



**ĐỂ QUỐC NHẬT
GIẤY CHẾT**

WILLIAM CRAIG

NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI MỚI SÀI GÒN

Đế Quốc Nhật Giãy Chết

William Craig

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Mở Đầu](#)
[Chiến Thuật Của Sự Tuyệt Vọng](#)
[Meeting House](#)
[Ngoại Giao Trong Thất Trận](#)
[Dự Án](#)
[Thằng Nhỏ](#)
[Hung Thần](#)
[Chuyện Dưới Hầm](#)
[Phản Ứng Tại Hoa Thịnh Đốn](#)
[Ngày 12 Tháng Tám - Ngày Khủng Hoảng](#)
[Nguy Cơ Thêm Trầm Trọng](#)
[Ngày 14 Tháng Tám - Lời Cuối Cùng](#)
[Nổi Loạn](#)
[Hòa Bình](#)
[Vua Nói](#)
[Những Phản Ứng Chậm](#)
[Lệnh Mac Arthur](#)
[Chuyển Tiếp Bạo Động](#)
[Đất Địch](#)
[Thủ Tục Đã Xong](#)
[Lối Thoát Cuối Cùng](#)
[Đoạn Kết](#)

WILLIAM CRAIG

ĐẾ QUỐC NHẬT GIÃY CHẾT

Nguyên tác: The Fall Of Japan (1967)

Đông Phong *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI MỚI SÀI GÒN
NĂM 1974

Mở Đầu

Vào tháng chín 1931, Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Henry Stimson ghi vào Nhật Ký: «Tình trạng rối loạn lại tái phát ở Mãn Châu. Nhật Bản, nói đúng hơn những quân phiệt Nhật đột nhiên gây bạo động». Lời ghi của Stimson có tính cách tiên tri. Vụ bạo động tại Mãn Châu năm đó đã khai mở một giai đoạn lịch sử kéo dài gần mười lăm năm. Đó là giai đoạn quân phiệt Nhật kiểm soát chính sách đối ngoại, và để cho tinh thần quân phiệt mà đặc tính là tham vọng vô biên, hung hãn vô cùng, ý chí mãnh liệt, lan tràn khắp đế quốc Nhật như một căn bệnh truyền nhiễm.

Vụ bạo động Mãn Châu năm 1931 là do các sĩ quan lục quân chủ xướng. Họ nuôi tham vọng: lôi kéo Nhật Bản vào một cuộc chiến tranh xâm lược, và muốn chứng tỏ họ có nhiều uy quyền hơn nội các Nhật. Vào cuối năm 1931 quân đội Nhật thôn tính Mãn Châu, bất chấp sự phản đối của các giới chức Đông Kinh bị đặt trước sự đã rồi.

Từ đó trở đi, quân đội Hoàng gia Nhật ngày một thêm tiếp nhanh trên con đường nắm giữ quyền sinh sát ở Nhật. Năm 1937 quân đội Nhật xâm lăng Trung Hoa và gây nên vụ tàn sát thường dân Nam Kinh, trên một qui mô khiến toàn thế giới phải kinh hoàng. Nhật Bản gia nhập khối Trục tháng chín 1940, và đến năm 1941 quân đội Nhật chiếm cứ Đông Dương thuộc Pháp, sau khi Pháp bị mất nước về tay Đức Quốc Xã không còn đủ sức bảo vệ quyền lợi của mình ở Á Châu. Tình trạng đó thúc đẩy Nhật bắt buộc phải chạm trán với thế giới Tây Phương.

Một trong những kiến trúc sư chính yếu đã xếp đặt sách lược của Nhật là một con người cao gầy thước bảy, đầu xói, hàng ria mép thưa thưa, mấy đầu ngón tay vàng khè khổi thuốc, đeo đôi mắt kính tròn xoe. Con người đó là Đại Tướng Hideki Tojo, hõn danh là «Dao cạo». Là người hùng trong quân đội, Tojo tận lực làm việc để leo trên bậc thang danh vọng và quyền lực.

Ông nổi tiếng là một nhà hành chánh lỗi lạc, một tay tổ chức tài ba, và là một người chấp hành nghiêm chỉnh những mệnh lệnh của Nhật Hoàng. Tojo có tham vọng lớn, có sức làm việc phi thường. Năm 1937 Tojo giữ chức tham mưu trưởng quân đoàn Quảng Đông ở Mãn Châu.

Là phát ngôn viên của phe quân phiệt, Tojo tuyên bố: Cuộc chiến tranh mà Nhật gây nên ở Trung Hoa là một hành động tự vệ nhằm đề phòng một lân bang thù nghịch. Năm 1938 Tojo rời Mãn Châu về Đông Kinh để giữ chức Thứ trưởng bộ chiến tranh. Hai năm sau nghĩa là ngay sau khi Nhật liên minh với Đức Quốc Xã và Ý Phát Xít, Tojo giữ ghế Bộ trưởng bộ chiến tranh. Trong năm sau, quân lực Hoàng gia Nhật xúc tiến cuộc Nam tiến ở Á Châu và cuối cùng xuất hiện tại vùng quyền lợi của Hoa Kỳ, Anh và Hòa Lan. Vào mùa hè 1941 khi Đồng Minh quyết định phong tỏa kinh tế Nhật, không bán dầu cho Nhật, Đại Tướng Tojo và giới quân phiệt thấy họ đã có đủ bằng chứng là Đồng Minh chủ ý bao vây để bóp chết Nhật Bản.

Ngoại trưởng Hoa Kỳ Cordell Hull đòi hỏi Nhật phải rút hết quân lực ra khỏi Trung Hoa và Đông Dương. Để đối phó với đòi hỏi đó, ngày 6 tháng chín, giới lãnh đạo tối cao Nhật quyết định Nhật sẽ lâm chiến nếu cuộc thương thuyết với Hoa Kỳ bị thất bại. Tháng Mười 1941 đại tướng Tojo được yêu cầu thành lập Chính Phủ nhằm giải quyết cuộc khủng hoảng bang giao với Hoa Kỳ, ngày một thêm trầm trọng. Tojo bây giờ là thủ tướng Chính phủ Nhật Bản. Nhiều người Hoa Kỳ nghĩ Tojo là một nhà độc tài tương tự như Hitler hay Mussolini. Nói cho đúng hơn, thì Tojo có tính cách một nhà độc tài thư lại, một quân phiệt cầm đầu phe quân phiệt nắm quyền ở Nhật.

Trong khi giới lãnh đạo chính trị và quân sự ngần ngại trước viễn ảnh một cuộc chiến

tranh toàn diện với Tây phương, thì chính Thủ Tướng Tojo đã thúc đẩy họ mạnh dạn bước theo chiều hướng chiến tranh. Những tiếng nói lạc điệu, đều phải câm nín trước đe dọa trừng trị bằng bạo lực. Tổng Tư Lệnh Hải Quân Hoàng gia Nhật là đô đốc Yamamoto đã bị cảnh cáo nghiêm khắc khi ông nói với các nhà chỉ huy hải quân là Nhật Bản không tài nào thắng được Hoa Kỳ trong một cuộc chiến tranh lâu dài.

Lo lắng cho Tổ quốc bị đại bại, Yamamoto hoạch định một chiến lược nhằm vô hiệu hóa hạm đội Hoa Kỳ trong một năm. Trong thời gian đó Nhật sẽ thâm hoạch được đủ thắng lợi để mở cuộc thương thuyết với Hoa Kỳ trên thế mạnh. Chiến lược đó là trận đánh Trân Châu Cảng. Nên có thể nói trận Trân Châu Cảng là giải pháp của Yamamoto cho cái thế kẹt do những quân nhân không sáng suốt bằng ông đã gây nên.

Lục quân và hải quân Nhật quả nhiên đạt được nhiều thắng lợi như Yamamoto đã tiên đoán. Chỉ trong sáu tháng đầu trận chiến tranh, Nhật Bản đã làm chủ khắp Thái Bình Dương. Nhưng rồi Hoa Kỳ cũng lật ngược thế cờ tại vùng biển Midway. Dựa vào những tin tình báo do các chuyên viên mật mã cung cấp, hạm đội Hoa Kỳ đã đánh bại lực lượng của đô đốc Yamamoto đang trên đường tiêu diệt những tàn lực của đô đốc Nimitz.

Bị thua trận đô đốc Yamamoto ở lì trong ca-bin của soái hạm Yamato, và cho đến khi tàu cập bến Nhật Bản ông mới bước ra khỏi phòng. Sau khi Yamamoto lên bờ, người ta chờ đêm tối mới bí mật đem những thương binh vào khu cô lập trong bệnh viện. Những thủy thủ còn sống sót sau khi tàu bị đánh chìm được khuyến cáo phải giữ kín trận thảm bại Midway. Cho đến khi trận chiến tranh kết liễu, ở Nhật ngoài Yamamoto chỉ có một số rất ít quân nhân cao cấp được biết với trận Midway tháng sáu 1942, Hải quân Nhật và đế quốc Nhật đã bị một đòn chí tử.

Sau trận Midway vài đô đốc Nhật bắt đầu nghĩ đến việc mở cuộc thương thuyết hòa bình với địch. Đó là điều dường như không thấy có trong giới lục quân. Vào mùa hè 1943, đô đốc Takagi bị gọi về Đông Kinh và được bộ hải quân trao cho trách nhiệm mở cuộc điều tra về hiện tình cuộc chiến. Sau một thời gian làm việc Takagi kết luận: nếu Hoa Kỳ chiếm được quần đảo Solomons thì Nhật Bản bắt buộc phải yêu cầu thương thuyết hòa bình. Vào cuối năm 1943, quần đảo Solomons thất thủ, vậy mà Takagi vẫn chưa dám công bố kết luận của Ông bằng mực đen giấy trắng vì ông sợ bị lên án là phản bội. Ông bèn thi hành chiến thuật rỉ tai, hy vọng những người sau khi nghe Ông nói sẽ nhận định được rõ ràng về tình trạng tuyệt vọng của Nhật.

Dù vậy vẫn không có ai dám làm một cử chỉ cụ thể nào để cứu vãn tình thế. Phải chờ cho đến khi quân đội Hoa Kỳ đổ bộ lên Saipan vào trong tháng sáu 1944, tư tưởng thương thuyết hòa bình mới có dịp xuất hiện trong giới cầm quyền.

Kể từ trận Midway, qua không biết bao nhiêu trận giao phong ở Guadalcanal, Tân Guinée, Tarawa, Kwajalein, quân lực Nhật bị thiệt hại rất nặng nề về sinh mạng. Lợi dụng việc địch quân đổ bộ lên Saipan và việc quân lực Nhật ngày một thu hẹp vòng đai kiểm soát, phe đối lập có dịp công khai đương đầu với Tojo.

Hội đồng cố vấn Hoàng cung quyết định Tojo phải từ chức. Gồm toàn cựu Thủ Tướng, Hội đồng này tuy chính thức không có quyền hành gì nhưng trong thực tế lại có ảnh hưởng lớn lao đến chính sách của Chính Phủ. Vào tháng bảy nhân lúc quyền uy của Tojo lâm vào giai đoạn suy giảm, nhân lúc Tojo đang tìm cách cải tổ nội các, Hội Đồng Cố vấn Hoàng Cung đòi hỏi một số điều kiện nhằm lật đổ Tojo.

Họ đòi Tojo phải từ bỏ chức vụ Tham Mưu Trưởng lục quân, cách chức Bộ Trưởng hải quân Shimado thuộc cánh Tojo, và đòi Tojo phải đưa vào nội các nhiều nhân vật do Hội đồng

đề cử. Chính điều kiện sau này đã lật đổ được Tojo, bởi vì ông không thể thuyết phục được những nhân vật thuộc phe cánh Ông phải từ chức. Ông cũng không thể thuyết phục được những nhân vật do Hội Đồng Cố vấn đề cử, tham gia nội các của Ông. Trong tình trạng đó Tojo không có sự lựa chọn nào khác hơn là từ chức.

Vào lúc đó, phạm vi kiểm soát của Nhật ở Thái Bình Dương thu hẹp trông thấy. Mặt trận càng tiến gần chính quốc Nhật Bản, quân lực Hoàng Gia càng chiến đấu dữ dội. Tojo về làm vườn với vợ và để cho những người kế vị ông phải chủ tọa sự sụp đổ của Đế Quốc Nhật.

Chiến Thuật Của Sự Tuyệt Vọng

Mùa thu năm 1944, đa số những nhà lãnh đạo quân sự Nhật chịu trách nhiệm chỉ huy mặt trận đều hiểu rằng bóng dáng chiến thắng ngày một lùi xa và trở nên mịt mờ. Một trong số những người đó là đô đốc Onishi, một nhà chỉ huy quân sự rất kiêu hãnh, và sự kiêu hãnh của ông đã lây sang tất cả những binh sĩ chiến đấu dưới quyền ông. Họ coi ông như thần tượng. Nhưng mặt khác những sĩ quan ngang cấp hay hơn cấp ông, lại không ưa thái độ gây gổ, sắc nhọn và trịch thượng mà ông thường bày tỏ đối với những ai không đồng ý kiến với ông. Trong giới lãnh đạo quân sự đô đốc Onishi nổi tiếng là người tự tin và hay thuyết phục kẻ khác bằng những lời lẽ hùng hồn.

Vào năm 1941 Onishi đã đóng một vai trò quan trọng trong việc hoạch định trận đánh Trân Châu Cảng. Ngay sau trận này Onishi ra lệnh cho phi cơ Nhật đánh phá phi trường Clark vùng ngoại ô Manila để thanh toán không lực Hoa Kỳ ở Viễn Đông. Hạ lệnh này Onishi đã bất kể đến ý kiến của Bộ tham mưu cho rằng thời tiết xấu không có lợi cho cuộc hành quân. Có sáng kiến là Onishi thi hành, miễn là tiêu diệt được địch quân. Sự mạng đánh phá phi trường Clark được thi hành trong tình trạng thời tiết bất lợi. Sự táo bạo đó làm tăng thêm sự trung thành của binh sĩ đối với cá nhân Ông.

Vào tháng Mười 1941, một hạm đội Hoa Kỳ xuất hiện bờ biển phía đông Phi Luật Tân trong số có nhiều hàng không mẫu hạm.

Tình hình trở nên khẩn trương một cách tuyệt vọng. Nếu Phi Luật Tân bị thất thủ thì Đế Quốc Nhật sẽ bị cắt làm đôi và mọi đường tiếp tế sẽ bị phá vỡ tan tành. Từ Đông Kinh, đô đốc Onishi được cử tới Manila với nhiệm vụ chỉ huy Đệ nhất không đội Nhật Bản, nay chỉ còn khoảng trăm phi cơ có thể tác chiến được. Sự mạng của Ông là phải củng cố tình hình chiến thuật bằng mọi phương tiện sẵn có.

Đối với giới lãnh đạo hải quân Nhật thì lực lượng hàng không mẫu hạm địch là mối đe dọa lớn lao nhất trong suốt cuộc chiến. Onishi dường như dồn hết tâm cơ vào vấn đề này. Như vậy Onishi đã trở thành nhân vật tượng trưng cho nhược điểm của hải quân Nhật. Nhược điểm đó đã được đô đốc Weneker, tùy viên quân sự và phải vô hiệu hóa chúng trong ít ra là một tuần lễ.

Sau những lời giáo đầu đó Onishi trình bày sáng kiến khủng khiếp của Ông. "Theo ý tôi, chỉ có mỗi một cách là có thể bảo đảm hiệu lực tối đa bằng những lực lượng nghèo nàn chúng ta hiện có. Cách đó là tổ chức những đơn vị quyết tử gồm có những chiến đấu cơ Zéro trang bị bom hai tạ rưỡi, mỗi chiến đấu cơ lao xuống đánh phá một hàng không mẫu hạm địch, các Ông nghĩ sao?"

Đó là kế hoạch tuyệt vọng, táo bạo, nhằm lật ngược chiều hướng cuộc chiến, nhằm thực hiện một phép lạ. Kế hoạch đó xứng đáng với Onishi, một con người hung hãn ưa thích những giải pháp liều mạng.

Onishi đã đánh trúng nhược điểm của hai sĩ quan trực thuộc. Bị choáng váng bởi tầm vóc phi thường của chiến thuật quyết tử trước sức mạnh vật chất của địch, họ cúi đầu phụng hành.

Thế rồi bốn đơn vị đặc công được thành lập ngay lập tức tại Lujon. Họ chờ đợi trong bốn ngày, rồi năm ngày để đánh địch. Cuối cùng cũng đến lúc một trinh sát cơ phát hiện một lực lượng hùng hậu hàng không mẫu hạm Hoa Kỳ.

Ngày 25 tháng Mười vào lúc 7 giờ 25 sáng, chín phi cơ đặc công cất cánh từ phi trường

Mabalacat vượt biển Thái Bình Dương hướng về phía Đông.

Những phi công trên những chiếc phi cơ này đều bừng bừng ý chí quyết tử cho Tổ quốc, cho Nhật Hoàng, và cho đô đốc Onishi. Họ đều thắt khăn quàng màu trắng quanh cổ. Mũ sắt họ đội chụp khít nơi đầu, gần như che kín hẳn tấm khăn trắng họ quấn quanh trán - Đó là tấm khăn hachimaki, trải qua bao thế kỷ võ sĩ Samurai đã dùng để thấm mồ hôi và để giữ cho tóc khỏi lòa xòa xuống mắt. Ở năm 1944 này tấm khăn trắng đó đã trở nên huy hiệu của đội phi công đặc công Thần Phong. Trong số chín phi cơ xuất trận ngày 25 tháng Mười có năm chiếc là phi cơ quyết tử. Bốn chiếc kia có nhiệm vụ bảo vệ những phi cơ quyết tử chống lại phi cơ Hoa Kỳ chặn đánh. Toàn đội được đặt dưới quyền chỉ huy của Trung úy Yukio Seki.

10 giờ 45 sáng, lực lượng Hoa Kỳ bị phát hiện trên mặt biển. Đây là một hạm đội có nhiệm vụ bảo vệ khu dầu cầu ở Leyte. Phi cơ Nhật quả đã đến đúng lúc. Sau khi bị đô đốc Kurita đánh bại, hạm đội Hoa Kỳ phải chạy dài trong nhiều tiếng đồng hồ liền.

Lực lượng của Kurita từ vùng eo biển San Bernardino xông ra và tiến về phía Nam để tiêu diệt hải lực Hoa Kỳ ở ngoài khơi Leyte. Những hàng không mẫu hạm và khu trục hạm Hoa Kỳ phải kéo dài cuộc giao phong chống lại lực lượng của Kurita. Cuối cùng Kurita cũng phải ra lệnh cho hạm đội của Ông trở về căn cứ để tránh trường hợp có thể bị một hạm đội nào đó của địch phục kích trên mặt biển.

Hạm đội Hoa Kỳ trong số có hàng không mẫu hạm St Lo dứt khỏi cuộc giao tranh, và lúc 10 giờ rưỡi đó các thủy thủ đoàn đang nghỉ ngơi sau một trận hút chết. Khi phi đội của Trung úy Seki phát hiện thì thủy quân Hoa Kỳ đã bỏ gác.

Phi cơ Nhật hạ cánh bay sát mặt biển. 10 giờ 50 phút hạm đội Hoa Kỳ nhận được tài liệu: «Phi cơ địch đang tiến lại gần». 10 giờ 53 phút, một phi cơ Nhật bay vọt lên cao rồi nhắm chiếc hàng không mẫu hạm St Lo đâm bổ xuống và trúng ngay cầu gần giữa tàu.

10 giờ 56 nhiên liệu dưới cầu bốc cháy. Hai phút sau một tiếng nổ dữ dội phát ra làm rung chuyển cả tàu. Một mảng rất lớn gần cầu biển dưới lửa. Ngọn lửa bốc cao gần cây số. Vào lúc 11 giờ 5 phút cả hàng không mẫu hạm St Lo chỉ còn là một khối lửa khổng lồ. Hai mươi phút sau nó chìm xuống biển.

Trong khi chiếc St Lo bốc cháy, những phi cơ quyết tử khác của Nhật tìm mục tiêu. Họ đánh trúng phong phóc. Sắt thép đập vào sắt thép dưới một tốc lực gần ngàn cây số giờ đã làm cho những chiếc hàng không mẫu hạm Kitkun Bay, Kalinin Bay và White Plains phát nổ kinh hồn. Năm phi cơ quyết tử tấn công bốn chiến hạm. Một chiếc bị chìm, ba chiếc bị thương nặng. Sứ mạng của đội Thần Phong được thành công mỹ mãn. Đô đốc Onishi lập tức thành lập thêm nhiều đơn vị quyết tử khác.

Trong những tháng sau, Hải quân Hoa Kỳ còn có nhiều dịp thêm kinh nghiệm về chiến thuật quyết tử của Nhật. Vào tháng giêng 1945 khi Đại tướng MacArthur, cử một hạm đội tới đổ bộ ở Vịnh Lingayen, có tới gần 40 chiến hạm Hoa Kỳ bị phi cơ quyết tử Nhật đánh trọng thương. Cuộc đổ bộ dưới quyền chỉ huy của tướng Krueger được thành công, tuy nhiên các đô đốc Hoa Kỳ đều hy vọng là chiến thuật đó Nhật chỉ dùng đến để giải nguy cấp thời, và sẽ không được xúc tiến trên một qui mô rộng lớn.

Họ quả không biết đến tên gọi, cũng như tổ chức các đơn vị đặc công của Onishi. Họ không biết rằng nhân lực và vật lực đang được khai thác kỹ, để tăng gấp bội lực lượng Thần Phong.

Tháng Ba 1945 nguồn tin, tình báo Nhật cho biết Hoa Kỳ đang mở cuộc thăm dò quanh vùng Okinawa, cách chính quốc Nhật chừng 350 dặm. Nhận được tin này bộ chỉ huy Nhật liền

thừa nhận lực lượng Thần Phong là một thành phần trong hệ thống phòng thủ Okinawa. Điều này khiến cho đô đốc Onishi rất được hài lòng. Sự thật vào lúc đó giới chỉ huy quân sự cao cấp ở Đông Kinh cũng nuôi hy vọng rằng lực lượng quyết tử có khả năng lật ngược tình thế chiến cuộc.

Sau khi Saipan thất thủ vào tháng Bảy 1944 trong nhiều tháng liền các chiến lược gia Hoa Kỳ bàn tính nên đổ bộ nơi nào thuận lợi nhất về phương diện chiến lược, trên đường đánh chiếm Nhật Bản. Sau hội nghị Honolulu tướng MacArthur đã chiếm xong Leyte vào tháng Mười năm đó, và bây giờ ông đã đứng vững ở Luzon. Đô đốc Nimitz ngó ý nên chiếm Đài Loan, nhưng các chiến lược gia không chú ý đến ý kiến này và chú ý đến Okinawa nhiều hơn. Chạy dài 60 dặm và là đảo lớn nhất thuộc quần đảo RyuKyu, Okinawa có thể được sử dụng làm đầu cầu xâm lăng đất Nhật, và làm căn cứ xuất phát đội bom nhiều mục tiêu chiến lược.

Quân đoàn 10 được trao nhiệm vụ tấn công Okinawa ngày 1 tháng tư 1945. Đặt dưới quyền chỉ huy của Tướng Buckner quân đoàn này gồm nhiều sư đoàn có kinh nghiệm tác chiến trên nhiều chiến trường Thái Bình Dương.

Tại mặt trận Iwo Jima trước đây, Bộ Tham Mưu Nhật áp dụng chiến thuật: «Để địch tới rồi hãy đánh». Chiến thuật này được thay thế cho chiến thuật «Tìm địch để đánh», gây nên nhiều tổn hại về nhân mạng. Tại Iwo Jima, quân Nhật cố thủ trong hầm hố, hang hốc tuôn lửa đạn xuống đầu quân Hoa Kỳ và đã gây cho Hoa Kỳ phải trả một giá rất cao mỗi thước đất chiếm được.

Chiến thuật đó đang chờ đợi quân đoàn 10 Hoa Kỳ tại Okinawa. Tướng Ushijima, từng dự trận ở Miến Điện làm giám đốc trường quân sự ở Zama được trao cho nhiệm vụ bảo vệ Okinawa. Là người thực tế Ushijima ý thức được tầm vóc lực lượng địch mà ông phải đương đầu. Không muốn phí phạm tài nguyên nghèo nàn, Ông bố trí trận giao tranh cuối cùng ở phía Nam Okinawa. Chiến lược tử thủ Okinawa bao gồm những đội phi cơ Thần Phong được sử dụng đến mức tối đa.

Ushijima dự tính chỉ cho sập bẫy sau khi lực lượng Thần Phong hoàn tất sứ mạng đối với hàng trăm chiến hạm địch đậu ngoài bờ biển. Với bộ binh địch bị cắt đứt đường tiếp tế và tăng viện, Ushijima sẽ khởi cuộc tấn công và hy vọng đem lại thắng lợi lớn lao về cho Nhật Bản.

Tướng Ushijima bình tĩnh trông chờ trong khi quân Hoa Kỳ khởi chiếm vùng đảo Kerama ở ngoài khơi Okinawa vào cuối tháng ba, ông vẫn bình tĩnh chờ đợi khi quân Hoa Kỳ thực sự bước chân lên Okinawa vào ngày 1 tháng tư.

Bốn mươi lăm tiếng đồng hồ sau, sư đoàn 96 Hoa Kỳ cắt ngang lưng Okinawa và tới thẳng vùng bờ biển phía đông. Rồi, trong khi sư đoàn 6 thủy quân lục chiến vượt lên phía bắc, nhiều sư đoàn khác tiến về phía nam, trực chỉ thủ phủ Okinawa là thành phố Naha.

Ngày 5 tháng tư chủ lực quân đoàn 10 Đồng Minh tiến trên trận địa mà Tướng Ushijima đã bố trí sẵn sàng để tiếp họ. Ông tung đòn bất ngờ, ở đây là lực lượng trọng pháo khủng khiếp bậc nhất trong suốt trận Thái Bình Dương. 287 cỗ trọng pháo nhất loạt nhả đạn vào địch quân chặn đứng đường Nam tiến của họ. Đối với lính Hoa Kỳ cái chết lúc này mới bắt đầu.

Ngày 6 tháng Tư, các chiến sĩ Thần Phong của đô đốc Onishi kéo tới. Từ những phi trường ở Oita, Kanoya, Kyushu hàng trăm thanh niên lên máy bay để cất cánh lần cuối cùng trong đời. Trán họ quấn tấm khăn trắng Hachimaki. Những thư vĩnh biệt của họ lúc này đang được gửi tới tay người thân.

Những đơn vị hải quân đầu tiên của Hoa Kỳ phát hiện sự có mặt tại Kamikaze là những chiến hạm đậu ở phía bắc đầu cầu đổ bộ. Trong khi làm nhiệm vụ báo động và bảo vệ cho

những chiến hạm ở phía Nam đầu cầu, những chiến hạm này đã tự hiến làm con mồi cho các chiến sĩ quyết tử Nhật.

Phi cơ quyết tử Nhật tiến đến từng chiếc lẻ, hay từng đôi một, hay từng đoàn. Đa số tập trung vào những chiến hạm đứng vòng ngoài. Một số tiến thẳng vào vùng đầu cầu đổ bộ. Trong buổi sáng nhiều chiến hạm Hoa Kỳ bị thương nặng nề vì trận Thần Phong thổi qua. Bầu trời đen kịt khói, và nổi lên từng tràng đạn phòng không. Ít ra là có 15 chiến hạm bị phi cơ quyết tử Nhật đánh thủng.

Chiến hạm Bush sáng hôm đó không bị tấn công. Cho mãi đến buổi chiều chiếc Bush với thủy thủ đoàn gồm trên 300 người không hề bị thiệt hại chút gì về vật chất. Trong nhiều giờ liền ở trong tình trạng chiến đấu, họ chỉ bị mệt mỏi do thần kinh căng thẳng mà thôi.

Rồi đúng 3 giờ 13, thủy thủ Hoa Kỳ trông thấy một phi cơ Nhật bay sát mặt nước tiến thẳng đến phía chiến hạm Bush.

Để tránh đạn phòng không, phi cơ Nhật bay ngược lên không, rồi lại nhào thấp mặt biển, có khi chỉ cách nước chừng hai thước tây. Đạn phòng không trở nên vô ích trước lối bay đó. Rồi phi cơ quyết tử Nhật nhắm thẳng chiến hạm Bush đánh xuống vào lúc 3 giờ 15 phút. Bush phát hỏa, chiến hạm Colhoun tiến lại gần, cấp cứu.

4 giờ 35 trong khi thủy thủ đoàn lo cứu thương, bố trí phòng thủ, dập cháy, sửa chữa hư hỏng, thì có trên mười phi cơ Nhật Bản từ phía Bắc bay tới rồi bỏ đi, chỉ còn một chiếc nhằm chiến hạm Bush đâm thẳng xuống: Chiếc Bush dường như bị cắt làm đôi rồi từ từ chìm xuống đáy biển với 87 thủy thủ thiệt mạng.

Nội trong ngày hôm đó, các phi cơ quyết tử đã đánh chìm hay bị thương nặng 24 chiến hạm Hoa Kỳ. Mặc dầu những phi cơ này không tiến được vào khu đầu cầu đổ bộ nhưng vẫn có thể nói họ đạt được thắng lớn và khiến cho Hoa Kỳ bị thiệt hại nặng. Ngày 6 tháng Tư này, vẫn chỉ là màn dạo đầu cho nhiều trận kinh hoàng sẽ xảy ra sau này cả trên biển lẫn trên bộ.

Lực lượng quyết tử của đô đốc Onishi không phải biện pháp độc nhất mà hải quân Nhật hy vọng sẽ biến Okinawa thành một thắng lợi để dâng lên Nhật Hoàng. Từ cảng Tokoyama, chiến hạm khổng lồ Yamato lên đường tiến về phía Bungo Suido ở vào giữa Kyushu và Shikoku cùng với hai tuần dương và sáu khu trục hạm. Mục tiêu của hạm đội này là Okinawa, sứ mạng của họ là phải đánh phá đường tiếp tế và khu đổ bộ của Đồng Minh. Với sứ mạng đó chiến hạm Yamato mang nhiên liệu đủ để đi đến Okinawa tác chiến, sau đó phải cập bờ. Vì thiếu nhiên liệu nên có thể nói chiến hạm Yamato trong trận này cũng là một chiến hạm quyết tử.

Khoảng năm giờ rưỡi chiều 6 tháng Tư, hai tiềm thủy đình Hoa Kỳ kinh hoàng nhìn thấy con tàu địch khổng lồ hiện ra trước ống kính. Họ ghi nhận mọi chi tiết về chiếc Yamato và đoàn tàu hộ tống, rồi báo tin cho Bộ chỉ huy lực lượng Hoa Kỳ ở Okinawa. Khi đêm xuống, lợi dụng bóng tối hạm đội Nhật đổi hướng đi về phía Tây để tránh đụng độ với phi cơ Hoa Kỳ, muện chừng nào hay chừng đó, vì hạm đội Nhật không có một chiếc phi cơ nào đi yểm trợ.

Hừng sáng hôm sau chiến hạm Hoa Kỳ lên đường đi tìm để chặn đánh đoàn tàu Nhật. Trên chiếc Yamato hơn ba ngàn thủy thủ Nhật cũng đang sẵn sàng tử chiến. 8 giờ 25 phút một phi cơ Hoa Kỳ cất cánh từ hàng không mẫu hạm Ess-ex phát hiện đoàn tàu Nhật. Bốn tiếng đồng hồ sau không lực Hoa Kỳ bay trên đầu đoàn tàu Nhật lúc đó đã chuyển hướng trực chỉ Okinawa. Trận thủy không chiến khởi sự vào lúc quá trưa. Vọt ra khỏi những đám mây thấp, máy bay Hoa Kỳ quần thảo với đoàn chiến hạm Nhật trong hai tiếng đồng hồ liền. Bom đạn rơi bời bời chiếc Yamato của Nhật chỉ còn là khối sắt nát. Nhưng nó vẫn đứng vững và không ngớt nổ súng vào máy bay địch.

Rồi cũng đến lúc đề đốc Suga ra lệnh cho thủy thủ bỏ tàu chạy tháo thân. Mặc dù bị các phụ tá phản đối Ariga nhất định không chịu rời tàu. Những người sống sót kể lại có một thủy thủ theo Suga ở lại chết với tàu. Thủy thủ này thò tay vào túi lấy vài chiếc bánh. Y bẻ một miếng đưa lên miệng Suga. Suga quay nhìn người thủy thủ, cầm nhìn chiếc bánh, mỉm cười rồi đưa bánh vào miệng. Chiếc Yamato bắt đầu chìm. Sống chết với tàu, đề đốc Ariga và viên thủy thủ chìm xuống biển vào lúc 2 giờ 23 phút trưa ngày 7 tháng Tư.

Trận giao phong cuối cùng của hải quân Nhật là một sự thất bại hoàn toàn. Cả một hạm đội chỉ còn có bốn khu trục hạm lết được về nước để báo cáo lên Bộ Tư Lệnh: Chiếc chiến hạm hùng mạnh nhất thế giới là chiếc Yamato đã bị đánh chìm xuống biển. Đứng về phương diện chiến lược tổng quát thì trận Okinawa —trận địa chiến cuối cùng trong chiến cuộc Thái Bình Dương, đã kết thúc từ lúc trước khi bắt đầu. Ưu thế của Hoa Kỳ ở Okinawa là điều mọi người đều biết trước. Dù thế, đối với thủy quân lục chiến và bộ binh Hoa Kỳ lâm trận Okinawa, họ có thể nói: Nhật Bản chưa bao giờ chiến đấu dữ dội và có hiệu quả bằng ở đây. Mặt trận Okinawa là một cuộc bắn giết kinh hồn điển ra trên một chiến trường lợi thế cho Nhật, và bất lợi cho Hoa Kỳ. Trong suốt tháng tư, không ngày nào là không được chứng kiến sự hung bạo cùng cực của chiến tranh. Lính Hoa Kỳ vượt qua những con đường trũng để tiến lên ngọn đồi Wana Draw bị tấn công bên sườn bằng súng trường, súng sáu, súng cối, tấn công tới tấp cho đến lúc mọi sự chuyển động ngoài trời phải ngừng hẳn lại. Xe tăng của Hoa Kỳ tưới lửa vào sườn núi, đã thiêu sống hàng trăm lính Nhật lẫn trốn trong hang hốc. Những kẻ sống sót khỏi trận bão lửa, khi chạy được ra ngoài đều bị lính Hoa Kỳ chờ sẵn bắn gục. Suốt đêm ngày hỏa lực trọng pháo của Nhật không lúc nào ngưng hoạt động tạo nên một cảnh tượng chưa hề thấy trong cuộc chiến Thái Bình Dương.

Trong hàng ngũ quân đội Hoa Kỳ, tình trạng kiệt lực về thể chất và tinh thần lan tràn ngày càng thêm đáng lo ngại. Ở cao độ nhất của tình trạng này người ta ước lượng có tới 13 ngàn lính Hoa Kỳ thiếu chút nữa là mất hết khả năng chiến đấu. Okinawa trước đây là một vùng đất yên ổn của nông dân, ngày nay la liệt những xác chết mùi hôi thối xông lên sặc sụa. Đường xá chỉ còn là một giầy hầm hố, hoa màu ngoài đồng chỉ còn là những bãi xác xơ hoang vắng. Ở cả hai bên chiến tuyến, các chiến sĩ đều phải ẩn nấp, chờ đợi địch quân nhô đầu là xông ra tấn công bằng súng đạn bằng lưỡi lê, dao găm. Họ phải sống trong hầm hố ngập nước mưa, quần áo của họ không lúc nào được khô, giày và vớ là một gánh nặng cho đôi chân. Tinh thần của họ rã rời, và cõi lòng của họ bị thiêu đốt bởi mối căm thù, sự sợ hãi đối với kẻ địch ở phía bên kia cống rãnh hay bên kia rặng cây. Lính Nhật cũng như lính Hoa Kỳ cả hai bên đều ngập lụt trong bùn.

Trong khi đó ở ngoài khơi Okinawa, hạm đội Hoa Kỳ luôn luôn ở trong tình trạng ứng chiến. Ở đây dây thần kinh của thủy thủ cũng đã bị căng thẳng đến cực độ dưới những trận tấn công liên tiếp của đoàn phi công quyết tử Thần Phong. Trong suốt tháng tư, có tới trên trăm chiến hạm Hoa Kỳ bị đánh chìm và bị thương nặng, Đạt được thành tích đó Nhật đã phải mất tới gần một ngàn máy bay. Tuy vậy hy vọng của Tướng Ushijima là lực lượng Kamikazes có thể đánh tan hạm đội Hoa Kỳ, cắt đứt đường tiếp tế cho đảo Okinawa, cho đến hết tháng tư vẫn chưa thực hiện được.

Sang đầu tháng năm đoàn quyết tử Thần Phong thực hiện một nỗ lực cuối cùng, theo lệnh của Bộ chỉ huy mặt trận Okinawa. Chiến lược mới của Nhật thành hình do sự xung đột trong nội bộ tham mưu của Tướng Ushijima. Tại tổng hành doanh hơn ba chục thước tây dưới mặt đất, và dưới tòa lâu đài Shuri, một nhóm sĩ quan ngày một thêm bất mãn vì lối đánh thế thủ kéo dài đã quá lâu. Họ chủ trương mở ngay một cuộc phản công đại qui mô. Cầm đầu nhóm sĩ quan này là đại tá tham mưu Naomichi Jin ra mặt chống lại những phần tử bảo thủ chung

quanh Tướng Ushijima. Với con số thương vong ngày một tăng, và địch quân ngày một thêm lấn đất, đại tá Jin và các đồng nghiệp của ông công khai đe dọa sinh mạng đại tá Yahara là người cầm đầu nhóm chủ trương kéo dài lối đánh phòng thủ. Tướng Ushijima phải đối phó với một cuộc nổi loạn lại Tổng hành doanh của ông.

Cuộc ăn thua đủ không thể tránh được giữa hai phe đã diễn ra tại một buổi họp quyết liệt. Trong buổi họp này Tướng Isamu Cho nổi tiếng khắp nước Nhật vì chuyên môn chủ trương chiến lược phòng thủ, đột nhiên đổi giọng. Isamu Cho lớn tiếng chủ trương cần phải mở ngay cuộc phản công đánh vào các công sự của địch. Trước sự tấn công tới tấp của Tướng Cho, Đại Tá Jin và đồng bọn, Tướng Ushijima đành phải nhượng bộ, miễn cưỡng quyết mở cuộc phản công đại qui mô vào ngày 4 tháng Năm. Mục tiêu cuộc phản công này là tiêu diệt quân đoàn 24 Hoa Kỳ, rồi từ đó đẩy lui toàn thể chiến tuyến địch. Tướng Ushijima liên lạc với đô đốc Onishi, và yêu cầu lực lượng quyết tử Thần Phong tấn công hạm đội địch ngoài khơi kể từ chiều 3 tháng Năm, để yểm trợ cho cuộc phản công trên bộ.

Từ những phi trường ở Kyushu, đội quyết tử Thần Phong của đô đốc Onishi cất cánh nhằm mục tiêu đánh chìm 18 chiến hạm Hoa Kỳ. Một trong số chiến hạm này là chiếc Aaron Ward được năm phi cơ quyết tử Nhật chiếu cố, bị thương vong, nhưng Aaron Ward vẫn không bị chìm. Ngoài chiếc Aaron Ward, đa số chiến hạm Hoa Kỳ bị thiệt hại không đáng kể.

Trận phản công trên bộ của Nhật khởi sự từ tảng sáng 4 tháng Năm, đã diễn ra trong tình trạng rối loạn và đắt giá cho cả hai bên. Mở đầu lực lượng trọng pháo Nhật nổi trận mưa đạn tưới vào vị trí địch. Kế đó chiến tuyến hai bên không còn phân biệt được rõ rệt, trong những cuộc cận chiến, bạn và thù không nhận được ra nhau. Cả một tiểu đội lính Nhật lừng lững tiến thẳng vào tầm súng đại liên của sư đoàn 77 Bộ binh Hoa Kỳ, đã bị tiêu diệt trọn vẹn tại chỗ. Một đội lính Hoa Kỳ, súng cầm lỏng nơi tay, vừa hút thuốc vừa trò chuyện vừa đi ra mặt trận dưới những cặp mắt của lính Nhật, đã bị hạ sát hết trong vài giây đồng hồ. Một lực lượng Nhật vào buổi chiều đã chọc thủng được phòng tuyến địch và tiến sâu gần hai dặm, nhưng mấy tiếng đồng hồ sau lại phải rút lui trước hỏa lực hùng hậu của Hoa Kỳ.

Cuộc chiến trong hai ngày 4 và 5 tháng Năm có đủ yếu tố để được kể là trận tấn công cuối cùng của Nhật trong thế chiến thứ hai. Tài nguyên của Nhật không thể chịu đựng một trận tấn công thứ hai như vậy. Ngày 6 tháng Năm tướng Ushijima ra lệnh cho quân sĩ đã bị quần thảo nát nhừ, phải rút lui về hầm hố, hang hốc, địa đạo để trở lại với tình trạng thế thủ. Chủ trương của Tướng Cho và Đại Tá Jin đã vỡ tan tành khi phải va chạm với thực tế ác liệt.

Tại căn hầm sâu dưới tòa lâu đài Shuri, Tướng Ushijima tìm hết cách để khuyến khích các sĩ quan tá hữu của ông. Trong khi đó ở bên kia chiến tuyến đối thủ của ông là Tướng Buckner ra lệnh cho lính Hoa Kỳ thừa thắng xúc tiến cuộc phản công. Sang đến ngày 8 tháng Năm, chủ động chiến trường đã hoàn toàn lọt vào tay bên phía Hoa Kỳ.

Trong suốt tháng Năm chiến tuyến Nhật ngày một thêm suy sụp. Sang đầu tháng Sáu quân đội Hoa Kỳ đã tiến đến vùng cực Nam Okinawa. Quân đội của Ushijima không còn sức nào đương cự với áp lực liên tiếp của một hỏa lực vượt họ nhiều lần. Khi lâu đài Shuri, thành trì chiến đấu cuối cùng bị thất thủ vào ngày 31 tháng Năm, trận Okinawa được coi như sắp kết liễu.

Bộ binh Hoa Kỳ khi đặt chân vào vùng đất Tổng hành doanh quân đoàn 32 của tướng Ushijima được chứng kiến một cảnh tàn phá chưa từng thấy. Đạn trọng pháo và bom đã san bằng thành phố bao quanh khu đất thuộc lâu đài Shuri. Chỉ còn độc có một ngôi nhà thờ và một căn nhà hai tầng lầu đúc là còn đứng trơ trọi. Cả tòa lâu đài Shuri cũng đã trở thành bình địa. Trong pháo lũy này, khi xưa là nơi các vị vua Okinawa thiết triều, không còn gì đáng gọi là sự

sống. Quân đội Nhật đã rút hết về phía Nam và chỉ còn để lại những xác chết. Trung tâm cuối cùng của cuộc chiến đấu có tổ chức, có chỉ huy phối hợp đã tan rã.

Trong ba tuần lễ sau, viên Tướng bại trận Ushijima tìm hết cách để thực hiện một phép lạ dù nhỏ nhỏ nào đó. Ông tổ chức một vùng phòng thủ thứ hai, nhưng Ông hiểu rằng vùng này cũng chỉ có thể cầm cự được trong một thời gian rất ngắn. Mìn kết liễu đã kể cận.

Và toàn thể binh sĩ Nhật đến lúc này cũng hiểu rõ điều đó. Hàng triệu tờ truyền đơn Hoa Kỳ tưới xuống đã cam kết rằng: họ sẽ được đối xử tử tế. Họ nghĩ đến việc hạ khí giới. Nhưng đa số chống lại, và đã tự sát. Tuy nhiên người ta ghi nhận đây là lần đầu tiên trong chiến cuộc đã có hàng trăm lính Phù Tang áo quần tươi tắn, da thịt bết bùn, nhô mình ra khỏi hang hốc. Họ chấp hai tay lên đầu đi về phía chiến tuyến Hoa Kỳ. Toàn thể mặt trận Okinawa đã có trên 7 ngàn lính Nhật ra đầu hàng.

Trong hang đá dưới đồi 89, Tướng Ushijima đọc truyền đơn của Hoa Kỳ kêu gọi Nhật đầu hàng. Đọc xong, ông phá lên cười. Phụ tá của ông là Tướng Cho ngồi xả hơi với chai Scotch. Ông vừa nhắm nhấp chất men vừa nghe những báo cáo cuối cùng của những đơn vị chiến đấu rải rác khắp nơi gửi về. Chiến tuyến Nhật đã bị phá vỡ hoàn toàn. Binh sĩ Nhật lúc này chỉ còn là một đám người vô tổ chức, ẩn nấp trong hầm hố, lang thang khắp nơi tìm uống, tìm ăn. Họ lâm vào tình trạng tuyệt vọng. Tại vùng đất trống gần căn cứ không quân Kadena hơn 100 cái xác người phủ vải được đặt thành hàng rất ngay ngắn trên bãi cỏ. Đây là xác những thủy thủ Hoa Kỳ nhờ sóng đánh giạt vào bờ, sau khi những chiến hạm của họ đã bị những phi cơ quyết tử Thần Phong đánh chìm. Lính bộ binh khi đi qua những cái xác này đã dừng bước lại, đa số đến lúc này mới biết rằng: Hải quân đã phải trả một giá rất cao để yểm trợ cho bộ binh mở cuộc tấn công lên Okinawa. Tại một căn hầm rất lớn nằm sâu trong chiến tuyến Nhật và được dùng làm bệnh xá, có trên ba trăm lính Nhật bị trọng thương đang được điều trị. Khu bệnh xá này thuộc quyền đô đốc Ota. Lo sợ địch quân sẽ tưới lửa và dầu vào bệnh xá, đô đốc Ota ra lệnh cho viên Bác sĩ Trưởng tìm cách tránh cho thương binh khỏi phải chịu thêm những sự đau đớn vô ích, và bảo đảm cho họ một cái chết danh dự. Viên bác sĩ và các phụ tá của ông tuân lệnh, sửa soạn kim chích rồi đi dọc theo hàng thương binh dài đằng đằng. Với những hàng nước mắt chảy dài trên má, họ nghiêm cẩn chích mũi kim vào trên ba trăm cánh tay duỗi thẳng. Cuối cùng cả căn hầm bệnh xá không còn một tiếng nào khác ngoài tiếng nấc nở của các nhân viên Y tế. Một bác sĩ Nhật khác tên là Machara không muốn chịu tai họa ghê gớm, nên đã lẫn trốn trong bọn dân Okinawa tìm đường thoát thân qua những trận địa. Machara trà trộn vào giữa đám người sống ẩn nấp trong một giãy hang bên sườn một trái đồi. Trong cuộc sống cá hộp đó, bác sĩ Machara thương một thiếu nữ bản địa, vóc dáng nhỏ nhắn, khuôn mặt trái soan với những nét thanh tú. Giữa sự chết chóc, họ ôm lấy nhau và thủ thỉ cùng nhau những câu chuyện ở vào một tương lai mờ mịt. Vào tuần lễ thứ ba của tháng Sáu, lực lượng Hoa Kỳ bao vây đồi. Bác sĩ Machara và người tình của anh tìm đường tẩu thoát do những đường hầm đào xuyên qua đồi, ăn ra vùng đất trống. Lo sợ chạy khó thoát nên đôi nhân tình vẫn chần chừ trong hang. Rồi lính Hoa Kỳ trên đường truy kích địch đã tới gần cửa hang. Họ đứng ngoài xa tung cốt mìn vào hang. Machara rút vào hang sâu, người thiếu nữ theo sau. Khi lính Hoa Kỳ dùng súng phun lửa thụt lửa vào hang, Machara kêu nài theo anh tìm đường thoát ra khỏi hầm. Họ chống tay lết mình, và cuối cùng anh ra được ngoài trời. Phía sau anh không có gì động đậy. Hoảng hốt, anh chui trở lại hang tối và gặp phải một vật gì chắn ngang. Người yêu của anh đã bị sức nóng của súng phun lửa thiêu chết. Machara rút ra khỏi hầm. Chỉ còn là cái xác không hồn, anh lết mình giữa súng, đạn, và cuối cùng ra đầu hàng. Thương tích trên mình anh hết đường cứu chữa. Vào ngày 18 tháng Sáu, Tướng Buckner đi kinh lý mặt trận và xuất hiện tại một vị trí tiền phong. Đứng vào chỗ thuận tiện, Ông quan sát binh sĩ Ông đang đánh chiếm từng hang hốc một

trên sườn đồi. Đột nhiên một phát súng Nhật nã trúng tảng đá phía trên. Những mảnh đá bật văng ra, và một tảng đập trúng ngực: Mấy phút sau Tướng Buckner từ trần. Vào buổi chiều ngày 21 tháng Sáu, Tướng Ushijima và Tướng Cho cùng ngồi dự một bữa tiệc linh đình trong căn hầm dưới ngọn đồi 89. Trên mặt đồi, lính Nhật vẫn tiếp tục tử thủ từng gốc cây từng mỏm đá. Lính Hoa Kỳ vẫn tiếp tục leo lên cố chiếm đồi cho kỳ được.

Hai viên Tướng bình thản ngồi ăn tiệc. Khi các Phụ tá của họ đều đã nâng ly, Ushijima và Cho cũng nâng ly rượu uýt-ki dành riêng cho bữa tiệc này, và cùng mỉm cười với nhau. Mãi khuya căn hầm vang dậy lên lời tung hô: «Thiên Hoàng vạn tuế», cuối cùng. Đó là lúc vầng trăng tròn đã rọi sáng sườn đồi 89. Vào lúc bốn giờ sáng ngày 22 tháng Sáu, Tướng Ushijima tay cầm quạt phe phẩy cùng với tướng Cho đi giữa những Phụ Tá không cầm được tiếng kêu khóc, tiến lên miệng hầm. Tướng Cho nhìn cấp chỉ huy nói: “Tôi xin dẫn đường!” Hai viên Tướng vượt cửa hầm ra tới ngoài trời còn đầy ánh trăng. Phía sau có nhiều sĩ quan tham mưu đi theo.

Nơi cửa hầm một tấm đệm được trải sẵn trên một tấm mền. Tiếng súng nổ vẫn vang rền quanh đồi; và bộ binh Hoa Kỳ chỉ cách cửa hầm chừng hai mươi thước tây, Tướng Ushijima quì vào tấm đệm và cầu nguyện. Tướng Cho quì phía sau. Để ngoài tai tiếng súng, tiếng lựu đạn nổ, Ushijima cúi dập trán xuống đất. Rồi một phụ tá trao cho Ông một cây đoản kiếm. Ông đỡ lấy cây kiếm, quay ngược mũi về phía mình, lặng im, rồi đâm thẳng vào bụng. Lập tức viên phụ tá vung cây trường kiếm chém thẳng xuống đầu Ushijima là khỏi cổ. Máu tươi vọt ra tung toé bắn cả vào những người đứng bên. Mấy giây đồng hồ sau Tướng Cho cũng tự sát theo nghi thức cổ truyền này của Nhật Bản. Và chiến cuộc Okinawa đã kết liễu, khi trên 100 ngàn binh sĩ Nhật đã tử trận.

Meeting House

Tướng Ushijima hy vọng ông có thể tránh được cho đất nước những cảnh tàn phá của chiến tranh nếu ông tiêu diệt được Hoa Kỳ ở Okinawa. Nếu thật sự ông nuôi hy vọng đó thì cuộc chiến cực kỳ anh dũng của quân đoàn Hoàng Gia 32 đã trở thành vô ích.

Ngay trong thời gian Mặt trận Okinawa đang diễn tiến ác liệt, nhiều đô thị Nhật Bản đã ngùn ngụt bốc cháy. Trước những đồng tro còn âm ỉ lửa của hàng ngàn căn nhà, đàn ông và đàn bà tùm năm tùm ba kêu khóc những người thân yêu bị vùi xác dưới hoang tàn và lửa đỏ do lực lượng chiến đấu cơ B.29 của Hoa Kỳ để lại. Từng đoàn những chiếc phi cơ màu bạc loang loáng đó mỗi ngày một kéo tới thêm đông. Từ miền Nam chúng tới xâm nhập vòm trời nước Nhật và gieo rắc nỗi kinh hoàng chết chóc xuống dân Nhật. Mỗi lần chúng xuất hiện trên một đô thị, những giờ sau là những giờ đầy thống khổ đau thương cho đám người sống dưới mặt đất. Tình trạng đó kéo dài trong nhiều tháng liền, và bắt đầu vào tháng Ba 1945 nghĩa là kể từ khi tướng Curtis Lemay, tư lệnh không đoàn chiến đấu 21 căn cứ tại quần đảo Mariana phát minh ra chiến lược để san bằng đô thị Nhật Bản. Nhận chức tư lệnh không đoàn này vào tháng Giêng 1945, tướng Lemay phải đối diện với một tình trạng hầu như phi lý. Phi cơ B.29 là một thứ vũ khí tối tân, và Hoa Kỳ có thừa để thực hiện những sứ mạng vũ bão vào đất Nhật. Tuy nhiên, trong thực tế B.29 vẫn chưa đạt được thành tích gì đáng kể như người ta có thể kỳ vọng ở nó. Dĩ nhiên là có cái gì không ổn trong cách sử dụng thứ vũ khí này. Các chiến thuật gia không quên đề ra giả thuyết: những gì thành công bên trời Âu không nhất thiết phải thành công bên trời Á. Đó chỉ là giả thuyết, và tướng Lemay được kêu gọi đến để đối phó với tình trạng này. Với cái tuổi 38, Lemay là một chuyên gia về chiến lược dội bom, là một quân nhân tôn thờ niềm tin rằng: phóng pháo cơ hạng nặng là một vũ khí có thể tàn phá bất kỳ một quốc gia nào. Là một chiến binh trong không quân Hoa Kỳ, Lemay đã có mặt trong binh chủng này từ năm 1928, là thời mà không quân mới bắt đầu được xây dựng. Sau khi tốt nghiệp tại Ohio, Lemay được trao cấp bậc trung úy. Lemay đã sống qua những ngày mở đường khai lối cho không quân, ngày mà mỗi khi bước lên một chiếc máy bay là người ta nơm nớp lo sợ cho thân mạng khó được vẹn toàn hạ cánh. Rồi Lemay phục vụ trong ngành không quân chiến đấu, và thâm nhập được một mớ kiến thức đáng kể về kỹ thuật tác chiến bằng những máy bay đường dài. Khi Hoa Kỳ nhảy vào cuộc thế chiến thứ hai, Lemay có dịp đem ra thi hành những kiến thức của ông. Từ Anh quốc ông lên máy bay xuất trận để chiến đấu chống lại không lực của Đức quốc xã. Chỉ trong một thời gian ngắn ông học hỏi được rất nhiều về chiến lược mới của không quân. Hàng ngày phải xuất trận đánh địch Lemay bắt buộc phải có sáng kiến chiến thuật, và ông đã trở nên một nhà chỉ huy hàng không lỗi lạc. Những phi đội của ông luôn luôn tiến sâu vào đất địch, và luôn luôn đánh trúng mục tiêu. Căn cứ vào những thành tích đó và nhiều thành tích lẫy lừng khác trong lãnh vực tác chiến của không quân, tướng Hap Arnold coi ông là nhân vật đương nhiên được chỉ định để giải quyết vấn đề B.29, mới bắt đầu xuất hiện ở chiến trường Thái Bình Dương. Tháng Sáu 1944, Lemay được gọi về Hoa Kỳ. Sự thật B.29 quả là một thứ khí giới khủng khiếp, có thể có hiệu năng gấp đôi loại phi cơ B.17 được dùng trong thời gian rất lâu lại chiến trường Âu Châu. Do công ty Boeing chế tạo, máy bay B.29 sơn màu bạc có bốn ổ máy, dài 99 bộ, cao 28 bộ, sải ngang hai cánh 140 bộ. Kiểu máy bay này được trang bị 12 khẩu đại liên và một khẩu ca nòng 20 li ở đuôi. Nó có thể hoạt động ở tầm cao 13 cây số và bay với tốc lực 350 dặm một giờ. Với trọng lượng 4 tấn bom, nó có thể bay liên tục 3.500 dặm. Nó là kết quả cuối cùng của cơ quan sáng chế máy bay đường dài. Từ xa nó có thể vượt biển Thái Bình Dương và đánh thẳng vào những trung tâm kỹ nghệ của Nhật. Nói tóm lại nó có thể làm lệch cán cân chiến tranh. Tuy nhiên cho đến nay mọi nỗ lực nhằm sử dụng nó một cách có hiệu quả

tại chiến trường Thái Bình Dương đều chỉ đem lại sự thất vọng. Tướng Lemay, dành cả mùa hè 1944 để làm quen với phóng pháo cơ B.29. Sang mùa thu, ông lên đường đi Trung Hoa để giữ chức Tư lệnh không đoàn B.29 của Hoa Kỳ tại căn cứ ở Trùng Khánh. Tại đây ông vướng vào một tình trạng bất lợi.

Trùng Khánh không phải căn cứ tốt để mở những trận đánh phá Nhật Bản. Vấn đề căn bản là một vấn đề tiếp vận. Hầu hết mọi đồ tiếp tế cho lực lượng B.29 đều được chuyên chở bằng cầu không vận qua rặng núi Hi Mã Lạp Sơn. Bình hơi, nhiên liệu, bom đạn, thực phẩm v.v... v.v..., đều do máy bay chở tới. Tuy trọng lượng tiếp tế mỗi tháng mỗi tăng đều nhưng vẫn không thể đủ để cho lực lượng B.29 mở những trận tấn công đại qui mô. Mỗi phi vụ ít khi vượt được con số một trăm phi cơ tham dự. Lemay bất mãn vì lực lượng của ông không thực hiện được những trận đánh phá như ông chờ đợi. Ngay chính cả Hoa Thịnh Đốn cũng bị thất vọng về tình trạng của không đoàn B.29 ở Trùng Khánh, và đến đầu năm sau Lemay và cả lực lượng không quân của ông được lệnh di chuyển về Guam. Vị trí này thuộc quần đảo Mariana, đường tiếp tế ngắn hơn nên loại trừ được khó khăn tiếp vận suy giảm hiệu năng B.29 khi còn đóng căn cứ ở Trung Hoa.

Tuy nhiên căn cứ xây dựng ở Trùng Khánh không thể gọi là một sự thất bại. Tổng Thống Roosevelt và thủ tướng Churchill đã trả một món nợ chính trị cho thống chế Tưởng giới Thạch bằng cách đặt căn cứ B.29 tại Trung Hoa. Nhà lãnh đạo kháng chiến Trung Hoa đã được khích lệ rất nhiều khi thấy Đồng Minh từ đất Trung Hoa đánh thẳng vào đất địch. Nhân dân Trung Hoa mệt mỏi vì chiến tranh cũng tỏ ra vui mừng khi trông thấy B.29 trên đường bay đi dội bom Nhật Bản. Đứng về phương diện thực tế. Kinh nghiệm những ngày ở Trung Hoa cũng tỏ ra rất có giá trị. Trùng Khánh là đất huấn luyện và thử thách cho cả phi công B.29 và các nhà chỉ huy không quân. Những bài học ở đây đều được ôn lại ở Guam. Khi đó, bộ chỉ huy không đoàn 21 bắt đầu khởi sự tiếp tục những trận xuất kích đánh phá Nhật Bản.

Trong hai tháng đầu 1945 tướng Lemay hạ lệnh thực hiện nhiều phi vụ để trắc nghiệm lý thuyết là ông có thể san bằng mọi thành phố của địch. Qua đến tháng Ba, thật sự ông vẫn không đạt được công trạng gì. Không những đối phương không bị thiệt hại gì đáng kể, mà tinh thần dân chúng Nhật còn lên cao. Họ có rất nhiều yếu tố phối hợp để làm giảm hiệu năng của không quân Hoa Kỳ. Một số nhà lãnh đạo lấy lại được tin tưởng, vì bộ máy chiến tranh vẫn chuyển vận điều hòa, Lemay nghĩ rằng vũ khí B.29 vẫn chưa được sử dụng hết mức. Có rất nhiều yếu tố phối hợp để làm giảm sút hiệu năng của B.29. Trong số đó, yếu-tố thời tiết đứng hàng đầu. Giữa quần đảo Marianna và Nhật Bản, điều kiện thời tiết có thể nói là khủng khiếp. Gió thường thổi với tốc lực trên hai trăm dặm một giờ. Mây mù thường che phủ những mục tiêu. Từ trên 10 cây số dội xuống, bom thường bị gió đánh lạc mục tiêu. Trong sáu tuần lễ đầu ở căn cứ Guam, chỉ có một trường hợp phi công được nhìn thấy rõ thành phố dội bom. Tất cả mọi phi vụ dội bom khác đều được thực hiện bằng ra đa, thời đó vẫn chưa được chính xác nên thường hay lệch mục tiêu. Mặc dầu bị nhiều lần đánh phá, mười một mục tiêu ưu tiên ở đất Nhật vẫn hầy còn đứng trơ trơ. Trong số 11 mục tiêu đó có xưởng đóng máy bay Mushashino ở Đông Kinh vẫn đạt được mức sản xuất chín mươi sáu phần trăm, bất chấp nhiều trận đánh phá bằng B.29.

Ngay chính cả những chiếc B.29 đó cũng đã bắt đầu trục trặc đến mức độ đáng lo ngại. Những ổ động cơ có triệu chứng giảm hiệu năng vì phải thực hiện quá nhiều chuyến bay đường dài trên một độ cao hơn 10 cây số. Sự vất vả kinh khủng của động cơ phải vượt lên một mực độ quá cao đã có ảnh hưởng đến những phi vụ được báo cáo là máy bay không đủ sức tới được những mục tiêu trên đất Nhật. Sang đầu tháng Ba tướng Lemay kiểm điểm lại toàn bộ lực lượng của ông và suy tính cách để có thể thực hiện được một phép lạ. Trong nhiều tuần lễ

Lemay có một chương trình táo bạo trong đầu óc. Chương trình đó thành hình một phần do sự quan sát của chính ông, và một phần do những cuộc trao đổi ý kiến với những chỉ huy trưởng B.29 ở Guam. Đây là một đòn khủng khiếp, một trò chơi ghê gớm mà phần thưởng là sự tiêu diệt toàn thể ngành sản xuất chiến tranh của Nhật. Lemay linh cảm ông có quá nửa phần trăm thành công. Không thể biết phản ứng của cấp trên sẽ ra sao nên ông không đệ trình chương trình của ông lên tướng Hap Arnold, tham mưu trưởng không quân. Ông thầm lặng thi hành chương trình của mình. Mọi chỉ thị được quyết định vào ngày 7 tháng Ba để đem thi hành vào ngày 9 tháng Ba. Ba phi đội, đội 73, đội 313 và đội 314 được lệnh đồng thực hiện phi vụ này. Mục tiêu của họ là khu Đông Bắc thành phố Đông Kinh, được gọi dưới mật danh "Meetinghouse". Giờ dội bom được định vị vào quá nửa đêm. Bom sẽ được trút xuống khu "Meetinghouse" từ trên độ cao khoảng hai cây số rưỡi. Tất cả mọi loại súng đều bị tháo gỡ và phi cơ B.29 trong phi vụ này sẽ chỉ mang bom lửa để dội xuống khu "Meetinghouse", đặc kịt những căn nhà cây vò đầy nhóc dân cư. Đối với những quân nhân được lệnh thực hiện phi vụ này thì quả họ khó hiểu nổi cái việc phải bay thấp trên đất địch mà không có súng. Nhất là lại bay trên một vùng được phòng thủ giày dạn nhất của thành phố Đông Kinh. Tin tức tình báo ước lượng rằng Nhật đã tập trung 331 đại bác phòng không, 307 trọng liên, 417 chiến đấu cơ để phòng thủ Đông Kinh. Bất chấp hệ thống phòng thủ đó Lemay ra lệnh cho phi cơ B.29 tháo gỡ hết súng, bay thấp và bay về đêm để dội bom. Lý luận của Lemay nghe rất xuôi tai. Hai yếu tố trụ cột cho chương trình của ông là tấn công đêm và bay thấp. Cả hai yếu tố đó đã khai thác được những nhược điểm của Nhật. Cho đến lúc này Nhật chưa huấn luyện đầy đủ cho phi cơ đánh đêm, như vậy chiến đấu cơ Nhật sẽ không làm gì nổi B.29. Hệ thống phòng không của Nhật chưa hề được trang bị bằng máy ra đa, như vậy B.29 tấn công thấp sẽ gieo rắc rối loạn xuống những ổ súng phòng không quanh vùng "Meetinghouse".

Nếu những giả thuyết đó đúng thì Lemay quả không cần đến súng ở máy bay của ông. Tháo gỡ hết súng, B.29 sẽ được nhẹ hơn, và do đó sẽ chở được nhiều bom hơn. Ngoài ra với độ bay thấp B.29 sẽ có đủ điều kiện về máy móc để bay tới mục tiêu và bay trở về căn cứ.

Với những yếu tố tích cực đó, tướng Lemay hy vọng sẽ dội được trên hai ngàn tấn bom lửa xuống dân chúng Đông-Kinh, và thiêu hủy một phần kỹ nghệ của Nhật khi đó đã được phân tán phần lớn vào các tư gia trong thành phố. Trong chương trình của Lemay, vẫn còn có một nguy cơ. Nhật Bản có thể ngay tức khắc tìm được cách đối phó với chiến thuật mới của B.29, và như vậy có thể gây cho B.29 không võ trang những thất bại lớn lao. Nếu Nhật-Bản làm được vậy thì Guam sẽ là đất tang tóc và Lemay là một tên khùng. Phi vụ "Meetinghouse" được tiến hành như đã quyết định. Ngày 9 tháng Ba vào lúc hoàng hôn 1.300 ổ động cơ chuyên động rầm trời, rồi 325 chiếc B.29 khổng lồ di chuyển đến phi đạo. Từng chiếc một B.29 cất cánh bay lên vòm trời. Theo chương trình, chúng không cần phải lập thành hàng nên B.29 sau khi cất cánh cứ thế thẳng đường hướng về phía Bắc.

Mười hai chiếc đầu tiên của mỗi phi đội lãnh sứ mạng đánh dấu vùng mục tiêu "Meetinghouse" bằng cách thả hai tràng bom xuống vùng này thành hình chữ X khổng lồ bằng lửa. Đó là những trái bom magnésium, na-pan, phốt-pho sẽ nổi lửa đốt cháy mục tiêu. Hàng dài phi cơ B.29 bay thẳng về hướng lục địa. Trên vùng đảo Chichi Tima, Nhật nổi súng phòng không bắn lên nhưng không trúng con mồi nào cả.

Trong đêm tối B.29 bay rất chính xác nhờ máy ra đa, và lấy cứ điểm là bán đảo Boso ở vào phía Đông Nam thủ đô Đông Kinh. Vào lúc nửa đêm hàng ngàn căn nhà chen chúc quanh sông Sumida phần lớn đã tắt đèn. Ánh trăng chiếu lạnh lũng trên mặt nước vịnh Đông Kinh. Gió lạnh với tốc độ 28 dặm một giờ, thổi tung bay giấy vụn trên đường phố. Theo tin của đài phát thanh nhiều công dân Nhật biết đêm nay có máy bay Hoa Kỳ tấn công. Tuy nhiên người ta thấy

rõ ràng B.29 đang ở phía Đông Đông Kinh và đang thẳng đường rẽ về phía Bắc. Đột nhiên những máy bay tiên phong mở đường đổi hướng quay trở về hướng Tây, hạ thấp xuống và bay hết tốc lực. Chúng vượt qua khu thành phố tối om rồi thả hàng trăm bom loại E-46. Những trái bom này khi cách mặt đất chừng 800 thước tây liền phát nổ. Khi nổ rồi mỗi trái tung 38 bình nhiên liệu ra ngoài gió. Những bình này dài chừng 70 phân, rớt xuống giữa khu nhà phần lớn cất bằng cây và gây nên những đám cháy khủng khiếp. Trong khi dân chúng Nhật kinh hoàng bỏ nhà chạy ra ngoài đường thì B.29 đi mở đường đó tức tốc bay về phía Nam. Thi hành xong sứ mạng chúng để lại phía sau một đám cháy hình chữ X khổng lồ đánh dấu mục tiêu cho đoàn B.29 tới sau. Rồi chúng tới từng chiếc một, trút khối bom cháy xuống vùng biển lửa đỏ và trắng, mỗi lúc một thêm lan rộng. Trong vòng ba mươi phút sau, vùng biển lửa đó đã trở thành bất trị. Ngọn lửa bốc cao nửa cây số và lan tràn tứ phía. Gió thổi mạnh làm bắn tung những khối lửa giữa những tiếng nổ vang khắp nơi. B.29 vẫn hầy còn kéo tới, tiếp tục dội thêm nữa những chùm magnésium, phosphore, na-pan. Súng phòng không nhằm những phi cơ loang loáng ở bụng bắn lên. Cả một vòm trời diễn ra cảnh lửa đỏ với những tiếng nổ và sự hỗn loạn. Trong khi lửa bốc cháy mỗi lúc một thêm ác liệt, những chiếc B.29 hoạt động trên mục tiêu bắt đầu có triệu chứng trục trặc. Từ trận bão lửa ở dưới đã quạt những làn hơi cực kỳ dữ dội lên thân máy bay, và đe dọa có thể chặt chúng đứt thành hai khúc.

Chúng không sợ súng phòng không bằng sợ cho máy móc của mình. Để tránh những trận bão hơi đó chúng phải nhào lộn với một tốc lực có thể làm cho chết ngất. Nhiều phi công quá sợ hãi phải nằm bò xuống sàn và hét lên: “Bước mau khỏi hỏa ngục này!”. Và bom nhiên liệu vẫn tiếp tục trút xuống biển lửa ở dưới. Trút hết bom là chúng rút một cách mau lẹ. Suốt thời gian chúng dội bom, trên một độ cao hơn nhiều, một chiếc máy bay vẫn tiếp tục bay quanh mục tiêu “Meetinghouse”. Đó là máy bay của tướng Tom Power, tham mưu trưởng của tướng Lemay. Muốn đích thân quan sát trận tấn công bằng B.29, Tom Power dừng lại rất lâu trên cảnh tượng hãi hùng này. Có một khu của thành phố Đông Kinh đang chết phía dưới! Như một họa sĩ phác họa một cảnh đẹp bằng vài nét, Tom Power báo tin cho Guam biết ván bạc đã thắng. Và thế là Lemay đã cách mạng kỹ thuật dội bom. Rồi máy bay của Power cũng trở về căn cứ. Chỉ còn có dân chúng khu bị dội bom là không biết chạy đi nơi nào. Tình trạng mê sảng mỗi lúc một tăng theo sức lửa. Người ta cố gắng cuống cuồng chạy bừa, để rồi hết hơi thở, kiệt lực đè lên nhau, ngã gục xuống đất. Nhiều người chết đứng ở những chỗ tránh đạn lửa, nhưng mất hết dưỡng khí. Trong hý viện Minh Trị, người chồng chất lên nhau cao cả ba thước tây. Họ đã đập nhau cực kỳ hung hãn để xông ra ngoài, nhưng cũng không thoát khỏi cái chết. Người nào người nấy đều há hốc miệng, nhưng lửa đã đốt hết dưỡng khí. Người ta xéo lên cả cảnh sát và nhân viên cứu hỏa. Và tất cả dụng cụ cứu hỏa đều bị sức lửa ghê gớm hủy diệt hết. Đối với đám dân lâm nạn này chỉ còn có một lối thoát là những cây cầu bắc qua sông Sumida bên kia sông là được an toàn, người ta có thể đứng xem lửa cháy ở bên này sông. Hàng ngàn người vừa đánh đá nhau vừa la hét chạy về phía cầu. Và cầu bây giờ đã trở thành bãi chiến trường mặc tình cho sự hốt hoảng tung hoành. Cầu và mặt sông đầy những người chết, và chỉ thiếu chút đường đất nữa sẽ được toàn mạng. Vào khoảng 8 giờ sáng chiếc B.29 cuối cùng sau khi trút bầy tấn bom xuống biển lửa đã tức tốc rời khỏi chiến trường, bay về hướng Nam. Trong số 325 chiếc B.29 tham dự trận này đã có tới 279 chiếc đạt được mục tiêu. Trên đường trở về căn cứ và trên những chiếc B.29 cuối cùng nhiều người phải nôn ọe vì mũi họ ngửi phải cái mùi không thể quên được, là mùi thịt người cháy. Vào lúc sáu giờ sáng 10 tháng Ba, một nữ sinh viên Nhật đứng trên một mái bằng của một căn nhà cách khu “Meetinghouse” chừng 10 cây số. Trông thấy một vùng ánh sáng ở phía trời Đông, nàng liền đánh thức cả gia đình dậy để ngắm nhìn một buổi rạng đông đẹp chưa hề thấy. Nhưng đây không phải là lửa rạng đông mà là lửa thiêu sống trên 100.000 mạng người, trong một khung cảnh cực kỳ man rợ. Chừng 16 dặm

vuông của thành phố Đông Kinh đã bị gần 2.000 tấn bom lửa biến thành tro than. Trên 250.000 căn nhà bị thiêu hủy đưa sức nóng lên tới trên hai ngàn độ. Đa số những người tử nạn, đều chết vì ngạt thở. Khi những chi tiết về đội bom này trở thành những bản báo cáo, nhân dân Đông Kinh hiểu rằng lực lượng B.29 đang nắm giữ sinh mạng của họ. Tại Guam, những sĩ quan không quân cao cấp trong bộ chỉ huy không đoàn 21 chăm chú nghiên cứu những không ảnh. Tướng Lemay đem tất cả chức tước đặt vào sự thành công của phi vụ B.29, nay được biết: ông đã tìm ra chiến thuật để biến Nhật thành tro tàn. Lemay trong phi vụ này chỉ thiệt hại có 14 phi cơ và 140 người. Lập tức Lemay ra lệnh cho không đoàn 21 tăng cường những phi vụ, và trong những ngày sau lực lượng B.29 liên tiếp gieo lửa cháy và chết chóc xuống Nagoya, Osaka, Kobe và nhiều thành phố kỹ nghệ khác. Trong hai tháng Tư và Năm, trong khi quân đoàn 32 Nhật Bản đang hy sinh ở Okinawa, không quân của tướng Lemay đã giết chết hàng trăm ngàn thường dân Nhật. Sau trận ngày 9 tháng Ba, lực lượng B.29 còn trở lại đánh phá Đông Kinh thêm ba lần nữa, Vào cuối tháng Năm quá nửa thành phố Đông Kinh chỉ còn là hoang tàn. Hàng triệu con người di tản khỏi đô thị. Nhật Hoàng Hirohito đi giữa những cảnh hoang tàn đó, và tìm cách lấy sự có mặt của mình để an ủi và khuyến khích thần dân ông. Họ kính cẩn cúi đầu, và tạm cầm nước mắt.

Ngoại Giao Trong Thất Trận

Vào mùa hè 1944, tuy đã lật được Tojo nhưng Hội Đồng Cố Vấn Hoàng Cung vẫn chưa lung lay được chính quyền quân phiệt mà Tojo là đại diện. Trong công cuộc lãnh đạo chiến tranh, phe quân phiệt vẫn mạnh hơn bao giờ hết, nên nhân vật kế vị Tojo chỉ có thể là một nhân vật dung hòa giữa hai phe. Tân thủ tướng là tướng Koiso, tuy không có ảo tưởng gì về kết cục của cuộc chiến, nhưng lại không muốn thương thuyết hòa bình vì sợ Hoa Kỳ đòi hỏi những điều kiện quá khắc nghiệt. Thành hình trong sự dung hòa, chính phủ Koiso quả ít có triển vọng làm được việc. Khi tướng Marshall đổ bộ lên Leyte vào tháng Mười 1944, Koiso thêm vào và đoán quyết với đồng bào ông: đây là trận quyết định cuối cùng, chắc chắn sẽ đem phần thắng về cho Nhật. Koiso đã bỏ chứng khi được Bộ tư lệnh tối cao cho biết: trận cuối cùng đó không diễn ra ở Leyte mà tại Luzon. Vào lúc quân đội Hoa Kỳ đổ bộ lên Luzon (tháng Giêng 1945, thủ tướng Koiso muốn cải tổ cơ cấu chỉ huy quân sự, vì ông thấy chính phủ bị gạt ra ngoài mọi quyết định chiến lược. Khi Koiso hỏi: sau Luzon Hoa Kỳ sẽ đổ bộ nơi nào? Giới quân sự đều đồng ý: Hoa Kỳ sẽ đổ bộ lên đảo Đài Loan. Khi Hoa Kỳ đổ bộ lên Okinawa vào ngày 1 tháng Tư, thủ tướng Koiso bật cười giận dữ. Ông nhớ lại, một hôm một người có vẻ điên khùng đột nhập văn phòng ông và nghiêm chỉnh tiên đoán với ông rằng Okinawa sẽ là chiến trường kế tiếp Luzon. Rõ ràng một tên điên khùng lại có ý kiến xác đáng hơn những chuyên viên quân sự.

Ngày 5 tháng Tư 1945, Koiso đòi cải tổ cơ cấu quân sự để thủ tướng được tham dự vào công cuộc quyết định chiến lược. Trong ngày đó, giới tướng lĩnh và đô đốc từ chối việc xét lời yêu cầu của Koiso. Koiso không còn biết làm gì hơn là từ chức, và mấy tiếng đồng hồ sau, ông từ chức thật. Một ông già ngoài tám mươi tuổi là đô đốc hải quân Suzuki lên kế vị Koiso. Việc Suzuki vọt lên ghế thủ tướng là một sự đột ngột và đáng lấy làm lạ, ít ra cũng lạ đối với riêng cá nhân ông. Ngày 5 tháng Tư, Suzuki được mời đến dự một phiên họp của Hội Đồng Cố Vấn Hoàng Cung. Được biết ông được chỉ định thành lập chính phủ mới, Suzuki tìm đủ mọi lý do để từ chối. Cuối cùng, Hầu Tước Kido, một nhân vật thân tín của Nhật Hoàng Hirohito phải mở cuộc họp riêng với ông và nói: “Nhật Bản lâm tình trạng quá nguy kịch. Với tư cách là chủ tịch hội đồng này, tôi yêu cầu ông nhận nhiệm vụ để cứu đất nước”. Và Suzuki đành phải nhận lời. Mấy tiếng đồng hồ sau Suzuki vào bệ kiến Hirohito. Trước mặt Nhật Hoàng, Suzuki vẫn còn nói đến nhược điểm là ông thiếu kinh nghiệm chính trị và ông đã già yếu. Nhật Hoàng khuyến khích: “Không kinh nghiệm chính trị, tai hơi nghễnh ngãng, đều không thành vấn đề quan trọng”. Hirohito muốn Suzuki ngồi vào ghế thủ tướng vì ông tin tưởng ở Suzuki là người có thể cứu vãn được tình thế. Trước đây đã có lần ông nói với Suzuki: “Tôi chỉ có thể ngỏ hết tâm sự cho Suzuki hay”. Dù không nói rõ là ông muốn Suzuki mở cuộc thương thuyết hòa bình, nhưng viên đô đốc già đã đoán được thâm ý của Hirohito.

Suzuki trở nên thủ tướng chính phủ Nhật Bản trong khi trận Okinawa đẫm máu vẫn hãy còn tiếp diễn một cách khốc liệt. Binh sĩ Hoa Kỳ chiến đấu tại đây không thể ngờ rằng: Nhật Hoàng đã trao vận mạng dân tộc cho một người mà ông hy vọng sẽ sớm đem lại hòa bình. Về phần Suzuki, khi lên cầm quyền ông không hề có ý thức về tầm mức quá lớn sự thua trận của Nhật Bản. Trường hợp mỉa mai là chỉ ít ngày sau Hoa Kỳ cũng thuộc quyền một lãnh tụ chưa hề thực sự cầm quyền. Ngày 12 tháng Tư, Tổng Thống Roosevelt sau 12 năm cầm quyền liên tục đã tạ thế, và để lại cho ông Phó Tổng Thống cái trách nhiệm kết liễu trận thế chiến, và thực hiện hòa bình lâu dài.

Ngay sau lúc tuyên thệ nhậm chức, tân Tổng Thống Truman phải liên miên dự những phiên họp báo cáo tình hình. Tại những phiên họp này các cố vấn Bạch Cung chuẩn bị cho ông

đối phó với tình hình, và thực hiện những quyết định nghiêm trọng. Ngày 8 tháng Năm 1945, ngày Đức quốc xã đầu hàng. Tổng Thống Truman mới nhậm chức được hai mươi sáu ngày. Đêm hôm trước ông và gia đình dọn vào Tòa Bạch Cung, và ngủ tại đây đêm đầu tiên. Ngày 8 tháng Năm trước đoàn ký giả tụ tập tại văn phòng, Truman loan báo tin thắng trận tại Âu Châu. Ông nói: “Đại tướng Eisenhower cho tôi biết quân lực Đức quốc xã đã đầu hàng Liên Hiệp Quốc. Những lá cờ của tự do đang phấp phới khắp Âu Châu. . . Chúng ta trả được món nợ đối với Thượng Đế, đối với tử sĩ, và đối với con cái chúng ta”. Rồi ông nói tiếp: “Nếu cần phải nói một khẩu hiệu cho những tháng tới, thì khẩu hiệu đó là: Làm việc, làm việc và làm việc thêm nữa! Chúng ta phải làm việc để kết thúc chiến tranh. Chiến thắng của chúng ta mới được có một nửa”. Truman không hề quan trọng hóa sự việc. Những vấn đề quân sự và ngoại giao mà Hoa Kỳ phải giải quyết đều có tầm mức lớn lao. Truman ý thức được rằng: bang giao giữa Hoa Kỳ và Nga Sô đã từ tư cách Đồng Minh chuyển thành kinh chống nhau. Những cố vấn quân sự của ông lúc này vẫn hy vọng là Nga Sô sẽ lâm chiến ở Á Đông để cùng với Hoa Kỳ đánh bại Nhật Bản. Nhằm việc đó cố Tổng thống Roosevelt tại hội nghị Yalta đã thỏa thuận dành cho Stalin một số quyền lợi về lãnh thổ ở Viễn Đông. Trong khi đó thì nhà ngoại giao cao cấp của Hoa Kỳ ở Mạc Tư Khoa là đại sứ Harriman chủ trương một đường lối cứng rắn đối với Nga Sô, Harriman còn lo ngại: nếu Nga Sô lâm chiến đánh Nhật Bản, họ sẽ đòi một giá quá cao. Về mặt trận Thái Bình Dương phần thắng tất nhiên về tay Hoa Kỳ, đó là điều Truman không hề nghi gì cả. Tuy vậy con số thương vong Hoa Kỳ vẫn lên cao tới mức độ đáng lo sợ, nhất là khi chiến thuật phòng thủ của Nhật đã trở nên tuyệt vọng. Với tư cách Tổng Tư Lệnh quân lực, Truman thấy Hoa Kỳ phải mua bằng giá quá đắt chiến thắng ở Thái Bình Dương. Người ta không lấy làm lạ: Truman không được hoàn toàn vui vẻ khi ông báo tin thắng trận ở Âu Châu.

Tân Tổng thống Hoa Kỳ đánh vật với câu hỏi: làm sao để chiến thắng mau lẹ ở Thái Bình Dương? Tân Thủ tướng Nhật nỗ lực tìm một đường lối kết liễu chiến tranh. Trong khi đó thì nhân viên ngoại giao và tình báo của cả hai bên đều theo đuổi nhiều kế hoạch có hy vọng chấm dứt được chiến cuộc.

Vào lúc chiến tranh Âu Châu tàn cục, và khi quân đội Đồng Minh bắt đầu đe dọa thủ đô Bá Linh, có vài nhân viên tòa đại sứ Nhật tại đây đã vượt biên giới sang Thụy Sĩ, và sáp nhập vào tòa đại sứ Nhật tại thủ đô Berne. Trong số những người vượt biên đó có một sĩ quan hải quân không tiếng tăm gì, đó là Trung tá Fujimura. Tại Berne, người quân nhân cao to và ăn nói hòa nhã đó, nối tiếp mọi liên lạc với một người bạn cũ là bác sĩ Friedrich Hack. Tuy là người Đức nhưng bác sĩ Hack đặc biệt dành rất nhiều cảm tình cho Nhật Bản. Hack có rất nhiều bạn thân ở Nhật. Ngay từ năm 1910 Hack đã là một nhà kinh doanh lớn ở Viễn Đông. Tại đây ông kết giao với vài sĩ quan trẻ thuộc hải quân Nhật. Hack vun trồng tình bằng hữu đó trong nhiều năm. Vào năm 1938 nghĩa là lúc ông gặp khó khăn ở quê hương ông là Đức quốc xã, Hack có dịp cần đến tình bằng hữu xưa cũ đó. Tại Đức, Hack cộng tác với ngoại trưởng Ribbentrop trong một thời gian khá lâu, và qua sự cộng tác đó ông trở nên một nhân vật trong giới thân cận với Hitler. Không may cho ông là ông lại dám ra phản đối chính sách của chính phủ quốc xã, và đột nhiên thấy mình trở thành một phần tử “bất hợp pháp”, Ribbentrop quyết định thanh toán Hack. Một bản cáo trạng liền được ngụy tạo để buộc tội ông và ông sắp bị đưa đi trại an trí, có thể là chung thân. Được tin Hack lâm nạn, vài sĩ quan hải quân Nhật tới gặp đại sứ Nhật tại Đức và yêu cầu ông này vận động cứu Hack. Nhà cầm quyền Đức quốc xã vì muốn duy trì mối giao hảo với Nhật Bản nên đã trả lại tự do cho Hack và bắt buộc Hack phải đi sang Nhật mà ở. Tại Đông Kinh Hack chưa phải là đã thoát hiểm. Mật lệnh được trao cho tòa đại sứ Đức ở Nhật: phải tìm cách giết Hack vào lúc nào xét ra thích hợp. Biết được điều đó, một lần nữa Hải quân Nhật lại phải hành động để bảo vệ sinh mạng cho người bạn của họ. Hack được

phái sang Thụy Sĩ với tư cách nhân viên của Hải quân Nhật để ký kết việc mua bán những vật liệu chiến lược. Khi Đức khởi cuộc chiến ở Âu Châu, nhân viên mật vụ quốc xã bỏ quên Hack, và Hack định cư hẳn ở Thụy Sĩ để làm việc cho tổ quốc nuôi của ông là Nhật Bản. Bằng lòng với cuộc sống sung sướng ở Thụy Sĩ, Hack rất vui mừng được làm những việc có thể làm được để trả ơn những ân nhân của ông ở Nhật. Những hành động gây chiến của phe quân phiệt Nhật trong năm 1939 đến năm 41 làm cho ông lo âu. Ông viết nhiều bức thư gửi cho các bạn hữu hải quân ở Đông Kinh kêu gọi Nhật phải thận trọng trong những vấn đề quốc tế. Khi Nhật tấn công Trân Châu Cảng vào tháng chạp 1941, Hack vô cùng tuyệt vọng. Có một vài ý kiến về tiềm lực của Hoa Kỳ, ông không mấy thương thức những chiến thắng không có tương lai của quân đội Nhật. Ngay trước lễ Giáng Sinh năm đó, Hack bày tỏ nỗi lòng trong một bức thư gửi cho một người bạn của ông làm việc tại tòa đại sứ Nhật ở Đức. Người bạn đó là Trung Tá Hải quân Fujimura. Trong thư ông viết: nước Nhật thân yêu của ông khi tấn công Hoa Kỳ đã phạm một lầm lớn chí mạng! Fujimura thấy bức thư đó trong văn phòng sau một bữa tiệc mừng lễ Giáng Sinh do đại sứ Nhật thiết đãi nhân viên. Rượu và những tin chiến thắng của tổ quốc khiến cho Fujimura được hưởng những giờ phút say sưa thích thú. Ông mở thư ra đọc, và khi đọc hết bức thư ông bừng tỉnh cơn say, và suy nghĩ, và không hiểu tại sao Hack lại có giọng điệu bi quan đến thế này. Hack khuyến cáo: Nhật phải tìm mọi cách kết liễu cuộc chiến càng sớm càng hay. Nghĩa là kết liễu cuộc chiến trước khi guồng máy kỹ nghệ Hoa Kỳ thực sự chuyển vận để nghiền nát Nhật Bản. Fujimura cất bức thư, và đêm hôm đó, trên những đường phố âm u và đầy gió của thành phố Bá Linh, Fujimura cảm thấy một mối lo âu xâm chiếm tâm tư. Liệu Hack có lý hay là không? Lẽ nào Nhật lại bị bại trận? Với thời gian, lời tiên tri của Hack đã trở thành sự thật, và đôi bạn cũ thường thư từ với nhau luôn. Midway, rồi Guadalcanal, rồi Saipan rồi Leyte: Nhật Bản đã bị đánh quỵ đù gối. Tại Bá Linh, Trung tá Fujimura chẳng biết làm gì khác hơn là ngồi nhìn, ở Berne, Hack đọc báo và tức giận vì cảm thấy mình không làm được điều gì để cứu nguy tổ quốc nuôi. Fujimura có mặt tại thủ đô Bá Linh và có dịp chứng kiến guồng máy chiến tranh quốc xã sụp đổ. Ông biết đồng minh của Nhật ở Âu Châu đang trong cơn hấp hối. Càng ngày ông càng thêm kinh hoàng về những tàn bạo ghê hồn của chế độ Hitler. Là một nhân viên cao cấp của tòa đại sứ bạn, ông được hưởng nhiều đặc quyền, đáng kể nhất là quyền được mua bán chợ đen. Nhờ chợ đen, ông có phương tiện cung phụng cho những viên chức mật vụ Đức nhiều thực phẩm khan hiếm. Ông được họ tin cậy, và do đó ông đã cứu được bảy người Do Thái khỏi phải bỏ mạng trong phòng hơi độc, bằng cách lo cho họ trốn khỏi nước Đức. Trong những ngày cuối cùng của Đức quốc xã, Fujimura vượt biên giới sang Thụy Sĩ với ý định tìm cách cứu tổ quốc. Ông bắt liên lạc với bác sĩ Hack, và đôi bạn cũ mưu đồ một lối thoát cho Nhật Bản. Họ đồng ý phải tìm một đầu mối tiếp xúc với Hoa Kỳ. Đầu mối đó hiện có mặt tại Berne. Ở con đường Harren êm ả, cơ quan gián điệp Hoa Kỳ mang cái tên tắt OSS (Office of Strategic Services) đặt một trung tâm chỉ huy những hoạt động bí mật ở khắp Âu Châu.

Tổ chức gián điệp OSS đó được quyền trực tiếp với Tổng thống Roosevelt và ông này rất chịu người cầm đầu của tổ chức là cựu luật sư Donovan, một người có rất nhiều sáng kiến, Roosevelt cho phép Donovan được tùy tiện mở cuộc chiến tranh bí mật. Nam nữ nhân viên của OSS xâm nhập khắp nơi trên lục địa Âu Châu. Họ thành công cũng nhiều, và sự thất bại của họ nhiều khi gây tai hại lớn. Đặc điểm của họ là thực hiện những công tác khác thường. Một trong những công tác đó đã đem lại sự đầu hàng của quân đoàn Đức quốc xã ở Bắc Ý Đại Lợi. Khi Tư lệnh quân đoàn này là tướng Wolff muốn đầu hàng để tránh cho binh sĩ khỏi phải đổ máu thêm một cách vô ích, thì chính tổ chức OSS đã dàn xếp cuộc tiếp xúc giữa Hoa Kỳ và Anh để quyết định chi tiết đầu hàng. Trong khi Wolff đang xúc tiến thương thuyết với Đồng Minh thì những điệp viên của OSS đã cứu ông thoát khỏi bàn tay của mật vụ Đức. Fujimura và Hack biết rõ chuyện mới xảy ra đó. Hack liên lạc với OSS và dàn xếp được một cuộc gặp gỡ không chính

thức. Địa điểm gặp gỡ là một khách sạn nằm dưới chân núi Jungfrau. Fujimura và Hack vào khách sạn, đi tới bao lon, và cùng trò chuyện với nhau trong chốc lát. Về hình thức hai người là hiện thân của sự tương phản. Vóc dáng ngay thẳng của Fujimura nói lên rằng trong quá khứ ông đã chịu sự huấn luyện Quân sự. Hack, với bộ đồ bằng vải len, với cây dù và chiếc mũ cao đứng tựa vào lan can có dáng dấp như một nhà quý tộc nhân nhĩ ngắm cảnh.

Nhìn ông người ta không thể không nhớ đến cựu Thủ tướng Anh Neville Chamberlain. Từ trong khách sạn, có hai người lặng lẽ quan sát họ. Rồi từ trong khách sạn hai người bước ra ngoài bao lon, đứng thờ thẩn như một cặp du khách thường tình. Hai nhóm trao đổi với nhau vài lời, rồi cả bốn kéo nhau vào phòng ăn, cùng ngồi với nhau tại một chiếc bàn góc phòng. Sau đó là bữa ăn. Hai người Hoa Kỳ tự giới thiệu là Paul Blum và White. Họ nói những chuyện phiếm, không đả động gì đến chuyện chiến tranh. Fujimura biết hai người ngồi phía bên kia bàn còn nghi ngờ ông và tìm cách dò xét cá tính ông, đo lường giá trị ông. Fujimura chịu đựng, vì ông muốn làm việc cho tổ quốc ông. Bữa ăn chấm dứt giữa những chuyện vui đùa và hai người Hoa Kỳ không tỏ dấu hiệu là họ muốn có cuộc gặp gỡ thứ hai. Trong ba ngày Fujimura đợi họ nhưng không nhận được tin gì cả. Rồi một trong số hai người Hoa Kỳ tới gặp Hack và tỏ ý muốn xúc tiến cuộc thương thuyết.

Ngày 3 tháng Năm giữa thanh thiên bạch nhật Hack tới đường Herren để gặp Paul Blum. Hack trao cho Blum một mảnh giấy được Blum đọc rất kỹ. Mảnh giấy viết như sau: “Ông Fujimura, tùy viên hải quân Nhật tại Thụy Sĩ muốn hết mình làm việc hướng về cuộc thương thuyết trực tiếp giữa Hoa Kỳ và Nhật- Bản, muốn biết ý kiến của Hoa Kỳ về vấn đề này”.

Không có một lời nào nói về những điều kiện hòa bình. Kèm theo mảnh giấy là tờ Fujimura tự khai tiền sử để Blum có đủ bảo đảm về cá nhân ông, một điều tối cần cho những cuộc gặp gỡ sau này. Hack còn được biết bộ ngoại giao Hoa Kỳ đã cho Cơ quan OSS hay là mối liên lạc mà họ báo cáo, đáng được xúc tiến thêm. Blum yêu cầu Hack tiếp xúc với Đông Kinh.

Khi Hack kể lại cho Fujimura về kết quả cuộc gặp gỡ với điệp viên Hoa Kỳ, Fujimura cảm thấy nở nang cả người. Ông dành vài ngày để soạn thảo một bức điện văn tối khẩn bằng mật mã, và chỉ được đệ trình lên cấp cao nhất trong bộ Hải quân ở Đông Kinh. Vào ngày 8 tháng Năm là ngày Đức đầu hàng, bức điện văn đó tới tay đô đốc Toyoda và Yonai. Trong bức điện văn có một điều gian dối. Fujimura nói dối là chính Hoa Kỳ đã bắt liên lạc với ông, chứ không phải ông chủ động tìm đầu mối liên lạc với Hoa Kỳ. Về Allen Dullus người cầm đầu OSS ở Âu Châu, Fujimura viết: “Y là một nhân vật chính trị quan trọng ở Hoa Kỳ từng cộng tác trong một thời gian khá lâu với Lippmann và Stettinius. Y được sự tin cậy đặc biệt của Tổng thống Roosevelt. . . “. Kết luận, ông khẩn khoản: “xin thượng cấp cho chỉ thị ngay lập tức”. Fujimura nôn nóng, nhưng những người khác thì không. Hai ngày sau, điện văn vẫn chưa thấy trả lời, ông đánh luôn bức thứ hai, xin chỉ thị gấp của bộ Hải quân. Vẫn không trả lời. Sốt ruột viên Trung tá hải quân đánh luôn hai bức điện văn nữa, trong đó có thêm chi tiết: nhiều đơn vị bộ binh Hoa Kỳ rời Âu Châu xuống tàu sang chiến đấu ở Á Đông. Đông Kinh vẫn im lặng! Ngày 16 tháng Năm Fujimura viết về việc làm của Allen Dullus trong vụ thương thuyết cho quân đoàn Đức quốc xã đầu hàng ở Bắc Ý Đại Lợi. Bốn ngày sau ông diễn tả lại nước Đức bại trận trong điều linh đố nát. Ngày hôm sau, tức ngày 21 tháng Năm, Đông Kinh trả lời. Bộ Hải quân Nhật thực sự rất chú ý đến những bức điện văn của Fujimura, và đặc biệt lưu tâm đến triển vọng một cuộc thương thuyết với Hoa Kỳ. Nhưng bộ Hải quân nhận định cuộc thương thuyết đó khác với đường lối mà Fujimura định liệu. Giới đô đốc Nhật rất đa nghi. Điện văn trả lời xác định: “Điểm chính cuộc tiếp xúc của Trung tá với OSS được hiểu rõ. Nhưng có vài điểm chứng tỏ: đây là một âm mưu của địch. Vì lẽ đó yêu cầu Trung tá phải hết sức thận trọng”. Fujimura vô cùng thất vọng. Phía sau lời lẽ bức điện văn trả lời ông thấy phe bảo thủ do đô đốc tham mưu trưởng

Toyoda cầm đầu, vẫn chiếm ưu thế trong Hải quân. Ông thấy đúng sự thật. Toyoda không dám để cho giới sĩ quan tương đối trẻ có sáng kiến thương thuyết hòa bình, và ông sợ bị phe quá khích thanh trừng. Fujimura chưa chịu bỏ cuộc và đánh thêm một bức điện văn nữa: “Theo chỗ chúng tôi được biết, chúng tôi có thể nói đây không phải là một âm mưu của địch”. Đông Kinh không trả lời bức điện văn này, và lờ lững, nhiều bức khác được tiếp tục từ Thụy Sĩ gửi về.

Sang đầu tháng sáu, Fujimura gửi tới bức điện văn thứ 16. Ông không hy vọng và cũng không nhận được trả lời. Ông thổ lộ với Hack: “Chỉ còn mỗi cách là tôi đi Đông Kinh, đích thân trình bày sự việc lên các đô đốc”.

Một lần nữa Hack lại tới gặp nhân viên OSS và kể cho họ biết những khó khăn của Fujimura, điệp viên Paul Blum có sáng kiến về một đường lối hành động mới. Blum nói: Hoa Kỳ biết rất rõ mọi sự việc xảy ra trên đất Nhật —dừng lại một lát —Tại sao Nhật lại không cử chính khách cao cấp, hay một tướng lĩnh hay một đô đốc sang Thụy Sĩ? Hoa Kỳ bảo đảm phương tiện hàng không cho họ di chuyển từ Nhật sang Thụy Sĩ. Đề nghị của OSS nhằm hai mục tiêu: tránh cho Fujimura có thể bị nguy đến tính mạng, và đưa cuộc thương thuyết lên bình diện ngoại giao cao cấp. Hack nhẩy bổ đến tòa đại sứ Nhật để nói cho Fujimura về đề nghị của Blum. Fujimura lại liên lạc với Đông Kinh, và sau khi giải thích đề nghị của OSS, ông nhận xét: “Trong tình trạng đen tối hiện nay, liệu ngài bộ trưởng hải quân có thấy đường thoát nào khác là thương thuyết hòa bình với Hoa Kỳ?”. Năm ngày sau Đông Kinh trả lời: “Ý của Trung tá được hiểu rất rõ. Yêu cầu Trung tá cùng với đại sứ ở Thụy Sĩ và những nhân vật liên hệ thi hành những biện pháp cần thiết”. Ký tên: Yonai, bộ trưởng hải quân. Đô đốc Yonai xưa nay vẫn nổi tiếng là người thận trọng, ông rất muốn cử một nhân viên cao cấp đi Thụy Sĩ để bắt liên lạc với địch, nhưng ông biết phe chủ chiến còn mạnh, và nhân vật đó chắc chắn sẽ bị giết trước khi ra khỏi Đông Kinh. Ông liền có sáng kiến chuyển giao “vụ Fujimura” sang cho bộ ngoại giao tùy cơ định đoạt. Thế là vụ Fujimura bị chìm. Với ngày tháng trôi qua, giấc mộng của viên sĩ quan Hải quân cũng tan biến theo. Rồi Trung tá Fujimura không còn nghe thấy tiếng nói của chính phủ Nhật, rồi ông cũng không còn là Trung tá Hải quân nữa. Sau khi chiến tranh đã kết liễu, Đô đốc Yonai gặp Fujimura tại Đông Kinh. Yonai nói với ông: “Tôi nhận hoàn toàn trách nhiệm đã làm hỏng một trường hợp có thể thương thuyết với Hoa Kỳ. Tôi không biết dùng lời lẽ nào để tạ tội về việc này”. Fujimura đã thua trong cuộc tranh đấu, nhưng vẫn có một sĩ quan cũng của Hải quân là Đại tá Ellis Zacharias mở một cuộc tranh đấu tương tự như ông. Khởi cuộc tranh đấu gần như cùng lúc với Fujimura. Zacharias hoạch định chiến thuật hết sức cẩn thận. Là một trong số rất ít chuyên viên Hoa Kỳ về tâm hồn Nhật Bản, Zacharias tin rằng Nhật sẽ chịu thương thuyết hòa bình dưới áp lực một trận tấn công tâm lý đại qui mô. Dưới quyền kiểm soát của Phòng Thông tin Chiến tranh, Zacharias và các cộng sự viên hoạch định một chương trình hành động, mệnh danh chương trình I-45. Chương trình này nhằm mục tiêu đột nhập nội các Nhật Bản tại Đông Kinh qua làn sóng phát thanh, từ Hoa Thịnh Đốn hướng về phía Nhật Bản. Zacharias đã quan sát dân tộc Nhật từ trên hai mươi năm nay. Dưới thời Tổng thống Warren Harding, Zacharias phục vụ tại Nhật Bản, chuyên nghiên cứu về dân tộc này, và học hỏi nghề làm gián điệp. Nhiều năm trước khi cái tên Trân Châu Cảng trở thành phổ thông, ông đã do thám Hải quân Nhật, và kết giao với những Đô đốc tương lai của Nhật. Bây giờ là năm thứ tư của cuộc chiến Thái Bình Dương, Đại tá Zacharias khai thác đến tình bằng hữu xa xưa với kẻ thù. Ông nhận định: “Tôi đã quan sát rất kỹ người Nhật trong nhiều hoàn cảnh và hoạt động đại khái như trong hội nghị, trong cuộc kinh lý quân sự, trong cuộc khủng hoảng. Những cuộc quan sát đó không thể không dẫn đến kết luận rằng: không có người Nhật nào, dù thuộc cấp bậc nào, đơn vị nào, lại muốn hay là dám lãnh trách nhiệm những quyết định quan trọng với tư cách cá nhân của mình. Họ chỉ muốn hay là dám nhận lãnh những trách nhiệm đó sau rất nhiều

cuộc thảo luận, đủ để cho nghĩ rằng, họ không quyết định với tư cách cá nhân. Nét cá tính đó của dân tộc Nhật, cần phải được khai thác đến kỳ cùng”. Buổi phát thanh đầu tiên của Đại tá Zacharias phóng thẳng tới Đông Kinh nhằm ngày 8 tháng Năm, cũng là ngày mà Trung tá Fujimura báo cho Đông Kinh biết sự liên lạc của ông với OSS. Trong buổi đầu tiên này, Zacharias nói với Nhật rằng Đức quốc xã đã đầu hàng, và Nhật bị tiêu diệt chỉ còn là vấn đề thời gian. Nói tiếng Nhật rất thông thạo, Đại tá Zacharias nhắc đến sự giao thiệp của ông với Thủ tướng Suzuki, với hoàng thân Takamatsu là bào đệ của Nhật hoàng Hirohito, với Đô đốc Yonai. Đó là cách ông trình bày ủy nhiệm thư với nội các địch.

Trong vòng hai bốn tiếng đồng hồ sau, có hồi âm báo cho ông biết: “ủy nhiệm thư” của ông đã được địch thừa nhận. Chính phủ Nhật trả lời một cách gián tiếp xa xôi. Thông tấn xã chính thức Domei trong chương trình phát thanh ban đêm loan tin: “Hoàng thân Takamatsu đã được chỉ định đại diện cho Hoàng đế Hirohito tới hành lễ tại đền Ise”. Đại tá Zacharias không hề nghi gì về ý nghĩa cái tin này. Hãng Domei sở dĩ nhắc đến ông hoàng Takamatsu không tiếng tăm và bị dân Nhật bỏ quên, là nhằm báo cho Zacharias biết: Nhật đã nhận được tiếng nói của ông và chờ đợi nghe ông nói nữa. Sau hai buổi phát thanh khai thác thêm sự giao thiệp giữa ông với Nhật Bản, đến buổi phát thanh thứ tư Đại tá Zacharias đánh thẳng vào mục tiêu: Ông gọi đích danh những tướng lãnh Nhật và lên án họ phải chịu trách nhiệm về hiện trạng thảm thương của Nhật. Qua sự đả kích cá nhân đó, ông hy vọng sẽ được địch chính thức trả lời. Ngày 27 tháng Năm, ông được mãn nguyện. Tiến sĩ Inouye lên tiếng thay cho chính phủ Đông Kinh. Bằng một ngôn ngữ được ngụy trang cẩn thận, Inouye nhận rằng Nhật Bản rất lưu tâm đến triển vọng một cuộc thương thuyết hòa bình. Vị giáo sư Nhật đó kể một câu chuyện như sau: “Thần gió và thần mặt trời cùng đánh cuộc xem thần nào có thể làm cho một người bộ hành phải rời bỏ áo khoác ngoài. Thần gió hành động trước, nổi gió thật mạnh, và mỗi lúc một mạnh hơn nữa. Người bộ hành vẫn giữ chặt lấy áo khoác, và thần gió đành chịu thua. Thần mặt trời mỉm cười tuôn ánh sáng sưởi ấm người bộ hành, và người bộ hành tự động cởi áo khoác ngoài”. Đối với Zacharias, ý nghĩa câu chuyện ngụ ngôn này rõ ràng như ban ngày. Vị giáo sư Nhật khuyến cáo rằng: sức mạnh sẽ vấp phải một cuộc kháng chiến trường kỳ, nhưng những điều kiện đầu hàng vừa phải sẽ có được sự hợp tác của Nhật. Cuối cùng bài phát thanh Inouye nói: “Tôi rất muốn được biết Zacharias-Kun nghĩ gì về những lời này của Nhật Bản”. Kun là tiếng xưng hô giữa những bạn thân với nhau. Thế là một đường dây liên lạc trực tiếp đã được thiết lập giữa Hoa Thịnh Đốn và Đông Kinh. Sang đầu tháng Sáu, Đại tá Zacharias đẩy mạnh chiến dịch. Điệp viên OSS ở Thụy Sĩ đã đoạt được bản sao một bản báo cáo do Taguchi, đại diện hãng Domei ở Âu Châu gửi về Đông Kinh cho ngoại trưởng Togo. Trước đây là một phần tử chủ chiến, bây giờ Toyoda kêu gọi Togo phải mau lẹ hành động để tránh cho Nhật khỏi phải lâm vào tình cảnh như Đức. Trong buổi phát thanh kế tiếp Zacharias đề cập đến bản báo cáo đó và nhấn mạnh: đó là sự thật hiển nhiên, ông cũng không quên nhắc nhở Nhật Bản đầu hàng vô điều kiện không có nghĩa là bị nô lệ hóa. Trong suốt tháng Bảy, Zacharias vẫn tiếp tục chương trình phát thanh, và bây giờ hàng ngũ của ông được tăng cường thêm Đại tá Mashbir, từ thủ đô Phi Luật Tân phóng ra những bài bình luận về tình hình chiến sự. Mashbir cũng nhằm mục tiêu là nội các Nhật và những người bạn Nhật của ông thời tiền chiến. Tiểu sử của Mashbir cũng tương tự như Zacharias. Khi xưa cả hai người cùng làm việc với nhau trong nhiều năm tại Đông Kinh. Cả hai đều thi hành công tác do thám cho chính phủ Hoa Kỳ, nhưng Mashbir đi xa hơn Zacharias nhiều. Với tư cách là một sĩ quan Lục quân, Mashbir đã tổ chức cả một hệ thống gián điệp trên đất Nhật để dự phòng cho cái ngày mà Hoa Kỳ phải lâm chiến với Nhật. Trong thế chiến thứ Hai, Mashbir là Đại tá trong bộ tham mưu của tướng Mac Arthur. Ông điều khiển một lực lượng thông dịch viên hùng hậu có nhiệm vụ khám phá mật mã và thẩm vấn tù binh. Qua đài phát thanh Manila, tiếng nói của ông bây giờ phụ lực cho chiến dịch

của Zacharias. Từ Hoa Thịnh Đốn, Zacharias đến lúc này đã có thể nói thẳng. Ông nói: “Các nhà lãnh đạo Nhật Bản có trách nhiệm cứu nước Nhật chứ không phải tiêu diệt nước Nhật. Như tôi đã nói, trước mặt các vị có hai con đường. Một là sự tàn phá toàn diện và sau đó là một nền hòa bình theo chỉ thị. Hai là đầu hàng vô điều kiện với những điều lợi được Hiến Chương Đại Tây Dương thừa nhận”. Để yểm trợ cho buổi phát thanh này, Zacharias cho đăng trên nhật báo Washington Post một bức thư nặc danh nói rằng Nhật có thể hỏi những chi tiết về một cuộc đầu hàng. Bài báo được đại sứ Nhật ở Thụy Sĩ chú ý, nên được ông này gửi về cho Đông Kinh, không bình luận. Ngày 21 tháng Bảy, phát ngôn viên của Đông Kinh là bác sĩ Kiyoshi, cựu giáo sư hai trường đại học California, trả lời bằng tiếng Anh: “Nếu Hoa Kỳ thực thà thi hành điều họ nói, thí dụ như những điều ghi trong Hiến Chương Đại Tây Dương, không kể điều đòi trừng phạt chiến phạm, thì dân tộc Nhật, hay nói đúng quân lực Nhật sẽ chấm dứt chiến cuộc. Chỉ khi đó và khi đó mà thôi, tiếng bom đạn mới ngừng nổ cả ở Đông Phương và Tây Phương”. Trong cuộc đối thoại bất bình thường vừa bị đứt giữa Đông Kinh và Hoa Thịnh Đốn, Nhật Bản chỉ ngó ý muốn thương thuyết hòa bình đến đó rồi thôi. Đông Kinh không tiến thêm bước nào nữa theo đường lối này. Trên bờ sự thành công, Đại tá Zacharias chỉ còn đón nhận được sự im lặng. Mặc cho Đại tá Zacharias tiếp tục chương trình phát thanh từ Hoa Thịnh Đốn nói với Đông Kinh, mặc cho Trung tá Fujimura ở Thụy Sĩ chờ đợi cơ hội để đem tổ quốc ông ra khỏi chiến tranh, giới cầm quyền Nhật quyết định chọn Nga Xô làm trung gian nhằm mở một cuộc thương thuyết với Hoa Kỳ. Họ đặt tất cả hy vọng hòa bình vào cuộc vận động với Nga. Ngày 22 tháng Sáu, mấy tiếng đồng hồ sau khi Đại úy Ushijima mồ bụng tự sát ở Okinawa, Nhật Hoàng ra lệnh cho Hội Đồng Tối Cao Lãnh Đạo Chiến Tranh, nếu có thể được, chính thức khởi cuộc thương thuyết hòa bình qua trung gian “hòa giải” Nga Xô. Như vậy là nhà cầm quyền Nhật đã loại hẳn trường hợp thương thuyết trực tiếp với Hoa Kỳ, vì sợ sự phá phách của phe quân phiệt. Nhà cầm quyền Nhật chọn Nga Xô làm trung gian còn vì điều này có thể đem lại cho Nhật hai điều lợi. Hai tháng trước tức là trong thời gian Đô đốc Suzuki đang thành lập chính phủ, ngoại trưởng Nga là Molotov đã báo cho Nhật biết là Nga sẽ không ký lại Hiệp Ước bất tương xâm Nhật-Nga, sắp mãn hạn. Việc không ký lại đó rõ ràng có hậu quả nghiêm trọng. Nếu Nhật bây giờ có thể thuyết phục được Nga nhận lãnh vai trò trung gian, thì có nhiều hy vọng Nga sẽ không nhảy vào cuộc chiến ở Á Đông. Hay nếu bây giờ Nhật bằng lòng nhượng cho Nga Xô một số quyền lợi lãnh thổ ở Á Đông thì đổi lại Nga Xô có thể bán nguyên liệu cho Nhật để Nhật tiếp tục cuộc chiến. Trong cuộc tiếp xúc với Nga Xô, dù trường hợp nào xảy ra cũng đem lại lợi thế chiến lược về cho Nhật Bản. Trong mấy tuần lễ trước khi có lệnh của Nhật Hoàng, cựu Thủ tướng Hirota đã liên lạc một cách không chính thức với đại sứ Nga tại Đông Kinh là Jacob Malik. Hirota chỉ thu lượm được sự từ chối tàn nhẫn vì Malik hiểu rõ thâm ý chiến lược của Nhật. Ngày 7 tháng Bảy, Nhật Hoàng Hirohito mời Thủ tướng Suzuki vào hoàng cung để hỏi về những hoạt động của chính phủ. Suzuki báo cáo: Ông và nhiều nhân vật khác vẫn đang tìm cơ hội thuận lợi để vận động với Nga Xô. Hirohito bèn hỏi: “Nếu ta cử một đặc ủy viên cầm ủy nhiệm thư đặc biệt của trẫm đi Mạc Tư Khoa thì sao? Gần tuần lễ sau, hoàng thân Konoye - một nhà quý tộc cỡ lớn, ba lần làm Thủ tướng - vào bệ kiến Hirohito và nhận lãnh thi hành sứ mạng đặc biệt. Tại Mạc Tư Khoa, đại sứ Nhật Sato tìm cách mở cuộc hội đàm với ngoại trưởng Molotov để báo cho chính phủ Nga được biết về dự định viếng Nga của Konoye. Molotov từ chối hội đàm với đại sứ Nhật lấy cớ bận chuẩn bị lên đường dự hội nghị Potsdam. Sato được gặp phó Thủ tướng Nga Lozooky và nhấn mạnh đến tính cách quan trọng sứ mạng của Konoye. Lozooky không hứa hẹn gì cả và chỉ nói cần phải chờ Molotov đi dự hội nghị Tam Cường về mới quyết định được. Sato kêu nài Lozooky liên lạc với Potsdam và báo cho Molotov hay ý định của chính phủ Nhật. Lozooky nhận lời. Rồi nhiều ngày trôi qua, và Nga Xô đã có chủ ý. Staline đang hoạch định một chương trình nhảy vào vòng chiến ở Á Đông. Đánh Nhật Bản lúc

này Nga Sô hẳn sẽ ít tổn kém, nhưng lại đạt được nhiều thắng lợi hơn. Tháng Bảy 1945, trong khi các nhà ngoại giao Nhật tìm cách vận động với Nga Sô thì Bộ tổng tham mưu quân lực Nhật công bố trong nội bộ một bản báo cáo về lực lượng quân sự của Hoa Kỳ. Báo cáo ghi rõ từ chi tiết những sư đoàn lục quân, thủy quân Hoa Kỳ hoặc ở Thái Bình Dương hoặc từ Âu Châu tới. Báo cáo còn ghi cả những không đoàn Hoa Kỳ xuống đến tận đơn vị nhỏ nhất. Sự đánh giá địch của Nhật không bi quan, không lạc quan một cách mù quáng, nhưng nó làm nổi bật lực lượng hùng hậu của địch. Trước đó một tài liệu khác đã được gửi tới văn phòng các bộ tham mưu của Lục quân và Hải quân. Đây là kế hoạch phòng thủ mệnh danh Ketsu-Go nhằm mục tiêu đánh chặn địch quân đổ bộ lên đất Nhật. Ketsu-Go có hiệu lực vào lúc địch quân đổ bộ lên những đảo: Cheju-do, Shikoku, Honshu hay Kyushu, và tùy liệu dốc toàn lực lượng vào một mặt trận duy nhất, bắt đầu ở bờ biển và cũng tận cùng ở bờ biển. Tất cả những phi cơ còn lại đều được biến thành phi cơ quyết tử Thần Phong, tập trung lại nhằm giết địch quân đến mức tối đa, do đó có thể làm lung lay tinh thần chiến đấu của địch. Mọi hy vọng về một cuộc thương thuyết hòa bình đều được đặt ở việc giết cho thật nhiều địch. Ngoài việc đó Ketsu-Go không hứa hẹn gì cả, nên có thể nói đây là chiến lược tuyệt vọng của những người hiểu rằng với Okinawa họ đã mất cơ hội cuối cùng thực sự có thể chặn đứng được bước tiến của địch. Các chuyên viên tình báo Nhật còn thu thập mọi tin tức để đoán định ngày giờ và địa điểm đổ bộ của địch, và họ tiên đoán trận đổ bộ tới sẽ xảy ra chậm lắm là vào ngày 1 tháng Mười Một 1945. Về địa điểm đổ bộ, bộ Tổng Tham Mưu Nhật, tiên đoán địch sẽ lựa chọn Kyushu để đánh trận đầu tiên, vì địch bắt buộc phải chiếm Kyushu trước khi tấn công Honshu. Câu hỏi lúc này là: địch sẽ đổ bộ lên bờ biển nào ở Kyushu? Các chiến lược gia Nhật tận liệu địch sẽ đổ bộ tại hai bờ biển: Kagoshima và Ariake và họ xúc tiến công cuộc xây cất công sự chiến đấu tại hai vùng này. Các chiến lược gia Nhật đã đoán đúng. Ngày 28 tháng 5 năm 1945, một tài liệu bắt đầu được phát cho các sĩ quan cao cấp Hoa Kỳ ở Thái Bình Dương. Ngoài bìa đề "Downfall, chương trình chiến lược", tài liệu đó là chương trình xâm lăng chính quốc Nhật.

Mục tiêu của Downfall là:

- 1. Bắt buộc Nhật Bản phải đầu hàng vô điều kiện bằng cách đánh gục khả năng và ý chí chiến đấu của Nhật.
- 2. Đánh chiếm những mục tiêu ở vào trung tâm kỹ nghệ của Nhật.

Chiến dịch trên đất Nhật được chia làm hai giai đoạn: giai đoạn đầu, chiếm Kyushu, giai đoạn sau chiếm Honshu, đặc biệt là vùng đồng bằng Đông Kinh. Ngày đổ bộ lên đảo Kyushu được ấn định vào ngày 1 tháng Mười Một, và cuộc đổ bộ được gọi là Olympic. Hai vùng bờ biển được lựa chọn đổ bộ là Kagoshima và Ariake.

Cả hai chương trình: phòng thủ của Nhật, và tấn công của Hoa Kỳ đều bỏ sót một điều quan trọng.

Trong báo cáo về địch tình của Bộ Tổng tham mưu Nhật, về mục B.29 có ghi một phụ chú: "Một đơn vị B.29 nữa đã sẵn sàng tác chiến, nhưng vẫn chưa biết được đơn vị đó là đơn vị nào". Đơn vị đó là phi đội 393 trong tuyệt đối bí mật đã rời Hoa Kỳ đi Tinian với nhiệm vụ đặc biệt là dội bom nguyên tử xuống Nhật Bản.

Dự Án

Trái bom nguyên tử thành hình sau trên sáu năm nỗ lực. Khởi điểm của nó là một khám phá diễn ra tại phòng thí nghiệm thuộc viện Đại học Bá linh. Vào mùa thu năm 1938, trong khi Âu châu âm ỉm chấn động bước sang một cuộc chiến tranh mới, hai nhà bác học Otto Hahn và Strassmann làm lại cuộc thí nghiệm của nhà khoa học Ý Đại Lợi Enrico Fermi đã thực hiện lần đầu tiên vào năm 1934. Lấy trung hòa tử bắn vào chất Uranium dẫn đến kết quả, từ đó có thể kết luận rằng: hạch tâm của chất Uranium tách ra làm hai chất nhẹ hơn. Khi tách ra như vậy, hạch tâm giải tỏa một năng lượng khủng khiếp mà nó cần đến để cấu kết hai chất kia lại với nhau.

Hahn và Strassmann trình bày khám phá của họ cho một nữ đồng nghiệp là Lise Meitner từng hợp tác với họ trong giai đoạn đầu của cuộc thí nghiệm, nhưng gần đây phải bỏ nước Đức mà đi, vì bà là người gốc Do Thái. Bà Lise Meitner liền thông báo sự kiện kỳ quái đó của hạch tâm cho một người bạn là nhà vật lý học Đan Mạch Niels Bohr, và ông này chủ trương cần phải xúc tiến thêm nhiều cuộc thí nghiệm để hoàn thành lý thuyết mới về hạch tâm.

Sau khi dời Copenhagen di cư sang Nữ Ước vào tháng giêng năm 1939, Niels Bohr là người đem thuyết về hạch tâm sang Hoa Kỳ. Chính tại Nữ Ước, Bohr đã nhận được một điện tín của người cháu Lise Meitner báo cho ông biết: nhiều cuộc thí nghiệm sau này đã xác nhận thuyết của Lise Meitner. Quả thực nguyên tử đã bị tách rời! Thế rồi Bohr tới Viện Khoa học Princeton và chia sẻ những điều ông biết với giới khoa học ở đây. Sau ông làm công bố thuyết mới về nguyên tử trong Tạp Chí Vật Lý Học.

Trong khi Hitler lao thế giới vào một trận chiến tranh, thì giới khoa học phổ biến cho nhau cuộc khám phá của họ về nguyên tử. Họ được biết rằng: nguyên tử tàng chứa một năng lượng khủng khiếp, và như vậy trên bình diện lý thuyết, người ta có thể sản xuất một thứ vũ khí có thể làm chuyển đổi chiều hướng lịch sử. Ngày 11 tháng Mười 1939 Tổng thống Roosevelt tiếp người bạn thân của ông là Alexander Sachs, một nhà kinh tế học có thể lực và là một người bạn của giới khoa học gia, Sachs đến Tòa Bạch Cung với một bức thư cực kỳ quan trọng, được Roosevelt mở ra đọc ngay. Bức thư như sau:

« Thưa Ngài:

Những công trình nghiên cứu mới đây của Fermi và Szilard mà tôi được thông báo bằng những bản báo cáo viết tay, dẫn tôi đến hy vọng rằng: chỉ trong tương lai gần đây nhất, uranium có thể trở thành một nguồn năng lượng quan trọng mới. Một vài phương diện cụ thể của sự kiện đó dường như đòi hỏi sự lưu tâm đặc biệt, và nếu cần, đòi hỏi sự hành động mau lẹ của chính quyền. . . Trên lý thuyết khoa học có thể thực hiện sự phản ứng dây chuyền của hạch tâm trong một khối lượng lớn uranium. Từ phản ứng dây chuyền đó sẽ phát ra một năng lượng vô cùng lớn lao và một khối lượng khá lớn những chất mới tương tự như radium. . . Tuy không chắc chắn bằng, nhưng trên lý thuyết có thể quan niệm được rằng: một loại bom mới hết sức mạnh có thể chế tạo được, căn cứ vào những khám phá mới! ». . . .

Bức thư do Albert Einstein, cha đẻ của thuyết nguyên tử ký tên.

Roosevelt rất chú ý đến bức thư, nhưng dường như ông mắc lo lắng đến nhiều vấn đề khác cần kíp hơn. Ông ngắt cuộc tiếp xúc với Sachs, và mời Sachs mai lại dùng bữa sáng với ông.

Nhà kinh tế học trở lại Bạch Cung ngày hôm sau. Có ý thức về bản lĩnh của con người Roosevelt, Sachs quyết định sử dụng một chiến thuật khác để chiếndấu cho cái «vụ nguyên tử»

này.

Sachs kể cho Roosevelt nghe một câu chuyện. Ông đem Roosevelt trở lại năm 1805 là năm mà Nã Phá Luân nung nấu tâm can nhằm xâm lăng Anh quốc, nhưng khổ nỗi lại thiếu phương tiện để vượt biển Manche. Một nhà khoa học Mỹ tên là Robert Fulton tới yết kiến Nã Phá Luân và đề nghị xây dựng một lực lượng tàu ống khói có thể vượt eo biển một cách dễ dàng. Nã Phá Luân dành một lát xem xét đề nghị của Fulton, rồi tổng Fulton đi và coi Fulton là một anh khùng. Kể xong câu chuyện, Sachs dừng lại, rồi hỏi Roosevelt: Lịch sử thế giới sẽ chuyển hướng ra sao, nếu Nã Phá Luân trọng dụng Fulton?

Đọc đến đây mình cũng tự hỏi nếu Hitler mà trọng dụng Lise Meitner, một nhà khoa học mảnh mai có người gốc Do Thái thì không biết lịch sử thế giới sẽ chuyển hướng ra sao???? Hãy tưởng tượng trong tay Hitler có một quả bom nguyên tử?????

Roosevelt ý thức được ngay lập tức tầm mức quan trọng ghê gớm bức thư của nhà khoa học Albert Einstein. Ngừng nhìn bạn, ông nói: «Hiển nhiên ông không muốn để cho bọn Đức quốc xã làm nổ tan đất nước Hoa Kỳ». Quay nhìn bí thư Watson, ông ra lệnh: « Phải hành động về vụ này! ».

Quyết định là thi hành, Roosevelt liền thành lập một ủy ban nghiên cứu tiềm năng của nguyên tử chất uranium. Ông chỉ định Lyman Briggs làm chủ tịch ủy ban, chỉ định đại tá hải quân Hoover và đại tá lục quân Adamson làm hai nhân viên. Rồi hầu hết những bộ óc khoa học vĩ đại ở Hoa Kỳ đều lao vào một cuộc chạy đua nguyên tử với Đức quốc xã.

Việc làm của các nhà khoa học đại danh đó được phối hợp thành Văn Phòng Nghiên Cứu và Phát Triển Khoa Học đặt dưới sự điều khiển của nhà khoa học gia Vannevar Bush. Từ đó trở đi ủy ban được quyền tiếp xúc thẳng với Tổng thống Roosevelt để giải quyết mọi khó khăn và xin ngân khoản. Hai năm sau, kể từ ngày Sachs đem thư của Einstein vào Bạch Cung, tiến sĩ Vannevar Bush nhóm họp với Tổng thống Roosevelt và phó Tổng thống Wallace, đề tường trình về những khám phá cuối cùng của các nhà khoa học. Bush báo tin: các nhà vật lý học đã ước lượng được số lượng uranium cần thiết để chế tạo bom nguyên tử. Ông đưa ra con số ngân khoản cần thiết để thiết lập một nhà máy, và thời gian cần thiết để chế tạo thứ vũ khí này. Bush, Roosevelt và Wallace thảo luận về vấn đề phải cấp tốc đưa chương trình nguyên tử vượt qua giai đoạn lý thuyết. Họ còn thảo luận về chính sách quân sự, hiện trạng nghiên cứu nguyên tử của Đức quốc xã, và cả vấn đề kiểm soát nguồn năng lượng này trong thời hậu chiến. Tổng thống Roosevelt chấp thuận phải xúc tiến mau lẹ công cuộc chế tạo bom nguyên tử. Ông cho Bush biết: ngân khoản sử dụng vào công cuộc này có thể lấy ở quỹ đen của chính phủ. Hai tháng sau, sau khi Nhật tấn công Trân châu cảng và Hoa Kỳ thực sự nhảy vào vòng chiến, Tổng thống Roosevelt tháo khoán ngân khoản làm bom nguyên tử. Hàng ngàn người được tuyển vào một đơn vị, chính thức gọi: Dự Án Manhattan và được đặt dưới quyền chỉ huy của tướng Leslie Groves. Sau những va chạm đầu tiên sự hợp tác giữa tướng Groves và tiến sĩ Bush diễn ra rất tốt đẹp vì họ cùng kính trọng khả năng của nhau. Công cuộc nghiên cứu và chế tạo bom nguyên tử được tập trung vào ba trung tâm hẻo lánh: Trung tâm Los Alamos ở tiểu bang New Mexico, trung tâm Oak Ridge ở tiểu bang Tennessee, và trung tâm Hanford ở Hoa Thịnh Đốn.

Tại trung tâm Los Alamos, công cuộc hoạch định bom nguyên tử được đặt dưới sự điều khiển của Oppenheimer, một nhà vật lý học chuyên về lý thuyết, đáng người mảnh dẻ, tính tình dè dặt kín đáo. Ngoài khoa học ra, Oppenheimer còn rất am hiểu về văn học Đông Phương, và nổi tiếng là một nhà mỹ học, ghê tởm những hung bạo của chiến tranh. Hồi thiếu thời Oppenheimer từng tham gia và hoạt động cho nhiều tổ chức khuynh tả. Chính cái quá khứ đó đã gây nên nhiều sự phản đối kịch liệt khi ông được chỉ định góp sức vào Dự Án Manhattan

được tiến hành trong vòng tuyệt đối bí mật. Trước những sự phản đối đó tướng Groves phải đích thân can thiệp. Groves cương quyết đòi người ta phải đối xử với Oppenheimer như là người «tuyệt đối cần thiết cho Dự Án». Oppenheimer sau này chứng tỏ được rằng: tướng Groves quả đã có đôi mắt sắc bén khi tiến cử và giữ ông trong Dự Án Manhattan. Trung tâm Oak Ridge là hai cơ sở khổng lồ ở vùng núi trong đó mấy ngàn con người tìm cách chế tạo chất uranium 235. Dân chúng đi qua nơi này cũng như đại đa số những người làm việc bên trong, đều không biết đến mục đích cuối cùng của cả cơ sở. Người ta lấy làm lạ không thấy nơi này sản xuất gì, không thấy xe vận tải đến chỗ hóa phẩm đi nơi khác. Trung tâm Hanford ở vào miền Đông Hoa Thịnh Đốn cũng là một cơ sở khổng lồ, và ở đây các nhà khoa học thực hiện sự kiện kỳ quái nhất của nguyên tử. Trong những tòa buyn đình không có cửa sổ, các nhà khoa học, từ chất uranium chế tạo ra chất plutonium. Với chất plutonium này Hoa Kỳ đã có sẵn nguyên liệu làm bom nguyên tử kịp thời, để đánh lệch cán cân lực lượng quân sự. Vấn đề bây giờ là thiết lập nhà máy làm bom nguyên tử. Được hài lòng về công cuộc xây cất nhà máy chế tạo bom nguyên tử tiến hành tốt đẹp, tướng Groves thi hành phân khác của Dự Án Manhattan, được gọi là chiến dịch Dĩa Bạc chuẩn bị cho việc dội bom nguyên tử. Từ những căn cứ không quân rải rác khắp thế giới chừng 1500 phân tử ưu tú được lệnh về tập trung vào cuối tháng chín 1944 tại căn cứ bí mật Wendover, thiết lập giữa vùng đất hoang vu, cách Salt Lake City chừng 125 dặm về phía Tây. Nhân viên tại căn cứ Wendover thuộc đủ mọi loại chuyên viên quân sự. Họ lập thành Lực Lượng Hỗn Hợp 509, được đặt dưới quyền chỉ huy của đại tá Paul Tibbets, Tibbets có nhiệm vụ huấn luyện cho lực lượng 509 thi hành sứ mạng dội bom nguyên tử trăm phần trăm hoàn hảo, xuống một mục tiêu chưa định, vào ngày giờ chưa định. Vào mùa hè 1941 đại tá Tibbets đã có mặt ở Wendover và ông lập tức thành lập phi đoàn dội bom 393 trong đó một số chiến hữu của ông đóng vai trọng yếu. Dưới quyền chỉ huy của đại tá Tibbets, thiếu tá Sweeney có nhiệm vụ huấn luyện một phi đội, thành lập vào mùa thu 1944 và được gọi là Phi Đội 15. Công cuộc huấn luyện rất khó khăn và tuy có nhiều ước đoán nhưng toàn thể phi đội vẫn không ai biết sự huấn luyện này nhằm mục đích gì. Bí mật được tuyệt đối bảo vệ ở Wendover. Một sĩ quan cao cấp tiết lộ một vài chi tiết về Wendover cho một sĩ quan không quân thuộc căn cứ khác, sau ngày nghỉ, khi trở về đến Wendover sĩ quan cao cấp đó đã thấy hành lý của mình xếp gọn vào va li. Ông được lệnh đi phục vụ tại một vùng gần Bắc cực cho đến khi chiến tranh kết liễu. Chỉ có một số rất ít người thuộc Lực Lượng Hỗn Hợp 509 được biết nhiệm vụ tối mật của họ là dội bom nguyên tử.

Thiếu tá Sweeney huấn luyện viên phi đội 15 một hôm được dẫn tới giữa vùng sa mạc và được cấp trên cho biết về nhiệm vụ đó.

Vào mùa xuân 1945 khoảng tám trăm người thuộc lực lượng 509 rời khỏi căn cứ Wendover đi Tinian thuộc quần đảo Mariana. Tuy Âu Châu đã im tiếng súng từ ngày 8 tháng năm, nhưng ở Thái Bình Dương..., chiến cuộc vẫn tiếp diễn khốc liệt. Và bây giờ Tổng thống Truman phải quyết định việc mà 509 được huấn luyện để thi hành. Ngày 18 tháng sáu trong một cuộc họp tại Bạch Cung, Tổng thống Truman hội đàm với các cố vấn quân sự và chính trị. Truman: Theo chỗ tôi hiểu thì bộ tham mưu liên quân đã cân nhắc mọi triển vọng của tình hình và nghiên cứu mọi kế hoạch có thể có. Bộ tham mưu liên quân đồng thanh đồng ý rằng: cuộc hành quân Kyushu đánh vào Nhật Bản, là kế hoạch hay nhất trong lúc này.

Trả lời: Đúng vậy!

Truman: ông Stimson, ý kiến ông thế nào?

Stimson: Tôi đồng ý chúng ta không có kế hoạch nào khác hay hơn. . . Tôi vẫn nghĩ đại đa số dân Nhật không tán thành cuộc chiến tranh hiện nay. Khối đa số đó vẫn chưa có dịp được nói lên tiếng nói của mình. . . Tôi cảm thấy ta phải làm một cái gì để nâng đỡ khối đa số đó và

phát triển mọi ảnh hưởng mà họ có thể có. . . Truman hỏi ý kiến đô đốc William Leahy.

Leahy: Tôi không đồng ý với những vị cho rằng: bắt buộc chúng ta phải đòi cho kỳ được Nhật đầu hàng vô điều kiện. Trong tương lai gần và xa, tôi không thấy Nhật có thể trở nên một đe dọa cho thế giới, cho dù chúng ta không bắt được Nhật phải đầu hàng vô điều kiện. Tôi ngại mình cứ khăng khăng đòi Nhật đầu hàng vô điều kiện sẽ chỉ làm cho Nhật tuyệt vọng hơn. Chúng càng tuyệt vọng thì thương vong Hoa Kỳ càng lên cao.

Truman: . . . Tôi thấy rằng lúc này tôi không thể chuyển hướng công luận Hoa Kỳ nhất quyết đòi hỏi Nhật phải đầu hàng vô điều kiện. Tôi tin bộ Tổng Tham Mưu sẽ phải xúc tiến cuộc hành binh Kyushu.

Khi cuộc họp đình hoãn Truman yêu cầu phụ tá bộ trưởng chiến tranh McCloy cho biết ý kiến. McCloy nói: «Tại sao không sử dụng bom nguyên tử?». Cuộc họp lại tiếp tục và ý kiến của McCloy được đem ra bàn cãi. Tổng thống Truman chăm chú nghe những người ngồi quanh thảo luận về ưu điểm của chiến lược: trước hết cảnh cáo Nhật phải đầu hàng, và sau đó nếu Nhật không đếm xỉa gì đến tối hậu thư, thì sẽ dùng bom nguyên tử. Cuộc thảo luận dừng lại trước một sự thật căn bản. Không có ai trong phòng họp được biết: bom nguyên tử thành hình ở Los Alamos có thật sự có hiệu lực hay không. Không biết rõ điều đó, mọi chiến lược tương tự đều không dùng được vào việc gì cả. Một lần nữa Truman lại khẳng định: ông tán thành chiến lược đánh chiếm Kyushu. Phi đội 15 còn lưu lại căn cứ Wendover cho đến cuối tháng Sáu. Thiếu tá Sweeney nay được chỉ định chỉ huy phi đoàn 393, nhận được một chiếc máy bay mới tăng cường cho lực lượng máy bay của ông. Đây là một chiếc B.29 với những cải tiến cuối cùng của khoa học được áp dụng vào ngành hàng không. Ngày 27 tháng sáu thiếu tá Sweeney lái chiếc máy bay B.29 đó hạ cánh xuống Tinian thuộc quần đảo Mariana. Tại đảo Tinian, dường như một phép lạ đã được thực hiện khiến nơi này thay đổi hẳn bộ mặt. Hàng trăm chiếc B.29 đậu thành hàng chói lọi. Những con đường trải nhựa rộng rãi rập theo thành phố Nữ Ước. Ở đây cũng có Broadway, có Forty-Second Street có Eight Avenue, và không đoàn 509 ở vào khu thượng Manhattan. Lý do an ninh đã bắt buộc những binh sĩ thuộc không đoàn này phải cô lập đối với những đơn vị chiến đấu khác, cũng đặt căn cứ ở Tinian. Có hàng rào kẽm gai và lính gác bao vây, họ phải chịu đựng sự khinh bỉ của những phi công hàng ngày vẫn phải lái máy bay đánh phá Nhật Bản, hàng ngày có chiến hữu bỏ mạng vì đạn phòng không Nhật.

Thỉnh thoảng một chiếc máy bay thuộc không đoàn 509 thực hiện phi vụ tấn công một hòn đảo địch ở vào nơi rất xa trên mặt biển. Nó chỉ chở một trái bom hình trái cam được gọi là «Pumpkin». Và khi được thả xuống, bom này nổ trong không khí bên trên mục tiêu. Một số binh sĩ không quân băn khoăn tự hỏi: phải chăng họ chịu bao sự huấn luyện chỉ để đi thả cái thứ bom Pumpkin này? Tại Tinian các binh sĩ thuộc không đoàn 509 chỉ vài ngày sau là quen với cuộc sống mới. Họ bơi lội, đánh bài, nhậu la-de, đọc sách báo, nghĩa là làm tất cả những việc của một người nhàn rỗi. Đêm nào cũng có chiếu bóng, mỗi tuần mỗi người được mua rượu uống một lần. Vào ngày 16 tháng Bảy trong khi phi đội 15 nhớn nhỡ chơi thì ở trung tâm Los Alamos, người ta đem ra thử một trái bom nguyên tử plutonium tại vùng sa mạc. Với trái bom này, lần đầu tiên con người đã giải tỏa cái năng lượng làm sáng các vì sao từ cái thuở khai thiên lập địa. Bom nổ đã chiếu ra một làn ánh sáng chói lọi khiến cho những người dự khán vụ thử bom phải cúi đầu. Giấc mộng của họ nay đã trở thành sự thật kinh hồn. Tại Potsdam ở Đức, bộ trưởng chiến tranh Hoa Kỳ Henry Stimson nhận được của viên phụ tá bức điện văn như sau: «Harrison gửi bộ trưởng bộ chiến tranh. Bác sĩ vừa trở về rất hoan hỉ và tin tưởng thẳng nhỏ khoẻ như anh nó. Ánh sáng trong mắt nó có thể thấy từ đây tới Highhold và tôi có thể nghe thấy tiếng nó kêu từ đây tới trại của tôi».

Thằng nhỏ là trái bom nguyên tử plutonium. Highhold là nhà nghỉ mát của Stimson

cách Hoa Thịnh Đốn chừng 250 dặm. Trại của Harrison ở Virginia.

Stimson mừng vô tả. Tuy phải đánh vật với phương diện luân lý của bom nguyên tử, nhưng Stimson vẫn giữ vững lập trường: nếu cần, thì cứ phải sử dụng đến nó để chấm dứt chiến tranh. Trong thư gửi cho vợ sau vụ thử nguyên tử ở Los Alamos, Stimson kể lại: ông vừa mới nhận được «tin vui về thằng nhỏ của tôi ở nhà». Sáng 17 tháng Bảy ông báo cáo tin vui đó lên Tổng thống Truman ở Potsdam và yêu cầu Truman cảnh cáo Nhật phải đầu hàng ngay, nếu không sẽ bị tiêu diệt toàn diện. Vụ thử bom nguyên tử được thành công đã thay đổi hẳn thái độ của Hoa Kỳ tại hội nghị Potsdam. Thủ tướng Anh Churchill sau này viết rằng: kể từ ngày 17 tháng Bảy trở đi, Truman, người bị coi như còn mặng sứa trong nghề, dường như đã thanh toán được hết mọi tự ti mặc cảm bên cạnh hai tay tổ là Staline và Churchill. Tại những phiên họp sau này, khi Stalin bác bỏ những đề nghị của Đồng Minh, Truman liền phản công với một giọng điệu cương quyết mà Churchill thấy là rất «khích lệ». Một trong những điều quan trọng được ghi trong nghị trình Potsdam là vấn đề Nga nhảy vào chiến cuộc Á Đông. Theo sự thỏa thuận đã đạt được ở Yalta trước đây, Staline phải tuyên chiến với Nhật Bản chậm lắm là ba tháng sau khi chiến tranh kết liễu ở Âu Châu. Chỉ còn vài tuần nữa là hết thời hạn ba tháng đó. Tướng Marshall tổng tham mưu trưởng quân lực Hoa Kỳ chủ trương: Nga Sô cần phải tấn công Mãn Châu và như vậy bắt buộc Nhật phải đem quân từ chính quốc đối phó với Mặt trận này. Từ ngày 16 tháng Bảy, sự tham dự của Nga vào chiến cuộc Thái Bình Dương đã trở nên không cần thiết. Hoa Kỳ có thể độc lực đánh thẳng Nhật Bản trong một ngày rất gần. Tổng Thống Truman biết rõ điều đó. Bị thất vọng về Staline trong nhiều vấn đề, lúc này ông không muốn thấy Nga Sô có trường hợp kể công đã góp phần đánh bại sức kháng chiến của Nhật. Ông cũng không muốn thấy Nga Sô can thiệp vào công cuộc của Hoa Kỳ ở Á Châu sau khi Nhật Bản thua trận. Tuy nhiên ông cũng hiểu: hiện tại ông không có cách nào bắt Nga không được khai chiến với Nhật vào tháng Tám nếu Nga muốn tôn trọng lời hứa tại hội nghị Yalta. Trong tình trạng đó, ông chỉ còn cách ngưng thúc dục Nga đánh Nhật và chờ những diễn biến mới trong những tuần lễ tới. Và những cuộc thương thuyết nham hiểm vẫn cứ tiếp tục tại Potsdam. Ngày 20 tháng Bảy người cầm đầu tổ chức gián điệp OSS là Allen Dullus đến Potsdam với một sứ mạng quan trọng. Ông báo cho bộ trưởng Stimson biết: nhà tài phiệt Thụy Sĩ tên là Jacobbson đã tiếp xúc với ông với tư cách là trung gian cho một nhóm viên chức Nhật làm việc tại Quốc Tế Ngân Hàng Thụy Sĩ. Nhóm người Nhật này muốn thương thuyết những điều kiện hòa bình với Allen Dullus để rồi đem những điều đó về Đông Kinh. Cũng như Trung Tá Fujimura, họ hy vọng sẽ thuyết phục được Đông Kinh phải lập tức chấm dứt chiến tranh. Dullus đặc biệt chú ý đến cuộc vận động này vì ông tin ở nhà tài phiệt Jacobbson. Dullus gặp được mặt Stimson đang bị cả ngàn chi tiết của hội nghị Potsdam quần nát người. Stimson không mấy chú ý đến câu chuyện của ông trùm gián điệp Hoa Kỳ. Vào lúc đó cả hai người đều biết rất rõ tình hình Nhật Bản đang trên đà suy sụp. Với một điện văn cắm tại bộ Ngoại giao Đức quốc xã. Dullus được biết tất cả những điện văn Đông Kinh gửi cho tòa đại sứ ở Bá Linh. Những điện văn này phác họa tình trạng trầm trọng ở chính quốc. Về phần Stimson, ông đã được đọc bức điện văn do Ngoại trưởng Nhật Togo gửi cho đại sứ Sato tại Mạc Tư Khoa. Stimson và Truman đã thảo luận về sự kiện Nhật dường như muốn tìm lối thoát trên căn bản một số điều kiện. Họ nêu câu hỏi: Nhật mưu mô gì phía sau cuộc vận động với Nga Sô? Họ vẫn nghi Nhật, vì Ủy Ban Tình Báo Hỗn Hợp phụ trách về địch tình mới đây đệ trình báo cáo như sau: «... Nói chung, Nhật Bản sẽ sử dụng đến mọi biện pháp chính trị để tránh bại trận toàn diện hay là đầu hàng vô điều kiện.

1. Nhật tiếp tục và có thể tăng cường nỗ lực để bảo vệ sự thống nhất chính trị...

2. Nhật tìm cách khiến cho đối phương phải tin rằng: chiến tranh rất tốn kém và sẽ kéo dài.

3. Nhật nỗ lực một cách tuyệt vọng để thuyết phục Nga duy trì trung lập. . . Đồng thời gieo rắc bất hòa một mặt giữa Hoa Kỳ và Anh, một mặt giữa Nga và các quốc gia Đồng Minh. . .

4. Nhật luôn luôn mở những cuộc thăm dò hòa bình, để chấm dứt chiến tranh với những điều kiện có thể chấp nhận được, và để làm suy giảm ý chí quyết chiến của Hoa Kỳ, và để gieo rắc bất hòa giữa Đồng Minh. . .

. . . Nhật Bản cho tin rằng. . . đầu hàng vô điều kiện có nghĩa là mất quốc gia dân tộc. Cho đến lúc này, vẫn chưa có dấu hiệu gì chứng tỏ Nhật sẽ phải chấp nhận đầu hàng vô điều kiện».

Nghi ngờ ý định của Nhật, vui sướng về sự thành công của bom nguyên tử, hẳn nhiên giới lãnh đạo Hoa Kỳ không mấy hưởng ứng triển vọng hòa bình từ Thụy Sĩ đưa tới. Jacobson đã đến với Allen Dulles quá chậm trong trò chơi ngoại giao bí mật.

Tại đảo Tinian phi đội 15 đã lấy hỗn danh của phi công lừng danh Beahan để đặt tên cho chiếc B.29 của họ. Chiếc máy bay này được họ kẻ mấy chữ: "Đại Nghệ Sĩ" lên đầu mũi máy bay. Phi đội 15 được lệnh thực hiện hai phi vụ. Một, vào ngày 21, không hoàn tất vì lý do máy móc. Phi vụ thứ hai được thành công hơn. Với một trái Pumpkin trong ổ chứa bom, Sweeney lái chiếc B.29 đến Nhật Bản thả nó xuống mục tiêu ở Kobé. Sau khi thả bom Sweeney dượt lại chiến thuật tẩu thoát hỏa tốc mà ông đã tập kỹ từ một năm nay.

Cùng ngày hôm đó bộ trưởng chiến tranh Henry Stimson ghi vào nhật ký rằng: Hoa Kỳ «Không cần đến Nga Sô nữa».

Ngày 24 tháng Bảy Tổng thống Truman đã có chủ ý trong đầu óc khi ông đến dự phiên họp với Staline. Truman nói với Staline: Hoa Kỳ đã chế tạo một thứ vũ khí mới «có sức phá hoại phi thường» Staline chỉ chú ý vừa phải đến lời Truman, và không hỏi gì thêm về chi tiết thứ vũ khí mới đó.

Ngày hôm sau Henry Stimson nhóm họp với Staline để thảo luận về vai trò của hai đại cường. Stimson nói: Hoa Kỳ hoan nghênh việc Nga Sô khai chiến với Nhật Bản. Staline trả lời: hai nước đã hợp tác với nhau tốt đẹp ở Âu Châu, nên bây giờ ông rất vui mừng được góp phần xương máu trong nỗ lực chung nhằm đánh Nhật Bản. Cả hai người cùng biết, trong một ngày rất gần bom nguyên tử sẽ được đem ra sử dụng. Stimson biết vì ông là bộ trưởng bộ chiến tranh, Staline biết qua tin tức của tổ chức gián điệp Nga. Tuy biết, nhưng hai người vẫn giữ đúng nghi thức hội đàm ngoại giao, chia tay nhau trong bầu không khí thân thiện, và làm ra cái vẻ không biết gì đến thứ vũ khí khủng khiếp nó sẽ đào thêm sâu cái hố chia rẽ Hoa Kỳ và Nga Sô.

Trong hai ngày 24 và 26, hai nhóm quân sự Hoa Kỳ và Nga Sô mở cuộc họp để thảo luận chi tiết mặt trận Nga Sô sẽ mở để đánh Nhật Bản. Những cuộc họp thân thiện, hầu như không có va chạm, nhưng hời hợt. Sự hợp tác của Nga Sô trong việc đánh Nhật, đối với Hoa Kỳ nay đã trở thành một điều vô lý.

Tại Đông Kinh, tất cả sự trông chờ nay được hướng về phía Mạc Tư Khoa. Ở đây đại sứ Sato đã cảm thấy làn gió lạnh từ Potsdam thổi tới. Ngày 20 tháng Bảy, Sato đánh điện cho ngoại trưởng Togo: «Tôi nghĩ Nhật phải chấp nhận bất kỳ điều kiện nào. . .»

Ngoại trưởng Togo rất bực mình về người của ông ở Mạc Tư Khoa, nhưng ông vẫn phải cần đến Sato trong cuộc vận động hầu như tuyệt vọng với Nga. 25 tháng Bảy 1945, 19 giờ.

Người nhận: Sato

Người gửi: Togo

« . . . Đại tá hải quân Zacarias nói Nhật có hai lựa chọn: hoặc một nền hòa bình theo chỉ

thị sau khi bị tiêu diệt, hoặc đầu hàng vô điều kiện và hưởng bảo đảm của Hiến Chương Đại Tây Dương. Nếu coi những lời đó chỉ là mảnh lời tuyên truyền, chúng ta sẽ lầm lớn. . . Chúng ta rất muốn bằng cách nào đó báo cho Hoa Kỳ biết rằng: trong bất kỳ trường hợp nào, chúng ta không thể nhận một cuộc đầu hàng vô điều kiện. Tuy nhiên chúng ta không phản đối tái lập hòa bình trên căn bản Hiến Chương Đại Tây Dương».

Trong khi đại sứ Sato đang đọc bức kiện văn này tại Mạc Tư Khoa, thì chiến hạm Hoa Kỳ Indianapolis hạ neo tại hải cảng Tinian đang cho bốc lên bộ những thành phần của trái bom nguyên tử làm bằng chất uranium. Trước khi Sato kịp trả lời cho Đông Kinh, Đồng Minh công bố bản tuyên ngôn Potsdam, có tính cách làm lời cảnh cáo cùng đối với Đế quốc Nhật.

Hội nghị Potsdam kéo dài cả tháng trời, bế mạc với một tối hậu thư báo cho Nhật biết sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn, nếu không đầu hàng vô điều kiện.

Thông cáo chung của hội nghị đề ngày 26 tháng Bảy vào lúc Attlee được bầu làm thủ tướng Anh và tới Potsdam thay thế cho Churchill.

Khi bản tuyên ngôn Potsdam đang được soạn thảo, Stimson đã mất nhiều công để nhấn mạnh với Truman rằng: nhân dân Nhật Bản cần được Đồng Minh cam kết tôn trọng ngôi vua của họ. Là một chuyên viên về các vấn đề Nhật Bản, từng cư ngụ nhiều năm ở Viễn Đông, Stimson hiểu rằng ngôi vua có một chỗ đứng rất quan trọng trong đời sống của xã hội Nhật. Stimson lo ngại Nhật sẽ bác bỏ mọi điều kiện hòa bình nếu động chạm đến ngai vàng. Stimson biết: trong chính quyền Hoa Kỳ không thiếu gì người đang lớn tiếng đòi lật đổ chiếc ngai đó, trong số có cả Harry Hopkins cố vấn của cố Tổng thống Roosevelt, và thứ trưởng ngoại giao Dean Acheson.

Tổng thống Truman giữ thái độ mềm dẻo đối với vấn đề vua Nhật. Cả ông và ngoại trưởng Byrnes đều sợ trong lúc này dư luận Hoa Kỳ sẽ nổi công phẫn nếu chính phủ nhẹ tay đối với Nhật. Họ nghĩ: vấn đề ngôi vua ở Nhật nên được giữ lại để làm lá bài mặc cả trong những cuộc thương thuyết sau này với Nhật. Vì vậy họ gạt bỏ hẳn vấn đề đó ra khỏi bản tuyên ngôn Potsdam 26 tháng Bảy.

Ngày 27 tháng Bảy tại Đông Kinh, nội các Nhật nhóm họp để nghiên cứu bản tài liệu từ trời Tây truyền tới.

Họ chú ý đến những điều khoản có liên quan đến điều kiện đầu hàng. Điều khoản thứ mười ba nguyên văn như sau: «Chúng tôi kêu gọi chính phủ Nhật Bản ngay lúc này tuyên bố sự đầu hàng vô điều kiện của toàn thể quân lực Nhật, và bày tỏ những bằng chứng thích đáng thiện chí của họ trong việc đầu hàng này. Đường lối khác đối với Nhật Bản là sự tiêu diệt hoàn toàn và mau lẹ».

Vào lúc này mấy chữ cuối cùng đó, thật chẳng có nghĩa gì đối với nhà cầm quyền Đông Kinh vì đất nước của họ không ngày nào là không bị B.29 kéo tới dội bom, và vì họ không ngờ đến việc bên địch có bom nguyên tử. Những điều kiện đầu hàng ghi trong bản tuyên ngôn không có gì mới lạ đối với họ, vì họ đã tiên liệu nó từ lâu. Cái điều mà họ tha thiết muốn biết nhất là qui chế tương lai của Nhật Hoàng lại là điều mà tuyên ngôn Potsdam không nhắc nhở gì đến.

Thay vì có một quyết định đối với tuyên ngôn Potsdam, chính phủ Nhật lại chờ đợi kết quả cuộc vận động ở Mạc Tư Khoa. Khi báo chí hỏi Thủ tướng Suzuki về phản ứng của chính phủ Nhật trước tuyên ngôn Potsdam, Suzuki chủ ý muốn nói: chính phủ của ông lúc này vẫn «giữ lại lời bình luận», nghĩa là không bình bình luận gì cả. Điều tai hại là Suzuki đã dùng đến chữ «mokusatsu» để diễn tả thái độ đó của ông. Trong Nhật ngữ mokusatsu có nghĩa:

không đếm xỉa đến, coi khinh, bỏ qua. Các hãng thông tấn khi loan tin cuộc tiếp xúc với báo chí của Suzuki đã nhắc lại động từ mokusatsu tai hại đó. Hai ngày sau trong một cuộc họp báo chính thức Suzuki nhấn mạnh đến nghĩa đó bằng cách nhắc lại động từ mokusatsu. Lần này ông không có sự lựa chọn nào khác vì phe quân phiệt đòi hỏi chính phủ phải có lập trường cứng rắn đối với Potsdam. Như vậy Đồng Minh hiểu rằng: tối hậu thư của họ bị Nhật coi là điều không đáng bình luận, không đếm xỉa đến.

Lầm lỡ của Đông Kinh không hề được viên chức nào cải chính. Ngoại trưởng Togo dồn hết chú ý vào Mạc Tư Khoa. Tại đây đại sứ Sato nhận định: Đông Kinh quả đang sống trên mây và đã mất hết ý thức về thực tại. Sato vội vã khuyến cáo ngoại trưởng Togo: «Tuyệt đối không thể có một lý do gì khiến cho Staline lúc này thay đổi đường lối của mình, và ký kết một sự thỏa thuận nào đó với Nhật Bản». Sato quả đã hiểu tình thế, nhưng tiếng nói của ông từ bên kia bờ Châu Á gửi về, chỉ là tiếng kêu trong sa mạc.

Tại Potsdam, Truman phản ứng với thái độ «mokusatsu» của Nhật như người ta có thể đoán được. Ông ra lệnh cho cơ quan nguyên tử tiến hành mọi việc theo chương trình đã định.

Bộ trưởng chiến tranh Stimson thảo luận. Trong nhật ký ông ghi một cách tiếc hận: «Chúng tôi phải tiến hành. . . để chứng tỏ bản tối hậu thư thật sự có cái nghĩa như nó nói». Stimson viết thêm "bom nguyên tử quả là thứ vũ khí thích ứng bậc nhất», khi được đem dùng vào việc này.

Tổng thống Truman chủ trương dành cho Nhật vài ngày để trả lời yêu sách đầu hàng vô điều kiện. Thời hạn vài ngày đó đã gần hết.

Thằng Nhỏ

Ngày 4 tháng Tám, bảy mươi quân nhân thuộc không đoàn 509 căn cứ ở Tinian xếp hàng đi vào phòng thuyết trình và ngồi coi một phim chiếu bóng. Bảy phi đội nhìn thấy trên màn ảnh một khối lửa khổng lồ từ vùng sa mạc ở New Mexico bốc vọt lên, và biến đêm tối thành ngày. Trong sự kinh hoàng, họ hiểu ngay: từ bao lâu nay họ được huấn luyện để dùng vào việc này. Cuốn phim lời tất cả những thắc mắc, những câu hỏi của họ.

Thiếu Tá Parsons lên tiếng trình bày về thứ vũ khí mới này. Ông tránh dùng đến tiếng nguyên tử và chỉ nói thứ bom đó nổ trên không trung, khả năng phá hoại của nó không thể biết rõ, phi cơ đi thả nó hay đi yểm trợ, phải chạy cho xa đám mây do bom nổ phát ra. Khi Parsons nhắc đến danh từ, « phóng xạ » một số thính giả hơi tái mặt vì họ nghĩ ngay đến sự tuyệt tự. Kế đó Đại Tá Tibbets trình bày về kỹ thuật thực hiện phi vụ thứ nhất. Ông nói về những chương trình cấp cứu, thời khóa biểu cất cánh, lộ trình và nhiều phương diện khác của phi vụ.

Bước ra khỏi phòng họp cả bảy phi đội hiểu rằng: những ngày sắp tới sẽ chứng kiến một biến cố cực kỳ quan trọng đối với lịch sử loài người.

Ngày chủ nhật 5 tháng Tám những nhà khoa học bắt đầu gói bọc «Thằng Nhỏ» lại để đưa nó đi Hiroshima.

«Thằng Nhỏ» là tiếng dùng để chỉ trái bom nguyên tử Uranium. Thoạt đầu trái bom này được gọi là «Ông Cao», ám chỉ Roosevelt, đổi lại với trái bom nguyên tử Plutonium được gọi là «Ông Mập» ám chỉ Churchill. Nhưng sau sợ bên địch nghe lén và hiểu được, nên người ta đổi tên «Ông Cao» thành tên «Thằng Nhỏ».

«Thằng Nhỏ» bây giờ là hai khối tượng chất kim khí giết người U-235 đặt ở hai đầu một chiếc vỏ hình ống. Ngòi nổ được đặt ở một đầu hình ống sẽ nổ theo hiệu lệnh, và khi đó nó sẽ đẩy hai khối lượng U-235 đập vào nhau và biến nhiệt độ ở Hiroshima ngang với nhiệt độ trên mặt trời. Tất cả những tính toán đó đều thành hình ở Los Alamos bởi những đầu óc bình thường chỉ biết theo đuổi những những mục đích hòa bình.

Ngày 6 tháng Tám Đại Tá Tibbets lái chiếc Enola Gay mở đường đi Nhật Bản, với «Thằng Nhỏ» được đặt trong khoang chứa bom. Thiếu Tá Sweeney cùng với phi đoàn 15 lái chiếc «Đại Nghệ Sĩ» trong đó mang nhiều dụng cụ khoa học, và ba nhà khoa học. Trung Tá George Marquard lái chiếc thứ ba trên có mang máy chụp hình, quay phim. Chiếc B.29 này mang «số 91».

Vào lúc 7 giờ 50 sáng, trong ánh bình minh chói lọi họ nhìn thấy rõ ràng bờ biển Nhật Bản. Eatherley lái chiếc máy bay tiền thám thời tiết trên vùng trời mục tiêu, điện về phía sau báo tin: điều kiện thời tiết tuyệt hảo.

Đại Tá Tibbets gọi Sweeney: «Chuck, Hiroshima đó».

Ba chiếc E-29 hướng về cứ điểm trên không trung, để rồi từ đấy bay thẳng tới mục tiêu. Phía dưới, đảo Shikoku hiện lên màu xanh thẫm. Trời nhe nhai ánh nắng, chỉ có một vài cụm mây trắng lững lờ trôi.

Vùng bờ biển Honshu hiện ra, Tibbets tới điểm cách mục tiêu 60 dặm rồi quay về hướng Tây, rồi Hiroshima trần trụi và ngoạn mục. Sweeney có thể nhận ra tòa lâu đài cổ trung tâm thành phố, nay được dùng làm nơi đặt bộ tư lệnh địa phương.

Phi đoàn trên chiếc «Đại Nghệ Sĩ» nhắc phi công Beahan phải lập tức kêu lên khi trông thấy chiếc B.29 Enola Gay trút «Thằng Nhỏ» xuống.

Đúng 8 giờ 15 phút 17 giây, Beahan kêu: "Bom rơi!». Lập tức Sweeney lái ngược phi cơ theo hướng 60 độ, và Beahan thả dù những dụng cụ khoa học để đo cường độ sức bom nổ.

«Thằng Nhỏ» là một khối hình trái cam màu đen, nặng chừng năm tấn. Nó rơi xuống đầu 255.000 dân Hiroshima. Ở một độ cao chừng 650 thước cách mặt đất bộ phận ngòi nổ gồm chừng mười ký Anh chất nổ đặc biệt phát nổ, đẩy hai khối U-235 đập vào nhau. Trái bom nguyên tử nổ với sức mạnh tương đương 13.500 tấn chất nổ TNT.

Trong khoang chiếc B.29 ánh sáng chột loé lên đến mực khiến cho Tibbets chói mắt, và Parsons bật ngửa người.

Trong buồng tối của chiếc «Đại Nghệ Sĩ» ba nhà khoa học chăm chú theo dõi những đường sáng chặn lằng nhằng trên một tấm phim, báo hiệu cả một thành phố đang chết. Tại viện đại học hải quân Nhật ở đảo Ela Jima cách Hiroshima 60 dặm về phía Đông Nam, các sinh viên trong lớp nghe thấy một tiếng sấm bất thường và thấy một luồng hơi nóng bất thường phủ vào mặt họ qua cửa sổ. Ba chiếc B.29 tức tốc chạy khỏi cảnh tàn phá. Lúc nào cũng nơm nớp sợ «Thằng Nhỏ» nên Beahan quên cho chạy máy thân thanh, để thân lại và để lại cho hậu thế, những lời bình luận của bọn người đầu tiên thực hiện phi vụ dội bom nguyên tử. Chiếc máy bay quay phim của Marquard chụp được đám mây cháy, trong khi phi đoàn chỉ nhìn thấy có khói. Ở dưới mặt đất trên 61.000 nhân mạng đã chết hay sắp chết, và còn chết nữa. Trung Tá Ferebee thả «Thằng Nhỏ» cách điểm đã định trước chừng gang tấc, và chậm hơn giờ đã định trước 17 giây đồng hồ. Phi vụ đầu tiên dội bom nguyên tử được thi hành toàn hảo. Không có một trục trặc nào xảy ra. Cách xa một nửa thế giới Tổng Thống Truman nhận được tin trong khi Ông đang dùng bữa ăn trên tuần dương hạm Augusta, trên đường từ Potsdam về nước. Một phụng tá trao cho Truman bức điện tín:

«Bom lớn dội Hiroshima 5 tháng Tám, 7 giờ 15. chiều, giờ Hoa Thịnh Đốn. Báo cáo đầu tiên cho biết thành công hoàn toàn. Thành công hơn cả lần thử ».

Truman xúc động mạnh ra lệnh cho chiếc Augusta gấp rút vượt Đại Tây Dương. Đông Kinh cũng có phản ứng:

6 tháng Tám 1945 - 17 giờ.

Người gửi: TOGO

Người nhận: SATO

«Có tin Staline và Molotov hôm nay về tới Mạc Tư Khoa. Yêu cầu tiếp xúc ngay với Molotov theo chiều hướng hành động đã định, và xin Molotov trả lời càng sớm càng hay».

Ngày hôm sau 7 tháng Tám 15 giờ 10, không đợi phúc đáp của Sato, Togo lại gửi một bức điện văn nữa cho Đại sứ Sato:

«Tình hình cực kỳ khẩn trương. Chúng ta cần biết rõ thái độ của Nga Xô càng sớm càng hay. Yêu cầu tăng cường nỗ lực để có được câu trả lời ngay của Nga Xô». Mấy tiếng đồng hồ sau Đại sứ Sato trả lời Đông Kinh:

«Ngay khi Molotov về tới Mạc Tư Khoa, tôi yêu cầu được gặp. Tôi còn yêu cầu cả Lozoskyphụ lực cho việc này. Ngày 7, Molotov báo cho tôi biết Ông sẽ tiếp tôi 17 giờ ngày mai, 8 tháng Tám ». Molotov giữ lời hứa. Đúng 5 giờ chiều ngày 8 tháng Tám, Molotov tiếp kiến Đại Sứ Sato, và báo tin Nga Xô tuyên chiến với Nhật.

Đêm hôm đó tại một căn phòng thuộc bộ tư lệnh Hiến Binh ở Osaka, hai sĩ quan Nhật đứng trước mặt một phi công Hoa Kỳ là Trung Úy Không quân McDilda. Bị bắn rơi trong một phi vụ tấn công trong ngày, McDilda được vớt khỏi mặt nước. Và đưa lên bộ. Lính Nhật sau khi

bịt mắt y, dẫn y đi qua đường phố, với đám thường dân đi theo sau, thỉnh thoảng lại xông tới đâm đá y. Mình mấy thâm tím, chảy máu, y được dẫn tới đây để cho sĩ quan Nhật thẩm vấn. Trước những câu hỏi về căn cứ Iwo Jama về chi tiết chiếc phóng pháo cơ y lái, y chuyên môn khai man.

McDilda bị cật vấn trong nhiều tiếng đồng hồ liền thỉnh thoảng lại bị ăn đòn. Rồi vẫn những câu hỏi đó lại được hỏi lại, McDilda khai có chừng 300 phi cơ đặt căn cứ ở Iwo Jama. Sĩ quan Nhật trình bày những bức hình cho thấy chỉ có chừng 150 phi cơ căn cứ ở Iwo Jama. Khai man bắt quả tang, nên McDilda lại được tặng thêm một vài đòn nữa. Rồi một sĩ quan Nhật yêu cầu McDilda cung khai tất cả những gì y biết về trái bom nguyên tử thả xuống Hiroshima hai hôm trước. McDilda cam đoan tuyệt đối y không biết gì về thứ bom đó. Sĩ quan Nhật đòi nào chịu bỏ đề tài bom nguyên tử. Nhưng viên phi công Hoa Kỳ một mực trả lời: y không biết gì cả. Vào lúc nửa đêm cửa phòng mở, và một viên Tướng Nhật bước vào, ông này cũng đòi cho bằng được trung úy McDilda phải cung khai về bom nguyên tử. Thấy McDilda không khai, viên Tướng Nhật liền rút gươm khỏi vỏ đưa ngược mũi gươm lên mặt phi công Hoa Kỳ, và thích vào vết thương trên môi y. Một giòng máu chảy xuống cằm, xuống bộ đồ phi công của McDilda. Viên tướng Nhật hét: «Nếu mi không khai chính tay tao sẽ chém bay đầu mi». Nói rồi ông chậm rãi bước ra khỏi phòng. Trung úy McDilda không biết nói gì bây giờ để khỏi bị mất đầu. Y chợt nhớ có lần nghe nói về chuyện phân nguyên tử thành điện âm và điện dương. Thế là McDilda vừa nghĩ vừa lắp bắp trình bày cái thuyết riêng của y về bom nguyên tử.

Sĩ quan thẩm vấn yêu cầu y khai nữa, y nói thêm: «Trái bom nguyên tử dài chừng 36 bộ, rộng chừng 21 bộ».

Nhật hỏi: «Mi có biết mục tiêu sau này của bom nguyên tử là nơi nào không?».

Sau một phút suy nghĩ rồi Mc. Dilda chọn hai thành phố mục tiêu nếu bị san bằng sẽ làm cho Nhật mất hết tinh thần chiến đấu. Y trả lời: «Tôi tin là Kyoto và Đông Kinh. Chỉ trong vài ngày nữa là Hoa Kỳ sẽ dội bom nguyên tử xuống Đông Kinh».

Viên sĩ quan Nhật bị xúc động mạnh và đòi hỏi thêm chi tiết nhưng McDilda quả thực đã hết ý kiến, và từ lúc này lại phải trở lại những lời khai man lúc đầu.

Một sĩ quan khác lặng lẽ rời phòng thẩm vấn gọi điện thoại cho Bộ tư lệnh hiến binh ở Đông Kinh.

Rồi cuộc thẩm vấn lại được tiếp tục với hai sĩ quan Nhật phập phồng lo sợ cho số phận của thủ đô Đông Kinh.

Hung Thần

Quá trưa ngày 8 tháng Tám, Thiếu tá Sweeney lái chiếc «Đại Nghệ Sĩ» vượt Thái Bình Dương và thả một trái bom đặc biệt xuống biển. Trái bom này gồm có tất cả những bộ phận của «Anh Mập» ngoại trừ chất nổ plutonium, những bộ phận đó đều điều hành tuyệt hảo. Khi trái bom nguyên tử plutonium đầu tiên được đem ra thử tháng trước tại sa mạc ở New Mexico thì nó được đặt trên một cây tháp cao. Với lối thử đó bom không có những bộ phận máy móc mà nó cần đến khi được máy bay từ trên cao thả xuống, để tàn phá một mục tiêu. Trung tá hải quân Ashworth cũng có mặt trên chiếc «Đại Nghệ Sĩ» với Sweeney rất vui mừng về sự thành công của kỹ thuật Hoa Kỳ. Họ cũng được biết chỉ trong vòng 24 giờ là «Anh Mập» sẽ được thả xuống Nhật Bản. Khi chiếc «Đại Nghệ Sĩ» hạ cánh xuống Tinian, phi đoàn 15 được lệnh cất cánh vào ngày mai. Báo cáo về thời tiết cho biết sau ngày 9 tháng Tám thời tiết Nhật Bản sẽ lâm tình trạng bất định trong năm ngày, vì lẽ đó ngày mai là «Anh Mập» phải lên đường.

Đô đốc Purnell và tướng Groves thường thảo luận về sự cần thiết phải ném ngay trái bom nguyên tử thứ hai sau trái thứ nhất, có thể mới khiến cho Nhật sợ và tin Hoa Kỳ đang sản xuất hàng loạt bom nguyên tử. Chính Purnell là người đầu tiên đã nói lên rằng: phải hai trái bom nguyên tử mới chấm dứt được chiến tranh. Groves tăng cường sự tin tưởng đó và ra lệnh thả bom nguyên tử xuống «hai thành phố được chỉ định trên đường từ Potsdam về nước». Trừ trường hợp có phản lệnh của Hoa Thịnh Đốn, giới quân sự có thẩm quyền ở Tinian tiến hành mọi việc như đã định.

Trong khi Sweeney trò chuyện với phi đoàn của ông thì các nhà khoa học hoàn tất công việc lắp các bộ phận cho «Anh Mập» thành hình. Trước khi họ đưa chất plutonium vào vỏ bom, tướng Farrell cầm trên tay thử kim loại màu xám thẫm đó, và cảm thấy hơi nóng nóng. Thật khó tin cái chất không có gì lạ đó lại có thể san bằng cả một thành phố lớn.

Vào lúc 11 giờ đêm. Không đoàn 509 dự buổi thuyết trình để nhận những chỉ thị cuối cùng. Trong phòng họp có treo một bức bản đồ ghi rõ mục tiêu là thành phố Kokura ở phía Bắc đảo Kyushu. Mục tiêu thay thế là thành phố Nagasaki ở về phía Tây cũng ở tại đảo Kyushu.

Đại tá Tibbets trình bày rằng «Anh Mập» này khác hẳn «Thằng Nhỏ» ở Hiroshima và tối tân hơn nhiều. Hoa Thịnh Đốn theo dõi kỹ phi vụ này, nên ông đặc biệt yêu cầu các phi đoàn phải gắng hết sức, và ông chúc họ được may mắn. Ba chiếc B.29 cùng bay đi mục tiêu, với Swee-ney lái chiếc Bock's car chở «Anh Mập», Bock lái chiếc «Đại Nghệ Sĩ» chở dụng cụ khoa học, và Hopkin lái chiếc... chở máy quay phim và mấy nhà khoa học.

Phi đội 15 của Sweeney được tăng cường thêm ba sĩ quan là trung tá Ashworth đặc trách về «Anh Mập» với Thiếu úy Barnes làm phụ tá, và trung úy Beser, một chuyên viên điện tử phụ trách chống lại mọi kỹ thuật của địch nhằm làm cho «Anh Mập» nổ ngoài mục tiêu. Chuyên viên thời tiết cho biết một trận bão đang lảng vảng ngoài khơi Iwo Jama. Ba chiếc B.29 vì thế phải cùng hẹn nhau ở vùng trời cù lao Yakushima, phía nam Kyushu, mười lăm phút trước giờ quyết định. Hai phi cơ thời tiết vào giờ đó sẽ cho biết những điều kiện ở trên hai thành phố mục tiêu, và ba chiếc B.29 sẽ căn cứ vào tin tức của hai chiếc phi cơ này để quyết định: mục tiêu Kyushu hoặc mục tiêu Nagasaki. Ashworth và Beahan nhận được lệnh: tuyệt đối không được thả bom nếu chính mắt mình không nhìn thấy rõ cứ điểm ở thành phố bị lựa chọn làm mục tiêu dội bom. Hoa Thịnh Đốn đặc biệt nhấn mạnh đến đòi hỏi này để bảo đảm hiệu năng tối đa của trái bom nguyên tử.

Vị trí những đơn vị cấp cứu được trình bày rõ ràng. Bốn chiếc B.29 bay lảng vảng ngoài khơi để hướng dẫn phi cơ chẳng may lâm nạn biết chỗ nằm những tiềm thủy đình có nhiệm vụ

sẵn sàng vớt phi công rớt xuống biển. Những chiếc B.29 còn chở theo dụng cụ cấp cứu để thả xuống cho những phi cơ bị rớt xuống mặt đất. Nhân viên tình báo tỏ ý lo ngại vì không nắm vững được tình trạng phòng không của địch ở vùng đảo Kyushu. Từ ngày xảy ra vụ Hiroshima chưa ai có thể biết trước: địch sẽ phản ứng ra sao đối với những phi vụ đột nhập vào trung tâm lãnh thổ của họ. Rất có thể Nhật đã bố trí đầy đủ để nghênh tiếp phi đội 15 của Sweeney. Chiếc B.29 mang số 77 được phi đội 15 gọi là Bock's Car đậu giữa ba mươi ngọn đèn pha. Nó chở trong bụng «Anh Mập» dài chừng ba thước rưỡi, đường kính chừng một thước bảy. Trong vỏ «Anh Mập» những mảng Plutonium được xếp đặt rất cẩn thận. Khi chúng đập vào nhau dưới một sức mạnh cần và đủ, chúng sẽ phát nổ để phá sập một thành Nhật Bản. Trên chiếc «Đại Nghệ Sĩ» ba chiếc hình ống mang dụng cụ đo sức nổ đã được đặt trong khoang chứa bom. Bên ngoài mỗi chiếc ống đó có buộc một phong thư của nhà khoa học Alvarez.

Trước đây Alvarez và hai nhà khoa học nữa tên là Morrison và Serber đều cùng có mặt ở Tinian, có dịp cùng làm việc với nhà vật lý học Nhật Bản tên là Sagane, tại trường đại học California. Giả thiết rằng Sagane, một chuyên viên nguyên tử sẽ có đủ thẩm quyền để giải thích cho nhà cầm quyền Nhật được biết rõ về sự thật ghê hồn ở Hiroshima, Alvarez viết cho Sagane bức thư như sau:

Tổng Hành Doanh

Bộ Chỉ huy bom nguyên tử

9 tháng Tám, 1945

Người nhận: Giáo sư Sagane

Người gửi: Ba đồng nghiệp của ông trong thời gian ông ở Hoa Kỳ.

«Chúng tôi gửi ông bức thư riêng này để kêu gọi ông, với tư cách là một nhà bác học nguyên tử ông trình bày cho bộ tổng tham mưu Nhật hiểu rằng: nếu Nhật tiếp tục cuộc chiến thì dân Nhật sẽ phải chịu những hậu quả vô cùng khủng khiếp.

Đã từ lâu ông biết rằng người ta có thể chế tạo được bom nguyên tử miễn là có đầy đủ những phương tiện cần thiết. Bây giờ ông thấy rõ Hoa Kỳ đã xây dựng được ngành kỹ nghệ chế tạo bom nguyên tử. Ông hẳn đoán được rằng ngành kỹ nghệ đó hoạt động hai bốn trên hai bốn, và sản xuất được bao nhiêu, đất nước ông sẽ bị tàn phá bấy nhiêu. Trong vòng ba tuần lễ, Hoa Kỳ đã thử một trái ở sa mạc, cho nổ một trái ở Hiroshima, và thả trái thứ ba vào ngày hôm nay. Chúng tôi khẩn khoản yêu cầu ông xác nhận những sự thật đó với các nhà lãnh đạo Nhật, và làm hết sức mình nhằm chấm dứt cuộc tàn sát và tàn phá đang đe dọa tất cả mọi đô thị Nhật nếu Nhật tiếp tục cuộc chiến. Với tư cách là các nhà khoa học chúng tôi rất phàn nàn cho sự khám phá tuyệt vời này bị sử dụng vào mục đích chiến tranh. Tuy nhiên chúng tôi có thể cam đoan với ông rằng: trừ phi Nhật Bản đầu hàng ngay lập tức, trận mưa nguyên tử trên đất Nhật sẽ điên cuồng tăng lên gấp bội».

Bức thư không ký tên. Cất cánh vào lúc 1 giờ 56 phút sáng, giờ Nhật Bản, đến 2 giờ 32 chiếc Bock's Car đã vọt lên tại độ cao gần ba cây số và an toàn bay trên tầng mây. Phi đội trưởng Sweeney nhường tay lái cho Albury để ngủ một lúc. Trung tá Ashworth và phụ tá của ông là trung úy Barnes hí hoáy trên một chiếc hộp nhỏ màu đen. Ashworth trong phi vụ này là người chịu trách nhiệm về «Anh Mập». Chính tướng Groves tổng chỉ huy Dự Án Manhattan đã đích thân tiến cử Ashworth có nhiệm vụ «trông nom mọi phương tiện trái bom cho đến lúc thả nó xuống mục tiêu». Ngoài ra Ashworth còn phải chịu trách nhiệm về «những quyết định liên quan đến chiến thuật sử dụng trái bom này». Như vậy tức là Ashworth và Sweeney cùng nhau chỉ huy phi vụ của chiếc Bock's Car. Họ sẽ thảo luận với nhau mọi khó khăn có thể xảy ra một

cách bắt ngờ. Trong trường hợp bất đồng ý kiến, thì Ashworth có quyền quyết định cuối cùng.

5 giờ 4 phút Bock's Car bay tới phía Tây đảo Iwo Jama. Tại đây một chiếc B.29 đã sẵn sàng đem «Anh Mập» đi Nhật, trong trường hợp chiếc Bock's Car bị trục trặc cần đến một phi cơ khác thay thế. Nhưng trường hợp đó đã không xảy ra và «Anh Mập» vẫn từ từ vượt lên độ cao khoảng 10 cây số. 7 giờ 45, trời sạch mây, một phi công chỉ một hòn đảo nhỏ nằm phía dưới. Đó là Yakoshima, cứ điểm gặp nhau của ba chiếc B.29 tham dự phi vụ dội bom nguyên tử. Gần đó hai chiếc B.29 và hai tiềm thủy đình, một đơn vị thuộc lực lượng cấp cứu đã sẵn sàng để chờ hoạt động.

Mấy phút sau phi đội 15 nhận được tín hiệu của phi cơ thời tiết cho biết những điều kiện tốt đẹp ở mục tiêu Nagasaki. Sweeney mỉm cười khoái chí vì trước đó ông cũng đã nhận được những tin tức tương tự về mục tiêu Kokura. Tình hình thời tiết ở Nhật Bản hôm đó đẹp. Sweeney lái chiếc B.29 hướng về phía Tây Nam mồm Yakoshima. 8 giờ 9 phút, chiếc Bock's Car hội ngộ với chiếc «Đại Nghệ Sĩ». Trong chiếc này chỉ huy trưởng Fred Bock chuyện gẫu với một người nhỏ thó, mái tóc ngả màu, đó là Laurence, đặc phái viên của tờ Nữ Ớc Thời Báo lần đầu tiên ra tiền tuyến. Laurence là ký giả độc nhất được phép có mặt trong phi vụ này để làm cái công việc tường thuật vụ dội bom lịch sử. Bài của anh rồi đây sẽ được đăng tải trên hầu hết các báo thế giới. Một tuần lễ trước Laurence cũng là ký giả độc nhất được dự vụ thử bom ở sa mạc New Mexico, và chứng kiến giây phút mở đầu kỷ nguyên mệnh danh kỷ nguyên nguyên tử. Bây giờ đây Laurence có mặt ở khoang trước chiếc B.29 đang trên đường tiến vào nội địa địch. Nhìn thấy chiếc Bock's Car phía trước, Laurence mặc bộ áo tránh đạn và thắt dây lưng cấp cứu. Hai chiếc B.29 cùng lượn theo hướng Tây Nam Yakoshima trong sự chờ đợi chiếc B.29 chở máy camera của thiếu tá Hopkim tới hội ngộ. Nhiều phút trôi qua, và nhiệt độ trong chiếc Bock's Car vọt lên khác thường.

Trong khi đó chiếc phi cơ camera của thiếu tá Hopkim thực sự đã có mặt ở nơi này, nhưng ở một độ cao hơn và xa hơn nên không nhận ra nhau.

Thiếu tá Sweeney rất lo lắng về chiếc máy bay camera cần thiết để ghi nhận «Anh Mập» nổ. Hơn nữa chiếc này còn chở hai nhà khoa học Anh đóng vai quan sát viên của chính phủ Hoàng gia. Sweeney bay lòng vòng, sau bốn mươi phút chờ đợi vô ích đành phải bỏ cuộc, ông lắc cánh ra hiệu cho chiếc «Đại Nghệ Sĩ» đi theo, rồi cùng trục chỉ mục tiêu ưu tiên là thành phố Kokura đang trầm mình dưới ánh nắng hè. Máy ra đa trên chiếc Bock's Car báo hiệu mục tiêu Kokura, trước khi phi đội 15 nhận ra. Khoang chứa bom mở cửa rồi một tín hiệu nổi lên báo cho phi đội biết «Anh Mập» sẵn sàng lao mình xuống đất. Nhân viên phi đội lấy kính đặc biệt đeo để bảo vệ mắt chống lại ánh sáng chói lòa khi bom nổ. Cứ điểm của Ashworth là một xưởng máy khổng lồ sản xuất vũ khí cho quân lực Nhật. Tuy đã trông thấy rõ thành phố Kokura nhưng ông vẫn không nhận ra xưởng máy đó ở chỗ nào. Ông trông thấy giòng sông chảy, đường phố và những tòa buyn đình, nhưng vẫn không thấy xưởng máy đâu. Một làn mây khói nào đó đã che mất cái điểm mà phi đội 15 đang cần nhận diện. Beahan hét lên: «Khoan thả» Sweeney báo cho phi đoàn: «Nghỉ một chút. Chúng ta bay vòng lần nữa». Chiếc B.29 lại tiến sát Kokura theo một góc cạnh khác. Một vài nhân viên phi đội lo lắng về những cỗ súng phòng không địch bố trí phía dưới. Đây là khu thuộc vùng được phòng thủ kiên cố nhất của địch. Bock's Car lao thẳng đến mục tiêu, khoang bom mở cửa, tín hiệu nổi lên, «Anh Mập» đã sẵn sàng. Thành phố Kokura trôi phía dưới con sông bên cơ xưởng vũ khí hiện ra rất rõ, nhưng cơ xưởng này vẫn không nhìn thấy dân cư. «Khoan thả» Beahan làm theo lệnh. Ông vẫn chưa nhìn thấy cái cơ xưởng làm cứ điểm, nên ông bắt buộc phải tạm để «Anh Mập» lại đó. Trong khi chiếc máy bay một lần nữa lại từ một góc cạnh mới tiến đến mục tiêu thì phi đội trông thấy cả đến bãi thể thao của thành phố ở gần cơ xưởng vũ khí. Nhưng bãi thể thao vẫn không phải là

cơ xưởng nên Beahan đòi tìm kiếm nữa cho kỳ thấy cứ điểm của mục tiêu. Kuharek vô cùng lo lắng đến dự trữ nhiên liệu. Sự trì hoãn ở Yakoshima và sự trì hoãn ở Kokura lúc này đã tạo nên một tình trạng nguy hiểm, Kuharek biết chiếc Bock's Car hết hy vọng trở về đến Iwo Jama. Buckley nêu ý kiến: nên rút khỏi nơi này và trực chỉ mục tiêu thay thế là Nagasaki. Spitzer bảo im miệng, vì đang nghĩ đến hệ thống phòng không của địch đặt quanh Yawata. Vào lúc đó những khẩu súng ở chỗ này quả đang bám sát chiếc Bock's Car để ước lượng độ cao và tốc lực của nó. Chiếc B.29 bay lòng vòng quálâu. Trên đường phố Kokura, dân chúng Nhật ngưng hoạt động để nhìn theo. Họ lấy làm lạ về tác phong bất thường của phi cơ địch. Rồi súng phòng không bắn lên, và dân chúng Kokura kéo nhau xuống hầm trú ẩn. Trong khi Sweeney lái chiếc B.29 vượt qua mục tiêu lần thứ ba, Beahan một lần nữa lại chăm chú đến phần vụ của mình. Vừa nghe tín hiệu báo «Anh Mập» đã sẵn sàng, Beahan vừa tìm kiếm cơ xưởng vũ khí ở Kokura. Beser quan sát kỹ bằng tần số nhận ra những dấu hiệu hoạt động của địch. Gallaghu kêu lên: «Thả đại đi rồi còn chạy!». Beahan nhìn thấy con sông và đường phố trôi phía dưới nhưng vẫn không thấy cơ xưởng đó ở chỗ nào. Dehart gọi Sweeney: «Thiếu Tá! Địch bắn lên!». Chưa đầy phút sau: «Thiếu Tá! Đạn địch bắn rất sát». Rồi Dehart kêu: «Thiếu tá! Địch bắn chút nữa trúng đuôi, mỗi lúc một gần». Sweeney trả lời: «Mặc kệ nó. Chúng ta đi thả bom mà!». Một lần nữa, Beahan hét: «Khoan thả!». Ngay lúc đó Dehart cũng báo cho Sweeney: «Chiến đấu cơ địch phía dưới! Chúng đang tới!» Rồi Kuharek báo cho Sweeney: «Nhiên liệu cạn».

Trong chiếc B.29 theo sau ký giả của tờ Nữ ước Thời Báo nhận thấy những chấm đen bên cạnh những cụm mây. Là người lần đầu ra tiền tuyến, ký giả Laurence tưởng những chấm đen đó là mây. Ít ra có tới mười lăm phát đạn phòng không nổ quanh hai chiếc B.29, Laurence mới biết hệ thống phòng không của địch đã bắt đầu tiếp chiến. Mắt ông dán vào quyển sổ trong đó ông ghi những nhận xét về phi vụ dội bom nguyên tử. Rồi đột nhiên ông đi về phía trung sĩ Ralph Curry và nói: «Anh giữ lấy quyển sổ này. Nếu tôi có sao, anh đưa giúp tôi cho sĩ quan đầu tiên anh gặp, khi anh trở về căn cứ.» Sau những lời trấn an vô hiệu của trung sĩ Curry, Laurence lại nói: «Nếu chúng ta cùng rớt xuống biển thì chắc anh có hy vọng thoát chết hơn tôi. Anh cầm lấy quyển sổ và nói giúp tôi với viên sĩ quan này: đây là bài báo cuối cùng của ký giả Laurence?» Trung sĩ Curry cầm lấy cuốn sổ. Laurence ngồi nhòm những chấm đen xuất hiện ngoài trời và lớn tiếng nguyện rửa số phận đang muốn chơi ông một võ đau, không để cho ông có dịp viết một bài tường thuật lừng danh thế giới.

Trong chiếc Bock's Car, Thiếu tá Sweeney định thần lại. Sau khi thảo luận với Beahan và Allworth ông biết rằng: chỉ có diên mới lưu lại thêm ở chốn này. Nhiều chiến đấu cơ địch đang vọt lên tầm cao của B.29 để tác chiến, trong khi đạn phòng không địch nổ mỗi phút một gần hơn. Sweeney trao cánh ra hiệu cho chiếc «Đại Nghệ Sĩ», rồi rút khỏi Kokura với «Anh Mập» còn nguyên con trong bụng. Khi hai chiếc B.29 đã rời khỏi vùng mục tiêu, chiếc «Đại Nghệ Sĩ» đi lệch đường, Sweeney hỏi: «Thiếu tá Bock đâu rồi?». Vì bộ phận vô tuyến bị vụn làm nên câu hỏi đó biến thành làn sóng tràn ra ngoài trời. Rồi đột nhiên phi đội 15 nghe thấy tiếng Hopkim qua máy vô tuyến: «Sweeney, anh ở đâu?». Sweeney không dám trả lời vì sợ địch biết rõ tung tích. Anh khóa bộ phận vô thứ ba bị lạc đường. Sweeney lúc đó còn có nhiều mối lạ khác. Nghe Kuharek đọc con số nhiên liệu, ông phải kêu lên: «Lạy chúa tôi!» ông lo sợ quyết định vượt qua hàng rào phòng không Yawata tiến đánh Nagasaki. Điều kiện nhiên liệu không cho phép đi đường vòng. Ashworth tán thành quyết định của Sweeney và đầu óc ông bắt đầu tiên liệu trường hợp chiếc Bock's Car lại gặp xui xẻo ở Nagasaki. Ông thoáng có ý nghĩ thả «Anh Mập» xuống Đông Kinh. Tại Tinian người ta thường bàn đến trường hợp dội bom nguyên tử xuống Đông Kinh để hoàn tất công cuộc phá trụ thành phố này, và cho đi đời luôn cả chính phủ Nhật lẫn Nhật Hoàng. Dám tự tiện làm việc đó, chỉ riêng có ý nghĩ đó khiến cho ông rùng

mình. Hơn nữa tình trạng nhiên liệu có lẽ không đủ cho máy hay đi đánh Đông Kinh. «Anh Mập» tiếp tục bay thẳng đường tới mục tiêu thứ hai.

Vào lúc đó một thành phố bị quyết định chết thay cho một thành phố khác, nhưng dân chúng Nagasaki vẫn nghĩ chiến cuộc đối với họ còn là chuyện xa. Trời buổi sáng rất đẹp. Chừng 200.000 con người đang bắt đầu một ngày sống với công việc thường lệ. Lúc sớm tuy có báo động nhưng vào 8 giờ 30, sau một lát lảng vảng chiếc phi cơ thời tiết đã bỏ đi nơi khác.

Chín mươi phần trăm lực lượng lao động ở Nagasaki làm việc tại vùng thung lũng Urakami phía Tây Bắc thành phố, trong cơ xưởng của Công Ty Mitsubishi chuyên sản xuất vũ khí nặng cho quân lực Nhật. Vào ngày hôm đó, cơ xưởng vẫn sản xuất đều đặn tuy nguyên liệu khan hiếm. Công nhân biết tình hình chiến sự suy sụp nhưng họ vẫn hy vọng ở một phép lạ có thể tránh cho Nhật khỏi bị bại trận. Chương trình đã được hoạch định để đánh chặn cuộc đổ bộ của Hoa Kỳ lên Kyushu. Toàn thể công dân đã nhận được lệnh phải chiến đấu ngoài đường phố, trên đồi núi, để bảo vệ tổ quốc.

Sáng hôm đó có một người ở Nagasaki lo nghĩ đến một vấn đề nghiêm trọng. Người đó là thị trưởng Nagano ngày hôm trước đã mở cuộc họp với các giới chức trong thành phố thảo luận về chuyện ghê hồn xảy ra ở Hiroshima. Khách danh dự của phiên họp là Nishioka là Giám đốc tờ báo địa phương Minyu. Thoát chết ở Hiroshima, Nishioka tới đây mang theo nhiều vết bỏng trên mình. Nishioka yêu cầu mọi người phải coi chừng bom nguyên tử và đề nghị một vài biện pháp phòng thủ thụ động cho dân chúng Nagasaki. Theo lời của Nishioka, thị trưởng Nagano sáng nay ngồi dự thảo một kế hoạch dự liệu sẽ được ban hành vào tuần lễ tới. Về phía tay mặt vùng kỹ nghệ Urakami, hàng trăm giáo dân đang dự lễ trong ngôi nhà thờ lớn nhất Viễn Đông. Nagasaki là trung tâm giáo hội La Mã ở Nhật. Sáng hôm nay thứ sáu họ tới xưng tội để sửa soạn cho ngày lễ Thăng Thiên của Thánh Mẫu. Tại trường đại học y khoa Nagasaki, bác sĩ Shirabe vừa mới giảng bài xong cho sinh viên. Ở nhà ga Urakami đồng hồ chỉ 10 giờ 55. Trong xưởng máy của công ty Mitsubishi, một công nhân đứng dưới chân cây nước lấy ống nhòm nhìn về phía Đông. Trong khi coi báo động nổi lên, qua mắt kính anh trông thấy một chiếc máy bay đang tiến về phía Nagasaki. Chiếc B.29 chở «Anh Mập» gặp khó khăn lớn ở tình trạng nhiên liệu mỗi lúc một thêm nguy kịch, và có thể sau khi thi hành nhiệm vụ ở Nagasaki, nó không đủ sức lết về đến Okinawa. Trì hoãn thêm lúc này có nghĩa nó sẽ phải đáp bệ xuống đất Nhật, hay đâm cả «Anh Mập» xuống biển. Sweeney ra lệnh cho Spitzer mở bộ phận vô tuyến, liên lạc lực lượng cấp cứu phía nam Kyushu và yêu cầu chuẩn bị. Thần kinh phi đội 15 căng thẳng cực độ. Phi vụ này quả là một cơn ác mộng với nhiều chuyện xui xẻo: trước hết là vấn đề nhiên liệu, rồi thất lạc nhau, rồi mất cứ điểm mục tiêu Kokura. Toàn chuyện trục trặc.

Cơn ác mộng đó lại càng thêm dữ dội khi nó tới gần Nagasaki. Điều kiện tốt đẹp do phi cơ thời tiết cho tin vào lúc 7 giờ 48 đến lúc này đã thay đổi. Trong hơn ba tiếng đồng hồ qua một làn mây đã đi ngang qua biển Trung Hoa kéo tới che kín thành phố. Sweeney đặt vấn đề với Ashworth: «Chúng ta chỉ còn đủ nhiên liệu để bay qua Nagasaki một lần. Bay qua một lần thôi. Nếu bay thêm, chúng ta không lết về được đến Okinawa đâu! Thả «Anh Mập» bằng ra-đa anh tính sao?». Đó quả là vấn đề! Ashworth đã nhận được lệnh của Hoa Thịnh Đốn là chỉ thả «Anh Mập» khi chính mắt trông thấy cứ điểm của mục tiêu. Chính cái lệnh đó đã khiến cho Beahan ba lần không dám thả «Anh Mập» xuống Kokura. Bây giờ Sweeney đặt thành vấn đề cái việc mà Ashworth rất lo sợ trở thành vấn đề tranh cãi giữa hai người trong tình thế căng thẳng này. Ashworth do dự, rồi cương quyết trả lời: «Không».

Sweeney thuyết phục: «Tôi cam đoan chúng ta chỉ lệch cứ điểm của mục tiêu chừng hai ba trăm thước thôi. Thế còn hơn là thả xuống biển. Tôi tin thả bằng ra-đa cũng trúng lắm!». Đến lượt Van Pelt lo lắng vì nếu thả bom bằng ra-đa thì anh là người phải chịu trách nhiệm, và

anh không chia sẻ sự tin tưởng đó của Sweeney Ashworth biết ông có quyền quyết định cuối cùng, và nếu ông bác bỏ ý kiến của Sweeney thì là có triển vọng phi đội phải tống «Anh Mập» xuống biển. Mục tiêu Đông Kinh không thể được đặt thành vấn đề. Trong tầm bay lúc này không rõ mục tiêu nào xứng đáng với «Anh Mập» và cũng không được quyền quyết định mục tiêu. Thành phố Nagasaki khởi đầu cũng đã được ghi vào danh sách mục tiêu nhưng sau bị gạt bỏ vì ở xa quá. Và lúc này nó cũng quá xa đối với chiếc Bock's Car đang bị khủng hoảng nhiên liệu. Alworth nói: «Sweeney! Anh để tôi nghĩ một chút». Thả «Anh Mập» xuống biển có nghĩa biến Dự án Manhattan thành con số không. Đem nó về Okinawa là chuyện quá nguy hiểm vì sức nặng của nó làm cho nhiên liệu mau cạn». Vậy mà lúc này, ông vẫn có thể quyết định một cách rất giản dị, là cứ theo lệnh trên mà làm, và phản đối việc thả bom bằng ra-đa.

Alworth cân nhắc. Biết làm thế này là trái lệnh trên nhưng ông vẫn bảo Sweeney: «Nếu không thả được bằng mắt nhìn thì nhất định phải thả «Anh Mập» bằng ra-đa». Ở giây phút đồng hồ đó, Nagasaki bắt đầu chết. Tại Tinian các giới chức mỗi lúc một thêm lo lắng. Không có một lời nào của Sweeney sau Kokura. Tướng Farrel ngồi ăn không yên, xong bữa ông nhận được điện tín từ chiếc B.29 chở máy quay phim, nhưng bị lạc đường. Bức điện tín đó hỏi về hiện trạng của chiếc Bock's Car. Tướng Farrell bật người như lò xo.

Van Pelt và Buckley điều chỉnh máy ra-đa. Họ yêu cầu Ashworth kiểm soát lại, và được Ashworth xác nhận đúng thành phố Nagasaki.

Thành phố này mang hình thù đặc biệt giống như chữ X. Hai nhánh trên là hai thung lũng đông dân cư với một rặng đồi có chỗ cao tới cây số. Hai nhánh dưới là khu thương mại, cư xá ở giữa là một hải cảng rất ngoạn mục. Theo chương trình chiến lược, cứ điểm Zéro ở vào đông nam trung tâm chữ X, gần giữa thành phố, «Anh Mập» sẽ được thả xuống phía dưới một rặng đồi rồi từ đó reo rải tàn phá chết chóc trong vùng bình địa bao quanh hải cảng. Trong khi chiếc Bock's Car tới gần ngoại ô Nagasaki, làn mây bao phủ dường như đang tan. Van Pelt dán mắt vào máy ra-đa để hướng dẫn «Anh Mập» tới cứ điểm Zéro. Trước lúc thả bom ba mươi giây, không có gì thay đổi. Những bộ mặt đẫm mồ hôi cho biết sự chú ý cùng cực của phi đội trong công việc lái chiếc B.29 không lồ sao cho trúng mục tiêu. Năm giây sau Beahan hét lên: «Thấy rồi!». Làn mây chợt rẽ ra một lỗ hổng lớn, khiến cho Ashworth cất được gánh nặng phải quyết định sử dụng ra-đa, và khiến cho Van Pelt mất trách nhiệm hướng dẫn vụ thả bom. Phi cơ chuyển mạnh, cửa khoang chứa bom mở rộng, tín hiệu nổi lên báo «Anh Mập» sẵn sàng. Beahan nhìn thấy rõ ở điểm giao nhau giữa hai sợi tóc, bãi thể thao ở Tây Bắc cứ điểm Zéro. Anh nhìn không chớp mắt, yêu cầu điều chỉnh về tay mặt. Rồi anh im lặng. Mấy giây sau, tiếng tín hiệu cũng im bật. Bock's Car dựng ngược lên trong khi «Anh Mập» lao xuống đất, và Beahan hét lên: «Bom rơi!», Sweeney quay máy bay về bên trái theo một góc thẳng, và toàn thân máy bay rên ầm ầm. Ở chiếc B.29 theo sau người ta cũng hét lên và Bock cũng lái theo đúng kiểu của Sweeney trong khi chòm dụng cụ khoa học có kèm theo bức thư gửi cho Sagane bật dù rơi xuống đất. Trái bom plutonium nổ đúng phía Đông Bắc bãi thể thao ở khu kỹ nghệ Urakami. Trong tiếng nổ long trời nó phát ra một sức nóng khủng khiếp và ánh sáng trắng xanh ánh sáng magnésium, rồi có một vùng ngập khói đặc. Ngôi nhà thờ Thiên chúa giáo xập đổ, đè chết hết giáo dân, không còn một người sống sót. Nhà giam thành phố ở về phía Bắc nơi bom nổ, 118 người tù và gác tù vừa kịp trông thấy luồng ánh sáng xanh là đã chết. Đoàn xe hỏa không kịp tới nhà ga. Nó đứng sững lại với hầu hết hành khách không có dịp đứng dậy khỏi chỗ ngồi.

Khối núi lửa của trái bom mỗi giây một thêm mở rộng chiếm một vùng lớn. Hàng ngàn con người da thịt cháy xám đen, lết trên đường phố, miệng há hốc. Tại trường đại học y khoa, bác sĩ Shirabe nghe thấy tiếng máy bay, chạy ra khỏi văn phòng. Căn phòng đổ sập sau lưng ông. Khi hồi tỉnh, ông cùng với số ít người sống sót tìm chỗ đất cao để lánh nạn. Trên hoang

tàn của vùng Urami một cột khói ghê hồn vọt thẳng lên không trung, tỏa thành hình nấm. Như một hung thần sau bao kiếp bị giam cầm nay được tháo cũi sổ ***g, cột khói lửa đó quần quai cuộn lên thượng tầng không khí với một tốc độ khó đo lường. Dưới chân nó là một sự tàn phá chết chóc cực kỳ man rợ. Nó thay đổi hình thù từng chớp mắt, từ màu đỏ tía nó đổi thành màu da cam, màu vàng rờn, màu trắng đục. Rồi nó lại nổi lên một đầu nữa, nhô thẳng lên vòm trời. Hai phi đội trên chiếc Bock's Car và chiếc Đại Nghệ Sĩ kinh hoàng trước cảnh tượng lạ lùng. Cả một vòm trời loé sáng chói lòa, và phía dưới là khói đen. Họ tức tốc rời khỏi Nagasaki. Năm phút sau Spitzer đánh điện cho Tinian: «Dội bom Nagasaki theo mắt nhìn, không gặp phi cơ, súng phòng không địch. Kết quả: Thành công kỹ thuật. Hiệu năng nhìn thấy tương đương với Hiroshima. Trục trặc sau khi dội bom khiến phi cơ phải đi Okinawa. Chỉ đủ nhiên liệu tới Okinawa». Chiếc máy bay của Sweeney chỉ còn có chừng 300 bình nhiên liệu. Khi tới Okinawa, phi đoàn nghĩ thấy mùi khét lẹt trong máy bay. Bên ngoài, họ phải bật đèn hiệu cho căn cứ ở dưới biết: Trên máy bay có thương vong. Khi chiếc B.29 hạ cánh, dụng cụ chữa lửa và xe cứu thương đã túc trực sẵn sàng, nhưng bên trong không có ai lâm nạn. Người chết và bị thương, cả trăm ngàn, ở cách đây rất xa và ở về phía Đông Bắc. Tại Nagasaki, đám mây hình nấm bị gió làm cho biến dạng và đã trở nên kém thẳng. Chừng 15 phút sau, một chiếc B.29 chậm chạp bay quanh cây nấm, và đó là chiếc máy bay chở máycamera của Hopkins. Bị lạc ở trăm dặm về phía Đông, Hopkins đã bay tới đây vì biết «Anh Mập» đã nổ. Hopkins nhận thấy cả vùng Tây bắc Nagasaki bị khói bao phủ. Hopkins lái máy bay hướng về phía Okinawa. Phần lớn thành phố Nagasaki ngùn ngụt trong lửa đỏ. Người ta kéo nhau chạy ra khỏi vùng hỏa ngục, nhiều người kiệt sức ngã gục chết trên đường. Dân Nagasaki không những chết vì lửa, vì hơi nóng mà còn chết vì phóng xạ xâm nhập vào huyết quản.

Quá nửa nhân viên y tế thành phố đã bỏ mạng ngay lúc bom nổ nên những nạn nhân bị thương thiếu hẳn hay gần như không được săn sóc. Vào lúc quá trưa một trận mưa nhẹ rơi xuống. Nước mưa đen, kết quả của đám mây hình nấm đông đặc lại. Thứ nước dơ bẩn đó đã dập được phần nào khối lửa đang ngốn ngấu xác người và nhà cửa. Mười tám trường học xập đổ. Hệ thống cơ xương sắt thép của công ty Mitsubishi bị tàn phá chỉ còn tro xương như bộ xương một quái vật thời tiền sử. Thị trưởng Nagano sống sót nhờ lời khuyên của Nishioka, ông nằm ngay xuống đất khi thấy ánh sáng xanh loé trên đầu. Lúc này ông dồn hết sức vào công cuộc cấp cứu được huy động từ tỉnh khác tới Nagasaki. Vào lúc một giờ trưa những dòng người tị nạn bắt đầu đi về hướng Đông, tràn qua vùng đồi để tới vùng hải cảng là vùng tương đối ít thiệt hại. Đa số những người này đều trần trụi, tóc cháy hết, hoặc cháy quăn. Họ kêu la thảm thiết vì thân thể họ bị bỏng và đang sưng lên. Nhiều người không còn có cả mặt nữa, chỉ còn những vết lõm ghi lại chỗ trước đây là mắt, là mũi. Họ luôn luôn khạc nhổ, kêu đau bụng.

Vào lúc xế bóng Tatsuya Koga ngồi ở sườn đồi sau trường y khoa. Chung quanh ông là những nhân viên y tế còn sống sót đang săn sóc cho những người hấp hối. Phía dưới, cánh mặt trường y khoa vẫn còn đang bốc cháy phừng phừng, những người bị lửa vây chặt lúc này đã im bật tiếng kêu từ lâu. Ở bên kia thung lũng những đoàn người lúc nhúc như kiến bò vẫn tiếp tục leo đi vượt qua sườn đồi đến vùng yên lành hơn. Thị trưởng Nagano mau lẹ giải quyết một tai nạn khác. Lo ngại trời mùa hè sẽ sớm làm rữa nát xác hàng bao ngàn người chết rải rác khắp đường phố, ông ra lệnh thực hiện một cuộc hỏa táng tập thể càng sớm càng hay. Chiều hôm đó hoàng hôn đến với vùng Urakami sớm hơn mọi ngày, với làn khói bao trùm khắp nơi. Một biển lửa đã ăn rộng khắp cả vùng này. Những người còn sống sót bám lấy sườn đồi chung quanh nhìn mái nhà xưa nay chỉ còn là tro than.

Lúc đêm đến những đoàn cấp cứu, theo ngọn lửa còn cháy dở hay đốt đuốc kéo nhau

tiếp tục liệm xác người chết cháy đen, xếp thành đống. Phi đội 15 của chiếc Bock's Car dừng lại Okinawa không đầy hai tiếng đồng hồ. Một phút sau khi chiếc Bock's Car hạ cánh trong tình trạng hết sức hiểm nghèo, chiếc Đại Nghị Sĩ cũng về tới nơi. Gần một giờ sau, chiếc B.29 bị lạc do Hopkins lái cũng hạ cánh. Sweeney và Ashworth báo cáo phi vụ của họ lên tướng Doolittle tư lệnh không lực tám căn cứ ở Okinawa. Khi cả ba phi đội «Nagasaki» rời Okinawa về Tinian thì ở Okinawa chỉ có một mình Doolittle là được biết chiếc Bock's Car vừa mới thả bom nguyên tử. 10 giờ 25 phút đêm, họ về tới Tinian, hoàn tất một phi vụ kéo dài gần hai mươi giờ đồng hồ liền. Một phiên họp báo cáo liền được triệu tập với sự có mặt của Purnell, Farrell, Tibbets. Rồi ba phi đội được giải tán. Phóng viên tờ Nữ ớc Thời Báo là Laurence lúc đó còn ngồi viết bài tường thuật phi vụ dội bom nguyên tử. Loạt bài đó đã đem lại cho ông giải Pulitzer. Tướng Farrell gửi một bức điện văn cho cấp chỉ huy của ông ở Hoa Thịnh Đốn: «. . . Còn cần phải nghiên cứu không ảnh mới biết đích xác vị trí bom nổ và những thiệt hại gây ra cho địch. . . Nghe báo cáo sơ khởi người ta có cảm tưởng đây là một sứ mạng cực kỳ khó khăn được thi hành một cách quả quyết, thông minh và khéo léo. . . Ashworth và Sweeney quả là những con người tài trí và dũng cảm. . . Những người không giá trị bằng họ có lẽ không thể hoàn tất được nhiệm vụ. . . » Đêm hôm đó bên đối phương, họ cũng không ngủ. Hơn chục con người mặt đầy lo âu ngồi chờ đợi Nhật Hoàng. Những ngày qua quả là tai hại cho Nhật Bản. Nga Sô đã tiến quân đánh chiếm Mãn Châu, và một trái bom nguyên tử thứ hai đã nổ trên đất Nhật Bản. Đêm nay họ đợi Nhật Hoàng quyết định.

Chuyện Dưới Hầm

Mười một người nhóm phiên họp bất thường quanh chiếc bàn dài trên phủ khăn. Phòng họp chỉ dài chừng mười thước, rộng chừng năm thước, trần lát những tấm thép và bốn bề tường lát gỗ màu thẫm. Điểm đặc biệt trong phiên họp buổi tối hôm đó là căn phòng không có quạt. Trong cái oi nồng của tháng Tám, những nhân vật tham dự phiên họp bận đầy đủ áo quần theo nghi lễ chính thức nên người nào cũng vã mồ hôi. Trong số mười một người có bốn viên phụ tá và thư ký. Một người là khách. Những người kia là sáu tay tổ thuộc «siêu nội các» Nhật, chính thức gọi là Hội Đồng Tối Cao Chỉ Đạo Chiến Tranh. Sáu tay tổ đó gồm có bốn nhân viên nội các và hai tham mưu trưởng. Họ có quyền hoạch định chính sách quốc gia có ảnh hưởng đến số phận của trên tám chục triệu công dân của Đế Quốc Nhật Bản.

«Siêu nội các» Nhật trong những tháng hè 1945 phải hoạt động một cách hết sức thận trọng vì lẽ thực quyền ở Nhật đã từ lâu thuộc quyền bộ tham mưu lục quân và hải quân. Quốc hội Nhật chỉ còn là một cơ quan trang trí. Hội Đồng Cố Vấn Hoàng Cung chỉ sau khi lật đổ được Tojo vào năm 1944 mới dám thực hiện áp lực nhằm chuyển đổi tình thế. Nội các Nhật tuy rập theo khuôn mẫu nội các Hoa Kỳ và Anh, nhưng chỉ là một cơ quan thừa hành, mọi quyết định quan trọng đều ở trong tay phe quân phiệt. Bên trên cơ cấu chính quyền Nhật ngự trị, Nhật Hoàng là người có quyền bày tỏ ý kiến, bộc lộ tình cảm nhưng theo truyền thống dân tộc, ông không được quyền ra lệnh cho thần dân. Ông cũng không có quyền phủ quyết. Thí dụ như trong phiên họp đặc biệt đêm nay ông chỉ có quyền đề nghị đường lối hành động cho những người nhóm họp trong căn hầm tránh bom. Trên danh nghĩa lãnh tụ của sáu tay tổ đó là Thủ tướng Suzuki, người anh hùng trong trận Nga Nhật chiến tranh hồi đầu thế kỷ và được toàn dân ngưỡng mộ. Trong trận chiến tranh đó ông đã chỉ huy một hải lực quyết tử, đánh bại hạm đội của Nga Hoàng ở ngoài khơi Tsushima. Với chiến công lẫy lừng đó, Suzuki trọn đời được hưởng một vị trí ưu thế trong đời sống xã hội chính trị ở Nhật. Bây giờ viên đô đốc tám mươi một tuổi nắm giữ chức vụ cao nhất mà dân tộc Nhật có thể dành cho một công dân. Tuy được trọng vọng nhưng Suzuki thường hay làm cho một số phải ngạc nhiên trước những lời tuyên bố mâu thuẫn về đường lối lãnh đạo chiến tranh. Một hôm ông tuyên bố sẽ theo đuổi chiến tranh đến kỳ cùng. Nhưng ở một hôm khác, ông vẫn có thể tuyên bố ông ủng hộ phe chủ hòa và sẽ vận động nhằm chấm dứt chiến cuộc.

Dân Nhật thường rất khoái những chiến thuật quanh co. Nhưng những hành động của Suzuki đã làm cho những người tin cẩn nhất của ông phải lấy làm khó hiểu. Một vài người thì thầm: những hành động bất nhất đó có nguồn gốc ở cái tuổi già. Bị điếc một bên tai, Suzuki thường lim dim mắt trong những buổi họp. Ông thường bỏ sót những điểm bàn cãi và có khuynh hướng để cho kẻ khác nổi bật trong ánh sáng. Ông bằng lòng với cái bóng mập mờ buổi hoàng hôn một cuộc đời kéo dài hơn người thường. Tuy rất ưa thích xì-gà nhưng từ ít lâu nay mỗi ngày ông hạn chế chỉ hút có hai điếu. Ông muốn ngồi và ngồi một mình, đọc những sách Lão Trang, bên cạnh ly rượu saké. Rượu cũng là cái thú của ông, nhưng mỗi ngày ông chỉ cho phép mình được uống năm ly. Bộ mặt nhăn nheo, có hàng rìa mép và đôi tai lớn quá cỡ luôn luôn tươi cười trong mọi cuộc tiếp xúc. Ngay cả những người kịch liệt phản đối chính sách của ông cũng vẫn mến trọng ông. Có thể nói: Thủ tướng Suzuki là nhân vật độc nhất trong chính phủ không có kẻ thù cá nhân. Đã thế mà Suzuki vẫn lo có thể bị ám sát. Kinh nghiệm bản thân cho ông biết thế nào là sự cuồng tín của giới quân phiệt. Mới chín năm về trước vào ngày 26 tháng Hai 1936. Một nhóm binh sĩ nổi cơn hung giết chóc. Bị bắn ba lần, Suzuki thiếu chút nữa đã mất mạng. Tâm hồn ông, cũng như cơ thể ông bây giờ còn mang những vết sẹo của vụ bạo động. Mùa hè 1945, chứng kiến sự suy sụp của đế quốc thân yêu và

theo chỉ thị của Nhật Hoàng tìm cách chấm dứt chiến cuộc, Thủ tướng Suzuki hành động một cách vô hiệu quả. Trong những cuộc bàn cãi nước sôi lửa bỏng diễn ra trên thượng tầng chính trị ông luôn luôn do dự, tự mâu thuẫn, dò dẫm bước trong mặt trận của phe quân phiệt. Ông muốn đầu hàng, nhưng ông biết nếu sớm để lộ ý định đó chắc chắn ông sẽ bị giết. Ông không cần đến vụ Nagasaki mới hiểu rằng: tiếp tục chiến tranh là điều vô ích, sang ngày Hồng Quân Nga vượt qua biên giới tấn công vào Mãn Châu, Suzuki phải thốt nên lời: «Trò chơi thế là xong». Đã đến lúc ông phải xuất hiện bộ mặt thật và đem đất nước ông ra khỏi «trò chơi» máu lửa. Ngồi cạnh Suzuki trong căn hầm tránh bom của Nhật Hoàng là ngoại trưởng Togo, 63 tuổi, ủng hộ lập trường đầu hàng. Tuy sau này bị Đồng Minh liệt vào thành phần phạm nhân chiến tranh vì ông là ngoại trưởng khi xảy ra vụ Trân Châu Cảng, nhưng Togo bây giờ lại đóng một vai trò quan trọng trong nỗ lực đem nước Nhật ra khỏi chiến tranh. Togo nổi tiếng là một nhà trí thức tài hoa và thường không dùng đến tình cảm trong những cuộc tiếp xúc hàng ngày. Ông có tính độc đoán, khinh ra mặt những ai có ý kiến khác với mình, và hay có luận điệu đanh ác những lúc ông nổi nóng. Cái bộ mặt hòa nhã của ông che dấu một bản ngã đơn độc, chua chát thường làm cho bè bạn phải khó chịu, và kẻ thù phải uất hận.

Năm 1942 vì xung đột với phe quân phiệt, ông Togo phải về vườn và tiếp tục sống ẩn dật cho đến khi Suzuki được trao trọng trách lập chính phủ. Theo lời yêu cầu của Hội Đồng Cố Vấn Hoàng Cung, ông lại trở lại tham chính và lại giữ chức ngoại trưởng. Ông chỉ trở lại sau khi được Hội Đồng cam kết là Suzuki chủ trương chấm dứt chiến tranh sớm chừng nào hay chừng đó. Cũng như Suzuki, ông bị bắt buộc phải hành động một cách thận trọng để đề phòng sự chống đối của phe quân phiệt cuồng tín. Ông cũng lo sợ cho mạng sống của mình trong cái mùa hè 1945 này. Nhân vật thứ ba của phe chủ hòa là một quân nhân, tức đô đốc Yonai bộ trưởng bộ hải quân. Từ gần hai mươi năm nay khuôn mặt đầy nắng gió phong sương của ông là một khuôn mặt quen thuộc trong giới lãnh đạo Nhật. Ở vào tuổi sáu mươi lăm, bộ trưởng hải quân Yonai một lần nữa lại cùng với bạn và thù ngồi vào bàn họp để tranh đấu cho hòa bình. Những đường nét trên mặt ông tố cáo ông là người thích rượu. Đã có thời được tiếng đẹp trai, đẹp lão nhưng bây giờ những thớ thịt trên mặt ông đã chảy dài, hai cục thịt nổi lên ở dưới mắt, nếp nhăn sâu chạy dài trên má, gân nổi lên ở mũi. Tuy nhiên Yonai vẫn giữ được nụ cười đầm ấm, nụ cười dường như tẩy xóa được hết mọi nét tàn tạ và làm cho người ta dễ xích lại gần ông. Đô đốc Yonai có rất nhiều kẻ thù trong giới quân phiệt bất mãn về thái độ chủ hòa của ông. Ở chức vụ Thủ tướng vào năm 1940, ông đã xung đột dữ dội với phe quân phiệt vì ông phản đối kịch liệt mọi liên minh với Đức Quốc Xã và Ý Phát Xít. Vì lẽ đó phe quân phiệt đã lật đổ ông và bắt buộc ông phải từ chức. Ông hết lời đả kích cuộc chiến tranh với Hoa Kỳ, và làm khó dễ rất nhiều khi quân lực Nhật khởi cuộc Nam tiến vào năm 1941. Bị gán cho danh hiệu thân Mỹ, ông bị đuổi về hưu. Trong gần ba năm ông bị bỏ quên, và trong bóng tối ông thấy hải quân Nhật sau những thắng lợi ban đầu, bị đánh bại ở khắp các mặt trận. Khi Togo bị lật đổ vào tháng Bảy 1944 ông được đưa trở lại danh sách hiện dịch và nắm giữ chức bộ trưởng hải quân trong chính phủ Koiso. Thực sự ông còn hơn thế nữa. Hội Đồng Cố Vấn Hoàng Cung đã phần nào át được phe quân phiệt, nên Yonai được coi là phụ tá của Thủ tướng, đứng sau lưng Koiso để tìm cách thay đổi chiều hướng tình thế. Khi Suzuki lên cầm quyền ông vẫn còn giữ chức vụ bộ trưởng hải quân trong chính phủ mới.

Như đã kể trong vụ «Fujimura», đô đốc Yonai tiến những bước rất thận trọng tránh né cánh quá khích thuộc phe quân phiệt. Cũng như Suzuki và Togo ông rất lo sợ cho mạng sống. Cái chết phục sẵn trong trại binh, trong những câu lạc bộ sĩ quan, trong tim của những thanh niên không tài nào hiểu nổi tại sao Nhật lại có thể bại trận. Yonai cần phải chờ đợi đúng lúc, đúng thời có nghĩa là lúc cán cân đã nghiêng mạnh về phía ông, để hành động. Đêm hôm nay

ông ngồi cạnh Suzuki, người chiến hữu ông tin cẩn từ xưa, và sẵn sàng hành động. Những biến cố trong mấy ngày qua, Hiroshima rồi Nagasaki rồi Nga khai chiến với Nhật, đã nghiêng đầu cán cân về phía ông.

Liên kết nhau để chống lại bộ ba Togo, Yonai và Suzuki là ba người kia trong nhóm sáu tay tổ cùng hợp thành «siêu nội các». Lãnh tụ của họ là tướng Anami, bộ trưởng bộ chiến tranh, phát ngôn viên của lục quân và là người nắm nhiều quyền uy nhất ở Nhật.

Cách đây bốn tháng tướng Anami mới leo đến mức thượng đỉnh của đời quân nhân. Viên tướng năm mươi bảy tuổi đó được trao cho chức bộ trưởng bộ chiến tranh khi đô đốc Suzuki thành lập chính phủ.

Tuy nhiên chức vụ mới đó không làm cho ông hài lòng vì bên dưới ông chỉ còn là những sự đổ nát của cả một đế quốc. Quân lực của ông tuy có hàng triệu người nhưng lâm tình trạng thế thủ. Mọi nguồn tiếp tế cho chiến tranh đã bắt đầu khô cạn. Trên chiến thuật, quân lực hoàng gia Nhật vẫn còn có thể đánh những đòn chiến cho địch phải kinh hồn táng đờm, nhưng trên chiến lược, Nhật Bản đã bại trận.

Tuy nhiên tướng Anami vẫn còn có một hy vọng. Lực lượng của ông có thể làm đổ cả biển máu Hoa Kỳ ở vùng đổ bộ Kyushu hay Honshu và như vậy ông có thể đòi hỏi những điều kiện hòa bình có thể chấp nhận được.

Tướng Anami nổi tiếng là một người gan lì, và cuộc đời quân nhân của ông phản ánh ý chí thành công cho bằng được. Khi còn là một thiếu niên, ông thi nhập học trường võ bị, bị đánh trượt bốn lần liền. Ông thi lần thứ năm và lần này ông được đậu. Sau khi mãn khóa ông phục vụ qua cuộc thế chiến thứ Nhất. Năm 1926, ông làm sĩ quan hầu cận cho Hirohito, một chức vụ được nhiều sĩ quan mơ tưởng. Là người thường lui tới hoàng cung, tướng Anami kết giao được với hầu tước Kido, sau này trở nên cố vấn tin cẩn nhất của Hirohito.

Anami không thuộc nhóm quân phiệt cuồng tín đã tiếm quyền và lộng hành ở Mãn Châu. Thận trọng hơn, ông chọn con đường lưng chừng giữa những phe phái trong quân lực, và đã tránh được nhiều va chạm có hại cho sự tiến thân. Sau vụ Trân Châu Cảng, Anami làm tổng tư lệnh quân lực Nhật ở Nam Dương. Từ ở đây, con đường của ông dẫn ông trở về với những mưu đồ ở Đông Kinh. Khi chính phủ Koiso đổ, cả hai phe chủ hòa và chủ chiến đều thỏa thuận để ông tham dự chính phủ Suzuki với chức vụ bộ trưởng bộ chiến tranh.

Anami có một cá tính tương đối nhạt nhẽo. So sánh với những quân nhân từng ngồi ở ghế này, thí dụ như Tojo, thì ông chỉ là một cái bóng mờ trong hàng ngũ quân đội. Có cái bề ngoài nghiêm chỉnh, Anami chỉ làm đóm ở nét độc nhất là hàng ria mép cắt tỉa rất cẩn thận. Mặt ông to, tròn nhưng thiếu vẻ uy dũng. Ông giữ gìn sức khỏe vật chất và tinh thần bằng cách tập bắn cung, đánh kiếm, cũng là hai môn giải trí của ông.

Đối với những sĩ quan trẻ phục vụ dưới quyền, tướng Anami có tác phong một người cha luôn luôn bình tĩnh. Đối với những phần tử chủ hòa trong nội các, ông là một người ngoan cố, có lập trường cứng rắn. Thường thường ông đồng ý ở điểm chính được đem ra thảo luận, sau đó ông nói đến những điểm phụ, lan man bất tận. Đó là con người bây giờ nắm giữ quyền lãnh đạo lực lượng số một ở Nhật Bản, đó là quân lực. Ông lâm vào tình thế phải lựa chọn: hoặc vĩnh viễn giải giới và giải tán quân lực, hoặc phải chứng kiến quân lực bị đánh tan nát ở những đầu cầu đổ bộ. Cho đến lúc này vẫn chưa ai có thể thuyết phục được ông chấm dứt cuộc chiến. Ông đòi phải đánh một trận sống chết cuối cùng.

Viên tham mưu trưởng của ông ngồi kế bên, đó là tướng Umezu, coi có vẻ như một Mussolini đông phương, và là hiện thân quan niệm của quần chúng Hoa Kỳ về quân phiệt Nhật.

Đầu cao trọc, đôi mắt xếch ngược, dữ tợn, đôi môi dày luôn luôn mím chặt khiến cho vẻ mặt ông lúc nào cũng dường như đang giận dữ.

Tướng Umezu là một sản phẩm của quân đoàn Quan Đông nổi tiếng quá khích cuồng tín. Cũng như Tojo, tướng Umezu là một trong số những nhân vật chủ chốt gây sóng gió ở Mãn Châu và Hoa Lục từ năm 1931 đến năm 1940. Ông phần nào phải chịu trách nhiệm về thảm họa hiện nay của Nhật vì chính ông cùng với một số đồng chí đã đưa Nhật vào cuộc phiêu lưu liều lĩnh ở hải ngoại. Bây giờ đây, ông hiểu Nhật không tài nào tránh được bại trận, nhưng ông muốn những điều kiện hòa bình tốt đẹp hơn những điều kiện được đề ra trong bản tuyên ngôn Potsdam. Từ vành chiếc mũ lưỡi trai đến vòng sắt ở gót giày bóng lộng, tướng Tham mưu trưởng Umezu là hiện thân tình trạng tiến thoái lưỡng nan của Nhật. Quân lực phải đạt được hòa bình trong danh dự, nếu không sẽ phải chiến đấu đến cùng.

Nhân vật thứ sáu trong Hội Đồng Chỉ Đạo Chiến Tranh hiện có mặt là đô đốc Toyoda, tham mưu trưởng hải quân. Dáng người gân guốc, mặt đầy những nếp nhăn, Toyoda mới được bộ trưởng hải quân Yonai chỉ định giữ chức vụ này. Đô đốc Toyoda là người cùng quê và cùng phe cánh với tướng Umezu. Yonai đã làm khi ông tưởng rằng Toyoda thuộc thành phần chủ hòa. Ông lầm hơn nữa khi ông chỉ định Toyoda làm tham mưu trưởng với hy vọng Toyoda sẽ ảnh hưởng đến thái độ của tướng Umezu trong cuộc bàn cãi của những tuần lễ cuối cùng.

Trong những cuộc bàn cãi đó, đô đốc Toyoda cương quyết bênh vực lập trường của lục quân. Với hải lực nằm ở Thái Bình Dương, Toyoda dành trọn sự ủng hộ tinh thần cho các chiến hữu của ông. Là người mưu trí nhất trong số ba quân nhân chủ chiến, Toyoda mổ xẻ lý luận một cách sắc bén và có biệt tài lôi ra những sơ hở trong mọi lập trường của đối phương. Những bài phát biểu của ông bao giờ cũng hùng hồn với những lý luận chặt chẽ. Viên đô đốc già sáu mươi tuổi đó nổi tiếng là một phần tử quốc gia quá khích với mối căm thù người ngoại quốc sâu xa. Đối với phe quân phiệt trong thời gian gần đây, ông được tuyên dương như là một nhà ái quốc đáng khâm phục.

Còn vị khách trong phiên họp đêm nay là bá tước Hiranuma, khách vì ông không có quyền có mặt ở đây lúc này. Với tư cách là chủ tịch Hội Đồng Cơ Mật, cơ quan cố vấn của Nhật Hoàng, ông chỉ có việc chấp thuận những quyết định của nội các. Hiranuma được mời dự để quan sát rồi báo cáo lại cho hội đồng về phiên họp, như vậy để hoàn tất một thủ tục. Tuy nhiên viên chính khách già có khuôn mặt dài, mắt đeo kính trắng lại có ý định làm hơn thế. Ông nhất quyết đóng vai biện hộ cho phe chủ hòa, đòi hỏi những sự kiện cụ thể, phanh phui những sơ hở trong lý luận của đối phương. Ông thường hay dồn những người tham dự phiên họp đến chân tường, để giúp cho phiên họp có thể đi tới một kết luận, một quyết định.

Là một chính khách lão thành trong những cuộc thương thuyết cao cấp ở Nhật, bá tước Hiranuma rất thích hợp cho giai đoạn này. Ở vào tuổi tám mươi, ông đã vượt qua không biết bao nhiêu vụ tranh chấp đẫm máu như là người có phép lạ. Nổi tiếng nhiều thủ đoạn, mảnh lới, bây giờ ông vẫn còn giữ được trọn vẹn tính chất nhiệt thành thuở thiếu thời. Hồi đầu thế kỷ, bá tước Hiranuma ủng hộ những tổ chức ái quốc quá khích. Vào năm 1927 ông đã góp sức lật đổ chính phủ Wakatsuki có khuynh hướng tiến bộ, và đưa tướng Tanaka lên cầm quyền. Từ đó chính trị Nhật Bản thuộc tầm thao túng của nhóm quân phiệt đầy tham vọng, và ông đã có nhiều dịp phải hối hận về việc làm của mình.

Vào năm 1939 Hiranuma được chỉ định làm Thủ tướng. Ngồi vào ghế này ông liền tìm cách cầm chân giới quân phiệt Nhật trong cuộc phiêu lưu của họ ở hải ngoại. Tuy suốt đời ủng hộ nền đế chế, nhưng ông không thể chịu đựng được một chế độ độc tài do quân đoàn Quan Đông ở Mãn Châu nhào nặn và đặt ở Đông Kinh. So sánh với phe quân phiệt thì quả bá tước

Hiranuma là hiện thân của phong trào tiến bộ. Bị thất vọng rất nhiều, nhưng ông vẫn tiếp tục cuộc chiến đấu chống lại phe quân nhân ngay cả sau khi họ truất phế ông. Những phần tử quá khích tìm cách hạ sát ông vào năm 1941 là năm ông phản đối cuộc chiến tranh với Hoa Kỳ. Khi Tojo lên làm Thủ tướng, bá tước Hiranuma rút lui vào bóng tối.

Trong khi cuộc chiến Thái Bình Dương tiến đến hồi kết cuộc, một lần nữa Hiranuma lại xuất đầu lộ diện, và lần này ông tranh đấu để bảo vệ nền quân chủ ở Nhật khỏi bị sụp đổ. Ông tự nhận đóng vai trò thuyết phục mọi phe cánh trong chính phủ, phải cùng đồng ý ở một đường lối đáp ứng những điều kiện đầu hàng của Đồng Minh.

Sáu ông trùm đó cùng với phụ tá của họ và Hiranuma cũng có mặt trong căn hầm tránh bom. Sau hai mươi lăm phút chờ đợi, cánh cửa ăn thông với khu trú ẩn của Nhật Hoàng chợt mở, và Hirohito cùng với người hầu cận bước vào phòng họp. Hirohito đi rất nhanh và ngồi vào chiếc ghế lưng thẳng đặt ở đầu bàn. Toàn thể hội nghị đứng dậy nghiêm chỉnh cúi đầu, rồi ngồi xuống chỗ cũ.

Họ kinh ngạc nhìn Hirohito với mái tóc lòa xòa trên trán, với vẻ mặt đầy lo lắng, không có chút gì là một đấng người «nhà trời».

Hirohito hăng giọng, và chờ hội nghị khai mạc.

Nhật Hoàng Hirohito không phải là một con người uy nghi. Khổ người bé nhỏ, mắt đeo kính cận, ông nhút nhát quá mức. Má bên phải của ông mắc tật thường hay mấp máy luôn. Cằm ông thót lại giữa đôi vai khom về phía trước. Giọng nói của ông hơi the thé, thiếu hẳn sự trầm ấm. Tuy thế đối với hàng chục triệu thần dân, ông là người nhà trời, không thể đem ra so sánh với bất kỳ người nào khác, và vượt lên trên mọi sự bình phẩm của thế gian. Cái con người có cuộc sống hướng nội đó, có cái bề ngoài tầm thường đó lại là người thuộc giòng dõi trực tiếp của Thái Dương Thần Nữ Amaterasu.

Sinh năm 1901, Hirohito được nuôi dưỡng và giáo dục theo truyền thống xưa cũ. Những viên cố vấn cai quản thế giới của Hirohito chỉ lo sao nhồi nhét được vào đầu ông và bắt buộc ông phải tin ở giòng dõi thần linh của mình. Riêng ông, ông thấy cái huyền thoại đó rất khó tiêu. Khi còn là một thiếu niên ông đã xung đột với giáo sư sử học Shiratori về vấn đề này. Căn cứ vào khoa sinh vật học, Thái Tử nhất định chủ trương người không thể là con của thần linh được. Shiratori kinh hoàng phải báo cáo vụ này lên các cố vấn triều đình, rồi Hoàng thân Saionji liền được ủy nhiệm tới thuyết phục ông. Triều đình đã chọn lầm người, vì chính hoàng thân Saionji cũng nghi ngờ cái thuyết Thái Dương Thần Nữ liền sáng tác ra một giải pháp dung hòa. Hirohito nên giữ riêng cho mình sự nghi ngờ đó, và không nên đảo lộn quan niệm của dân chúng và hoàng tộc. Như vậy, đời sống xã hội Nhật vận được duy trì như cũ và dân chúng vẫn có thể tôn thờ Thiên Hoàng và nhìn thấy ở Thiên Hoàng một cứu cánh chung cho cả dân tộc. Hirohito chấp nhận giải pháp đó để tránh làm đắm con tàu quốc gia. Nhưng từ đó, ông dành nhiều thì giờ cho ngành hải dương sinh vật học hơn là dành cho các giáo sư của ông, và về sau ông nổi tiếng quốc tế trong ngành khoa học này.

Trong thời gian còn là Đông Cung Thái Tử, ông đã làm cho phe bảo thủ trong hoàng triều phải bất mãn vì ông đòi đi du lịch Âu châu. Từ xưa tới nay, người ta chưa hề thấy một Đông Cung Thái Tử Nhật xuất ngoại bao giờ. Bất chấp những lời phản đối, ông đi thăm Luân Đôn, Ba lê, La Mã. Ông kinh ngạc về cuộc sống của dân Tây phương và thích thú được kết giao với Đông Cung Thái Tử Anh Cát Lợi.

Hai năm sau, ông trở về với cái thế giới đóng kín của ông tại Hoàng cung và thành hôn với quận chúa Nagako sau năm năm đính hôn. Trong năm năm đó, ông chỉ gặp Nagako có chín lần, và cuộc đính hôn đó đã gây nên một cuộc chiến tranh lạnh trong triều đình giữa những

người nuôi tham vọng được làm bố vợ ông. Mặc dầu bị nhiều người bôi nhọ, nhưng Nagako vẫn có được lòng chung thủy của ông, nên họ cử hành lễ cưới vào ngày 26 tháng Giêng 1924.

Không đầy hai năm sau, vào lễ Giáng Sinh năm 1926, Hirohito trở nên ông vua thứ 124 của Nhật Bản. Cha ông là vua Taisho mắc bệnh điên trong suốt thời gian trị vì, đã qua đời không để lại cho ai một chút nhớ thương nào.

Hirohito lên kế vị và chọn hai tiếng Showa tức là hòa bình để đặt tên cho triều đại.

Từ đó Hirohito ép mình sống theo những nghi lễ truyền thống, xưa nay vẫn là nhiệm vụ chính yếu của ông vua Nhật. Ông và Nagako xây dựng cuộc sống gia đình, và riêng mình, ông tiếp tục mối tình khác, đó là sự mê say ngành hải dương học. Ông thụ động chứng kiến nước Nhật lọt vào quyền thao túng của phe quân phiệt đã nhân danh ông để làm những truyện động trời. Tuy Hirohito vẫn có thể lên tiếng, nhưng Thiên Hoàng của nhân dân Nhật Bản lại không được thừa nhận cái quyền chen vào những vấn đề của đất nước. Trong khi ông an tọa sau những thành trì màu xám của Hoàng Cung thì quân phiệt Nhật chầm ngòi trận chiến tranh Thái Bình Dương.

Ba năm tám tháng sau khi xảy ra vụ tấn công Trân Châu Cảng, Hirohito thấy rõ hai chữ Showa đặt tên cho triều đại quả là một sự khôi hài lố bịch. Lo lắng, đau khổ trước những con số thương vong ngày một tăng, ông bắt đầu can thiệp vào những cuộc bàn cãi nhằm chấm dứt chiến cuộc. Mới đây ông đã yêu cầu hoàng thân Konoye vận động với Nga Sô nhằm theo chiều hướng đó, Bây giờ đây trong buổi hoàng hôn của đế quốc, ông lại sẵn sàng đem uy quyền của mình chống đỡ cho những chính khách đang đứng trên đôi chân run rẩy. Uy quyền đó là do huyền thoại và lịch sử đem lại cho ông, và lúc này ông nhất quyết đem ra sử dụng.

Ngồi ở bên trái Hirohito, Thủ tướng Suzuki đứng dậy nói với hội đồng:

—Tôi yêu cầu ông bí thư nội các đọc lại một lần nữa bản tuyên ngôn Potsdam.

Bí thư Sakomizu, đặc biệt có đôi lông mày đậm, đọc lại những điều kiện của Đồng Minh, những điều kiện mà những người có mặt trong phòng họp đều biết rất rõ. Sau đó Suzuki kể lại những bất đồng ý kiến. Trong hai cuộc họp trước đây của «Siêu Nội Các», sáu tay trùm chia rẽ nhau với tỷ số 3 —3. Trong cuộc họp nội các lúc chiều với sự tham dự của 14 vị bộ trưởng, sự thống nhất lập trường vẫn không thực hiện được. Sáu bộ trưởng tán thành hòa bình với điều kiện duy trì quy chế hiện tại của Nhật Hoàng. Tướng Anami, tướng Umezu và đô đốc Toyoda, ngoài điều đó còn đòi hỏi thêm ba điều nữa; Nhật Bản phải được quyền xét xử những phạm nhân chiến tranh của mình, Nhật Bản phải được quyền giải pháp quân lực của mình ở chiến trường, Hoa Kỳ không được quyền chiếm đóng lãnh thổ chính quốc Nhật Bản. Họ đòi hỏi hai điều cuối cùng để tránh những va chạm giữa bên thắng và bên bại. Năm vị bộ trưởng kia chủ trương hòa bình với ít nhiều thay đổi ba điều khoản do Anami, Umezu và Toyoda đề ra.

Trong khi Thủ tướng Suzuki tiếp tục diễn tả lại những cuộc bàn cãi bế tắc trong ngày thì tướng Anami ngồi giương mắt trừng trừng. Từ lúc bước chân vào phòng họp trông thấy bá tước Hiranuma là ông đã nổi nóng. Nghiêng mình về phía Umezu, ông thì thầm: «Hiranuma vô phận sự ở chỗ này. Họ đang muốn chơi gian, bọn mình phải cương quyết». Umezu cũng trừng mắt nhìn kẻ vô phận sự già lão ngồi phía bên kia bàn, và ngó ý tán thành.

Sau những lời mở đầu đó, Suzuki yêu cầu ngoại trưởng Togo cho biết ý kiến. Togo đứng lên, cúi đầu về phía Nhật Hoàng rồi lên tiếng. Ông nói: «Thật là một sự nhục nhã phải chấp nhận tuyên ngôn Potsdam, nhưng chúng ta lâm vào tình trạng không thể không chấp nhận».

Thỉnh thoảng lại nhìn vào giấy tờ ông vạch rõ: chỉ có điên mới ngồi yên trong khi Nhật Bản cháy đến chân tường. Đôi mắt kính của ông sáng ngời lên lúc ông hùng hồn kết luận:

«Chúng ta phải chấp nhận tuyên ngôn Potsdam với điều kiện độc nhất là duy trì qui chế của Nhật Hoàng». Rồi ông ngồi xuống.

Suzuki mau lẹ chiếm lấy sự im lặng để yêu cầu đô đốc Yonai cho biết ý kiến. Viên đô đốc có đôi mắt như mê ngủ đó không buồn đứng dậy. Mắt vẫn nhìn thẳng ông điềm tĩnh nói: «Tôi hoàn toàn đồng ý với ngoại trưởng».

Tướng Anami hùng dũng tấn công. Giơ tay chỉ vào mặt Yonai ông hét: «Tuyệt đối không thể có chuyện đó! Quân lực ta quyết tâm vẫn có thừa để đánh một trận quyết định ở chính quốc. Trừ phi bốn điều kiện do tôi đề ra được dịch thỏa mãn, chúng ta không có lựa chọn nào khác là phải tiếp tục chiến đấu.»

Tướng Umezu chụp ngay lấy cơ hội để ủng hộ lập trường của Anami, và nói thêm: «Tôi không phản đối việc chấp thuận Tuyên ngôn Potsdam nhưng phải là với bốn điều kiện đó».

Thủ tướng Suzuki thay đổi chiến thuật.

Bỏ qua đô đốc Toyoda hé miệng chờ nói, ông yêu cầu bá tước Hiranuma cho biết ý kiến.

Hiranuma đứng dậy, để đóng vai trò mà ông ưa thích. Trước hết ông thả mồi cho ngoại trưởng Togo và hỏi: «Tại sao Nga lại tuyên chiến với Nhật?».

Togo nổi sùng: «Nga không muốn làm trung gian vận động cho Nhật. Nga muốn nhảy vào cuộc chiến ở Á Đông».

Hiranuma đòi những chi tiết và hỏi thêm: «Nga nói là chính phủ Nhật ngày 28 tháng Bảy đã bác bỏ đề nghị Potsdam. Điều đó có đúng không?».

Togo phải nhẫn nhịn trả lời: «Không! Chúng ta không hề bác bỏ».

«Vậy thời tại sao họ lại nói vậy?»

Togo nhún vai trả lời: «Đó là chuyện họ bịa đặt ra!»

Trong thâm tâm ngoại trưởng biết mình nói đúng sự thật. Ông không hề bác bỏ tuyên ngôn Potsdam. Chính cái động từ «Mokusatsu» của Suzuki đã gây nên tai hại.

Sau nhiều câu hỏi Togo về những điều kiện do Anami, Umezu và Toyoda đề ra, bá tước Hiranuma trực tiếp hỏi phe chủ chiến:

—Các ông nói các ông có phương tiện tiếp tục cuộc chiến tranh nhưng tôi vẫn thấy suốt đêm ngày phi cơ địch kéo tới đánh phá. Các ông có phương tiện để phòng vệ chống lại bom nguyên tử không? Chắc là không chứ gì?

Tướng Anami không trả lời. Ông vẫn bực tức vì sự có mặt của bá tước Hiranuma trong phòng họp, và lúc này còn lo âu về một chuyện xảy ra buổi sáng. Cơ quan tình báo Osaka báo cáo cho ông biết cuộc thẩm vấn trung úy không quân Hoa kỳ bị bắn rớt là Mc Dilda. Những lời khai gian dối của Mc Dilda về bom nguyên tử không lừa được ông, nhưng ông lại rất sợ Đông Kinh có thể là mục tiêu của bom nguyên tử. Trong phiên họp sáng nay, sáu tay trùm sò đã đem lời khai của Mc Dilda ra thảo luận và không một ai có thể chứng tỏ được lời khai đó đúng hay là sai. Và Đông Kinh vẫn có thể là mục tiêu dội bom nguyên tử.

Đỡ cho Anami, tướng tham mưu trưởng lục quân Amezuru trả lời câu hỏi của Hiranuma:

—Chúng tôi có một kế hoạch mới có triển vọng đạt được kết quả tốt đẹp. Về bom nguyên tử chúng ta có thể trị được, nếu chúng ta tăng cường lực lượng phòng không chống lại máy bay địch.

Hiranuma hỏi đô đốc Toyoda:

—Hải quân có kế hoạch nào mới không?

Toyoda trả lời: Có, và ông nói thêm:

—Hải quân muốn sử dụng máy bay để đánh phá hạm đội địch. Nhưng bây giờ chúng tôi dành máy bay để phòng thủ chính quốc. Trong tương lai hải quân sẽ khởi thế công!.

Hiranuma yêu cầu tướng Umezu cho biết về kế hoạch của lục quân nhằm ngăn chặn xâm lăng. Umezu vội vã trả lời:

—Vấn đề quan trọng hàng đầu là vấn đề sản xuất vũ khí. Chính vấn đề đó đã làm trì hoãn công cuộc tổ chức phòng thủ tại những bờ biển mà địch quân có thể đổ bộ.

—Tình trạng phòng thủ Đông Kinh thì sao? Bờ biển Kujukuri đã sẵn sàng nghênh chiến chưa?

—Chưa.

—Về quân đoàn có nhiệm vụ phòng thủ Kujukuri thì sao?

—Phải đến ngày 15 tháng Chín chúng ta mới có tạm đủ vũ khí đạn dược cho quân đoàn này.

Cảm giác sợ hãi chạy quanh bàn hội đồng. Anami và Umezu chuyển mình một cách khó chịu.

Hiranuma tiếp tục truy kích ba quân nhân cao cấp ở nhiều điểm khác nữa, rồi đột nhiên ông hỏi bằng giọng mỉa mai:

—Trong những điều kiện đó tôi không hiểu làm sao các ông lại dám tin là chúng ta có thể tiếp tục cuộc chiến tranh này?

Anami, Umezu và Toyoda ngồi im.

Hiranuma hoàn tất sứ mạng lôi những sự thật ra ánh sáng bằng lời cảnh cáo rằng: Quân chúng Nhật trong tình trạng hiện tại có thể nổi lên làm một cuộc cách mạng khuynh tả. Ông nói: «Tôi sợ chúng ta không nắm giữ được quần chúng...»

Suzuki ngắt lời: «Tôi cũng lo sợ điều đó. Nhân dân đã có nhiều triệu chứng bất mãn». Hiranuma tiếp theo: « Vì lẽ đó, tôi nghĩ chúng ta phải trả lời đề nghị Potsdam. May ra chúng ta có thể thương thuyết với địch về bốn điều kiện mà hải quân và lục quân đã đề ra...».

Một lần nữa Suzuki lại ngắt lời, để cho đô đốc Toyoda có dịp lên tiếng. Toyoda định thần sau cuộc tấn công tới tấp của Hiranuma và giải thích rằng: Quân lực vẫn còn đủ mạnh để đòi hỏi địch phải dành những điều kiện bảo toàn được phần nào danh dự của Nhật. Mối lo lớn nhất của ông là quân đội sẽ nổi loạn trong giai đoạn khẩn trương này. Ông chủ trương chính phủ phải làm hết cách để giúp cho tướng Anami nắm vững được toàn thể quân lực. Muốn thế chính phủ Nhật không thể không đòi hỏi Đồng Minh phải thỏa mãn bốn điều kiện hòa bình của Nhật.

Tất cả mọi ý kiến đã được phát biểu, bây giờ đến lúc Thủ tướng Suzuki tung ra đòn tối hậu mà ông đã chuẩn bị đầy đủ. Sáng sớm ngày 9 tháng Tám, ngay sau khi nhận được tin Nga khai chiến với Nhật, ông và Nhật Hoàng chia xé một điều bí mật với ngoại trưởng Togo và hầu tước Kido. Lúc 7 giờ 30, Suzuki tới Hoàng Cung thỏa thuận với Hirohito là nội ngày hôm đó Nhật Bản phải tuyên bố chấp nhận tuyên ngôn Potsdam. Suzuki ngỏ ý yêu cầu sự hiện diện của Nhật Hoàng trong phiên họp đêm nay, một sự hiện diện cần thiết để hạ lá bài cuối cùng. Ông phác họa đường lối hành động: «Trong những phiên họp sáng nay và chiều nay tôi sẽ tìm cách khiến cho nội các không quyết định gì hết».

Ông muốn Nhật Hoàng đích thân xuất hiện để khai thông bế tắc của nội các. Hirohito rất muốn đóng vai trò tích cực và bây giờ sân khấu đã được chuẩn bị sẵn sàng cho quyết định

cuối cùng.

Vào lúc 2 giờ sáng, tức là sau gần ba tiếng đồng hồ bàn cãi trong căn hầm sâu dưới đường phố Đông Kinh, Thủ tướng Suzuki làm một việc chưa từng có. Ông đứng giữa căn phòng oi nồng ẩm thấp và nói:

—Tôi nghĩ tất cả chúng ta đây đều đã nói hết những ý kiến của mình. Nhưng tôi rất tiếc là chúng ta chưa đi tới thỏa thuận nào cả. Chúng ta lâm vào tình thế không thể không quyết định, cho nên chúng ta chỉ còn mỗi cách là xin thỉnh hoàng thượng cho biết ý kiến». Rồi hướng về phía Hirohito ông nói:

—«Nội các thỉnh cầu quyết định của hoàng thượng về vấn đề Nhật nên chấp thuận đề nghị của ngoại trưởng Togo hay đề nghị gồm bốn điều kiện».

Suzuki đã nghiêng nát phe đối lập không hề tiên liệu đến trường hợp Nhật Hoàng có thể đích thân lên tiếng. Suzuki yêu cầu -ông vua thứ 124 của dân tộc Nhật đoạt lấy đại sự quốc gia từ tay thần dân, và quyết định đường lối nào xét ra tốt đẹp nhất cho dân tộc Nhật.

Phản ứng độc nhất trong phòng họp là toàn thể hội đồng lập tức ngồi ngay ngắn lại và dồn hết chú ý vào con người ngồi ở đầu bàn.

Vua Hirohito đứng lên. Ông nói một cách chậm rãi như thể vừa tìm lời thích đáng: -«Trẫm đồng ý với đề nghị của Ngoại trưởng. Trẫm đã suy nghĩ cẩn thận về hiện tình quốc nội cũng như quốc ngoại, và đi đến kết luận: Tiếp tục chiến tranh có nghĩa tàn phá dân tộc và kéo dài đổ máu. Những vị chủ trương tiếp tục chiến tranh đã có lần cam kết với trẫm: vào tháng Sáu chúng ta có thêm nhiều sư đoàn mới và nhiều tiếp liệu. Bây giờ trẫm biết những lời cam kết đó cho đến tháng Chín cũng không thể thực hiện được. Còn đối với những vị chủ trương đánh một trận cuối cùng ngay trên chính quốc ta. Trẫm muốn lưu ý các vị đó đến sự mâu thuẫn giữa những chương trình trước đây và tình trạng cụ thể hiện nay. Nhìn nhân dân Nhật phải thống khổ thêm nữa là điều trẫm không thể chịu đựng nổi. Chấm dứt chiến tranh là đường lối duy nhất để phục hồi hòa bình thế giới và cắt cho dân tộc thảm cảnh ghê gớm mà họ phải gánh chịu». Hirohito khai tử phe chủ chiến, nhưng phe này vẫn bảo toàn được danh dự, vì sự khai tử đó là quyết định của chính Nhật Hoàng.

Với khuôn mặt đầy những nếp nhăn lo lắng Hirohito tiếp tục: «Trẫm không thể không đau lòng khi trẫm nghĩ đến thần dân đã phục vụ trẫm hết sức trung thành, nghĩ đến những binh sĩ bỏ mạng và bị thương ở những chiến trường xa xôi, những gia đình đã mất hết cơ nghiệp, mất cả đến mạng sống vì những trận không tập. Trẫm khởi cần phải nói rằng, đối với trẫm không có gì nhục nhã bằng chứng kiến những chiến sĩ Nhật Bản anh dũng và trung thành, phải nộp vũ khí cho ngoại nhân. Không có gì nhục nhã bằng phải thấy những thần dân suốt đời tận tụy phục vụ trẫm, nay bị trừng trị như là những tội phạm chiến tranh. Tuy nhiên tình thế nay đã đến lúc bắt buộc chúng ta phải chịu đựng những việc không thể chịu đựng được».

Im lặng tuyệt đối trong căn phòng, ở mười hai con người ngồi quanh bàn, không ai hé miệng nói lời nào, không một tiếng cử động chân tay.

Hirohito ngừng lại rồi kết luận: «Khi trẫm nghĩ đến nội tổ là đức Minh Trị Thiên Hoàng, nghĩ đến những cảm nghĩ của ngài khi xảy ra vụ Can Thiệp Tay Ba, trẫm nuốt nước mắt chấp nhận đề nghị của ngoại trưởng, là Nhật Bản phải chấp nhận Tuyên Ngôn Potsdam trên căn bản do ngoại trưởng đã vạch ra». Hirohito không chờ đợi phản ứng của cử tọa. Dứt lời ông đứng dậy khỏi ghế và đi về phía cửa có một hầu cận mở cánh, và bước ra khỏi phòng họp. Mười một người còn lại, lặng người trong ý nghĩa những lời Hirohito vừa nói, lặng người trong những ý nghĩ riêng tư. Nhật Hoàng đã chính thức lên tiếng ủng hộ phe chủ hòa, khuyên nên đầu hàng

với điều kiện duy nhất là duy trì qui chế hiện hữu của Nhật Hoàng. Không có ai lên tiếng phản đối hay tán thành. Và cũng không có tiếng động nào.

Cuối cùng Suzuki đứng dậy, màn kịch do ông xếp đặt đến đây đã kết liễu. Ông nói giọng bình tĩnh: «Quyết định của hoàng thượng phải được coi là quyết định của hội đồng đêm nay».

Không một ai bác bỏ ý kiến đó. Rồi Thủ tướng Suzuki quyết định triệu tập phiên họp nội các mở rộng vào 3 giờ sáng tại tư dinh Thủ tướng. Cuộc họp dưới căn hầm tránh bom. Bế mạc, những người tham dự leo những bậc của một cầu thang rất dài, rồi bước vào không khí ban đêm của thành phố Đông Kinh. Khi lên tới mặt đất, một trận đánh lớn liền bùng nổ. Giữ im lặng từ đầu đến cuối phiên họp tướng Yoshizumi phụ tá của tướng Umezumi bây giờ không cầm giữ được cơn giận và nhẩy xổ về phía Suzuki. Ông hét lên: «Mi đã thỏa mãn chưa? Mi đã sướng chưa?», đồng thời vung tay đấm vào mặt ông già ngoài tám mươi. Trong khi Suzuki kinh ngạc, tìm cách tránh đòn thì tướng Anami xông vào can thiệp, dang tay che chở cho Suzuki. Tướng Yoshizumi bị những người khác lôi đi, còn Anami đưa Suzuki về tư dinh ở trung tâm thành phố Đông Kinh. Trên đầu, vầng trăng sáng rọi bóng cây nhẩy múa trong vườn giữa một đêm hè tuyệt đẹp.

Từ khu vườn thuộc Hoàng Cung, mười một người lúc nầy tới dự phiên họp nội các mở rộng được triệu tập tại tư dinh Suzuki để thảo luận về vấn đề trả lời Tuyên ngôn Potsdam. Ngồi vào bàn là họ tranh cãi ngay và bây giờ là họ tranh cãi về lời lẽ đòi hỏi Đồng Minh phải tôn trọng qui chế truyền thống của nhà vua Nhật. Hiranuma suốt đời bên vực nền quân chủ, cương quyết đòi nội các phải chọn câu văn của ông để gửi cho Đồng Minh. Câu văn đó như sau: «. . . với sự hiểu rằng bản tuyên ngôn không bao gồm một đòi hỏi nào làm phương hại đến quyền lợi của Hoàng Đế là nhà trị vì tối cao ở Nhật». Câu văn đó bị bộ ngoại giao nghi ngờ giá trị, nhưng vẫn được ghi vào trong trả lời Đồng Minh, và được toàn thể nội các chấp thuận cho phát thanh. Điện văn trả lời có câu cuối cùng như sau: «chính phủ Nhật Bản thành thực hy vọng sự hiểu đó được bảo đảm, và tha thiết mong muốn được sáng tỏ vấn đề này một cách mau lẹ...» Vào lúc 4 giờ sáng, nhân viên nội các ra xe chạy qua những đường phố hoang vắng vì dân chúng Đông Kinh lúc đó vẫn hầy còn ngủ. Bí thư nội các là Sakomizu ngủ ngồi trên cổ ghế bành dưới chân cầu thang tư dinh Suzuki. Bằng lòng mọi việc tiến hành theo ý muốn, Suzuki leo lên cầu thang, ông gần như kiệt lực sau quá nhiều nỗ lực. Tướng Anami, bộ trưởng bộ chiến tranh ra về với cõi lòng uất hận, sầu khổ. Ông biết nhà vua đã hành động phải nhưng ông cảm thấy nỗi nhục nhã vô biên của quân lực, và lo sợ cho ngai vàng bị lâm nguy.

Vào lúc 7 giờ 33 phút sáng hôm đó, nhóm chuyên viên vô tuyến tại bộ Ngoại giao bắt đầu gửi tới Thụy Sĩ và Thụy Điển điện văn bằng mật mã của chính phủ Nhật, để từ đây chuyển giao tới các thủ đô Đồng Minh.

Những học giả, chính khách nổi tiếng đả kích Hoa Kỳ ném bom nguyên tử xuống Nhật, ko phải họ ko biết nển Mỹ ko ném bom nguyên tử thì kết quả sẽ tệ hơn rất nhiều.

Câu hay nhất của Nhật Hoàng trong thời điểm này là: Chúng ta phải chịu đựng những việc không thể chịu đựng được. Theo tính toán của phe quân sự Mỹ: Nếu không có bom nguyên tử thì quân Mỹ sẽ phải mất 800. 000 đến 1. 000. 000 quân mới giải phóng được Nhật Bản bởi vì chiến thuật tử thủ của Nhật. . .

Phản Ứng Tại Hoa Thịnh Đốn

Vào buổi chiều, Đông Kinh phát thanh tin Nhật Bản sắp chấp nhận hòa bình trực tiếp tới Hoa Kỳ. Vì giờ chêng lệch nên tin này nhận được ở Hoa Thịnh Đốn vào sáng sớm ngày 10 tháng Tám, đang lúc các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ còn ngủ. Bộ trưởng hải quân Forrestal được phụ tá đánh thức dậy và báo cho biết về biến cố bất ngờ đó. Forrestal vội vàng mặc quần áo và tới văn phòng ở đại lộ Constitution. Tại đây bí thư của ông báo ông hay: Tổng thống Truman muốn nhóm họp với ông vào lúc 9 giờ sáng tại Bạch Cung.

Truman chào đón Forrestal rất niềm nở và chỉ chiếc ghế dành cho ông. Một nhóm nhân vật cao cấp Hoa Kỳ cùng với Forrestal ngồi vào bàn trong khi Truman sửa soạn khai mạc cuộc họp. Ngoài Forrestal còn có ba nhân vật nữa cùng với Tổng thống Truman lập thành một thứ Hội Đồng Chiến tranh trực tiếp phụ trách mọi chiến dịch ngoại giao cũng như quân sự. Tất cả, trừ một người, đều là người cũ của cố Tổng thống Roosevelt.

Forrestal tới Hoa Thịnh Đốn vào năm 1940 để nhận chức thứ trưởng hải quân. Ông đã bỏ ghế chủ tịch một cơ sở chuyên làm môi giới ở Nữu Ước, để tham gia bộ tham mưu quân sự của Roosevelt. Khi bộ trưởng Knox qua đời, ông lên kế vị và cầm đầu bộ hải quân.

Nhãn hiệu của Forrestal là một khuôn mặt không đều nét. Mũi ông, bè ra vì ăn quá nhiều đòn trong những trận đấu quyền Anh. Là người hoạt động, ông hành hạ những cộng sự viên và hành hạ bản thân ông một cách tàn nhẫn. Ông rất ăn ý với Truman, tuy cách thức quyết định sự việc của Truman đôi khi làm ông phàn nàn. Bất mãn vì không được chỉ định đi dự hội nghị Potsdam, Forrestal khơi khơi tới đây để trả lại sự bất mãn cho Truman.

Những áp lực của chức vụ luôn luôn đè nặng lên ông đến nỗi sau này, ở chức bộ trưởng bộ quốc phòng, Forrestal đã từ cửa sổ bệnh viện nhảy xuống đất tự tử vào năm 1949. Nhưng ở cái ngày 10 tháng Tám 1945 này, Forrestal sẵn sàng say sưa với chiến thắng, và gánh vác công cuộc hoạch định hòa bình.

Đô đốc William Leahy, sau năm mươi hai năm phục vụ trong ngành hải quân, bây giờ ở vào tuổi 75 làm tham mưu trưởng của Tổng thống Truman. Leahy được tặng hữu danh «Giấy Giáp» vì ông ăn nói sắc cạnh, táo bạo. Ông là một trong số vài người gọi dự án làm bom nguyên tử là «trận bão của những bộ óc điên khùng», và rất phàn nàn về quyết định sử dụng bom nguyên tử.

Binh nghiệp của Leahy phản ánh nửa thế kỷ Hoa Kỳ vươn lên địa vị đại cường thế giới. Năm 1945, Leahy góp phần lãnh đạo hải quân Hoa Kỳ đang thống ngự khắp các mặt biển. Góa vợ, nhưng Leahy còn được hai mối tình là thuốc lá và sự làm việc. Mỗi ngày ông đốt trọn ba bịch để lấy sức giúp cho Truman thi hành nhiệm vụ Tổng thống đầy khó khăn.

Bộ trưởng chiến tranh Stimson, cũng như Leahy và Forrestal, là người cũ của Roosevelt. Năm 1931 Stimson đã giữ chức ngoại trưởng trong chính phủ của Tổng thống Hoover, và đã có dịp theo dõi những hành động của quân phiệt Nhật ở Mãn Châu và Hoa Bắc. Lời cảnh cáo của ông về nguy cơ đe dọa hòa bình tại Hội Quốc Liên đã bị bỏ qua, vì lúc đó Âu Châu đang phải đánh vật với những vấn đề nội bộ. Stimson thuộc giòng dõi tư bản, lại làm giàu thêm bằng nghề luật sư ở Wall Street. Ông sống trong sự thừa thãi, thích săn bắn, quần vợt. Là người tôn trọng những nguyên tắc luân lý, ông coi phục vụ quốc gia như một bổn phận. Chính cái con người hòa nhã và lịch sự đó, đã cầm đầu một guồng máy chiến tranh khủng khiếp nghiền nát nhiều quốc gia. Chính ông đã quyết định: «chiến tranh là chết chóc», nên vũ khí nguyên tử có đủ lý do chính đáng để được đem ra sử dụng.

Nhân vật độc nhất trong phòng họp do chính Truman bổ nhiệm, là ngoại trưởng Byrnes. Lẽ ra Byrnes mới là người ngồi vào cái ghế mà Truman đang ngồi. Mọi người đều không thể ngờ năm 1944 đảng Dân Chủ đã gạt bỏ ông, và bầu Truman đứng chung liên danh ứng cử của Roosevelt. Sau khi Roosevelt tạ thế, Tổng thống Truman đã vờ đến Byrnes ra giữ bộ Ngoại giao. Byrnes lúc nào cũng ăn mặc tề chỉnh và rất tương đắc với Truman. Ông vừa mới cùng Truman đi dự hội nghị Potsdam, và tại đây lần đầu tiên họ có kinh nghiệm với thái độ cứng rắn của Nga Sô.

Bây giờ trong phòng hội nghị của tòa Bạch Cung, bốn con người đó cùng với Tổng thống Truman phải đối phó với một khó khăn mới. Sự khó khăn nằm trong điện văn của Nhật Bản, đặc biệt trong cái câu của Hiranuma:

«Chính phủ Nhật Bản sẵn sàng chấp nhận những điều khoản được kể ra trong bản tuyên ngôn chung đã được công bố tại Potsdam ngày 26 tháng Bảy 1945, của những nhà cầm đầu chính phủ Hoa Kỳ, Anh và Trung Hoa, và sau này được chính phủ Nga Sô thừa nhận, với sự hiểu rằng: bản tuyên ngôn đó không gồm có bất kỳ một đòi hỏi nào làm phương hại đến quyền lợi của Hoàng đế là nhà trị vì tối cao». Như vậy là nhà cầm quyền Nhật đã đưa ra ánh sáng vấn đề tương lai của Nhật Hoàng, Truman hỏi ý kiến Stimson về sự chấp thuận có điều kiện trong điện văn của Nhật. Stimson nhắc lại lập trường phải duy trì ngai vàng ở Nhật. Ông nói: «Cho dù vấn đề này không được Nhật đề ra, Hoa Kỳ vẫn phải bảo tồn qui chế Nhật Hoàng để có thể có được sự đầu hàng của hàng chục quân đoàn Nhật ở khắp mọi nơi. . . chúng ta phải dùng đến Nhật Hoàng để tránh những cảnh Iwo Jama, Okinawa lại tái diễn ở Trung Hoa, ở Nam Dương». Đô Đốc Leahy ủng hộ quan điểm này. Forrestal cũng đồng ý. Vào lúc đó Forrestal rất lo lắng đến mưu đồ của Nga ở Viễn Đông. Nếu duy trì vua Nhật có thể sớm kết liễu chiến tranh, thì ông tán thành. Hội Đồng bế mạc phiên họp và chờ đợi công hàm chính thức của Nhật. Stimson rời Bạch Cung trước 10 giờ sáng để trở về bộ chiến tranh. Bên ngoài quần chúng đang tụ tập mỗi lúc một thêm đông vì nghe thấy tin đồn hòa bình. Cả Hoa Thịnh Đốn và cả Hoa Kỳ đang chực nổ khi có tuyên bố chính thức: chiến tranh kết li. Vào lúc quá trưa ngoại trưởng Byrnes trở lại Bạch Cung với công hàm chính thức của Nhật do tòa đại sứ Thụy Sĩ chuyển giao. Truman triệu tập phiên họp nội các mở rộng vào lúc hai giờ trưa. Ông trình bày sơ lược nội dung công hàm trả lời của Hoa Kỳ và thảo luận về đường lối thông tư cho các quốc gia đồng minh trước khi gửi đi Đông Kinh.

Chỉ có Đồng minh Nga Sô là có thể gây rắc rối. Truman không muốn Nga Sô can thiệp vào công cuộc điều hành nước Nhật bại trận. Sau khi kinh nghiệm ở Bá Linh, ở Vienne, quả Truman không ưa gì sự hợp tác của Nga ở Nhật. Ông đặc biệt muốn Mac Arthur là nhà chỉ huy duy nhất chịu trách nhiệm trước Đồng Minh. Vào lúc 4 giờ chiều, công hàm đã được gửi đi Luân Đôn, Trùng Khánh và Mạc Tư Khoa.

Anh quốc và Trung Hoa chấp nhận đề nghị của Hoa Kỳ một cách mau lẹ. Còn Nga Sô quá gây khó khăn. Khi đại sứ Hoa Kỳ Harriman trao thông điệp của Truman cho ngoại trưởng Molotov ở Mạc Tư Khoa, Molotov tỏ vẻ sững sờ. Lát sau ông mời Harriman lại bộ ngoại giao và nói rằng: Nga Sô bằng lòng sự giàn xếp của Hoa Kỳ với điều kiện, Nga Sô được tham dự vào bộ tư lệnh tối cao ở Thái Bình Dương.

Thái độ đó của Nga Sô đã được Truman tiên liệu và tại Potsdam ông đã ra chỉ thị cho Harriman đường lối đối phó. Mặc dầu lời yêu cầu của Molotov, Harriman không buồn gửi về Hoa Thịnh Đốn đề nghị của Nga Sô. Rồi điện Cẩm Linh gọi giây nói cho ông hay có sự hiểu lầm: Nga Sô chỉ muốn được tham khảo ý kiến trong việc lựa chọn viên tư lệnh tối cao Đồng Minh, chứ không phải Nga Sô muốn hợp tác trong bộ tư lệnh tối cao.

Vào lúc chập tối cái ngày 10 tháng Tám sôi động đó, công hàm trả lời Nhật của ngoại trưởng Byrnes đã sẵn sàng gửi qua Đông Kinh.

Tại Trung Hoa một số sĩ quan Hoa Kỳ đang hoạch định một chương trình bí mật. Vào tháng Bảy, tướng Marshall đã từ Hoa Thịnh Đốn đánh đi một điện tín ngỏ ý lo ngại cho mạng sống của tù binh Đồng Minh ở hậu tuyến Nhật. Tướng Marshall trao cho tướng Wedmeyer và các phụ tá ở TrùngKhánh, cái nhiệm vụ bảo vệ tù binh Đồng Minh trong trường hợp Nhật Bản bất chợt đầu hàng. Đây là một nhiệm vụ gần như vô lý vì các trại tù binh của Nhật ở cách Trùng Khánh hàng ngàn cây số về phía Bắc và Đông Bắc.

Các sư đoàn Trung Hoa không thể tới được những nơi đó. Xe tăng không thể chạy đường trường để thực hiện một cuộc cấp cứu chớp nhoáng. Một đường lối cấp cứu nào đó vẫn cần phải tìm cho ra. Trong một bữa ăn đêm, tướng Wedmeyer đem vấn đề ra thảo luận với các nhân viên bộ tham mưu của ông. Sau nhiều giờ bàn tán đại tá Dobson đề nghị thả lính nhảy dù áp đảo tinh thần quân đội Nhật và đòi Nhật phải để cho họ tiếp xúc với tù binh Đồng Minh. Dobson lý luận: chính yếu tố bất ngờ sẽ khiến Nhật không thể hoạt động được gì, và tránh cho tù binh khỏi bị Nhật trả thù. Đề nghị của Dobson được chấp thuận. Tại Côn Minh thủ phủ Vân Nam, tổ chức OSS Hoa Kỳ có đặt một căn cứ hoạt động bí mật. Một lực lượng đặc biệt liền được đặt dưới quyền chỉ huy của tướng Olmstead. Lực lượng này có nhiệm vụ cấp cứu tù binh Đồng Minh.

Trong khi đó các quốc gia lâm chiến vẫn phải xúc tiến chiến tranh. Tướng Groves kêu gọi đến tướng Marshall để thảo luận về vấn đề chở nguyên liệu nguyên tử đến vùng tác chiến. Thấy Marshall dự hội nghị liên miên, Groves liền tự ý ra lệnh chuẩn bị những bộ phận của bom nguyên tử. Đến tối Marshall tán thành hành động của Groves và như vậy là một trái bom nguyên tử thứ ba có thể bị thả xuống đất Nhật, nếu Nhật không chịu đầu hàng. Ở Hoa Thịnh Đốn bộ hải quân ban hành lệnh báo động đặc biệt cho khu vực liên hệ. Báo cáo đầy đủ về một tai nạn ở Tây Thái Bình Dương vừa mới nhận được ở trung ương. Tai nạn đó đã xảy ra cho chiếc chiến hạm Indianapolis. Trên đường từ Tinian trở về căn cứ ở Phi Luật Tân, chiến hạm Indianapolis đã gặp phải tiềm thủy đình Nhật. Thuyền trưởng Nhật Hashimoto ra lệnh tấn công và sau nhiều phát thủy lôi, đã đánh chìm chiếc Indianapolis khiến cho trên 800 thủy thủ Hoa Kỳ bị thiệt mạng.

Vào ngày 10 tháng Tám, danh sách thủy thủ tử trận vẫn còn được tiếp tục gửi thêm về Hoa Thịnh Đốn. Nhân viên bộ hải quân phải vội vã đánh điện phân ưu với nhiều gia đình trên toàn quốc trước khi chính phủ chính thức loan báo tin đình chiến. Ở bên kia bờ Thái Bình Dương tại Đông Kinh, lực lượng chủ chiến đang tập trung lại một cách mau lẹ. Người đầu tiên được nếm cơn thịnh nộ của họ là bí thư, nội các Shakomizu. Sau hơn một ngày nhóm họp liên miên, vào lúc 4 giờ sáng Shakomizu ngủ ngồi trên chiếc ghế bành trong tư dinh Thủ tướng Suzuki. Vào lúc 7 giờ sáng bốn sĩ quan trẻ thuộc bộ chiến tranh sau khi nghe tin đồn chính phủ quyết định đầu hàng liền xông tới đây lôi ông dậy. Họ bao vây quanh Shakomizu và hỏi ông: tại sao chính phủ lại dám quyết định như vậy. Shakomizu rất bực mình nhưng ông hiểu cần phải hành động thận trọng. Ông thi hành chiến thuật tấn công để phòng thủ và ông lớn tiếng đuổi bọn sĩ quan ra ngoài. Họ từ chối. Ông bình tĩnh đi sang phòng bên và ngồi vào bàn. Bọn sĩ quan theo sau, nhưng trước khi họ có dịp cất vấn, ông ra lệnh cho họ phải cởi thanh kiếm bên sườn, và mang để ở nhà ngoài. Đến lúc đó bốn sĩ quan Nhật cảm thấy lúng túng, và họ bỏ đi. Bộ trưởng chiến tranh Anami sau cuộc họp với Nhật Hoàng đã ngủ một giấc dài. Ông kiệt lực vì tình trạng căng thẳng trong những ngày qua. Ở vào tuổi 57, tướng Anami tuy có cái sức khỏe hoàn toàn nhưng mắt ông chảy xuống vì thèm ngủ và cơ thể ông nặng trĩu vì mệt mỏi. Vào lúc 9 giờ sáng ông đã phải có mặt tại bộ chiến tranh là nơi một số sĩ quan cao cấp đang nhóm họp

với nhau.

Anami cảm thông với tâm trạng của họ và nói những lời dè dặt: «Tôi không biết nói thế nào để xin lỗi các anh, nhưng đó là quyết định của Hoàng Thượng, nên chúng ta không thể không tuân hành». Những sĩ quan nhóm họp không ai nói một lời nào. Anami tiếp: «Việc quan trọng là quân đội phải hành động có tổ chức. Lúc này, phải gạt bỏ tất cả những tình cảm cá nhân. Trong bọn các anh nếu có ai bất mãn, mưu đồ chống đối thì vị đó chỉ có thể hành động trên cái xác của Anami này». Một vài người nói lời phản đối, nhưng Anami ra hiệu bảo họ im, rồi nói thêm: «Quyết định đó bao gồm một điều kiện là đường lối sinh hoạt của dân tộc phải được tôn trọng. Do đó chiến tranh lúc này chưa phải là đã chấm dứt. Quân đội chúng ta phải sẵn sàng phục vụ cả trong chiến tranh lẫn hòa bình». Có tiếng ào ào nổi lên trong đám sĩ quan ngồi chen nhau, Anami ra lệnh giải tán, và họ quay trở về với đơn vị để tiếp tục thảo luận về tình hình mới. Sự nổi loạn là chuyện thường xảy ra ở hành lang Bộ Chiến Tranh. Anami bắt đúng mạch của đám sĩ quan, ông hiểu: ông phải đối phó với những người nóng nảy, nhưng người đó nếu bị khiêu khích có thể phá hoại những chương trình tốt đẹp của chính phủ. Bom nguyên tử không có nghĩa gì đối với những con người nghĩ rằng: cái chết còn đỡ thảm thương hơn là sự đầu hàng.

Một trong số những sĩ quan hiếu động ở Bộ Chiến Tranh là đại tá Inaba. Thành thực tin cần phải giữ vững tinh thần quân đội cho đến lúc việc đầu hàng hoàn tất, đại tá Inaba soạn thảo một bài diễn văn để phát thanh dành cho quân lực Nhật ở hải ngoại. Diễn văn của Inaba kêu gọi họ phải tỉnh táo đề phòng, và sẵn sàng đánh địch nếu cần. Sáng kiến của Inaba, được nhiều sĩ quan tán thành, nhưng Inaba vẫn chưa trực tiếp liên lạc được với tướng Anami luôn luôn mắc họp với các nhân viên chính phủ. Trong khi Inaba chờ đợi Anami thừa nhận bài hiệu triệu của anh, thì có hai sĩ quan tới văn phòng anh và yêu cầu anh trao cho họ bài đó để họ đem phát thanh vào buổi chiều. Họ lượm được bản thảo bài hiệu triệu trong thùng giấy lộn, họ liền căn cứ vào đó để viết lại bằng những lời lẽ đanh thép hơn nữa. Đến nước này thì đại tá Inaba đành phải trao cho họ chính bản và để cho họ hành động bất cần đến ý kiến của tướng Anami. Hành động đó đặt Anami trong một tình trạng khó xử. Vì lúc đó ông cũng đang xúc tiến soạn thảo một tuyên ngôn dành cho quần chúng. Tuyên ngôn này báo cho quần chúng đón chờ những diễn biến quan trọng sắp được công bố, và không dả động gì đến quyết định đầu hàng.

Trước áp lực của quân đội, phong thông tin nội các đành phải cho phát thanh cả hai bài hiệu triệu. Thế là ở khắp Á Châu, binh sĩ thuộc quân lực hoàng gia Nhật nghe thấy lãnh tụ của họ kêu gọi họ hãy «đập nát kẻ thù». Và ở chính quốc Nhật ngoài bài hiệu triệu đó, quần chúng còn được nghe thêm lời kêu gọi mọi người bình tĩnh đón chờ những diễn biến quan trọng sắp được loan báo. Sự mâu thuẫn giữa hai bản hiệu triệu làm cho tình hình càng trở nên thêm rối loạn. Vào lúc đó thường dân Nhật ngày một chết thêm nhiều. Tướng Lemay huy động hàng trăm B.29 để khải định: Đồng Minh đòi Nhật phải đầu hàng vô điều kiện, không phải là truyện dõn chơi. Từ trên cao hàng ngàn trái bom lửa được trút xuống những khu nhà cây, những khu kỹ nghệ. Hàng ngàn người phải chết trên giường ngủ, trong những hầm trú ẩn ở khắp nơi trên nước Nhật.

Tuy không được biết đến biến cố diễn ra tại Hoàng Cung, nhưng nhân dân Nhật quả thấy tình trạng hiện tại gần đến mức chịu đựng hết nổi. Cuộc đời hàng ngày của họ bây giờ là một cuộc vật lộn tuyệt vọng để tranh thủ lấy cái sống. Trong vòng năm tháng lực lượng B.29 Hoa Kỳ đã làm tê liệt thực sự sáu mươi sáu thành phố, trong số có Đông Kinh, Osaka, Kobé.

Những trận không tập còn được tập trung vào những khu lao động, nay đã trở thành khu kỹ nghệ sau khi bị phân tán. Tám triệu người không nhà ở. Nhiều công nhân bỏ việc đem gia đình đi tản cư tị nạn. Năm sáu gia đình cùng chui rúc trong những căn nhà chỉ có hai ba

phòng. Đó là một đe dọa thường trực. Khẩu phần gạo chỉ còn bằng một phần tư thời tiền chiến. Cá bây giờ trở thành món ăn xa xỉ vì tàu bè đánh cá không dám mạo hiểm ra khơi. Vải vóc vắng bóng hẳn trên thị trường, nên người ta chỉ còn mỗi cách vá đi vá lại nhiều lần những quần áo còn lại. Tình trạng xã hội suy sụp theo đà suy sụp tình hình kinh tế. –Nền tảng truyền thống gia đình tan vỡ vì cha mẹ không còn thể trông nom dạy bảo con gái. Những nhà tắm công cộng được dân Nhật rất ưa chuộng, giảm hoạt động đến mức tối đa vì thiếu than củi nấu nước và vì sợ bom. Mùi hôi nồng lẩn đầu tiên thấy bốc ra từ ở quần chúng. Thường dân Nhật đang trên bờ sự tuyệt vọng. Trung úy Mc Dilda đã trở nên một nhân vật quan trọng của Hiến Binh Nhật. Sau cuộc thẩm vấn gần hai mươi bốn tiếng đồng hồ anh được đưa lên máy bay đi Đông Kinh. Vào buổi sáng ngày 10 tháng Tám, Mc Dilda được dẫn vào một căn phòng thuộc bộ tư lệnh hiến binh, Ngồi ở bàn là một nhân viên dân sự Nhật mặc sơ-mi sọc. Ông ta tỏ vẻ rất thân mật với Mc Dilda, và rót nước và mời anh uống, ông nói với anh: «Tôi đã từng theo học ở Hoa Kỳ, tôi rất muốn được nghe những lời khai của anh về bom nguyên tử». Mc Dilda nhắc lại câu chuyện anh vừa mới sáng tác ở Osaka. Sau vài phút, viên chức dân sự Nhật hiểu ngay Mc Dilda nói láo và tuyệt đối anh không biết gì hết về phản ứng nguyên tử. Khi Mc Dilda kể: anh đã khai như vậy trong cuộc thẩm vấn ở Osaka, viên chức Nhật bật cười. Sau vài câu truyện thân mật, Mc Dilda được đưa về phòng giam, được ăn, và hết bị đánh đập.

11 THÁNG TÁM – KHỞI MƯU

Trong khi các nhà lãnh đạo ở Đông Kinh sốt ruột chờ đợi trả lời của Đồng Minh thì một nhóm sĩ quan thuộc Bộ Chiến Tranh mưu đồ một cuộc cách mạng. Trong hai tuần qua, kể từ lúc Tuyên ngôn Potsdam được công bố, nhóm sĩ quan đó chuẩn bị cho cái ngày mà họ lâm tình thế phải hành động chống lại chính phủ. Nhiều kế hoạch đã được thành hình một cách mơ hồ, các chiến thuật được đem ra phân tích, bàn tán. Rồi họ cũng hoạch định một chương trình hành động. Bản tuyên ngôn nẩy lửa của quân đội được phát thanh chiều 10 Tháng Tám là một phần chương trình của họ. Hôm nay bước sang ngày 11, mười lăm sĩ quan nhóm họp cũng trong một căn hầm tránh bom, nhưng ở dưới cơ sở bộ chiến tranh để thảo luận về chiến lược.

Đại tá Take****a ngồi ghế chủ tọa. Là em rể của tướng Anami nên Take****a được biết quyết định của sáu tay chùm sỏ, và biết điều kiện thời gian họ có, để thay đổi chiều hướng sự diễn biến của tình hình.

Viên đại tá thiên về tình cảm và ưa hoạt động đó đã tìm được đồng chí trong hàng ngũ sĩ quan tham mưu tại bộ. Một vài người là những quân nhân hiện dịch thông minh, điềm tĩnh như đại tá Inaba và đại tá Ida, vài người nóng nảy không chủ kiến như đại tá Shizaki và Hatanaka. Với nét mặt thanh tú, làn da trắng trẻo, Hatanaka được Anami rất cưng, và anh không thể tưởng tượng được rằng Nhật lại có thể bại trận. Hatanaka mỗi lúc một thêm liều lĩnh trong khi những đồng chí khác của anh cố dần lòng để nghiên cứu tình hình cho thật cẩn thận. Trong bầu không khí ngập khói thuốc lá, những tay chủ mưu phác họa một chiến lược. Mục tiêu cuối cùng của họ là bác bỏ những điều kiện hòa bình. Để đạt được mục tiêu đó họ phải chiếm được hoàng cung và tóm cổ được những tên chủ hòa như Suzuki, Togo, Kido. Nghĩ thêm nữa họ thấy cần phải bắt thêm bá tước Hiranuma.

Họ cần đến sự ủng hộ của bốn ông tướng. Anami là người chủ chốt. Đại Tá Take****a tin tưởng ở ông anh rể, và nói: «Tôi có thể bảo đảm tướng Anami sẽ tham gia công cuộc của chúng ta ». Tướng Umezu tất nhiên sẽ bước theo, nếu tướng Anami đồng ý với cách mạng. Rồi tướng Taneka chỉ huy trưởng quân đoàn Miền Đông và tướng Mori, chỉ huy trưởng Ngự Lâm Quân: cũng sẽ theo về phía cách mạng, khi họ biết cách mạng đã được những nhân vật quan trọng ủng hộ. Đại Tá Take****a nêu vấn đề thời điểm hành động. Biết rằng chỉ trong vài giờ nữa là trả lời của Đồng Minh có thể tới Đông Kinh, những kẻ nổi loạn quyết định khởi sự chậm

nhất là nửa đêm ngày 13 tháng Tám. Đại Tá Hatanaka được ủy nhiệm tiếp xúc với tướng Mori và các trung đoàn trưởng của ông để dò xét thái độ của họ. Trong trường hợp Mori phản đối việc làm loạn thì Hatanaka phải xách động những trung đoàn trưởng theo phe làm loạn. Công cuộc vận động với tướng Anami sẽ là một nỗ lực tập thể. Dưới sự hướng dẫn của đại tá Take****a, trong vòng 24 tiếng đồng hồ tới, nhóm làm loạn sẽ trực diện với Anami và yêu cầu Anami cho biết ý kiến. Khi điều thuốc lá cuối cùng trong phòng họp đang cháy dở thì phòng họp tràn ngập lạc quan, với Hatanaka bưng bưng như đang bước sang một cuộc sống mới. Còn những vị khác, tuy có dè dặt hơn nhưng cũng ngó ý tin tưởng ở công cuộc chung. Họ chia tay nhau ngoài cửa phòng và biến trong ánh sáng mù mờ của những hành lang dưới hầm.

Trong thời khủng hoảng một lần nữa giới sĩ quan trẻ trong quân đội Nhật lại tự nhận có quyền cáng đáng việc nước. Khi họ cáng đáng như vậy là bao giờ máu cũng đổ ngoài đường phố, và những người ưa chuộng hòa bình phải chết. Người ta thường nhắc nhở đến trận chém giết xảy ra cách đây chín năm về trước vào ngày 26 tháng Hai 1936. Đầu mối vụ chém giết này là sự bất mãn của quân đội đối với đường lối lãnh đạo quốc gia. Sự bất mãn nổ tung khi Đế Nhất Sư đoàn Vệ Binh đóng ở Đông Kinh được lệnh di chuyển sang Mãn Châu. Những sĩ quan trong sư đoàn này cho rằng họ bị loại ra ngoài việc nước nên họ quyết định làm đảo chính.

Trên một ngàn năm trăm binh sĩ cầm vũ khí xuống đường ở Đông Kinh để truy lùng và hạ thủ những chính khách và tướng lĩnh bị gán cho tội cản trở quân đội làm chính trị. Bộ trưởng tài chánh Takahashi bị bắn chết. Tướng Watanabe bị chặt đầu trên giường ngủ. Hầu tước Makino bị tấn công nhưng may mắn thoát chết. Suzuki bị bắn ba phát đạn trên giường ngủ nhưng toàn mạng vì có bà vợ nhanh trí. Khi một sĩ quan cúi xuống tắm thân gục ngã của Suzuki để ban cho Ông nhất dao ân huệ vào cổ, bà Suzuki nói: «Xin ông để cho tôi được làm việc này». Viên sĩ quan bằng lòng dành cho bà cái hôn hạnh kết liễu đời Suzuki nên đã bỏ đi, và vì thế Suzuki - còn sống đến ngày nay. Nam tước Saito cũng bị tấn công trên giường ngủ, nhưng những cố gắng của bà Saito không cứu sống được chồng. Người ta thấy xác ông co quắp trong vòng tay bà với 47 viên đạn trên mình. Thủ tướng Okada thoát chết vì loạn quân bắn lầm người em rể có dung mạo hơi giống ông.

Cuộc nổi loạn tháng Hai 1936 bị thất bại vì đã không lật đổ được chính phủ. Tuy thất bại nhưng nó đã nói lên sự can thiệp mỗi ngày một gia tăng của quân đội vào lãnh vực chính trị. Rồi năm này qua năm khác phe quân phiệt kiểm soát thêm nửa guồng máy cầm quyền. Rồi chính phủ dân sự chỉ còn là một cái xác không hồn nháy múa theo sự giật dây của quân đội. Ở đầu con đường đó là Trân Châu Cảng. Cho đến tận mùa hè năm 1945, tuy phải đối diện với sự bại trận rõ ràng, quân đội vẫn hầy còn đầy tự tin. Bại trận chỉ là huyền thoại đối với những người còn khoẻ mạnh ngồi tại bộ chiến tranh ở Đông Kinh. Takeshi-ta, Hatanaka, Shizaki, tên họ có khác nhau, nhưng tâm trí họ chỉ là một vì họ cũng nghĩ và cùng chịu sự nhào nặn của hoàn cảnh lịch sử. Trong hai chục năm qua, phe quân phiệt đều nhân danh Nhật Hoàng để thực hiện những mưu đồ của họ. Mỗi lần họ ra tay hành động là người ta có thể tiên đoán thành phần xã hội nạn nhân của họ. Những nạn nhân đó đều là những chính khách dám cả gan ngăn chặn việc làm của quân đội. Vào năm 1945, tâm trạng quân đội vẫn không hề thay đổi mặc dầu chính họ đã dẫn quốc gia Nhật đến chỗ hủy hoại. Đem của kẻ sát nhân sắp được tái diễn.

Giữa bầu không khí sôi nổi hướng về bạo động. Tsukamoto xuất hiện tại bộ chiến tranh ở Đông Kinh. Anh ta là một đại tá hiến binh tức công an Nhật, vừa mới được chuyển từ Đài Loan về nước. Trong nhiều năm trước đây, anh phục vụ ở Trung Hoa, và đã có nhiều dịp chứng kiến không biết bao nhiêu cảnh cướp của giết người của lính Nhật. Tuy sống giữa cảnh bạo hành và luôn luôn bên cạnh tử thần nhưng anh lại là một nhà trí thức, một quân nhân hay suy tư và thường ghê tởm sự hung bạo của bạn đồng đội. Trong trận bão lốc của cuộc chiến

tranh toàn diện, anh vẫn cố hết mình giữ vững luật luân lý, và giữ vững thanh danh.

Vào ngày 27 tháng Bảy đại tá Tsukamoto nhận được lệnh phải rời Đài Loan trở về Đông Kinh gấp. Anh lấy làm ngạc nhiên bởi vì sự chuyển đổi này không có lý do rõ ràng. Anh lên đường trong ngày đó và về Đông Kinh qua ngã Thượng Hải. Vì máy bay trực trực và vì không lực Hoa Kỳ kiểm soát không trung nên mãi đến ngày 6 tháng Tám anh mới về tới nơi. Anh kinh hoàng trước những cảnh hoang tàn của thủ đô Đông Kinh trên đường từ phi trường tới trình diện tại bộ tư lệnh hiến binh.

Đến lượt bộ tư lệnh ngạc nhiên về sự trình diện của anh. Ở đây không có một ai ra lệnh gọi anh từ Đài Loan về Đông Kinh. Không có ai chờ đợi anh, không có nhiệm vụ nào mới dành cho anh. Cả anh và cấp chỉ huy trực tiếp của anh đều ngỡ ngàng. Không ai nắm được đầu mối cái lệnh bí mật đã gọi anh về Đông Kinh. Sau đó đại tá Tsukamoto tới thẳng văn phòng của tướng Okido, tổng tư lệnh hiến binh và báo cáo về trường hợp khó hiểu của anh. Tướng Okido cũng ngỡ ngàng, nhưng ông vẫn trao công tác mới tạm thời cho Tsukamoto. Vừa mới đây tướng Okido có tiếp xúc với tướng Anami và ông này tỏ ý lo ngại về tình trạng bất mãn trong hàng ngũ sĩ quan. Okido giải thích: «Tướng Anami ra lệnh cho tôi phải bám sát tin đồn một vụ bạo động có thể xảy ra, phải theo dõi bọn sĩ quan và báo cáo cho ông hay mọi mưu đồ của bọn họ». Đại tá Tsukamoto nhận lãnh nhiệm vụ mới và quyết định tới Bộ Chiến tranh là nơi anh có nhiều bạn hữu.

Ngày 11 tháng Tám này, Tsukamoto bước chân vào hành lang Bộ Chiến tranh, đại tá Ida trông thấy anh liền chạy bổ tới: «Tsukamoto! Sao bây giờ mới tới? Chúng tôi đang đợi anh?».

Những mắt xích liền nối lại với nhau, và Tsukamoto hiểu rằng chính đại tá Ida đã ngụy tạo bức điện văn gọi anh về Đông Kinh. Họ kết giao với nhau từ lâu, và từ năm 1944 Tsukamoto vẫn nghĩ Ida đã cứu mạng sống cho anh. Vào lúc đó Tsukamoto đang phục vụ tại Mã Lai, theo lệnh khẩn cấp của Ida anh rời căn cứ, và anh vừa đi khỏi thì căn cứ bị Đồng Minh tiêu diệt hoàn toàn. Bây giờ người bạn ân nhân đó đang cần đến anh. Là một trong những tay chủ mưu bạo động Ida yêu cầu anh góp sức vào công cuộc chung. Khi biến động xảy ra, anh có thể là một đồng minh vô giá, vì địa vị khá quan trọng của anh trong cơ quan mật vụ. Tsukamoto hỏi thẳng: «Chuyện đảo chánh ra sao?».

Đại tá Ida trình bày cặn kẽ tình hình tại Bộ Chiến tranh. Những sĩ quan tại đây rất bất mãn về tin đầu hàng và cảm thấy cần phải làm một cái gì. «Suzuki là một thứ Badoglio, một tên phản bội. Hắn ta và cả bọn hắn đã thao túng và xúi giục Hoàng thượng đầu hàng. Bọn tôi muốn đưa Hoàng thượng ra khỏi vòng kiểm tỏa của bọn phản bội. Anh tham gia với chúng tôi chứ?»

Không được biết rõ những chi tiết bí mật cuộc thương thuyết của nội các với Hoa Kỳ, đại tá Tsukamoto dè dặt trả lời: «Tôi sẽ tham gia với hai điều kiện. Một: việc làm của chúng ta không trái với ý muốn của Hoàng thượng. Hai: Toàn thể quân đội phải cùng nổi dậy, chứ không phải đây một nhóm, kia một nhóm».

Ida vẫn chưa tin và hỏi lại: «Thế có nghĩa là anh không tham gia với chúng tôi trong mọi trường hợp». Ida vẫn luôn luôn tin chắc rằng: Tsukamoto nhất định hoàn toàn tán thành việc làm của bọn anh.

Tsukamoto cười: «Tôi sẽ nói chuyện với anh sau». Rồi anh tạm biệt người bạn ân nhân vừa buồn vừa khó hiểu về cuộc hội ngộ.

Khám phá một cách mau lẹ đầu não mưu đồ bạo động, viên đại tá mật vụ đó tới thẳng bộ tư lệnh hiến binh để báo cáo lên tướng Okido. Rồi anh được lệnh phải theo sát tình hình tại bộ chiến tranh và đặc biệt theo sát mọi đường đi nước bước của đại tá Ida.

Ngày 11 tháng Tám tại Fukuoka một thị trấn cách Nagasaki còn ngút khói chừng 150 cây số về phía Bắc, một số sĩ quan Nhật ngồi ở bộ tư lệnh địa phương bàn chuyện giết chóc. Những chuyện về bom nguyên tử vừa mới đây đã khiến cho dư luận phần uất cực độ đối với Hoa Kỳ. Ở Fukuoka sự phẫn uất đó được thể hiện qua sự bàn định đem ra hành hình những tù binh phi công Hoa Kỳ bị bắn rớt mà hiện có trong tay.

Vào lúc 8 giờ 30 sáng một chiếc xe vận tải chở tám tù binh Hoa Kỳ với pháp trường, và cuộc hành hình bắt đầu vào lúc 10 giờ khi một viên trung úy Nhật chuyên đánh rùng rút gươm ra khỏi vỏ. Anh vung gươm chém một nhát bay đầu người tù binh. Bảy tù binh còn lại lạng lẽ nhìn cái xác không đầu gục xuống cổ. Rồi kẻ cúi đầu, kẻ nhìn đi nơi khác.

Người tù binh thứ hai bị đẩy về phía trước để nhận lãnh cái chết với đầu rơi khỏi cổ. Người thứ năm phải chịu hai nhát chém mới đứt đầu. Người tù binh thứ tám và cũng là nạn nhân cuối cùng bị chặt đầu sau khi làm bia cho lính Nhật bắn một phát tên trúng mắt.

Tại Trung Hoa vẫn ngày 11 tháng Tám, chức tư lệnh chiến dịch cấp cứu tù binh được tướng Olmstead ở Trùng Khánh bàn giao cho Đại tá Heppner ở Côn Minh. Là tay cầm đầu hệ thống mật vụ của OSS ở Trung Hoa, đại tá Heppner quả có đủ điều kiện để phụ trách giai đoạn sắp tới của chiến dịch cấp cứu. Trong khi Heppner đang hoàn tất những chi tiết của sứ mạng này thì anh nhận được một bức điện văn từ ở căn cứ Hsian giữa sa mạc Gobi gửi về. Trung Tá Krause chỉ huy trưởng căn cứ gián điệp trọng yếu đó báo cho Heppner: anh đã sẵn sàng đối phó với mọi biến chuyển mới. «Chúng tôi đủ nhân viên có huấn luyện và được trang bị đầy đủ. . . để nhảy dù xuống những vùng chiến lược. . . » Krause biết Nhật sắp đầu hàng nên muốn cấp tốc tranh thủ thời gian để cứu tù binh Hoa Kỳ. Đại tá Heppner tổ chức ngay những đơn vị để sẵn sàng nhảy dù xuống đất địch.

Tại Đông Kinh buổi chiều hôm đó, đô đốc Toyoda, tham mưu trưởng hải quân Nhật hạ lệnh cho tất cả những tư lệnh hạm đội:

«Mọi hành động tấn công nhắm vào Hoa Kỳ, Anh quốc, Nga Sô và Trung Hoa phải ngưng ngay lại cho đến khi có lệnh mới».

Mật lệnh đó bị Cơ quan tình báo Hoa Kỳ bắt được và báo cáo về cho Hoa Thịnh Đốn. Thứ trưởng bộ chiến tranh Hoa Kỳ là Robert Lovelt nhận được tin liền báo cho bộ trưởng Stimson được biết về hành động của hải quân Nhật. Chiều tối hôm đó Stimson rời Hoa Thịnh đi nghỉ mát ở miền núi.

Chỉ có Đồng minh Nga Sô là có thể gây rắc rối. Truman không muốn Nga Sô can thiệp vào công cuộc điều hành nước Nhật bại trận. Sau khi kinh nghiệm ở Bá Linh, ở Vienne, quá Truman không ưa gì sự hợp tác của Nga ở Nhật. Ông đặc biệt muốn Mac Arthur là nhà chỉ huy duy nhất chịu trách nhiệm trước Đồng Minh.

Chắc Truman thấy Stalin quá cáo già nên không nhùng nhua gì nữa, cắt luôn không cho Nga dây vào. Chính thái độ thiếu hợp tác đó của Truman sẽ góp phần dẫn tới chiến tranh TT sau này. Khi Mỹ tới tiếp quản Triều Tiên, họ cũng mang thái độ thiếu tìm hiểu địa phương, thiếu quan tâm tới Châu Á

Cũng phải thông cảm, thời điểm đó Truman là tay mơ-Không thể so sánh với hai tay kia đc. Nhưng cực kỳ may mắn là có bom nguyên tử đầu tiên. Thế là nắm ngay đc lợi thế. Thử chưa xong bom nguyên tử mà xem, lúc đi lại thấy rất cần Xtalin chia lửa. . .

Ngày 12 Tháng Tám - Ngày Khủng Hoảng

Vào lúc 1 giờ sáng sớm ngày 12 tháng Tám, trả lời của Hoa Kỳ tới Đông Kinh qua đài sóng ngắn ở Cựu Kim Sơn. Trả lời đó được cả phe chủ chiến lẫn chủ hòa nóng nảy chờ đợi. Ở Bộ ngoại giao các viên chức chia nhau dịch vội vàng bức công hàm của Ngoại Trưởng Byrnes. Trong khi đó tại Bộ Chiến Tranh các sĩ quan bực dọc vì không hiểu được bức công hàm bằng Anh Ngữ.

Trong quân đội Nhật hiếm người biết tiếng Anh, nên công việc phiên dịch sang tiếng Nhật đòi hỏi một thời gian khá lâu. Công việc này Bộ ngoại giao làm một cách dễ dàng và mau lẹ hơn nhiều.

Viên bí thư nội các là Sakomizu sau khi đọc bức công hàm của Hoa Kỳ bị choáng váng vì những lời lẽ khắc nghiệt. Ông hết hoảng kêu đến người bạn thân là Matsumoto, phụ tá của ngoại trưởng Togo. Rồi hai người cùng ngồi bàn tán và tìm hiểu ý nghĩa những lời lẽ của Hoa Kỳ, giữa khi cả thành phố Đông Kinh còn đang ngủ.

Đối với hai chính khách đó, trả lời của Hoa Kỳ có tính cách mập mờ và làm cho Nhật Bản phải thất vọng. Hòa Kỳ không hứa hẹn cũng không bác bỏ quyền tự chủ của Vua Nhật. Hoa Kỳ chỉ khẳng định rằng, Vua Nhật thuộc thẩm quyền của tư lệnh tối cao Đồng minh, và Ông này «sẽ thi hành những biện pháp thích ứng để khiến cho những điều khoản đầu hàng trở nên có hiệu lực». Sakomizu và Matsumoto lấy làm khó hiểu về điều khoản đó, và họ còn lo lắng về điều khoản «Theo tuyên ngôn Postdam, chính thể tương lai của Nhật Bản sẽ được thiết lập thể theo ý nguyện được phát biểu một cách tự do của nhân dân Nhật». Lo lắng vì qua câu này phe quân nhân chủ chiến có thể hiểu: Đồng Minh có thâm ý lật đổ ngai vàng ở Nhật, và do đó họ có lý do để tiếp tục cuộc chiến tranh.

Trong bữa ăn sáng họ bàn tán phải làm gì bây giờ. Matsumoto chỉ thấy có một sự lựa chọn duy nhất: «Chúng ta phải vận động cho hòa bình, cho dù phải chấp nhận toàn bộ điều kiện của Đồng Minh». Sakomizu gật đầu: «Đường lối đó hay hơn cả».

Khi bình minh ló dạng trên thành phố họ lên xe tới gặp các cấp chỉ huy trực tiếp. Trước mặt Suzuki còn ngái ngủ, Sakomizu trở tài hùng biện để thuyết phục: những điều kiện của Hoa Kỳ đều có thể chấp nhận được hết. Không buồn ngó ngang gì đến bản dịch bức công hàm, vị Thủ Tướng già đó hứa với viên bí thư là ông sẽ yêu cầu nội các chấp nhận nội dung công hàm của Hoa Kỳ.

Matsumoto ít gặp khó khăn hơn đối với ngoại trưởng Togo. Tuy ý thức được những chiếc bẫy trong công hàm của địch, nhưng Togo đồng ý với viên phụ tá của Ông: lúc này Nhật Bản không còn có sự lựa chọn nào khác là phải chấp nhận những gì Đồng Minh đề ra.

Sau khi tiếp xúc với cấp chỉ huy, Sakomizu và Matsumoto nhẹ nhõm trở về văn phòng. Họ có cảm tưởng đã phối hợp được chính sách và chiến thuật để đối phó với phe chủ chiến trong những phiên họp sắp tới

Nhưng họ nghĩ lầm. Trong khi họ đang xúc tiến công việc thì những người khác vẫn mưu đồ phá hoại hành động của họ.

Cũng vào buổi sáng ngày 12 tháng Tám này, nhóm sĩ quan trẻ làm việc ở Bộ Chiến Tranh tới gặp Tướng Tham Mưu Trưởng Lục quân Amezu và đòi hỏi ông này phải lên tiếng bác bỏ đề nghị của Hoa Kỳ. Tại Bộ Tư Lệnh Hải quân đô đốc Toyoda cũng bị họ tới bao vây và đòi hỏi công khai phản đối nội dung công hàm của Hoa Kỳ.

Tướng Amezu và đô đốc Toyoda lâm vào tình trạng khó xử. Họ phải từ bỏ lập trường

chủ chiến, thế theo Nhật hoàng đã ngỏ ý muốn thương thuyết đầu hàng với địch. Bây giờ những thuộc cấp lại đòi hỏi họ phải trở lại với lập trường chủ chiến và chống đối lại ý muốn của Nhật hoàng. Họ lại càng thấy khó xử vì Tướng Anami, người độc nhất có thể dẹp yên bọn sĩ quan hung hăng đó, đã biến mất đi đằng nào. Văn phòng Bộ trưởng Bộ Chiến tranh cho biết: Ông vắng mặt vì công vụ. Đô đốc Toyoda và tướng Umezu chỉ còn cách thi hành kế hoãn binh để chờ tướng Anami trở về Bộ.

Sáng ngày 12 tháng Tám này, tướng Anami không tới văn phòng làm việc. Ông lên xe tới tư dinh Thủ Tướng Suzuki. Ngồi bên ông là Bá tước Hiranuma, đối thủ số một của Ông. Hai con người đó lúc này liên kết với nhau là vì Hiranuma đã từ bỏ lập trường chủ hòa. Sau khi đọc công hàm trả lời của Hoa Kỳ, Hiranuma nhận thấy: chiếc ngai vàng vững chãi trên đất Nhật từ hai ngàn năm nay, đang bị lâm nguy trầm trọng. Để cứu vãn nó bằng bất kỳ giá nào Hiranuma bắt tay đối thủ để cùng nhau chặn đứng cuộc đầu hàng vô điều kiện. Họ cùng nhau thực hiện một nỗ lực cuối cùng nhằm phong tỏa việc làm của Bộ Ngoại Giao. Muốn thế họ tấn công vào yếu điểm của phe chủ hòa và trong trường hợp này là Thủ Tướng Suzuki. Bị hai con người đó dồn vào chân tường, Thủ Tướng Suzuki bị cô lập ở tư dinh quả không phải là người có thể đối phó được với họ.

Nhắc lại điều Ông đề ra từ lâu, Tướng Anami nói: «Trong mọi thỏa ước với địch, chúng ta phải đòi được quyền giải giáp quân lực Nhật, và không cho phép địch được quyền chiếm đóng chính quốc Nhật».

Hiranuma cảnh cáo: «Hoàng thượng có thể bị tổn thương nặng nề nếu chúng ta không xét lại những điều kiện của Đồng Minh».

Nêu điểm này, quả nhiên Suzuki cảm thấy nao núng ngay. Cũng như hầu hết dân Nhật, ông tôn thờ chủ nghĩa tôn quân, và sẵn sàng chết để giữ vững ngai vàng. Ông không lo sợ gì bằng bị tố cáo đã đồng lõa trong việc hạ bệ Hoàng Gia. Trước khi Anami và Hiranuma cáo từ, ông hứa với họ sẽ không nhượng bộ một ly nào trong vấn đề duy trì qui chế Nhật Hoàng.

Rời tư dinh Thủ Tướng, Tướng Anami tới tiếp xúc với bào đệ của vua Hirohito là Mikasa, được mệnh danh là «Ông Hoàng Đỏ». Mikasa là con người khác người thường, luôn luôn lưu tâm đến những quyền lợi của quần chúng. Đối với những viên Cố vấn trong Hoàng Cung, Mikasa là Ông Hoàng nổi loạn.

Anami hy vọng thuyết phục Mikasa can thiệp và vận động với Hoàng huynh là Hirohito chặn lại quyết định đầu hàng. Anami tính lầm một cách đáng thương. Mikasa lịch sự ngồi nghe Anami trở tài hùng biện. Khi Anami hết lời, Ông Hoàng Đỏ nói một cách tàn nhẫn: «Từ ngày xảy ra vụ Mãn Châu đến nay tôi chưa hề thấy quân đội một lần nào hành động theo ý muốn của Nhật Hoàng. Sự việc đã đến như ngày nay mà Ông còn muốn tiếp tục chiến tranh, tôi cho là không thể có gì dở hơn».

Bị mắng như một thiếu niên, Anami cúi đầu rút ra khỏi phòng. Ông thất vọng không thể nào tả nổi. Những lời của Mikasakia rất sâu xa tồn tại mãi trong tinh thần ông. Trở về văn phòng với Đại Tá Tuy viên Hayashi, Ông gậm nhấm lại những lời không thể ngờ đã thốt ra từ cửa miệng của Mikasa. Trong ba ngày qua, đây là lần thứ hai cá nhân ông bị tấn công và bị thương tổn nặng nề. Ở lần trước, trước mặt rất nhiều sĩ quan người em rể. Ông là Đại Tá Takeshi-ta đã tàn nhẫn bảo Ông nên tự sát nếu Ông chấp thuận cuộc đầu hàng. Lúc đó Ông tâm sự với viên bí thư: «Takeshi-ta nói với tôi những lời ác độc quá. Tôi đã gần sáu mươi tuổi rồi, chết không phải là việc khó chỉ có bọn trẻ các anh. . . ». Anami khựng lại và không thể nói gì thêm nữa. Bây giờ đây những lời trách móc của Mikasa càng làm cho tâm tư ông thêm rối loạn tơi bời, khi ông bước chân vào hành lang Bộ Chiến tranh.

Ở đây nhóm sĩ quan mưu đồ nổi loạn đã cưỡng bách được tướng Umezu và Đô đốc Toyoda tới bệ kiến Nhật Hoàng. Hai Ông này cùng yêu cầu Nhật Hoàng bác bỏ những điều kiện đầu hàng của Đồng Minh. Hirohito quan sát họ và đoán được ngay: Họ đang nói những lời mà một thế lực một nhóm người ẩn nấp nào đó, bắt buộc họ phải nói. Ông ngó lời cảm ơn họ đã lo lắng cho việc quốc gia rồi ra lệnh họ lui gót.

Mấy phút sau Hirohito triệu Hầu Tước Kido vào văn phòng để cùng ông phân tích tình trạng mới đang xảy ra ở phía quân đội. Nếu Umezu và Toyoda đã bị một thế lực nào đó bắt buộc phải đến đây, thì thế lực đó quả là đáng sợ; và tình trạng bất an ở lục quân và hải quân có thể trở nên nguy hiểm. Mỗi nghi ngờ của Hirohito hiển nhiên có lý do. Vào buổi trưa, phe nổi loạn chính thức xuất đầu lộ diện để chuẩn bị hành động.

Họ tới gặp tướng Anami tại văn phòng bộ trưởng, ngay sau khi Anami từ tư dinh Ông Hoàng Đỏ trở về với một tâm trạng buồn khổ cùng cực. Takeshi-ta, Hatanaka, Inaba và nhiều sĩ quan khác đứng chật văn phòng, ngang nhiên nói đến một cuộc đảo chính. Đại Tá Sato, một phụ tá của Anami nói chặn: «Đừng nói chuyện đảo chính lúc này». Đại Tá Hatanaka nổi nóng và hét lên: «Mi muốn theo bọn chúng chơi trò phản bội phải không?». Sato nhảy bổ vào Hatanaka đã sẵn sàng nghênh chiến. Tướng Anami kịp thời can thiệp, dẫn hai đối thủ ra. Ông nói: «Quân chúng ta phải tin lẫn nhau, đoàn kết với nhau».

Cả gian phòng im lặng, Anami dịu dàng đề nghị: «Takeshi-ta theo tôi về nhà. Chúng ta sẽ cùng thảo luận với nhau về việc này». Nói rồi ông đứng dậy chậm chạp bước ra khỏi phòng. Ông chưa về nhà vội, lên đường ngay tới dự một phiên họp nội các. Ông vừa mới thi hành kế hoãn binh nhưng ông biết sớm muộn gì ông cũng phải đương đầu với bọn người bất mãn và đáng thương đó, và phải giải quyết vấn đề «đảo chính» của họ.

Anami quả thực ở trong một vị trí khó khăn, trên đe dưới búa. Những thuộc cấp của ông đòi hỏi ông phải chiến đấu để bảo vệ những gì còn lại của quốc gia. Những cấp chỉ huy ông lên án ông đang tìm cách phá hoại hòa bình và tương lai của dân tộc.

Trong tình trạng đó Anami quả không thể thỏa mãn được đòi hỏi của cả hai phía. Tuy Anami phản đối mọi thứ hòa bình vô điều kiện nhưng ông cũng phản đối mọi hình thức khởi loạn. Biết rằng bất kỳ lúc nào quân đội của ông cũng có thể nổ thành một cuộc bạo động, ông muốn vượt ve bọn cầm đầu để họ án binh bất động. Trong thời gian đó ông sẽ tìm cách thâu hoạch những điều kiện hòa bình có lợi ích cho dân tộc. Theo ông nghĩ đó là cách độc nhất có thể ngăn cản những phụ tá đang hung hăng làm cản trở cuộc thương thuyết. Ông còn hy vọng đường lối hành động đó sẽ tránh được cho Nhật thêm đổ máu trong những giờ, những ngày sắp tới.

Nội các nhóm phiên họp khoáng đại vào lúc 3 giờ chiều. Tướng Anami và đồng minh ở giờ chót của Ông là bá tước Hiranuma chăm chú nghe bức công hàm của Hoa Kỳ do đài phát thanh Cựu Kim Sơn gửi đi Đông Kinh. Thủ Tướng Suzuki nói: đây chưa phải là bản Nhật ngữ chính thức, vì thế bản này vẫn có thể có những sơ hở phiên dịch. Sau đó ông hỏi ý kiến cử tọa Anami và Hiranuma nối tiếp câu chuyện sáng nay với Thủ Tướng Suzuki, và nhắc lại mối lo âu của họ về sự tồn tại của nền quân chủ Nhật. Rồi từ đó tướng Anami nhắc lại lời đòi hỏi của Ông về một nền hoà bình có điều kiện.

Ngoại trưởng Togo sau nhiều ngày căng thẳng, mệt mỏi nên đã mất hết bình tĩnh. Ông chua chát nhận xét: «Đến lúc này mà còn đòi hỏi thêm điều kiện sẽ khiến cho Đồng Minh nghi ngờ sự đoàn kết trong nội bộ chính phủ Nhật, và thiện chí muốn thương thuyết của Nhật».

Sự bức tức tăng thêm, Togo đứng dậy khỏi ghế, đi về phía cửa: «Hành động như vậy là thiếu lý trí». Rồi dường như chịu hết nổi, Ông bước ra khỏi phòng họp, kéo xập cửa phía sau

lưng.

Run lên vì giận, Togo nhắc ống điện thoại ở phòng kế bên gọi phụ tá Matsumoto để vấn kế, Matsumoto hiểu ngay một cuộc khủng hoảng đã xảy ra, ông đề nghị Togo hãy xin hoãn phiên họp trước khi nội các đi đến một quyết định. Không có giải pháp nào hay hơn, Togo liền chấp thuận và mở cửa trở lại phòng họp. Ông trở lại vừa đúng lúc để đón nhận đòn cuối cùng.

Sáng hôm đó tướng Anami và bá tước Hiranuma kể như đã thành công. Tập trung mũi dùi vào Thủ Tướng Suzuki họ đã công phá đúng nhược điểm thành trì của đối phương. Nhà lãnh đạo già đã bị hồn xiêu phách lạc vì tai họa có thể đến với Hoàng Gia, nếu Nhật chấp thuận những điều khoản đầu hàng của Đồng Minh.

Vào lúc Togo trở lại phòng họp, ông vừa kịp nghe Suzuki lập lại những lý luận của phe chủ chiến. Suzuki không đầu hàng nữa. Hoảng hốt trước sự trở cò đột ngột của Suzuki, Togo gồng hết mình để can thiệp trước khi xảy ra việc vô phương cứu vãn. Cố dịu giọng, ông ngắt lời Suzuki: «Những lời của Thủ tướng đáng để chúng ta suy nghĩ cẩn thận, nhưng chúng ta nên hiểu rằng, Nhật Bản không thể tiếp tục chiến tranh một cách vô trách nhiệm, không đếm xỉa gì đến hậu quả khốc hại của nó».

Togo tiếp tục nói để nắm giữ phần chủ động trong cuộc họp: «Trừ phi có một triển vọng thắng trận nào đó thì không kể, còn ngoài ra Nhật bắt buộc phải thương thuyết hòa bình. Vậy thời tôi đề nghị chúng ta hãy tạm hoãn phiên họp này, và vấn đề hôm nay sẽ được đem ra bàn lại sau khi nhận được điệp văn chính thức của Đồng Minh».

Một sự yên lặng nặng nề bao trùm phòng họp. Trong cử tọa có người lên tiếng tán thành rồi người ta đứng dậy chia tay nhau. Chiến thuật của Togo đã đem lại cho phe chủ hòa thêm thời gian hành động.

Ngoại trưởng Togo không thể yên lòng, ông đi tìm và gặp Suzuki trong phòng khách. Vị Thủ tướng lặng yên chịu trận, trong khi Togo hết lời trách cứ. Quá mệt mỏi, quá rối óc vì những sự tranh chấp phe phái nổi lên tứ phía, Suzuki không buồn trả lời Togo. Được thế Togo càng làm tới, dùng dùng bỏ đi và đe dọa sẽ từ chức, mặc cho kẻ khác lo liệu lấy việc hòa bình. Thất vọng về sự mềm yếu của Suzuki, bực tức vì sự ngoan cố của cặp Anami và Hiranuma, Togo quả thực cũng không biết làm gì bây giờ.

Lúc xế bóng Togo ghé Bộ Ngoại Giao của Ông. Các phụ tá van xin ông hãy về nhà ngủ một giấc đã, rồi sau hãy nói đến chuyện từ chức. Trước khi về nhà, Ông tới gặp Hầu tước Kido trình bày mọi chuyện. Ông khuyến cáo Kido phải yểm trợ Suzuki, để cho hàng ngũ phe chủ hòa khỏi bị xập đổ.

Trong khi đó tại Bộ Ngoại Giao, cái ngày dài nhất của phụ tá Matsumoto vẫn chưa chấm dứt. Sau khi nhận và phiên dịch bức công hàm của Hoa Kỳ, suốt ngày Matsumoto phải xử lý Bộ Ngoại Giao trong khi Ngoại trưởng Togo phải chiến đấu chống lại cả bạn lẫn thù. Bây giờ là buổi hoàng hôn ngày 12 tháng Tám, Matsumoto ngồi ở bàn giấy nghĩ cách tranh thủ thời gian để cho phe chủ hòa có thể củng cố lại hàng ngũ.

Matsumoto nhắc ống nói gọi sở Viễn thông thuộc Bộ Ngoại Giao và ra chỉ thị cho viên giám đốc: «Ông phải đích thân lưu ý đến mọi công điện của Đồng Minh được gửi tới Đông Kinh trong buổi chiều hôm nay. Nếu có công điện đó, Ông phải ghi là nhận được vào sáng ngày mai. Việc này phải tuyệt đối giữ bí mật». Viên Giám đốc tuân lệnh, Matsumoto đặt ống nói rồi ngồi xuống ghế, trong thâm tâm hy vọng: chút mảnh lối vặt đó sẽ đưa lại cho phe chủ hòa thêm thời gian để tổ chức lại.

Vào lúc 6 giờ 40 phút chiều, thông điệp của Ngoại trưởng Hoa Kỳ Byrnes gửi chính phủ

Nhật bắt đầu tới sở Viễn Thông Bộ Ngoại Giao. Theo chỉ thị của Matsumoto, viên Giám đốc sở này để bức thông điệp nhận được vào lúc 7 giờ 10 phút ngày hôm sau. Rồi ông tạm cất nó vào tủ.

Một lát sau một bức điện văn khác cùng tới Đông Kinh chứng tỏ: mối lo của Matsumoto có căn bản thực tế. Điện văn này là của Okamoto đại sứ Nhật tại Thụy Sĩ từ hai ngày qua chăm chú thăm dò phản ứng của Đồng Minh đối với ý định đầu hàng của Nhật. Với một tâm trạng đầy ưu tư, đại sứ Okamoto báo động cho đồng bào ông một nguy cơ trầm trọng. Điện văn của ông như sau:

«Hoa Kỳ đang gặp khó khăn trong việc dung hòa lập trường của các quốc gia Đồng minh. Nga Sô và Truug Hoa muốn lật đổ nền quân chủ Nhật. Anh quốc chủ trương tạm thời thừa nhận Nhật Hoàng. Tờ Luân Đôn Thời báo chống lại chế độ Nhật Hoàng».

Bức điện văn của Okamoto có tác dụng một lời cảnh cáo. Trừ phi Nhật chấp nhận toàn vẹn Tuyên ngôn Postdam, Tổng thống Truman có thể bị thúc đẩy thay đổi lập trường. Tình trạng bế tắc ở Đông Kinh phải được khai thông một cách gấp rút.

9 giờ 30 tối, Thủ tướng Suzuki bước chân vào văn phòng Hầu tước Kido theo lời triệu thỉnh khẩn cấp. Kido duyệt xét lại tất cả những việc xảy ra trong ngày và nói: «Nếu chúng ta không chấp nhận lập trường của Đồng minh. . . thì hàng trăm ngàn dân Nhật sẽ bị hy sinh trong cuộc chiến. . . Hơn nữa chính Hoàng thượng đã ra chỉ thị cho chúng ta phải xúc tiến hòa bình trên căn bản quan điểm của ngoại trưởng Togo». Hiểu rõ Suzuki, Hầu tước Kido muốn giải tỏa cho ông sự lo lắng đến qui chế tương lai của Nhật Hoàng và sự hãi hùng phải nộp Hirohito cho địch.

Lại một lần nữa, viên Đô đốc già cam kết sẽ khắc phục phe chủ chiến, và thi hành ý muốn của Hirohito. Kido tiễn Suzuki ra tận cửa, và khi trở lại văn phòng, ông yên trí hàng ngũ phe chủ hòa đủ vững chãi để đối phó với những khó khăn trong ngày giờ sắp tới.

Trong khi những nhà ngoại giao và quân sự mặc cả với nhau trước vấn đề chiến tranh và hòa bình thì thường dân Nhật vẫn theo nhau chết vì chiến tranh. Mười một ngày sau khi bị dội bom nguyên tử, lửa vẫn hầy còn ngùn ngụt ở Nagasaki. Những đoàn cấp cứu tiếp tục tìm kiếm người sống sót, ở khắp mọi chỗ họ gặp những xác chết.

Ba người lính thủy tiến vào Nagasaki để thi hành công tác cấp cứu thấy những giầy nhà xập đổ hai bên đường vẫn còn âm ỉ cháy. Cách vị trí bom rơi chừng hai cây số, xác chết la liệt, và từ đây tiến vào vị trí đó, số xác chết mỗi bước càng thêm nhiều. Những nạn nhân bom nguyên tử chết với thân hình bị đốt cháy đen thui, hoặc bị bỏng sừng khắp mình.

Những người sống sót được đưa tới điều trị tại những thành phố lân cận. Thân hình của họ bị lửa làm cho vô cùng khủng khiếp và gần như mất hết nhân dạng.

Vào ngày thứ ba sau khi bị nạn, một sự kiện kỳ bí đã xảy đến cho số người sống sót. Họ chết mỗi ngày một nhiều. Sau khi được trị bỏng và băng bó vết thương, họ tưởng được toàn mạng nhưng cái chết đã đến một cách bất ngờ.

Các bác sĩ đều ngỡ ngẩn và không thể hiểu nổi cái hiện tượng kỳ bí đó. Một vị phải than thở: «Trường hợp này hoàn toàn khác hẳn với những trường hợp bị cháy bỏng khác. Người ta chết sau khi vết thương được chữa trị và tưởng như lành trở lại. . . Thật là một điều vô lý. . .»

Nhưng sự thật không vô lý chút nào. Đây không phải là nạn nhân của bom thường. Bị nhiễm quang tuyến gamma ở mức độ quá cao, nên các bộ phận trong người của họ bị tàn phá, máu bị hủy hoại. Họ phát triệu chứng đau bụng, nôn mửa, không biết đói, thiếu máu, rồi lần lần đi đến cái chết. Một kẻ thù vô hình đang lẩn quẩn trên cảnh hoang tàn của Hiroshima và

Nagasaki. Nhưng ở những nhà lãnh đạo ở Đông Kinh, vẫn còn có người chủ trương tiếp tục cuộc chiến tranh.

Trong đêm 12 tháng Tám tại Bắc Kinh bên Hoa Lục, một nhóm quân nhân đang thu xếp chỗ ở tạm thời trên tầng lầu thượng của một tư gia. Vào lúc sáng sớm họ đã nhảy dù xuống một cánh đồng hoang rồi bí mật lên xe về Bắc Kinh để thi hành một nhiệm vụ tế nhị.

Sau khi cởi bỏ bộ quân phục lấy được của kẻ thù, họ tức tốc lập một cơ sở phát thanh và bắt đầu ngay việc đánh tín hiệu cho trung tâm OSS ở Hsian.

Trung tá Jim Kellis cầm đầu nhóm quân nhân đó báo cáo: Ông và các thuộc viên lúc này đã thiết lập xong căn cứ tại nhà riêng của tướng Mung, chỉ huy một lực lượng lính Tàu đánh thuê cho Nhật Bản. Mung thỏa thuận hợp tác với Hoa Kỳ, nên đã đưa lậu cán bộ của OSS vào tận trung tâm vùng đất do Nhật kiểm soát. Như vậy bọn người OSS này đã ở vào một vị trí rất thuận lợi để kịp thời hành động khi Nhật Bản đầu hàng. Lúc này, Trung tá Jim Kellis đang ở sát vách tòa nhà chứa chấp một bộ tư lệnh Nhật vùng Hoa Bắc.

Nguy Cơ Thêm Trầm Trọng

Tướng Anami không ngủ được. Trong cuộc họp nội các ban ngày, Ngoại trưởng Togo đã thích được một mũi dùi vào sườn hàng ngũ ông nên ông đã nghĩ ra một mánh mòi để chặn đứng thứ hòa bình vô điều kiện. Trong khi Đông Kinh còn đang ngủ, Anami nhóm họp với các phụ tá tại tư dinh. Cuối cùng ông ra lệnh cho Đại tá Hayashi thi hành một sứ mạng quan trọng.

Vào lúc 4 giờ sáng ngày 13 tháng Tám này, Đại tá Hayashi lên xe tới gặp Tướng Umezu cũng tại tư dinh. Hayashi xin lỗi viên Tham mưu trưởng vì đã làm ông này mất ngủ, rồi nói: «Những nhà lãnh đạo quân sự phải nỗ lực xin Hoàng thượng thay đổi lại quyết định. Hoàng thượng đã mất tín nhiệm ở Tướng Sugiyama, vì vậy ông Bộ Trưởng chiến tranh muốn Tướng Hata đích thân kêu gọi lên Hoàng thượng. Đại tướng nghĩ sao về việc này?».

Câu hỏi đó dồn Umezu vào một tình thế khó xử. Rõ ràng tướng Anami muốn tạo thêm vây cánh để trì hoãn cuộc đầu hàng. Nếu không đồng ý, thì ông phải gánh phần trách nhiệm sự nhục nhã của dân tộc. Ông đi lại trong phòng, lát sau nói với Hayashi: «Tôi rất tiếc, tôi phải ủng hộ việc chấp nhận Tuyên ngôn Potsdam».

Đại tá Hayashi vội trở về báo cáo những lời lẽ định mệnh đó, và tướng Anami lặng người một lát lâu. Đồng minh quan trọng nhất của ông là Umezu đã bỏ rơi ông. Ông lên giường và cảm thấy cô độc một cách tuyệt vọng.

Sau một giấc ngủ ngắn ông tới gặp Hầu tước Kido và được Kido tiếp đón niềm nở. Họ kết bạn với nhau từ cái ngày cùng làm phụ tá cho Thái tử Hirohito. Kido thông cảm hơn ai hết sự khó khăn của Anami trong những ngày qua.

Khó khăn là vì ông một lúc phải làm hai việc. Thứ nhất: phải tranh thủ những điều kiện tốt đẹp tối đa cho Nhật Hoàng và quân đội. Thứ hai: phải duy trì cái quân đội đó trong vòng kỷ luật cho đến khi ông làm xong việc thứ nhất.

Mở đầu cuộc hội đàm, tướng Anami than thở: «Không thể có dân tộc nào biết tự trọng lại đi chấp thuận những điều kiện như điều kiện của Đồng Minh».

Kido đã chuẩn bị từ lâu để đối phó với thứ lý luận đó, ông trả lời: «Không còn cách nào khác nữa. Nhật Bản đã vận động hòa bình. Hoa Kỳ đã đưa ra điều kiện. Bây giờ nếu ta lại đề ra những điều kiện thêm vào những điều kiện thì ta có thể đưa cuộc thương thuyết đến chỗ đổ vỡ. Chiến tranh sẽ tiếp tục khốc liệt. Hãy thử đứng về phía Hoa Kỳ. Đến lúc này mà ta còn bày đặt thêm những luật chơi mới, thì chắc chắn Hoa Kỳ sẽ nghi ngờ ta mưu đồ một đòn mới lạ. Nếu Hoàng thượng thay đổi ý nghĩa và rút lại đề nghị hòa bình, Đồng minh có thể nghĩ chúng ta là những người điên, những kẻ mơ ngủ».

Anami chưa chịu: «Thái độ bi quan chẳng bao giờ đem lại những kết quả tốt. Chúng ta phải thực hiện một nỗ lực cuối cùng để đòi những điều kiện có thể chấp thuận được».

Kido nhấn mạnh: «Chúng ta phải tuân theo ý muốn của Hoàng thượng. Chúng ta phải chấp nhận những điều kiện của Đồng minh».

Anami mỉm cười: «Tôi rất hiểu lập trường của Bá tước. Tôi biết trước Bá tước sẽ nói những lời đó».

Anami ngừng một chút rồi nói lên cái ý nghĩ nó ám ảnh ông: «Nhưng bầu không khí trong quân lực đang rất căng thẳng».

Anami không nói gì thêm. Ông đứng khỏi ghế chào Kido và Kido âu sầu nhìn theo ông lên xe tới gặp những nhân vật quan trọng khác. Anami quyết định tránh né bọn sĩ quan trẻ của

ông, lâu chùng nào tốt chùng đó. Cho đến lúc này Takeshi-ta, Ida, Halanaka và nhiều người khác vẫn không có cách nào giữ được tướng Anami ngồi với họ để thảo luận về mưu đồ đảo chính. Ngày giờ trôi qua, vậy mà họ vẫn chưa vận động được nhân vật chủ chốt thừa nhận việc làm của họ. Trong khi họ sống những giờ phút căng thẳng tại Bộ Chiến tranh thì Tướng Anami tới dự cuộc họp của Hội đồng tối cao chỉ đạo chiến tranh gồm sáu tay trùm sỏ.

Tại đây Anami thấy phe chủ hòa đã củng cố lại được hàng ngũ. Một giấc ngủ ngon đã làm cho Ngoại trưởng Togo nhìn sự việc một cách sáng suốt hơn, tự tin hơn. Suzuki tươi tắn trò chuyện với tất cả mọi người. Miệng ngậm xì gà, Suzuki thay đổi lập trường hôm qua và bây giờ ông cương quyết chủ trương: Nhật phải chấp nhận Tuyên ngôn Postdam và thông điệp của Hoa kỳ. Đô đốc Yonai, người mà Tướng Anami ghét cay ghét đắng, giữ vững lập trường: Nhật phải đầu hàng ngay lập tức.

Tướng Anami và hai đồng chí của ông là Tướng Umezu và Đô đốc Toyoda lớn tiếng đòi hỏi những điều kiện cho sự đầu hàng. Anami biết Umezu đã mất hết tự tin, nhưng ngoài mặt viên Tham mưu trưởng lục quân vẫn ủng hộ lập trường của phe quân nhân, chống lại phe chủ hòa. Suốt buổi sáng Anami không gặp được việc gì đáng mừng. Sáu tay trùm sỏ vẫn chia rẽ nhau. Đến trưa hội đồng tạm hoãn phiên họp để dùng bữa và chuẩn bị cho phiên họp nội các.

Nếu Tướng Anami phải bận tâm về nhóm sĩ quan trực thuộc tại Bộ Chiến tranh, thì đối thủ của ông ở phe chủ hòa là Đô đốc Yonai cũng có những bận tâm về những mưu đồ tại Bộ Tham mưu Hải quân. Vào buổi trưa ngày 13 tháng Tám này, Bộ trưởng bộ Hải quân Yonai chịu hết nổi và nổi nóng. Ông được biết Đô đốc Toyoda, Tham mưu trưởng Hải quân hôm qua đã qua mặt ông dám tự tiện vào bệ kiến nhà vua để bênh vực cho lập trường chủ chiến. Ông được biết Tham mưu phó là Đô đốc Onishi, cha đẻ của Không đoàn quyết tử Thần Phong đã nói nhiều lời mỉa mai xúc phạm nặng nề đến danh dự ông.

Bây giờ đây Bộ trưởng bộ Hải quân Yonai quyết định mở cuộc họp với hai viên tướng và phó tham mưu ngược ngạo đó, với sự hiện diện của Đô đốc Hoshina làm nhân chứng, kiêm vệ sĩ. Cả Yonai và Hoshina đều sợ Onishi với tính cách gan dạ, liều lĩnh, hung hãn đã trở thành huyền thoại. Những phản ứng của Onishi đối với người và việc là điều không ai có thể đoán trước được.

Xế trưa hai vị trưởng và phó tham mưu bước vào văn phòng của Bộ trưởng bộ Hải quân, giơ tay chào nghiêm chỉnh theo lễ nghi quân cách. Rồi đứng ngay như tượng gỗ, mũ cầm tay, họ chờ đợi cấp chỉ huy mời họ ngồi.

Yonai để họ đứng trong sự yên lặng, một lát ông ngược nhìn họ, và quát: «Thái độ của bộ tham mưu thật là dơ dáy. Nếu có điều gì phàn nàn, tại sao không nói thẳng cho tôi biết?». Ông gằn giọng nói tiếp: «Trơ tráo, vô liêm sỉ đến thế là cùng. Cấm không được tái phạm nữa».

Toyoda không chuyển động một thứ thịt. Onishi cúi đầu và bật tiếng nức nở.

Yonai nói tiếp: «Tại sao ông dám qua mặt tôi tiếp xúc với Hoàng thượng, ít ra ông cũng phải hỏi ý kiến tôi đã chứ! Ông có thấy tôi can thiệp vào công việc của bộ tham mưu hải quân bao giờ không? Hành động như ông là điều không thể nào tha thứ được!»

Toyoda đứng yên chịu trận. Onishi lớn tiếng cãi, nhưng tiếng nức nở đã làm lạc giọng, cho nên ông phải ngừng lại. Yonai ra lệnh cho họ lui, và hai viên Đô đốc bước ra khỏi cửa với một tâm hồn nặng trĩu.

Đến lúc này Yonai và Hoshina mới kịp ngạc nhiên và sợ hãi về việc họ làm. Không ai có thể ngờ Đô đốc Onishi có phản ứng như vừa rồi. Làm cho một người như Onishi phải cúi đầu, dù là cúi đầu tạm thời, là một dấu hiệu thắng lợi cho phe chủ hòa. Đô đốc Yonai yên lòng tới dự

phiên họp nội các vào lúc xế trưa, khác hẳn với phiên họp đầy sóng gió hôm qua.

Thủ tướng Suzuki tuyên bố chấp thuận tất cả mọi điều kiện của đồng minh. Ông bác bỏ mọi luận điệu của phe chủ chiến. Hàng ngũ phe chủ hòa đã được củng cố vững chắc để tiến thêm những bước quan trọng nữa.

Ngoại Trưởng Togo cảm thấy khuyến khích rất nhiều trước sự thay đổi thái độ của Thủ tướng Suzuki, ông ráo riết tranh luận với ba lãnh tụ phe chủ chiến Anami, Toyoda, Umezū, và luôn luôn giữ được bình tĩnh trong suốt phiên họp.

Trong mấy tiếng đồng hồ liền hai phe đấu khẩu với nhau một cách tuyệt vọng. Những quân nhân vẫn đòi điều kiện cũ, và những chính khách vẫn dùng lý luận cũ để bác bỏ đòi hỏi của họ. Mỗi bên đều bênh vực lập trường của mình.

Trong giờ nghỉ họp, tướng Anami đi sang phòng kế bên để gọi dây nói về văn phòng Bộ Chiến tranh. Đứng đợi trả lời ở đầu dây bên kia, ông hiểu là lập trường của phe chủ chiến đã bị suy nhược. Dù vậy, ông vẫn phải đóng một màn kịch đối với các sĩ quan trực thuộc. Ông nói một cách tự tin với đầu dây bên kia: «Ừ, ừ mọi việc đều diễn tiến theo đường lối của chúng ta. . . Mọi người bắt đầu nhìn sự việc theo quan điểm của ta. . . ». Khi đặt ống nói xuống, ông chợt thấy bí thư nội các Sakomizu trợn tròn mắt nhìn ông, lúc đó đang ngồi thu mình trong chiếc ghế bành để ngủ chợp một cái. Anami cau mặt, rồi cười xòa: «Người ta nên tôn trọng giấc ngủ của nhau, phải không ông?». Sakomizu đã tỉnh hẳn, ông gật đầu với Anami đi sang phòng bên để tiếp tục tranh đấu cho lập trường phe chủ chiến. Đột nhiên ông cảm thấy khâm phục Đại tướng Anami đã ngang nhiên lừa dối các phụ tá của mình.

Trong khi phe nổi loạn tại Bộ Chiến tranh tiếp tục kéo dài thời gian chờ đợi thì nội các tái nhóm, Suzuki yêu cầu biểu quyết. Vì Toyoda và Umezū hai Tham mưu trưởng hải quân và lục quân không có chân trong nội các, Thủ tướng Suzuki có ý muốn cô lập Bộ trưởng Bộ Chiến tranh Anami. Nhưng ông thất bại, và cuộc biểu quyết không đi đến một quyết định nào cả.

Trước tình trạng bế tắc đó, Thủ tướng Suzuki tuyên bố bế mạc phiên họp sau khi cảnh cáo mọi người rằng, một lần nữa ông sẽ vào bộ kiến để xin Nhật Hoàng quyết định.

Rời phòng họp Tướng Anami biết cuộc tranh đấu của ông đã ở vào những giờ cuối cùng. Khi Nhật Hoàng lên tiếng một lần nữa thì đã quá chậm để có thể tránh được một cuộc đầu hàng vô điều kiện. Trong thời gian đó ông lại còn phải đối phó với nhóm sĩ quan nổi loạn xúm lại quanh ông.

Nhóm nổi loạn bắt được Tướng Anami tại tư dinh. Vào lúc 8 giờ tối, mười người thuộc nhóm này đã trở hết tài hùng biện để xin ông chính thức thừa nhận việc làm của họ. Takeshi-ta có mặt trong số này. Cả Inaba và cả Hatanaka cũng tới cùng với người bạn thân là Shizaki.

Hatanaka đem đến tin đồn: có một vụ âm mưu hạ sát Tướng Anami do phe chủ hòa chủ mưu. Anami gật phắt ngay chuyện đó, và quay sang nói chuyện với Đại tá Arao, Trưởng phòng quân vụ tại Bộ Chiến tranh, được bầu làm phát ngôn viên của phe nổi loạn. Dù biết Anami không bao giờ ủng hộ cuộc nổi loạn, nhưng Arao vẫn cứ phải duy trì lòng tôn kính và phục tùng của cả bọn đối với Anami. Mặt khác, Arao nổi tiếng thông minh và quả cảm cũng không thể phụ lòng tin cậy của các đồng chí.

Đại tá Arao tin rằng, Tướng Anami đã có quyết định từ lúc cuộc chiến trở nên tuyệt vọng. Arao nhớ mùa thu 1944 anh đi theo Tướng Anami trong cuộc kinh lý các cơ sở quân sự trên toàn quốc. Anh đã có dịp nghe Tướng Anami than thở: không có cách gì ngăn chặn địch quân xâm lăng đất Nhật. Vào tháng Năm 1945, khi Anami ra lệnh trả lại tự do cho chính khách Yoshida, một nhân vật nổi tiếng chủ hòa, Arao hiểu Anami đã chuẩn bị cho cái ngày đầu hàng

không tài nào tránh được. Vậy mà tối hôm nay 13 tháng Tám, anh vẫn phải đứng trước Anami để lớn tiếng bênh vực cho cuộc cách mạng của bọn anh. Arao trao cho Anami một tài liệu phác họa cuộc bạo động, Anami cầm tài liệu đọc rất nhanh, rồi nhắm mắt ngồi nghe Arao trình bày những chi tiết.

Cuộc nổi loạn quyết định vào 10 giờ sáng hôm sau. Mọi việc đã được trình bày với Tướng Mori tư lệnh sư đoàn Ngự lâm quân, và Tướng này hứa sẽ lưu tâm. Nếu Mori từ chối thì cuộc nổi loạn vẫn cứ tiến hành vì các trung đoàn trưởng dưới quyền ông đã bằng lòng hành động. Hầu tước Kido và Thủ tướng Suzuki sẽ bị bắt giữ và Nhật Hoàng được đặt trong tình trạng cô lập. Nếu Tướng Tanaka không đứng về phía loạn quân thì quân đoàn Miền Đông sẽ là một trở lực lớn lao. Phe nổi loạn quyết định sẽ tiếp xúc ngay với Tanaka sau khi được sự chấp thuận rất nặng kí của Anami.

Phút định mạng đã tới: câu trả lời của Anami có ảnh hưởng đến đời sống của hàng triệu con người. Anami hỏi: «Anh có tin chắc, anh đã nghĩ kỹ mọi việc chưa? Tôi thấy hình như cơ sở hành động vẫn mơ hồ. Còn nhiều việc nữa cần phải làm trước khi khởi sự». Rồi ông kết luận: «Chương trình hành động của các anh thiếu sót nhiều quá!». Cho đến lúc này Anami vẫn không chịu dứt khoát là ông ủng hộ hay là phản đối cuộc nổi loạn.

Trước những lời van nài xin ông dứt khoát, Tướng Anami biểu Đại tá Arao trở lại vào lúc nửa đêm để bàn thêm. Nói xong ông bỏ đi mặc cho bọn sĩ quan nổi loạn trầm ngâm với những tư tưởng lạc quan lẫn bi quan. Thấy họ vẫn ngồi lì, Anami vẫy tay bảo họ ra về, và khuyên họ: «Phải thận trọng! Các anh bị theo dõi đó! Tốt hơn hết là nên ra về với từng nhóm nhỏ một».

Thật sự đêm đó không có ai theo dõi họ, nhưng Anami khuyên họ thận trọng cũng là phải. Mấy ngày trước đây ông đã báo cho Tướng Okido, chỉ huy trưởng cơ quan mật vụ được biết về tình trạng bất an trong hàng ngũ quân đội.

Ngồi lại trong phòng, Đại tá Hayashi nổi sùng vì thái độ mập mờ của cấp chỉ huy. Không bác bỏ kế hoạch nổi loạn, phải chăng Tướng Anami khuyến khích việc làm của bọn anh? Khi Anami trở lại, Hayashi nói thẳng: «Đại tướng mặc nhiên chấp thuận kế hoạch của bọn tôi. Chúng tôi yêu cầu Đại tướng nói dứt khoát là Đại tướng thừa nhận, ủng hộ cuộc đảo chánh...».

Tướng Anami lắng nghe, suy nghĩ, rồi ông nói: «Có lẽ anh có lý. Chút nữa tôi gặp Arao».

Vào lúc nửa đêm Anami đang ngồi trong văn phòng thì Đại tá Arao trở lại. Nhớ những lời của Hayashi, ông nói với Arao ông không mấy tin cuộc bạo động có thể thành công. Một lần nữa ông vẫn không dứt khoát với nhóm bạo động.

Vào lúc 2 giờ sáng ngày 14 tháng Tám, Tướng Anami lên giường nằm. Vào giờ đó, những tay trùm khác cũng đang cố ngủ để lấy sức tiếp tục cuộc tranh đấu tưởng chừng như bất tận. Trước đó, Ngoại trưởng Togo đã dành nhiều giờ tranh luận sôi nổi với Tướng Umezu và Đô đốc Toyoda. Lúc này ông đã lấy lại bình tĩnh và lớn tiếng chủ trương: Nhật Bản chiến đấu đến người cuối cùng. Togo để yên cho Onishi nói, cuối cùng ông tuyên bố không tán thành chủ trương đó.

Thủ tướng Suzuki ngủ như người uống thuốc ngủ. Ở vào tuổi tám mươi, ông không thể làm việc theo nhịp độ của những người như Anami. Toàn thân ông đau ê ẩm vì mệt mỏi, tinh thần ông gần như tê liệt vì căng thẳng quá lâu. Chỉ vài giờ nữa là ông phải vào bộ kiến để cầu cứu Nhật Hoàng, và chỉ nghĩ đến việc này là ông đã thấy hãi hùng, nhưng ông không còn cách nào khác nữa.

Trong những giờ cuối cùng của ngày 13 tháng Tám, Bộ Tư lệnh Hải quân ở Hoa Thịnh

Đồn gửi một mật lệnh cho các đơn vị ở Thái Bình Dương. Mở đầu mật lệnh, Đô đốc Ernest King báo: «Đây là lệnh hòa bình», rồi hạ lệnh tất cả những lực lượng tác chiến trong những giờ tới, phải tạm ngưng mọi hoạt động tấn công. Hoa Thịnh Đồn muốn dành cho Đông Kinh một thời gian để họ thu xếp nhà cửa. Quá một thời gian nào đó, chiến tranh sẽ lại tiếp diễn.

Ngày 14 Tháng Tám - Lời Cuối Cùng

Tại Đông Kinh, tình hình diễn tiến gấp rút trong buổi sáng ngày 14. Sau giấc ngủ ba tiếng đồng hồ, Tướng Anami dùng điểm tâm với Tướng Hata vừa từ Hiroshima tới, sau khi Bộ Tư lệnh của ông tại đây đã bị thiêu hủy. Ông về Đông Kinh để báo cáo lên chính phủ sức công phá ghê hồn của vũ khí nguyên tử. Tuy nhiên Hata vẫn có được một an ủi là thứ vũ khí đó dường như vô hiệu đối với những đường hầm được bố trí kiên cố dưới mặt đất.

Tướng Anami liền chụp lấy nhận xét đó và căn dặn Hata: «Khi vào bộ kiến Hoàng thượng, ông cần phải nói điều đó cho ngài hay. Ông cần phải nhấn mạnh, bom nguyên tử không nguy hiểm như người ta tưởng». Anami bầu vịu lấy mọi mảnh hy vọng mà ông gặp được.

Sau cuộc hội kiến với Hata, Tướng Anami tới văn phòng bộ Chiến tranh. Tại đây vào lúc 7 giờ sáng, nhóm nổi loạn đứng chung quanh ông. Vì 10 giờ sáng được quyết định là giờ khởi sự nên lúc này họ đòi hỏi Anami phải cam kết hợp lực với họ. Để sự việc được tiến hành mau lẹ họ đã tự ý mời Tướng Tanaka, tư lệnh Quân đoàn Miền Đông và Tướng Mori, tư lệnh Ngự lâm quân, sáng nay đến bộ Chiến tranh để tham dự một phiên họp đặc biệt. Họ đang hăng say trong bầu không khí hành động.

Và Tướng Anami cũng đã sẵn sàng đối phó. Được biết đến 1 giờ chiều có một phiên họp của Hội đồng Chỉ đạo Chiến tranh, Anami trù liệu: từ lúc này đến giờ đó ông phải giải quyết cho xong vụ sĩ quan nổi loạn. Lập tức ông thi hành một biện pháp được tính toán từ lâu.

Anami ra hiệu cho Đại tá Arao theo ông xuống văn phòng của Tướng Umezu, Tham mưu trưởng lục quân. Tới nơi Anami đột ngột hỏi Umezu: «Ông có ủng hộ cuộc đảo chính không?».

Ngồi ở sau bàn, Tướng Umezu ngược mặt nhìn Anami rồi đưa mắt nhìn Arao và nói: «Tuyệt đối không! Không có một hy vọng gì thành công cả. Chỉ cần một lý do giản dị là dân chúng sẽ không có ai theo các anh». Giọng nói của Umezu trở nên mỉa mai: «Bốn mươi phần trăm công nhân nhà máy đã bỏ sở làm. Trong những điều kiện đó chúng ta không thể tiếp tục chiến tranh».

Anami nhìn Arao bị bàng hoàng trước sự phản đối quyết liệt của Umezu. Vào lúc Arao theo Anami cùng rời khỏi văn phòng tham mưu trưởng lục quân thì nhóm nổi loạn kể như đã bị thất bại. Anami biết từ trước chủ trương phản chiến của Umezu, nên ông đã nhờ Umezu nói lên những lời mà chính ông không bao giờ chịu nói. Arao gọi đây nói báo cho các đồng chí biết cái tin đen tối, và cũng kể từ phút giây đó anh hết là phát ngôn viên của nhóm nổi loạn.

Trong khi mưu đồ đảo chánh sụp đổ tại bộ Chiến tranh thì phe chủ hòa gồng mình hoạt động với hầu tước Kido đóng vai trò chủ động. Trong những ngày qua, ngoài bom đạn lực lượng B.29 của Hoa Kỳ còn trút xuống đất Nhật hàng triệu truyền đơn khích động tinh thần phản chiến của dân Nhật.

Vào lúc 7 giờ sáng, một gia nhân đem vào trình một tờ truyền đơn rơi ở góc vườn. Kido suy tính ông phải hành động ngay trước khi phe quân nhân chủ chiến nổi dậy cướp chính quyền, ông gọi đây nói cho Hoàng cung và xin được yết kiến Nhật Hoàng. Vào lúc 8 giờ 30, ông tới nơi trình bày mọi việc, và Hirohito cảm thấy thời gian gấp rút nên yêu cầu Kido: «Hãy làm mọi việc cần phải làm để sớm chấm dứt cuộc chiến». Kido xin được triệu tập một phiên họp cuối cùng để Nhật Bản chính thức chấp nhận đầu hàng trong nội ngày hôm nay.

Trong khi lui gót, Kido bất ngờ gặp Thủ tướng Suzuki đang muốn vào bộ kiến để xin nhà vua quyết định và khai thông thể bế tắc trong nội các. Kido hỏi Suzuki đã triệu tập phiên

họp Hội đồng Chỉ đạo Chiến tranh chưa? Suzuki nhăn nhó trả lời: «Tôi đang gặp khó khăn. Lục quân đòi họp vào lúc 1 giờ chiều, còn Hải quân xin hoãn, và không nói họp vào lúc nào». Quả thực Suzuki chưa biết tính toán ra sao vào lúc này.

Rồi theo lời yêu cầu của Suzuki, cả hai người cùng vào yết kiến Nhật Hoàng vào lúc 10 giờ. Trong cuộc họp tay ba đó, một chiến thuật mới liên thành hình và được thi hành ngay.

Nhật Hoàng Hirohito quyết định mời toàn thể nội các nhóm họp với ông vào lúc 11 giờ. Như vậy tức là từ lúc nhận được lệnh ở đây nói, cho đến lúc họp nội các chỉ có nửa giờ để chuẩn bị lễ phục vào Hoàng cung.

Họ tụ tập tại Tư viện, rồi từ đó cùng đi về phía cầu thang dẫn họ tới phòng Hội đồng ở sâu dưới mặt đất.

Đi theo hàng một, những con người đang cầm nắm vận mạng quốc gia bước xuống những bậc thang có trải thảm giữa hai bên tường rỉ nước vì ẩm thấp. Tới chân cầu thang họ quay về phía bên phải và đi về phía cửa mở rộng. Bên kia cửa là phòng Hội đồng, căn phòng mà mười một người trong số bọn họ đã nhóm họp với nhà vua vào đêm 9 tháng Tám.

Họ ngồi vào hai hàng ghế quanh chiếc bàn nhỏ trên có trải một tấm khăn thêu kim tuyến. Ở đầu bàn đặt một lô ghế lưng tựa thẳng, hai bên có tay vịn. Sau lô ghế đó có một tấm bình phong sáu cánh thếp vàng. Ngoài món đồ trang trí đó, căn phòng gần như trần trụi.

Hai mươi bốn con người ngồi chờ đợi nhà vua. Những chiếc ghế đầu dành cho sáu nhân vật thuộc Hội đồng Tối cao Chỉ đạo Chiến tranh; Yonai, Suzuki, Togo, Umezu, Toyoda và Anami. Nhân vật quan trọng trong cuộc họp đêm 9 tháng Tám là Bá tước Hiranuma cũng tới dự phiên họp. Ngoài ra còn có cả bí thư nội các là Sakomizu lúc này đang lo lắng cho Thủ tướng Suzuki, người nắm trách nhiệm lãnh đạo hội nghị và đè bẹp đối lập. Ông lo sợ vị Thủ tướng già không làm tròn trách nhiệm của mình.

Sự lo sợ của Sakomizu hiển nhiên có lý do. Trong mấy ngày qua Suzuki không đủ sức thi hành ý muốn đầu hàng của nhà vua. Hôm nay vào lúc 8 giờ ông tới gặp Suzuki để hỏi về bản tuyên cáo nhà vua sẽ đọc trong phiên họp. Suzuki trả lời ông không hề nghĩ đến việc soạn thảo một bản tuyên cáo như vậy, và ông cũng chưa soạn thảo bản tuyên bố của chính ông nữa.

Phòng họp yên lặng, thỉnh thoảng có tiếng ho khẽ. Anami mặc lễ phục hướng mặt nhìn về phía tấm bình phong. Vào lúc 10 giờ 55, tấm bình phong mở rộng, vua Hirohito bước vào phòng họp. Ông mặc quân phục, đeo găng trắng. Trong khi cử tọa đứng dậy kính cẩn cúi đầu, ông tới ngồi vào ghế ở đầu bàn. Suzuki là người được quyền lên tiếng đầu tiên.

Vị Thủ tướng già đứng dậy nhìn về phía Hirohito. Sau khi xin lỗi một lần nữa đã phải kêu gọi đến nhà vua để xin chỉ thị, Suzuki tường trình tất cả những khó khăn đã đưa nội các lâm vào tình trạng bế tắc. Ở chiếc ghế cuối cùng, bí thư Sakomizu lắng nghe Suzuki thi hành trách nhiệm, tay ông toát mồ hôi vì xúc động.

Suzuki hoàn toàn làm chủ được phòng họp. Không cần một chút giấy tờ gì, ông đã ứng khẩu trình bày vấn đề một cách rành rọt, mạch lạc bằng những lời lẽ hùng hồn. Sau đó ông quay về phía các Tướng lãnh, các Đô đốc và yêu cầu họ cho biết ý kiến một lần nữa. Vì quá xúc động nên Anami và Umezu không phát biểu được những ý kiến rõ ràng sáng sủa. Chỉ còn lại Toyoda, viên Đô đốc không có hạm đội, phải bênh vực lập trường chủ chiến. Và ông đã làm công việc này một cách hoàn hảo.

Đứng trước Nhật Hoàng và giới lãnh đạo, Toyoda lần cuối cùng được dịp lên tiếng bênh vực khối quân nhân Nhật. Ông nói: «Nhật Bản phải duy trì qui chế của Hoàng gia. . . Không một quốc gia nào được quyền chiếm đóng đất Nhật. . . Điều khoản nói về thể chế tương lai của Nhật

là một điều tối nguy hiểm, và có thể phá hoại truyền thống dân tộc của chúng ta. . . ». Phe chủ chiến rất mãn nguyện có được một phát ngôn viên như Toyoda. Hết lời ông ngồi xuống ghế.

Hai mươi bốn con người ngồi yên lặng chờ đợi diễn biến của cuộc họp. Suzuki yêu cầu Nhật Hoàng Hirohito tên tiếng.

Hirohito nhô người về phía trước, rồi bắt đầu: «Nếu không còn vị nào muốn trình bày ý kiến thêm, trăm xin trình bày ý kiến của mình. Trăm muốn tất cả quý vị đây đồng ý với trăm. Từ cuộc họp đêm mồng chín đến nay, trăm vẫn không thay đổi ý kiến».

Vua Hirohito nói một cách khó khăn, thỉnh thoảng lại phải dừng lại để tìm lời thích đáng. Toàn thể phòng họp chăm chú và người ta nghe thấy vài tiếng nức nở. Hirohito nói tiếp:

«Trăm đã nghiên cứu cẩn thận phúc điệp của Đồng minh và kết luận rằng: phúc điệp đó thừa nhận lập trường chúng ta đã đề ra với họ mấy ngày trước đây. Nói tóm lại là trăm thấy Nhật Bản có thể chấp nhận phúc điệp đó được». Nói tới đó, Hirohito khựng hẳn lại. Ông đưa bàn tay đeo găng lên phía dưới mặt kính để gạt giọt nước mắt. Rồi ông nói tiếp:

«Trăm rất cảm thông với nỗi đau đớn của các binh sĩ phải nộp vũ khí cho địch, và phải thấy đất nước bị chiếm đóng. Trăm cũng lấy làm đau đớn vô cùng khi phải ban hành lệnh này, và phải nộp biết bao nhiêu công thần của trăm cho địch quân đem ra kết án. Mặc dầu đau đớn. . . nhưng trăm không thể chịu đựng được ý nghĩ để cho thần dân phải chịu khổ sở chết chóc hơn nữa. . . ». Hirohito hầu như cạn lời, ông đưa ngực lên trong khi tìm lời kết luận. Trên mặt nhiều người, nước mắt lẫn với mồ hôi. Nhà vua nói thêm: «Trăm mong muốn quý vị trong chính phủ thể theo lời yêu cầu của trăm, hãy chấp thuận những điều kiện của Đồng minh, trăm yêu cầu quý vị soạn thảo ngay một chiếu chỉ để trăm, đọc trên đài phát thanh loan báo cho toàn thể thần dân được biết ý trăm».

«Trăm lo ngại binh sĩ sẽ hoang mang vì quyết định này. Nếu các vị Bộ trưởng bộ Chiến tranh và bộ Hải quân xét thấy cần, trăm sẽ sẵn sàng đi đến bất kỳ đâu, để đích thân giải thích cho binh sĩ được rõ quyết định của trăm».

«Những gì xảy ra cho cá nhân trăm không có gì quan hệ. Trăm chỉ lo sợ không thể trả lời được trước anh linh của tiên nhân, nếu quốc gia bị tan nát thành tro bụi sau những hy sinh không bờ bến».

«Theo gương đức Minh Trị Thiên Hoàng đã có lần phải chịu đựng cái điều không thể chịu đựng được, thì bây giờ trăm và quý vị cũng phải làm như vậy. Nếu có gì cần phải làm thêm nữa, trăm sẽ làm. Nếu cần phải lên tiếng trước máy vi âm, trăm cũng sẵn sàng».

«Cuối cùng, trăm kêu gọi từng vị một và kêu gọi toàn thể quý vị hãy nỗ lực đến mức tối đa để chúng ta có thể đối phó với những ngày khó khăn sắp tới».

Nhà vua dừng lại, cố tìm lời, nhưng không còn biết nói gì thêm nữa. Trong sự im lặng tuyệt đối, mọi người đều hiểu rằng chiến tranh đã kết liễu. Thủ tướng Suzuki từ từ tiến về phía nhà vua, kính cẩn cúi gập người và ngỏ lời xin tha tội. Rồi Hirohito cũng từ từ đứng dậy rời phòng họp sau khi có mặt ở đây chưa đầy một giờ đồng hồ. Ông vừa mới nộp đất nước ông cho địch.

Nội các không có mấy người nhìn theo nhà vua. Lẽ ra phải đứng lên và cúi rạp người cho đến khi nhà vua đi khuất nhưng họ vẫn ngồi yên và lấy tay bịt miệng để lấp tiếng khóc nức nở. Có hai người rút gục xuống chống tay quì gối trên nền căn hầm, khóc rống lên như mưa gió. Phòng hội nghị quánh đặc sầu hận: họ cùng nhau nức nở, cùng an ủi lẫn nhau. Đất nước của họ mất danh dự!

Nội các Nhật theo hàng một đi lên cầu thang rồi bước chân ra ngoài ánh sáng chói lọi.

Chỉ có họ là được biết sự thật thảm khốc, ngoài họ ra không còn ai được biết. Bây giờ đến nhiệm vụ khủng khiếp là làm thế nào để trao nước Nhật cho kẻ thù mà không gây sự chống đối điên cuồng của khối quân nhân được huấn luyện theo truyền thống Samurai.

Tướng Anami bị lương tâm cắn rứt, ông tự hỏi: ông có phục vụ Tổ quốc đúng mức không? Liệu ông có nên quyết định một trận đánh cuối cùng để biểu dương tiềm lực và khiến cho kẻ thù phải kính nể và xét lại những điều kiện?

Hội nghị bế mạc, ông hỏi viên bí thư của ông là Đại tá Hayashi bằng giọng đẫm nước mắt: «Tôi có điều này muốn anh cố vấn. Hoàng thượng đã quyết định vấn đề chiến hay hòa rồi. Nhưng tin tình báo cho biết có một lực lượng Hoa Kỳ ở ngoài khơi Đông Kinh, ý anh nghĩ sao nếu chúng ta đánh tan lực lượng đó, rồi sau sẽ nghị hòa?».

Đại tá Hayashi ngạc nhiên vì câu hỏi đó của cấp trên, anh trả lời ngay: «Ý kiến của Đại tướng hoàn toàn sai lầm. Trước hết vì Hoàng Thượng đã ban hành quyết định kết liễu chiến tranh. Sau nữa lực lượng địch ngoài khơi Đông Kinh mới chỉ là tin đồn, chưa được phi cơ thám sát xác nhận...».

Anami không phản đối khẳng định của Hayashi mà ông phải cần đến để tự thấy đã làm hết sức mình cho Tổ quốc, và bây giờ ông không còn gì để làm nữa. Hayashi đã đem lại cho ông một viên thuốc an thần.

Anami và toàn thể nhân viên nội các nhóm một phiên họp cuối cùng để cùng nhau chính thức ghi nhận quyết định của nhà vua. Không còn ai lên tiếng phản đối điều gì. Anami và Đại tướng tham mưu trưởng Lục quân Umezu và Đô đốc tham mưu trưởng Hải quân Toyoda cảm thấy nhẹ cả người.

Sau cuộc tiếp xúc thất bại với tướng Umezu vào lúc sáng, đại tá Arao báo cho các đồng chí biết mưu đồ của họ hầu như tuyệt vọng. Arao đi khỏi, hai sĩ quan khác lại đóng vai thuyết khách kéo đến văn phòng Umezu.

Không muốn từ chối tiếp họ, tướng Umezu tìm cách vạch rõ những sơ hở thực tế trong dự mưu của họ: «Tôi không tuyệt đối phản đối chủ trương đảo chánh. Tuy nhiên các anh phải nhận thấy rằng - đảo chánh lúc này không có một chút hy vọng gì thành công».

Vậy mà câu nói đó đã khiến cho hai sĩ quan nghĩ rằng: Umezu sẽ ủng hộ họ nếu họ khởi sự.

Cái tin đó tung ra tại Bộ Chiến tranh đã khiến cho nhóm khởi loạn lấy lại lạc quan và đem kế hoạch hành động ra bàn lại lần cuối cùng. Vào lúc gần trưa nhận được tin một hội nghị đang diễn ra tại Hoàng cung, Đại tá Takeshi-ta liền vượt ngang thành phố Đông Kinh tới dinh Thủ tướng.

Takeshi-ta gặp được viên Bộ trưởng Bộ Chiến tranh có mặt ở phòng ngoài sau khi dự phiên họp nội các cuối cùng. Takeshi-ta hỏi Anami: «Chúng tôi sẵn sàng tuân lệnh Đại tướng. Bây giờ Umezu đã bằng lòng ủng hộ chúng tôi, liệu Đại tướng có thay đổi ý định hay không».

Anami lắc đầu: «Không, tôi không, thay đổi ý định. Lúc này đã quá chậm! Mọi việc đều đã được nội các quyết định xong xuôi rồi»

Takeshi-ta liền nắm lấy tin này: «Nếu Đại tướng từ chức Bộ trưởng Bộ Chiến tranh thì quyết định của Hoàng thượng, quyết định của nội các liền trở thành vô giá trị». Quả vậy, theo thủ tục chính trị ở Nhật, nếu toàn thể nội các không đồng ý thì chiếu chỉ của nhà vua trở nên vô giá trị. Nếu tướng Anami từ chức, điều đó có nghĩa: nội các bị quân đội lật đổ.

Tướng Anami trầm ngâm một lát rồi nói: «Đúng như lời anh nói, đó có thể là một giải

pháp. Nhưng đã muộn rồi. . . chúng ta đi vì Bộ. . . ».

Bộ Chiến tranh đang nổi sóng khi tướng Anami về tới nơi. Tin sắp đầu hàng đã tới tai nhiều sĩ quan chiến đấu hiện có mặt ở đây. Họ giậm chân, vỗ bàn, la hét. Họ ngồi lặng người trờng trờng nhìn mảnh tường trước bàn giấy. Một số người xông ra ngoài hành lang hô hào tiếp tục cuộc chiến.

Trong văn phòng, Đại tướng tham mưu phó lục quân là Kawabé suy tính một nước cờ táo bạo. Là một quân nhân thuần túy, cho đến vừa rồi Kawabé vẫn tin quân lực Nhật phải đánh một trận sống chết tại những đầu cầu đổ bộ của địch. Nhưng lúc này ông nhận thức mọi chống đối đều vô ích và vô nghĩa. Ông liền quyết định đem hết sức mình góp phần vào công cuộc thực thi lệnh đầu hàng. Ông biết rằng những nhà lãnh đạo quân sự ở cấp cao nhất, hiện đang có mặt trong tòa nhà này. Ông muốn họ long trọng cam kết cùng tuân hành quyết định chấm dứt chiến tranh của nhà vua. Nhằm mục đích đó ông soạn thảo một tuyên ngôn, và tuyên ngôn đó chỉ gồm có một câu như sau: «Quân đội triệt để hành động phù hợp với quyết định của Hoàng thượng». Ông rời văn phòng cùng với viên Thứ trưởng Bộ Chiến tranh Wakamatsu, là người ủng hộ hành động của ông.

Tại phòng hội nghị của Bộ Chiến tranh, ngồi quanh bàn họp có tướng Umezu làm lì, tướng Doihara, viên quân phiệt Nhật đầu tiên làm Thị trưởng Phụng Thiên thủ đô của Mãn Châu, tướng Hata mà Bộ tư lệnh ở Hiroshima đã bị thiêu hủy vì bom nguyên tử, và tướng Sugiyama Tư lệnh hành quân.

Hai tướng Kawabé và Wakamatsu bước vào văn phòng đệ trình tuyên ngôn của họ và giải thích lý do tại sao phải cần có tuyên ngôn này. Umezu hạ bút ký ngay, rồi lần lượt tất cả đều cùng ký. Khi tướng Anami bước chân vào phòng, đọc xong câu tuyên ngôn ông cũng ký và không bình luận thêm một lời nào. Vào lúc hai giờ trưa, một số đồng sĩ quan tiến vào phòng hội nghị số 1. Tướng Anami ngồi sau chiếc bàn yêu cầu họ yên lặng rồi nói: «Một hội nghị vừa được triệu tập tại Hoàng cung và Hoàng thượng đã quyết định chấm dứt chiến cuộc. Quân lực Hoàng gia phải tuyệt đối tuân hành quyết định đó. Trong những ngày sắp tới Nhật Bản phải đối phó với rất nhiều khó khăn. Cho dù có phải ngủ đất và ăn đá chẳng nữa, tôi và tất cả các anh phải gắng hết sức mình để bảo tồn quốc thể. . . ».

Hatanaka bật tiếng khóc. Nhìn Anami một cách trách móc, Ida hỏi: « Phải chăng Đại tướng đã mất hết tinh thần chiến đấu ».

Anami nhắm mắt lại. Rồi ông trả lời: «Tôi không thể trái lời Hoàng thượng, nhất là khi Hoàng thượng yêu cầu trong nước mắt. Hoàng thượng bảo chúng ta phải nhẫn nhục. Tôi chỉ còn biết tuân hành». Anami mở mắt nhìn các sĩ quan với ý muốn kêu gọi họ thông cảm cho ông.

Rời phòng hội nghị, một số sĩ quan nổi giận tự nguyện sẽ chứng tỏ tướng Anami đã làm lẫn, và lúc này vẫn chưa phải là quá muộn. Hatanaka, sĩ quan cung của Anami, quyết định sẽ khởi sự bất chấp sự ủng hộ hay không của Anami. Anh lên xe tiến về phía Bộ chỉ huy Quân đoàn Miền Đông đóng vai trò then chốt trong dự mưu của anh.

Vào lúc đó, toàn thế giới được tin bế tắc trong nội các Nhật đã được khai thông. Thông tấn xã Domei của chính phủ Nhật lúc 14 giờ 49 phút loan báo trong chương trình phát thanh sinh ngữ:

«Đông Kinh. Mười bốn. Tháng Tám. Cótin cho hay Nhật Hoàng sắp công bố thông điệp chấp nhận tuyên ngôn Postdam ».

Thông điệp đó không xảy ra trong ngày 14 nhưng Hoa Kỳ biết rằng chiến tranh đang

kết liễu và hạ những chỉ thị thích ứng, cho toàn thể các đơn vị ở mặt trận Thái Bình Dương.

Tại căn cứ không quân Oppamu phía Nam Đông Kinh, toàn thể các phi công chiến đấu Nhật tập hợp theo lệnh của cấp chỉ huy. Đứng tì tay vào bàn, viên sĩ quan có vẻ như đang lâm bệnh nặng đó, nói những lời không một ai có thể ngờ tới:

«Lệnh đầu hàng có thể được công bố bất kỳ lúc nào. . . Trật tự cần phải được duy trì tại căn cứ này. . . Có thể có vài anh sẽ phản đối lệnh đầu hàng. . . Các anh không được phép quên rằng, lệnh của Hoàng thượng là tối thượng. . . ».

Các phi công như bị sét đánh ngang tai. Họ biết chiến tranh tàn phá đất nước, nhưng họ không thể ngờ chiến tranh lại có thể kết liễu theo đường lối đó, và kết liễu vào ngày hôm nay. Khi giải tán, sự thật tàn nhẫn đó, họ vẫn chưa thể tin nổi.

Tại đảo Tinian, lực lượng B.29 của Hoa Kỳ chuẩn bị đầy bom, để sẵn sàng cất cánh trong trường hợp Nhật thay đổi ý định đầu hàng. Hai thành phố được đánh dấu trong danh sách mục tiêu, dành cho đêm 14 tháng Tám. Hoa Kỳ không muốn Nhật Bản kéo dài cuộc chiến.

Lực lượng chiến xa của Hồng quân Nga vượt qua những cánh đồng bằng Mãn Châu truy kích ráo riết, quân đội Nhật Bản mất hết cả thế công lẫn thế thủ. Nga Xô cần tranh thủ đất kiểm soát, để đòi hỏi quyền lợi trong những cuộc mặc cả sau hậu chiến.

Ở Đông Kinh, Đại tá Hatanaka bước vào văn phòng Tướng Tanaka tư lệnh Quân đoàn miền Đông, yêu cầu Tanaka ủng hộ mưu đồ đảo chính: « Chính phủ và các nhà lãnh đạo quân sự đã quyết định kết liễu chiến tranh. Trong hiện tình tôi không thể chấp thuận quyết định đó được. Chủ ý của tôi là chúng ta phải chiếm lãnh Hoàng cung, phù trợ Hoàng thượng chính đốn lại tình thế. Tôi đã tiếp xúc với sư đoàn Ngự lâm quân. Tôi yêu cầu Đại tướng ủng hộ kế hoạch này. . . ».

Tanaka trợn mắt kinh ngạc, rồi ông gầm lên: « Hãy về trại ngay và bỏ các trò lố bịch đó đi. Cấp trên bảo sao thì nghe vậy. Chiến tranh đã hết rồi!».

Hatanaka vùng vằng bỏ đi, và đến 4 giờ chiều anh tới gặp Đại tá Ida là người bạn thân của anh. Trái với sự chờ đợi của anh, Ida đã thay đổi thái độ và nói thẳng: «Trò chơi đó bây giờ đã quá muộn». Hatanaka điềm tĩnh trả lời: «Thôi được! Tôi sẽ làm hết sức mình. Thành bại nhờ trời».

Rồi họ thân mật chia tay nhau.

Truyện nổi loạn không còn là mối đe dọa đáng kể, cơ quan mật vụ Kempeitai lỏng lẻo hệ thống kiểm soát. Thấy Takeshi-ta, Ida và nhiều sĩ quan khác đã thay đổi ý nghĩ, Đại tá mật vụ Tsukamots và các cấp trên của anh không mấy chú ý đến Đại tá Hatanaka đang đi tìm kiếm đồng chí một cách tuyệt vọng.

Nổi Loạn

Xế chiều ngày 14 tháng tám, nỗ lực tìm đồng chí của Đại tá Hatanaka đạt được kết quả, và lần này là Đại tá Koga con rể của cựu Thủ tướng Togo. Có một đứa con mới 11 tháng, vợ chồng Koga ở chung nhà với Togo. Hàng ngày Koga đến làm việc tại Bộ Tư lệnh Sư đoàn Ngự lâm quân có nhiệm vụ bảo vệ Nhật Hoàng.

Trong hai tháng qua Koga chỉ huy công cuộc xây dựng thêm một nhà hầm tránh bom cho Hoàng gia. Khi việc này hoàn thành, Koga lâm vào tình trạng bị giằng xé giữa một bên là tình đồng đội với các sĩ quan nổi loạn, và một bên tình riêng gia đình.

Vào lúc quá trưa, viên Đại tá kỵ binh đẹp trai đó đã trở về nhà bố vợ là Togo để thăm vợ con. Đậu xe mô tô ngoài cửa, Koga bước vào căn phòng bên trái. Thấy Togo bận tiếp khách, anh đi về căn nhà phía sau là nơi vợ con cùng sống với anh.

Sau một lát hàn huyên, bỗng đứa nhỏ trên tay Koga nói với vợ: «Em có muốn lấy tóc của anh không?». Vợ anh giật mình vì theo tục lệ Nhật chỉ có người chết mới để tóc lại cho người thân yêu. Thấy vợ gật đầu anh nói tiếp: «Có nhiều lúc người ta không thể không làm bốn phận». Anh từ biệt vợ rồi ra đi. Bà Togo đợi anh nơi cửa và trao cho con rể hộp kẹo. Cầm quà của mẹ vợ, anh nhìn vào phòng Togo lần nữa, thấy ông còn có khách, anh giơ tay chào rồi bước vội ra cửa. Anh chỉ dành có mười phút về thăm gia đình.

Khi cựu Thủ tướng Togo bước ra khỏi phòng, nhìn vẻ mặt mắt hờn của vợ và con gái, ông hiểu con rể đang gặp chuyện khó khăn. Không biết việc gì đang xảy ra, Togo tới Bộ Chiến tranh để tìm hiểu tác phong kỳ lạ của Koga. Ở đây, ông đã gặp Koga và khuyên nhủ Koga phải nên suy nghĩ chắt chẻ trước khi quyết định tham gia hành động. Nhưng Koga không nghe lời dưới áp lực của giới sĩ quan, Koga đã bằng lòng đóng góp vào vụ nổi loạn.

Trong mấy ngày qua, Đại tá Hatanaka đã mở nhiều cuộc du thuyết trong hàng ngũ sĩ quan thuộc Sư đoàn Ngự lâm quân. Anh có cảm tưởng nếu anh thuyết phục được Đại tướng Mori - Chỉ huy trưởng Sư đoàn này, ủng hộ cuộc đảo chính, thì bọn sĩ quan đó sẽ theo anh. Cho đến lúc này, Mori vẫn không chịu ủng hộ công cuộc của anh nhưng Hatanaka dự liệu sẽ tiếp xúc với Mori lần cuối cùng. Cảm thấy khuyến khích, anh gọi dây nói cho các đồng chí, cùng quyết định khởi sự.

Vào lúc 10 giờ tối, anh cùng với Trung tá Shizaki tới gặp Đại tá Ida nằm trong phòng ngủ riêng ở Bộ Chiến tranh. Đang suy nghĩ vì những việc xảy ra trong ngày qua, Ida tỏ vẻ buồn chán, và nói có ý định tự sát cho rồi. Hatanaka phá vỡ cái mộng hắc ám đó và nói: «Ida, toàn thể Sư đoàn Ngự lâm quân đã theo chúng ta, chỉ trừ có tướng Mori. Kogatrẻ quá, không được việc. Anh và tôi chúng mình cùng tới tiếp xúc với Tướng Mori»

Ida ngồi dậy, nghĩ một lát rồi hỏi: «Nếu Mori không đồng ý thì sao?».

—«Nếu Mori không đồng ý thì tôi sẽ bỏ công cuộc này. Nhưng trước khi bỏ rơi, chúng ta phải thử đã». Ida kết bạn với Hatanaka từ lâu, hơn nữa anh lại rất mến cái khuôn mặt thư sinh khắc khổ của Hatanaka. Họ cùng tôn thờ chủ nghĩa tôn quân và coi một sĩ quan phải có nhiệm vụ sống chết cho Thiên Hoàng. Vậy mà bây giờ Hatanaka lại kêu gọi; đến anh để chống đối lại quyết định của Thiên Hoàng.

Thế nhưng Hoàng đế Hirohito đã bị những người như Kido, Suzuki dối lừa cho nên các sĩ quan cần phải hành động để bảo vệ Thiên Hoàng, và chống lại quyết định được ban hành dưới áp lực của bọn đối vua lừa nước.

Đại tá Ida xin lỗi rồi đi ra khỏi phòng tìm gặp các sĩ quan có mặt ở đây. Khi trở lại anh

cổ nói để cho Hatanaka hiểu được sự thực: «Thuyết phục bọn anh em ở đây theo ta cũng đã khổ lắm rồi, huống chi là thuyết phục Tướng Mori. . . Nếu Mori từ chối anh định sao?».

—«Thì tôi sẽ giết chết nó». Ida hoảng hồn, rồi hỏi về trường hợp tướng Tanaka, Tư lệnh Quân đoàn miền Đông. -«Nếu lực lượng Ngự lâm quân theo ta thì Sư đoàn này sẽ theo ta. Tôi tin chắc điều đó».

Ida ý thức Hatanaka đang chơi trò cực kỳ nguy hiểm, nhưng anh không thể bỏ rơi người bạn cũ. Anh đồng ý tham gia vụ bạo động và cùng Hatanaka đi du thuyết Tướng Mori.

Vào lúc đó con người có đầy đủ quyền hành khiến cho bất kỳ cuộc đảo chính nào được thành công hay bị thất bại đang bận soạn thảo diễn văn cho Nhật Hoàng. Cùng với một số nhân viên nội các, tướng Anami đánh võ miệng để tranh đấu cho lời lẽ bản tuyên ngôn đầu hàng của Hirohito được hòa dịu. Ngoài ra tướng Anami còn muốn cứu vãn danh dự của quân đội, tránh cho quân đội phải chịu trách nhiệm về sự bại trận. Từ trước mỗi lo âu chính của ông là sự an toàn của Nhật Hoàng, nhưng bây giờ chiến tranh kết liễu, ông lại cương quyết đòi hỏi Nhật Hoàng không được nói những lời bôi đen giá trị của quân đội.

Khi bài diễn văn của Hirohito thành hình vào lúc chiều tối, tướng Anami cảm thấy mệt mỏi và vô cùng chán nản. Tâm hồn ông nặng trĩu mối sầu hận phải đầu hàng địch, phải đem đất nước dâng cho địch. Ông tới gặp một người mà ông ngưỡng mộ. người đó là Đô đốc Suzuki. Mặc bộ quân phục cấp bậc Đại tướng có đeo những huy chương cao quý, Anami đem theo một hộp xì gà. Lúc trao món quà này cho Suzuki, ông nói: «Lẽ ra tôi phải hợp tác chặt chẽ hơn nữa với Thủ tướng trong cuộc chiến tranh này. Tôi rất lấy làm tiếc tôi đã nhiều lần làm phiền lòng Thủ tướng».

Suzuki nắm chặt tay viên Đại tướng, rồi họ đứng lặng người nhìn nhau rất lâu. Thủ tướng Suzuki hiểu rằng: Đại sự kể như đã xong và bây giờ Anami đến đây để tỏ tình thân thiết với cá nhân ông. Suzuki xúc cảm tột độ và nói: «Tôi rất thông cảm với địa vị khó khăn đau đớn của Đại tướng. Tôi vẫn còn giữ được hy vọng ở tương lai của dân tộc chúng ta».

Anami ngó lời đồng ý, cúi đầu chào, rồi bước ra khỏi cửa. Với giọt nước mắt chảy trên má, viên lãnh tụ già nhìn theo cho đến khi Anami khuất bóng.

Bộ trưởng Bộ Chiến tranh Anami lên xe về tư dinh ở gần trung tâm thành phố. Đời sống công của ông đến đây kể như chấm dứt. Mọi thủ tục đã hoàn tất và bây giờ ông có thể hạ kiềng và cởi bỏ chức tước.

Khi Anami về tới nhà, những gia nhân đều giật mình vì vẻ mặt u sầu. Ông lên thẳng phòng riêng và bảo họ đem rượu tới. Cởi bớt áo ngoài, ông ngồi xếp chân trên tấm chiếu nhỏ, cầm bút viết trên tờ giấy lớn. Căn phòng yên lặng với bầu không khí tĩnh mịch. Bên ngoài, trời vẫn còn oi bức, đường phố vắng lặng không một bóng người qua lại.

Vào lúc gần nửa đêm Đại tá Ida tới Bộ Tư lệnh Ngự lâm quân được đặt ở trong nội thành. Vào giờ đó nơi này vẫn còn có nhiều người qua lại ở hành lang, Tướng Mori có mặt trong văn phòng và đang trò chuyện với người em rể là Đại Tá Shiraishi. Ida cùng với các đồng chí Koga, Shizaki, Ishihara đứng đợi ở ngoài.

Khi nhóm sĩ quan mưu loạn bước chân vào văn phòng Tướng Mori đồng hồ chỉ 12 giờ 30 sáng, và bây giờ là ngày 15 tháng Tám. Số phận công cuộc của họ tùy thuộc câu trả lời của Mori, và Mori cũng biết vậy.

Với tư cách là phát ngôn viên cho cả nhóm, Ida kêu gọi tướng Mori làm đảo chính. Mori không trả lời trực tiếp và ông bắt đầu một cuộc độc thoại trình bày triết lý của ông về cuộc đời.

Hatanaka đứng nghe một lúc, sốt ruột quá, anh ngắt lời Mori để bảo Ida. «Anh ở đây, tôi

đi có câu chuyện». Nói rồi Hatanaka bước vội ra khỏi cửa để mặc bọn Ida ở lại hành hạ Mori.

Hatanaka vội vã về Bộ Chiến tranh để gặp Đại tá Takeshi-ta đang ngồi uống rượu một mình với nỗi buồn mất nước. Hatanaka đưa mời ra nhử viên Đại tá chán đời.

«Trung đoàn Hai Ngự lâm quân đã trung cò tiến vào nội thành, đúng 2 giờ sáng sẽ chiếm Hoàng cung. Tất cả những trung đoàn khác đều đồng ý khởi sự. Mọi việc đều tiến hành tốt đẹp. Lúc này anh em đang tiếp xúc với Mori chắc chắn sẽ đứng về phía chúng ta. Anh phải tham gia với chúng tôi».

Hatanaka nhìn viên Đại tá như van nài nhưng ông này vội nói: «Đã quá muộn rồi! Muốn thành công chúng ta phải cần đến sự ủng hộ của bốn ông tướng: Anami, Tanaka, Mori và Umezu. Nhưng bây giờ thì không thể được nữa».

Sau vài phút tranh luận, Hatanaka yêu cầu Đại tá Takeshi-ta một việc cuối cùng: «Khi bọn tôi thành công được ở Hoàng Cung, xin anh kêu gọi tướng Anami đến với chúng tôi. Anh đi ngay giúp chúng tôi». Đại tá Takeshi-ta bằng lòng tới gặp người anh rể. Yên tâm về phía Anami rồi, lãnh tụ nổi loạn Hatanaka vội vã trở lại Bộ Tư lệnh Ngự lâm quân.

Takeshi-ta nghe theo lời bạn cũng ra đi tới tư dinh Bộ trưởng Bộ Chiến tranh anh thấy Tướng Anami trong phòng riêng. Hai anh em rủ chào nhau thân thiết. Sau khi viết xong hai bức thư lúc này Tướng Anami ngồi trước chiếc bàn thấp nhỏ, uống rượu saké. Takeshi-ta trình bày sự việc xảy ra ở Hoàng cung nhưng anh có cảm tưởng tâm hồn của Anami đang ở một nơi nào xa cách muôn trùng. Anh ngừng lại giữa câu nói dở dang.

Cảm tưởng của anh không sai, vì sau khi anh ngừng lời, Anami nói: «Anh đang nghĩ đến việc tự sát». Giọng bình thản, tự nhiên như thể ông nói chuyện trời nắng trời mưa.

Takeshi-ta gật đầu: «Em cũng nghĩ thế. Nhưng sao anh không chờ đợi thêm ít ngày nữa».

Anami lắc đầu: «Không, anh đã nghĩ kỹ rồi». Ông kể: Ông có ý định đợi vài ngày đến ngày giỗ người con ông, nhưng sau ông quyết định vào ngày hôm nay: «... Hơn nữa hôm nay còn là ngày giỗ ông thân anh. Anh về với ông ngày hôm nay là phải lắm rồi...».

Hai anh em rủ nâng ly mời nhau và cùng nói chuyện về gia đình. Lúc đó 1 giờ 45 sáng. Tại trung tâm thành phố Đông Kinh cuộc tranh luận vẫn tiếp tục gay gắt giữa Ida và Tướng Mori. Sau hơn 1 giờ đối phó với nhóm nổi loạn, Mori vẫn tránh không nhận tham gia cuộc đảo chính. Hatanaka trở lại vào lúc 1 giờ 30 sáng để đưa cuộc tiếp xúc đến hồi kết thúc.

Sau khi chán không buồn nói nữa, Tướng Mori nhìn qua bàn về phía bọn sĩ quan và đề nghị: «Tôi hiểu lập trường của các anh. Thành thật, lý lẽ của các anh làm tôi xúc động. Nhưng bây giờ các anh hãy để tôi đến lễ ở lăng Minh Trị, xin thần linh phù trợ cho chúng ta». Mori tìm cách trì hoãn cuộc bạo động để tranh thủ thời gian. Ông là người được tiếng có đức tin nên ông nghĩ ý muốn yêu cầu trước khi quyết định hành động là điều rất tự nhiên.

Trong sự im lặng ngỡ ngàng, Mori hỏi Ida: «Tại sao anh không đem chương trình của các anh ra bàn với Mizutani, phụ tá của tôi đó? ». Ida đi ra phía cửa. Còn lại trong phòng có Mori với em rể của ông là Đại tá Shiraishi và hai sĩ quan nổi loạn. Hatanaka ướt đầm mồ hôi đứng trước bàn của Mori, bên phải anh là viên sĩ quan, mà cho đến bây giờ sau nhiều cuộc điều tra vẫn không biết rõ là ai.

Lãnh tụ nổi loạn Hatanaka thấy đã mất quá nhiều thì giờ quý báu với Mori. Lúc này đã 2 giờ sáng, anh không thể kiên nhẫn được nữa và đòi Mori phải dứt khoát thái độ. Nhưng Mori không có thái độ nào cả.

Hai tay nổi loạn đồng thời hành động. Trong khi Hatanaka rút súng sáu bắn Mori thì viên sĩ quan kia rút kiếm chém vào vai ông. Bị tấn công cả bằng súng, bằng gươm, Mori chết ngay tức khắc. Khi thân xác ông gục ngã xuống nền nhà, người em rể của ông là Đại tá Shiraishi chồm lên xông vào kẻ sát nhân, sẵn gươm trong tay viên sĩ quan vung lên chém thẳng vào cổ Shiraishi, và anh này gục ngã với chiếc đầu còn dính vào thân bởi làn da gân tai bên trái. Đứng nhìn hai xác chết trên vũng máu trong vài giây đồng hồ, hai sĩ quan nổi loạn vội quay người bước ra khỏi cửa.

Nghe thấy tiếng súng nổ, Ida chạy tạt thì gặp hai tên sát nhân ở hành lang. Mặt Hatanaka tối xăm lại vì âu lo. Bằng một giọng run run anh nói với Ida: «Không có thì giờ đâu để cãi vã, nên chúng tôi đã phải giết nó».

Viên phụ tá của Mori là Đại tá Mizutani nắm lấy tay Ida và bảo Ida nên đi gặp ngay Tướng Tanaka để yêu cầu ông này ủng hộ cuộc đảo chính. Khi Ida đi rồi, viên sĩ quan cầm kiếm chém gần rụng đầu Shiraishi cũng ra đi để vận động các đơn vị ở Đông Kinh ủng hộ họ.

Lãnh tụ Hatanaka đã lấy lại bình tĩnh. Anh ra lệnh cho đồng chí lấy con dấu của tướng Mori ngự tạo mệnh lệnh để điều động lực lượng Ngự lâm quân. Tướng Mori đã chết và vào lúc 2 giờ 15 phút Hatanaka tiến chiếm Hoàng cung.

Lúc chiều tối Hatanaka được tin nhà vua sẽ tuyên cáo cùng quốc dân vào trưa ngày 15 tháng Tám. Anh còn nghe thấy lời đồn, nhà vua đã thâu vào đĩa lời tuyên cáo đầu hàng, và chiếc đĩa đó đã sẵn sàng để phát thanh trên làn sóng điện. Mục tiêu của Hatanaka bây giờ là tìm cho được chiếc đĩa khốc hại đó, và thủ tiêu nó đi trước khi tình hình tiến đến chỗ không thể cứu vãn được nữa. Để tìm cho chiếc đĩa đó, chỉ có mỗi cách là phải tra hỏi những người ở trong Hoàng cung.

Về mưa đờ chính trị thì Nhật không lạc hậu, nhưng về biến loạn chính trị và cách ứng phó thì Nhật thua Châu Âu xa lắc về trải nghiệm.

Hatanaka nghĩ đúng! Chiếc đĩa đó quả có thực và lúc này đang được cất giấu ở nơi chỉ cách chỗ anh đứng chừng vài chục thước tây. Nó đã được thành hình vào lúc gần nửa đêm tại Tòa Hành chánh ở trong khu vực Hoàng cung. Vua Hirohito tới đây vào lúc 11 giờ rưỡi đêm và được một số viên chức đài phát thanh túc trực nghênh đón. Dưới sự chỉ dẫn của họ, Hirohito nói trước máy vi âm. Sau khi bài diễn văn ngắn của Hirohito thu vào đĩa nhựa xong, Hirohito đòi được nghe chính lời ông ở chiếc đĩa đó. Không được hài lòng về phẩm chất, ông đòi thu thanh lại tới lần thứ ba. Khi mọi việc xong xuôi ông trở về cung và lên giường nằm vào lúc 12 giờ 5 phút đêm.

Chiếc đĩa thâu lời tuyên cáo của Hirohito được trao cho viên cận vệ tên là Tokugawa, và ông này đem về phòng riêng trong Tòa Hành chánh thuộc Hoàng cung và cất nó vào trong tủ. Tokugawa lên giường ngủ vào lúc 1 giờ 30 trong bầu không khí yên tĩnh của Hoàng cung.

Trong vòng ba mươi phút sau Tướng Mori bị hạ sát và nhóm nổi loạn bắt đầu hành động. Những viên chức của đài phát thanh tới thu lời tuyên của Hirohito, mang dụng cụ về đài. Ra tới cổng lớn bị loạn quân chặn lại và dồn họ vào một căn nhà nhỏ gần cửa, tại đây đã có một số người bị loạn quân bắt giữ theo lệnh của Hatanaka.

Vào lúc 2 giờ 15, mười bảy người này bị dồn vào một căn phòng nhỏ với số phận chưa được định đoạt.

Ở bên kia thành phố Đông Kinh, những nỗ lực của Đại tá Ida nhằm thuyết phục Tướng Tanaka không đạt được kết quả nào cả. Khi Ida tới Bộ Tư lệnh Quân đoàn miền Đông, thì các sĩ quan ở đây đều biết bọn anh sắp làm đảo chính. Ida ứa nước mắt kêu gọi Tanaka ủng hộ công

cuộc của bọn anh. Tanaka nhất mực trả lời «Tuyệt đối không».

Ida bàng hoàng, ý chí tranh đấu bắt đầu giảm sút. Các sĩ quan ở Quân đoàn này xúm lại khuyên anh nên thuyết phục anh em bỏ rơi chương trình hành động vì lúc này đã quá muộn. Ida đồng ý về trở lại Hoàng cung lúc 2 giờ 45. Hàng ngũ lãnh đạo của loạn quân đã nứt rạn vết đầu tiên.

Bấy giờ trong vùng đất thuộc Hoàng cung tràn ngập sự nổi loạn. Trong đêm tối phòng không, loạn quân dùng đèn bấm soi đường trên một chiến trường hoàn toàn mới lạ đối với họ. Người cận vệ Tokugawa được gia nhân đánh thức thì thầm vào tai: «Lính làm loạn. Chúng bao vây khắp nơi».

Tokugawa chồm dậy cầm đèn bấm chạy ra hành lang, bắt gặp bọn gia nhân đang xuống cầu thang để tìm chỗ tránh loạn trong nhà hầm. Ông nghĩ ngay đến Hầu tước Kido, mục tiêu số một của mọi mưu đồ lật đổ chính phủ, ông sai gia nhân đi tìm Kido và hộ vệ Kido xuống hầm tránh nạn. Ở những tầng trên Kido đã biết có biến xảy ra khi người hầu cận vô cửa phòng báo cho ông biết loạn quân đang đầy Hoàng cung, và xin ông tìm nơi trốn tránh. Kido bảo ông không đi đâu hết mặc cho loạn quân tới muốn làm gì ông thì làm. Trước sự van nài của người hầu cận, Kido thủ tiêu một số giấy tờ quan trọng trên bàn, rồi nghĩ đường tháo chạy.

Đúng lúc đó gia nhân của Tokugawa tới nơi và Hầu tước Kido theo họ xuống cầu thang đi vào đường hầm. Kido bước chân vào văn phòng ảm thấp thiếu không khí vào hồi 3 giờ sáng, ngồi chuyện gẫu với những nhân viên làm việc trong Hoàng cung.

Kido ngỡ ý bực tức về bọn sĩ quan muốn phá hoại cuộc đầu hàng, nhưng ông tin chắc mưu đồ của họ không đi đến kết quả nào. Ông nghĩ tin đầu hàng lúc này đã tới Hoa Kỳ và chỉ còn ít thì giờ nữa là vua Hirohito sẽ chính thức loan báo việc này cho nhân dân được biết. Như vậy bọn nổi loạn nhất định không thể thành công. Mình dầm mồ hôi, Kido lắng nghe tiếng loạn quân chạy xịch trên mặt đất. Ví thử chúng tìm thấy ông trong căn hầm này, chắc chắn ông sẽ phải chết.

Vào giờ phút này lãnh tụ loạn quân Hatanaka vẫn chưa tìm ra chiếc đĩa đầu hàng ở vào chỗ nào. Mười bảy người bị tra hỏi ở căn phòng gần cổng lớn, đều trả lời không hay biết gì cả. Lúc Hatanaka đứng quan sát tình hình ở khu vườn gần chỗ ở của nhà vua, Đại tá Ida tiến lại gần với vẻ mặt âu sầu, Ida nói nhỏ với anh: «Tôi đã thuyết phục hết lời, nhưng không ăn thua gì cả. Bọn họ lạnh nhạt với công cuộc của chúng ta. Hay là chúng ta kéo nhau về! Nếu không chúng ta phải đối phó với toàn thể Quân đoàn miền Đông».

Chàng thanh niên khởi loạn điềm tĩnh nhìn Ida, rồi trả lời: «Tôi nhất định chiến đấu. Chúng ta đã chiếm được Hoàng cung! Hoàng thượng bây giờ ở trong sự bảo vệ của ta. Hơn nữa chúng ta còn có những con tin như Shimomura, trưởng phòng thông tin nội các. Không có gì đáng lo ngại cả».

Mất bình tĩnh, Ida lớn tiếng: «Chúng ta đã giết mất tướng Mori, chúng ta không có cách nào điều động nổi lực lượng Ngự lâm quân. Hatanaka, chúng ta nên kéo nhau về trước khi trời sáng. Rồi tôi với anh chúng ta cùng nhau chịu trách nhiệm về những gì đã xảy ra. Sáng mai, tất cả mọi việc đều chỉ là giấc mộng. Nhân dân Nhật sẽ bỏ qua vụ này và coi nó chỉ là cơn nóng nảy trong một đêm hè».

Hatanaka cắn chặt môi dưới, một dấu hiệu thường thấy ở những lúc anh cảm thấy khổ sở. Bộ quân phục của anh ướt dầm mồ hôi. Ida chỉ con người có nét mặt thanh tú như phụ nữ đó trả lời. Một lát sau Hatanaka nói: «Anh hãy đến gặp ngay Đại tướng Anami và hỏi ông xem tôi phải hành động ra sao trong lúc này. Tôi chờ tin của anh».

Sau khi Ida đi khỏi, Hatanaka cùng Shizak và Koga mở cuộc họp tay ba để hoạch định chiến lược cuối cùng. Thấy chiếc đĩa đầu hàng vẫn chưa lọt vào tay họ. Đại tá Koga ra lệnh dẫn viên quân đốc đài phát thanh đến để thẩm vấn. Viên chức này vừa run sợ cho mạng sống vừa trả lời chiếc đĩa đó có lẽ ở trong khu nhà của cận vệ Hoàng gia cách đó chừng vài chục thước. Cuộc lục soát liền được tiến hành tại khu nhà mà bên dưới là căn hầm có Kido ngồi tránh loạn, và chưa biết số phận mình sẽ ra sao.

Trong khi Ida nghĩ rằng loạn quân sẽ giải tán sau khi anh đi khỏi thì Hatanaka lại tính toán một cách khác. Anh tin chắc sẽ tìm được chiếc đĩa trước khi trời hừng sáng, và như vậy anh có thể trì hoãn lệnh đầu hàng của nhà vua để tranh thủ thời gian. Ngoài sự tin tưởng đó, Hatanaka không mấy lạc quan về nội bộ lãnh đạo cuộc bạo động.

Đại tá Haga, một trong số những Trung đoàn trưởng Ngự lâm quân vì tin lời Hatanaka nên đã tham gia đảo chánh. Theo lời Hatanaka, anh chờ đợi tướng Anami xuất hiện để chỉ huy loạn quân. Quá ba giờ sáng vẫn không thấy Anami đâu, anh bắt đầu nghi và hỏi: «Đại tướng Anami sao đến giờ vẫn chưa thấy đến?». Không có ai trả lời anh cả. Đến lúc anh được biết loạn quân đã hạ sát Mori và bây giờ chính anh có bốn phận điều động Ngự lâm quân tạo phản, anh bàng hoàng như sét đánh ngang tai.

Vào lúc 4 giờ sáng, Đại tá Hatanaka không còn nắm giữ được hàng ngũ loạn quân. Trong đêm tối bị cắt điện vì cuộc bạo động, ánh sáng đèn bấm không đủ để tìm cho ra chiếc đĩa đầu hàng, cất giấu trong tòa nhà rộng lớn.

Chỉ có một số rất ít công dân Đông Kinh biết có biến xảy ra trong Hoàng cung qua những tiếng súng nổ thừa thớt. Trong phòng ngủ tướng Anami cũng nghe thấy tiếng súng do thuộc hạ ông phát khởi. Ông nói với người em rể là Đại tá Takeshi-ta: «Anh đáng chết cả vì cái vụ đó nữa». Họ cùng nhau chén tạc chén thù trong ba tiếng đồng hồ liền. Takeshi-ta ngó ý lo ngại Anami quá chén sẽ không đủ sức để mổ bụng tự sát theo nghi thức cổ truyền.

Anami bảo tay ông vẫn còn khoẻ: «Rượu làm cho mạch máu anh nở ra, máu huyết được lưu thông dễ dàng. Chú khỏi phải lo ngại cho anh». Rồi ông tiếp tục nói những chuyện gia đình.

Cách đó chừng nửa cây số, Bộ Tư lệnh Hiến Binh cũng biết rõ những việc mà bọn Hatanaka đang làm ở Hoàng cung. Đại tá Tsukamoto mới từ Đài Loan về được mấy ngày, cũng bị tiếng súng nổ làm cho thức giấc. Các sĩ quan ở đây muốn điều động ngay lực lượng Hiến binh để dẹp loạn. Tsukamoto ngăn lại, anh ngại hành động đó sẽ làm cho máu đổ thêm nhiều.

Tsukamoto cách đây ba ngày đã tới thăm bộ Chiến tranh nên được biết Ida chắc đã có mặt trong hàng ngũ loạn quân. Anh liền quyết định hai đường lối hành động. Thứ nhất lực lượng Hiến binh sẵn sàng can thiệp để ngăn chặn cuộc nổi loạn không được lan rộng ra khỏi phạm vi nội thành. Thứ hai, anh sai người đi liên lạc với thân phụ Ida và yêu cầu ông này đích thân gọi Ida ra hàng.

Vào lúc đó thì chính Ida đã rút chân ra khỏi cuộc bạo động, tới phòng riêng của tướng Anami khoảng 4 giờ sáng để trình bày mọi việc xảy ra trong nội thành cho Anami hay.

Thấy Anami và Takeshi-ta cùng ngồi chuốc chén, Ida hiểu ngay Anami sắp làm gì. Rồi anh thấy Anami quần một dải vải trắng nơi bụng, và mặc vào người tấm áo trắng nhà vua ban. Ida bật tiếng khóc và nói: «Tôi xin đi theo Đại tướng». Anami tát vào má bên phải Ida. Chưa đủ, ông còn tát thêm vào má bên trái anh. Ida ôm lạy Anami và ông này dựng thẳng Ida rồi quát: «Mi không được chết, mi phải sống để phục vụ đất nước». Ông vỗ vai Ida, kéo anh ngồi xuống, và rót cho anh chén rượu saké.

Thế là ba quân nhân quây quần bên chiếc bàn thấp cùng nhau chuốc chén và trò chuyện

trong gần nửa giờ. Vào lúc 4 giờ rưỡi có tiếng gọi ở ngoài, Ida đứng dậy chào vĩnh biệt Anami. Nhìn theo Ida, Anami mỉm cười buồn thấm thía.

Đại tướng Anami hành động mau lẹ. Bắt đầu ông có ý định tự sát ở ngoài đường theo lối những người phạm tội thường làm để hối lỗi. Nhưng sau thấy đường này đông người qua lại ông chọn hành lang làm nơi tự sát. Ông quì xuống và rạch bụng từ trái sang phải, rồi đâm thêm một nhát nữa vào cổ, ngay dưới bên tai bên phải, ông gục ngã trên vũng máu.

Trong một giây khác, bản năng làm loạn lại trỗi dậy trong con người của Đại tá Takeshi-ta. Anh quên hẳn người anh rể đang hấp hối, chạy đuổi kịp Ida và nói: «Đại tướng đã tự sát, chờ tôi lấy con dấu của ông để dùng vào việc».

Ida gạt phắt chuyện đó «Thôi đừng điên nữa», rồi đi về Bộ Chiến tranh.

Takeshi-ta trở vào, gặp viên bí thư của Anami là Đại tá Hayashi. Cả hai cúi đầu đứng lặng nhìn tướng Anami ngã đầu vào bức cửa phòng ngủ đang thở dốc, hấp hối. Khi Hayashi chạy đi trả lời chuông điện thoại nó gọi thì Takeshi-ta cầm lấy lưỡi dao đâm thêm vào vết thương nơi cổ Anami để cho ông khỏi phải chịu thêm những đau đớn vô ích. Rồi anh lấy tấm áo khoác của ông phủ lên cái thân xác hùng vĩ đang lìa khỏi sự sống.

Tại nội thành thuộc phạm vi Hoàng cung, loạn quân hành động không có chương trình thống nhất. Sau khi nhóm Hatanaka liên lạc được với một số binh sĩ Đông Kinh; họ lần mò tiến ra ngoài đường phố tối om để tìm mục tiêu. Và mục tiêu đứng hàng đầu của họ là Thủ tướng Suzuki, con người phải chịu trách nhiệm về cuộc đầu hàng vô điều kiện.

Viên bí thư của Suzuki là Sakomizu đêm nay ngủ tại tư dinh Thủ tướng. Sau cuộc họp dưới sự chủ tọa của nhà vua, và sau khi cùng nội các soạn thảo bản tuyên ngôn đầu hàng, ông cảm thấy kiệt sức và lên giường nằm vào lúc 11. 30 đêm trước. Nửa giờ sau, văn phòng trong Hoàng cung gọi dây nói báo tin; vua Hirohito đã thâu đĩa xong bản tuyên ngôn sẽ được phát thanh vào buổi trưa mai. Như vậy, việc cuối cùng đã hoàn tất, ông có thể ngủ giấc dài.

Vào lúc 4 giờ sáng, tiếng liên thanh nổ đã làm ông thức giấc, rồi ông nghe thấy tiếng gào thét bên ngoài. Loạn quân đã xông tới đây để bắt Suzuki, nhưng may mắn Suzuki trước đây đã rời tư dinh tới nghỉ tại nhà riêng của ông ở vùng ngoại ô. Biết có biến xảy ra, Sakomizu gọi dây nói cho Suzuki. Sau vài phút chờ đợi, nghe thấy tiếng còn ngái ngủ của ông già ở đầu dây, Sakomizu nói: «Thưa Thủ tướng, binh sĩ nổi loạn đang tấn công. Không thấy Thủ tướng ở đây chúng sẽ tới nhà riêng. Thủ tướng phải tìm đường chạy ngay».

Suzuki lạnh người, ông nhớ lại chín năm về trước bọn quân nhân cuồng tín tới mưu sát ông ngay tại buồng ngủ. Ông cảm ơn viên bí thư, đặt ống nói xuống, vào buồng đánh thức vợ, rồi đôi vợ chồng già đó dìu nhau ra xe hơi.

Mười lăm phút sau khi ông đi khỏi, loạn quân đã xông đến nơi và được một gia nhân báo: Suzuki không có ở đây. Họ tiến vào lục soát khắp mọi nơi rồi tưới dầu quanh bếp, nổi lửa đốt nhà.

Ngồi trên xe chạy nạn với vợ và hai gia nhân Suzuki quay lại nhìn không thấy ai chạy theo, và cũng không thấy ngọn lửa ở nhà ông. Chừng một giờ sau, Suzuki tới nhà người em gái, và đây là lần thứ hai ông thoát khỏi bọn người định hạ sát ông vì lý do chính trị.

Một người nữa cũng thoát khỏi bàn tay loạn quân là bá tước Hiranuma. Vào lúc Suzuki được an toàn ở nhà em gái thì Hiranuma đứng ở tầng lầu kế bên nhìn căn nhà của ông đang ngùn ngụt lửa. Bên cạnh ngọn lửa loạn quân cười đắc thắng vì họ nghĩ Hiranuma đang bị thiêu sống bên trong.

Trong nội thành, cuộc khởi loạn đang tan rã và chiếc đĩa đầu hàng vẫn chưa tìm ra

được. Vào lúc 4 giờ 30, loạn quân bắt được cận vệ Tokugawa. Phần nộ trước hành động mà ông cho là xấc láo, Tokugawa hét: « Những việc bọn các anh làm không thể tha thứ được ». Loạn quân trả lời ông bằng một trái đấm vào giữa mặt.

Trong ba mươi phút bị thẩm vấn Tokugawa nhất định không chịu tiết lộ gì về chiếc đĩa và về Hầu tước Kido. Ông cố tình nói rất lớn để cho mọi người trong Hoàng cung nghe rõ, và đề phòng. Vào lúc 5 giờ sáng ông được chúng thả, và bây giờ ông đoán bọn nổi loạn đã mất tinh thần và công cuộc của họ đang tan vỡ.

Ông đoán không sai. Uy quyền của lãnh tụ Hatanaka đang sụp đổ. Sau khi được biết loạn quân đã hạ sát tướng Mori, Ngự lâm quân cảm thấy bị lừa dối nên dứt khoát bằng tỏ thái độ; la hét lên: « Bước ra khỏi đây ngay ». Thế là Hatanaka, Shizaki, Ishihara và Koga không còn chỗ đứng trong hàng ngũ Ngự lâm quân.

Trước khi chịu bại, Hatanaka vẫn còn lá bài chót. Đem theo một số đồng chí anh lên xe đi về phía đài phát thanh NHK của chính phủ. Tới nơi anh tiến vào phòng vi âm, dùng súng uy hiếp Tateno viên chức ở đài: « Phải để cho tôi nói vào bản tin năm giờ sáng ».

Tateno từ chối: « Muốn nói Đại tá phải được phép của Bộ Tư lệnh Quân đoàn miền Đông ». Từ ngày tình hình trở nên trầm trọng, Quân đoàn này đã dành lấy quyền kiểm soát đài phát thanh.

Hatanaka nổi sùng, la hét ầm ĩ, nhưng Tateno không có cách nào khác là nhắc lại lệnh của cấp trên. Không một ai được quyền lên tiếng trên đài phát thanh nếu không được tướng Tanaka chấp thuận.

Trong khi hai người còn đang thương thuyết thì chuông điện thoại réo gọi. Hatanaka nhắc ống nói. Tướng Tanaka theo dõi anh từ lâu và bây giờ ở đầu dây bên kia, ông kêu gọi anh hãy chấm dứt mọi hành động nổi loạn. Hatanaka cắn môi suy nghĩ, tay cầm súng sáu, tay cầm ống nghe. Cuối cùng anh dần mạnh: « Tôi chỉ cần năm phút. Chúng tôi muốn toàn thể đồng bào được biết bọn sĩ quan trẻ chúng tôi nghĩ gì về cuộc đầu hàng này ». Khi đầu dây bên kia từ chối, Hatanaka đặt ống nói xuống.

Hatanaka thất bại. Anh không thể ngăn chặn cuộc đầu hàng của tổ quốc anh. Gạt nước mắt, anh bước ra khỏi phòng vi âm, và nói với các đồng chí: « Chúng ta đã làm hết sức mình. Hãy trở lại nội thành ».

Sau khi nghe đầy đủ báo cáo, Tướng Tanaka muốn đích thân ra mắt để kêu gọi loạn quân giải tán. Ngồi trên xe ông suy nghĩ nên bắt đầu công cuộc tế nhị này từ chỗ nào trước. Ông quyết định tới Đệ nhất Trung đoàn Ngự lâm quân là nơi ông nghi có khuynh hướng ngả về phía loạn quân.

Ông tính đúng vì quả thực Trung đoàn này đang rục rịch đi theo Hatanaka. Trong khi tướng Tanaka tiến đến nơi thì Ngự lâm quân võ trang đầy đủ cũng đang tiến ra khỏi cổng lớn. Nhô đầu ra cửa xe ông gọi đích danh Trung đoàn trưởng: Watanabé đó ư? Tôi đến đúng lúc. Không có lệnh nào bảo anh xuất binh cả. Hãy đem quân về trại ngay ».

Dù biết hay không biết sự thật. Đại tá Watanabé tuân ngay lệnh Đại tướng Tanaka. Anh đem quân về trại và như vậy là viện binh cuối cùng của loạn quân đã hạ súng từ chối cuộc chiến đấu.

Tướng Tanaka tiếp tục đi dập tắt đám lửa cháy. Ông gặp được Đại tá Ishihara và ra lệnh bắt giam anh này: « Mi cũng dám chơi trò này sao? ». Và tiếp tục sỉ vả thậm tệ. Ishihara ***g lộn như thú dữ khiến cho Đại tá Fuwa là phụ tá của Tanaka phải luôn luôn canh chừng cho đến lúc đưa anh ta về trại giam. Rồi Tanaka đi tới từng ổ loạn quân, kêu gọi giải tán, người nào về trại

người này. Tùy từng trường hợp ông khuyến khích, dọa nạt, quát tháo, và ra lệnh. Loạn quân mệt mỏi, chán nản, mất tin tưởng nên nghe theo lời Tanaka một cách dễ dàng. Khi vùng đông hừng sáng thì cuộc nổi loạn đã chết hẳn.

Trong phòng riêng của Bộ trưởng Bộ Chiến tranh sự sống của Anami vẫn hãy còn chập chờn. Sau hơn hai tiếng đồng hồ hôn mê, lúc này ông vẫn hãy còn ngoắc ngoải một cách âm ỉ. Thân hình ông vẫn hãy còn chuyển động trên vũng máu. Những phụ tá của ông ngây nhìn con người kiêu hãnh đó đang cố sức tìm đến cái chết vì nó đến với ông quá chậm chạp. Tất cả mọi người đều cầu mong ông chết mau lẹ nhưng không ai biết làm gì lúc đó. Đại tá Kobayashi không thể chịu đựng được cảnh này. Anh ra lệnh cho tất cả mọi người ra khỏi phòng, ngoại trừ một Bác sĩ quân y. Theo đề nghị của anh, viên quân y sĩ bằng lòng mở hộp đồ nghề lấy ra một mũi thuốc chích, chích vào tay Anami. Mấy giây sau, ông ngừng thở.

Khi phụ tá lau chùi thân xác ông họ thấy một tờ giấy đẫm máu dưới người ông. Người ta đọc thấy câu sau đây do chính tay Anami viết: «Tin tưởng mãnh liệt tổ quốc Nhật Bản không bao giờ tiêu diệt, tôi cùng với cái chết này, cầu khẩn Hoàng thượng khoan thứ cho tội lỗi tày trời».

Anami muốn đem mạng sống để chuộc những lỗi lầm của quân đội.

Vua Hirohito thức dậy vào lúc 6 giờ 40 phút, và đến lúc này ông mới biết sự náo động xảy ra đêm qua trong nội thành. Ông ra lệnh cho Tanaka vào bộ kiến để tường trình mọi việc. Hoàn tất việc làm hi hữu vào lúc 7 giờ, Tanaka khi trời sáng rõ đã có thể trình cho Hirohito: «Cuộc nổi loạn đã dẹp yên».

Thành phố Đông Kinh trở dậy với sự sinh hoạt bình thường như mọi ngày. Ba con người trong đêm qua muốn biến Đông Kinh thành một chiến trường đẫm máu vào lúc này lần trốn trong một khu rừng. Hatanaka, Shizaki và Koga đã vượt thoát mọi sự vây bắt nhưng họ biết những giờ tự do có thể đếm trên đầu bàn tay. Đại tướng Tanaka mặc họ, vì ông tin họ biết tự xử.

Hòa Bình

Trong khi gia nhân của cố Đại tướng Anami chuẩn bị lễ hỏa táng thì ở bán cầu bên kia Tổng thống Truman của Hoa Kỳ đứng trong căn phòng bầu dục của Bạch cung đầy nhóc ký giả và nhiếp ảnh viên. Với đầy đủ những nhà lãnh đạo chính trị, quân sự đứng quanh, Truman tươi mát trong bộ đồ mùa hè cầm một tờ giấy đọc: «Tôi vừa mới nhận được một thông điệp của Chính phủ Nhật trả lời thông điệp đề ngày 11 tháng Tám của Ngoại trưởng Hoa Kỳ. Tôi nhận định rằng thông điệp trả lời này là sự chấp nhận toàn bộ Tuyên ngôn Potsdam đòi hỏi Nhật Bản phải đầu hàng vô điều kiện. Trong thông điệp trả lời này không thấy có điều kiện nào...».

Không có, là bởi vì con người đòi hỏi điều kiện đã mổ bụng tự sát ở Đông Kinh, và lúc này đang chờ đưa vào lò thiêu. Trong khi gia nhân và phụ tá của Anami than khóc thì toàn thể Hoa Kỳ nổi điên vì chiến tranh kết liễu. Điên đến cái độ riêng thành phố Cựu Kim Sơn trong đêm hôm đó có tới mười hai người chết vì bạo hành.

Tại Manila, dân chúng Phi Luật Tân đón tin hòa bình giữa những đổ nát của một thành phố mấy tháng trước là chiến trường của một trận đánh khốc liệt. Giữa những hò reo vui mừng người ta vẫn nghe thấy tiếng khóc cho thân nhân bị vùi xác dưới những căn nhà sụp đổ.

Ở vùng ngoại ô Manila, trại giam Bilibid giam giữ tù binh Đồng minh trong thời Nhật chiếm đóng, lúc đó giam giữ tù binh Nhật của Đại tướng Yamashi-ta, tổng tư lệnh quân đội Nhật ở Phi Luật Tân. Tuy mừng được sống sót, được ăn uống đầy đủ hơn, nhưng họ thâm cảm họ đã đoạn tuyệt với quê hương. Coi sự bị bắt làm tù binh là một điều sỉ nhục, đa số nghĩ gia đình, bè bạn, đồng bào sẽ khinh bỉ họ nếu họ trở về nước. Họ tự coi như đang chết trong cuộc sống.

Tin đầu hàng đến với họ qua một tờ báo được đưa vào nhà giam. Tù binh Nhật vây quanh viên thông ngôn dịch cho họ nghe cái chuyện mà họ không thể ngờ đến. Nhiều người bật tiếng khóc nức nở, rồi họ ngẩn ngơ đứng ngồi ở những chỗ có bóng mát. Họ lại càng không thiết trở về quê hương, xứ sở.

Về phía Bắc trại giam, ở vùng hẻo lánh đảo Luzon, lính Hoa Kỳ vẫn còn phải cầm súng sẵn sàng ứng chiến. Sư đoàn 32 Hoa Kỳ, giao phong với lính Nhật gần ba năm nay, mấy tháng qua vẫn tiếp tục truy kích tàn quân Nhật qua những vùng rừng núi Luzon. Vào tháng Tám 1945, hòa bình tuy đã lộ dạng nhưng bắn giết vẫn hẵng còn.

8 giờ sáng ngày 15, tin dịch đầu hàng của Truman đã tới binh sĩ Hoa Kỳ ở Luzon. Hai tiếng đồng sau họ phải đối phó với một trận tấn công quyết liệt của Nhật vào bộ chỉ huy Trung đoàn 128, khiến cho máu hai bên phải đổ thêm.

Ngoài khơi Nhật Bản, hạm đội của Đô đốc Halsey sáng ngày 15 tháng Tám chuẩn bị để tái tục đánh phá Nhật Bản. Lệnh tạm ngưng hoạt động đã mãn hạn. Vào lúc 6 giờ 15, toàn thể một trăm bảy mươi sáu phóng pháo cơ đều đã cất cánh đánh phá những mục tiêu ở Đông Kinh.

Rồi phòng thám tin của hạm đội nhận được khẩn lệnh từ Hoa Thịnh Đốn: Đình chỉ tấn công địch bằng không quân.

Đô đốc Halsey ra lệnh cho phòng thông tin liên lạc với phi đoàn đang trên đường tấn công đất Nhật. Bảy mươi ba chiếc nhận được lệnh và quay trở về căn cứ. Một trăm lẻ ba chiếc khác lúc đó đang nhào lộn trên vòm trời Nhật Bản để reo rắc chết chóc, hoang tàn, đổ nát, để giao phong với bốn mươi lăm phi cơ Nhật cất cánh đánh một trận cuối cùng.

Rồi một khẩn lệnh thứ hai được gửi cho Đô đốc Halsey đứng trên cầu soái hạm:

.... «Đình chỉ hoạt động tấn công lực lượng Nhật Bản. Tiếp tục truy lùng và tuần phòng. Thi hành biện pháp phòng thủ và an ninh nội bộ đến mức tối đa. Tỉnh táo đề phòng sự gian trá và mọi cuộc tấn công của địch vào giờ phút cuối cùng...».

Binh sĩ thuộc Hạm đội 3 Hoa Kỳ bây giờ được biết chiến tranh thực sự đã kết liễu.

Khi những phi công trở về căn cứ sau trận đánh phá Đông Kinh họ vội vã mở cửa máy bay để đi kể cho chiến hữu nghe những chiến công của họ. Họ diễn tả bằng cách nào họ đã hạ được mười hai chiến đấu cơ địch. Câu chuyện của họ trở nên vô duyên, không ai buồn nghe vì chiến tranh đã kết liễu.

Tại Đông Kinh, vua Hirohito trù liệu triệu tập một hội nghị Hoàng cung vào lúc 10 giờ sáng, vì biến động đêm qua nên cuộc họp này được hoãn đến 11 giờ 15.

Đại tá kỵ binh Koga, con rể của cựu Thủ tướng Togo đi qua khu lâm viên để trở về bộ Tư lệnh Sư đoàn Ngự lâm quân. Thi hài tướng Mori bị loạn quân giết đêm trước đang được quàng tại đây, Koga đã phẫn uất khi được biết chính Hatanaka đã bắn chết cấp chỉ huy của anh là Tướng Mori. Trong quan niệm của anh về cuộc đảo chính không thể có cái việc bắn giết những nhân vật trung thành với nhà vua. Anh quả đã tham dự vào một công cuộc lầm lẫn.

Đại tá Koga đứng nhìn xác Mori được đặt trong chiếc quan tài bằng gỗ. Anh quì xuống phía chân Mori, đặt mũi súng sáu vào ngực, bấm cò và từ trần ngay bên cạnh cấp chỉ huy.

Vào lúc đó bên ngoài nội thành, hai người đang đi trao truyền đơn cho dân chúng. Một người đi mô tô và một người cưỡi ngựa. Họ là Đại tá Hatanaka và Trung tá Shizaki từ nơi lẩn trốn trong lâm viên trở về đây để giải thích hành động của họ cho đồng bào. Họ chặn người qua lại để nhét vào tay tờ truyền đơn. Khi truyền đơn hết hai người lại biến vào khu rừng phía xa.

Trung tá Shizaki quì xuống đất, rút thanh đoản kiếm cổ truyền của võ sĩ đạo. Hướng về phía Hoàng cung, anh dùng kiếm rạch một nhát sâu vào bụng, rồi gục đầu trên vũng máu.

Đứng cách đó vài thước, Đại tá Hatanaka biết nỗ lực của anh nhằm ngăn chặn cuộc đầu hàng nhục nhã đã bị thất bại thảm thương. Bản tính nổi tiếng nhã nhặn vậy mà anh đã phải giết một người đang được hàng ngàn binh sĩ khốc thương. Bây giờ đây quả anh không còn đường lối nào khác là đi theo Đại tướng Anami.

Hatanaka rút khẩu súng mà mới 9 tiếng đồng hồ trước đây anh đã dùng để bắn chết Mori. Anh đưa đầu súng lên đỉnh mũi giữa hai mắt, rồi bóp cò. Khuôn mặt thanh tú gây được cảm tình của tất cả mọi người, tan vỡ dưới làn máu chảy chan hòa.

Vua Nói

Trong bản tin sáng 15 tháng Tám của đài phát thanh, chính phủ Nhật loan báo: vào trưa hôm nay vua Hirohito sẽ nói chuyện với đồng bào toàn quốc qua làn sóng điện. Đây là một việc trái hẳn với truyền thống và chưa hề xảy ra trên đất Nhật.

Khi mặt trời gần tới đỉnh đầu, tại trường học, xưởng máy, xí nghiệp, tư gia, căn cứ quân sự, người ta tụ tập nhau quanh máy phát thanh. Gần như hầu hết không ai đoán được nhà vua sẽ nói gì với họ.

Tại phi trường Oppama Tây Nam Đông Kinh, binh sĩ không quân đứng xếp hàng trên phi đạo. Trong số này có Sakai là phi công số một của Nhật đã từng làm mưa làm gió ở vùng trời Nam Thái Bình Dương. Họ đứng chờ nghe vua nói, mắt nhìn đống lửa thiêu đốt những giấy tờ quan trọng mà họ không muốn để lọt vào tay địch.

Tại phi trường Oita, Đô đốc Ugaki đang có mặt trong hầm. Suốt buổi sáng các sĩ quan trực thuộc tìm đủ mọi lẽ để thuyết phục ông hủy bỏ ý định thực hiện một phi vụ quyết tử cuối cùng. Là Tổng Tư lệnh hạm đội, và Tư lệnh lực lượng Thần Phong ở Kyushu, Đô đốc Ugaki nói: «Đây là trường hợp cuối cùng để tôi có thể chết với cái chết của một quân nhân. Các anh đừng ai ngăn tôi nữa». Sắp đến giờ ông vẫn nghe đài phát thanh.

Thiếu một phút đầy 12 giờ trưa, bản quốc ca Nhật Kamigayo chấm dứt. Xướng ngôn viên đài phát thanh yêu cầu thính giả chờ nghe nhà vua lên tiếng. Mọi sự giao thông đều ngừng hẳn lại. Nhiều người cúi đầu để bộc lộ lòng kính cẩn. Hirohito lên tiếng: «Cùng toàn thể thần dân trung nghĩa! Sau khi suy nghĩ kỹ càng về trào lưu chung của thế giới và về những điều kiện đế quốc của chúng ta, trẫm quyết định giàn xếp tình hình hiện tại bằng một biện pháp bất thường».

Giọng nói của nhà vua hơi cao và yếu ớt, có vẻ như run run vì xúc động. «Trẫm hạ lệnh cho Chính phủ thông báo cho các Chính phủ Hoa Kỳ, Anh, Trung Hoa và Nga Xô được biết đế quốc của chúng ta chấp nhận những điều khoản ghi trong bản tuyên ngôn chung của họ».

Ngôn ngữ triều đình Nhật gồm nhiều tiếng cổ, hơi lạ tai đối với nhiều thính giả. Họ nghe tiếp để được hiểu rõ thêm:

«... Quả thật chúng ta đã tuyên chiến với Hoa Kỳ và Anh là vì thành thực muốn bảo đảm sự sinh tồn của Nhật và tình trạng ổn định ở Đông Nam Á. Chúng ta không hề có ý định xâm phạm chủ quyền của các dân tộc khác hay bành trướng lãnh thổ của chúng ta.

«... Chiến tranh cho đến nay kéo dài đã bốn năm. Mặc dù các chiến sĩ đã chiến đấu dũng cảm, các viên chức đã làm việc mẫn cán, cả trăm triệu thần dân tận tụy phục vụ, tình hình chiến tranh diễn biến không có lợi cho Nhật Bản...

«... Hơn nữa địch đã bắt đầu sử dụng một thứ vũ khí mới vô cùng ác độc... Nếu chúng ta tiếp tục chiến tranh, không những dân tộc ta bị nguy cơ tiêu diệt mà cả nền văn minh loài người cũng bị lâm nguy... Đó là lý do khiến trẫm hạ lệnh chấp thuận những điều khoản trong bản tuyên ngôn chung của các đại cường...»

Những ai thấy, khó hiểu ở đoạn đầu, thì đến đây đã được hiểu rõ. Chung quanh máy phát thanh người ta bật tiếng khóc nức nở, và càng hết tinh thần để nghe tiếp: «... Từ nay trở đi chắc chắn dân tộc ta phải chịu đựng nhiều sự khó khăn vất vả... Tuy nhiên vì thời thế và định mạng, chúng ta phải xây đắp con đường dẫn tới thái bình cho những thế hệ mai sau. Bây giờ đây chúng ta phải chịu đựng những gì không thể chịu đựng được...»

Cuối cùng ông hô hào: «... Hãy đoàn kết lại để xây dựng tương lai... Hãy nỗ lực làm việc để duy trì vinh quang cố hữu của dân tộc Nhật và để theo kịp sự tiến bộ của thế giới».

Tiếng nói của nhà vua dừng lại.

Đây là lần đầu tiên trong hai mươi sáu thế kỷ lịch sử, Nhật Bản phải cúi đầu trước dân tộc chiến thắng. Phản ứng đối với tin này tùy theo mỗi giới, mỗi tầng lớp xã hội. Có nhiều người nghĩ việc này không thể có thật và họ bàn tán với nhau về những ý nghĩa thâm kín khác của nhà vua. Đại đa số biểu lộ sự hãi hùng lo âu cho những ngày mai đầy bất trắc.

Tại phi trường Oppama binh sĩ không quân giải tán sau khi nghe hết lời nhà vua, mặt người nào cũng đăm lệt vì uất hận, nhục nhã.

Thường dân Nhật trở lại công việc hàng ngày, đầu óc mừng tưng đến cái lúc địch quân kéo vào chiếm đóng đất nước của họ. Trong khi đó lính tráng say mềm đi hò hét nhất định sẽ tiếp tục chiến đấu đến cùng.

Vào lúc xế bóng, hàng ngàn người tụ tập trước hoàng cung để bày tỏ lòng trung nghĩa với Nhật Hoàng. Lòng đầy buồn khổ họ cầu nguyện cho đất nước. Thỉnh thoảng tiếng súng nổi lên, đó là những sĩ quan tự sát ngoài đường. Nhìn những thân hình gục ngã không ai buồn kêu la, không ai buồn chạy, vì nhiều người cảm thấy cái chết đang gậm nhấm cõi lòng.

Ngay sau khi Nhật Hoàng dứt tiếng trên đài phát thanh, toàn thể Nội các Suzuki từ chức. Viên Đô đốc già đã làm xong cái việc mà ông được chỉ định để làm. Cái việc đó là việc khó khăn nhất đối với một người Nhật, và cũng vì thế mà ông đã cứu được đồng bào ông khỏi nạn hủy diệt. Trong khi thi hành bốn phận ông xuýt mất mạng vì bọn quân nhân cuồng tín. Trong nhiều tháng sau này, ông vẫn còn phải lẩn trốn, nay nơi này mai nơi khác, để tránh bàn tay của bọn họ. Ông chỉ dám trở về nhà sau khi quân lực Hoa Kỳ đã đóng vũng chãi trên đất Nhật.

Thủ tướng mới là Hoàng thân Kuni, một người trong hoàng tộc và là chú của vua Hirohito. Thuở thiếu thời tác phong sinh hoạt của Kuni đã gây nhiều tai tiếng cho triều đình. Mặc tiếng kiêu hãnh, nhưng nhiều người cho rằng thực sự ông không có khả năng gì đặc biệt. Với tư cách là người trong Hoàng tộc, vào tháng Tám 1945 này, ông đóng một vai trò quan trọng. Đó là duy trì trật tự trong nước trong những ngày chuyển tiếp.

Mấy năm trước đây với tư cách là một tướng lĩnh trong quân đội, Kuni kịch liệt phản đối cuộc chiến tranh với Anh Mỹ. Khi cả dân tộc bị cuốn hút vào một cuộc chiến tranh toàn diện, ông sống ẩn dật với niềm tin: trước sau gì, Nhật cũng bại trận. Bây giờ đây ông lại ra ánh sáng, ngồi vào ghế của Suzuki để đem lại bình tĩnh cho một xã hội rối loạn.

Tại Fukuoka, nơi diễn ra cảnh tàn sát tù binh Hoa Kỳ bốn ngày trước đây, một số sĩ quan thuộc Quân đoàn miền Tây sau khi nghe thấy thông điệp của nhà vua liền có một chương trình cho buổi chiều.

Một cuộc họp liên triệu tập và đi đến quyết nghị chung như sau: «Một vụ tử hình được tổ chức dành cho phi công địch. Chúng bị tử hình vì đã phạm tội dội bom bừa bãi...». Viên sĩ quan đọc quyết nghị đó nói thêm: «Vụ xử tử này sẽ được giữ bí mật.»

Trong khi những đám đông vui mừng hò reo trên những đường phố ở Nữ Ước, Cựu Kim Sơn v. v. . . thì 16 phi công Hoa Kỳ bị hạ sát một cách hết sức tàn bạo. Xác của họ bị hất xuống hố sâu trong cánh rừng Aburayame, và những người giết họ trở về trại để thủ tiêu tất cả những vết tích của các nạn nhân.

Tại phi trường Oita, cuộc xuất kích cuối cùng của phi công quyết tử Thần Phong sắp khởi sự. Lúc đó vào 5 giờ chiều. Đô đốc Ugaki đã nghe kỹ thông điệp đầu hàng của nhà vua Hirohito. Trong cuộc tiễn biệt ngắn ngủi với rượu Saké cồ truyền, ông ngỏ lời vĩnh quyết

những sĩ quan từ bao năm phục vụ dưới quyền chỉ huy của ông. Ông sẵn sàng lên đường quyết tử và bây giờ ông cởi bỏ hết phù hiệu, cấp hiệu, huy chương. Ông rời bộ chỉ huy và tiến về phía phi đạo.

Thiếu tá Miyagaki hết dám khuyên giải ông, và bây giờ chạy theo ông xin được cùng đi trong phi vụ quyết tử cuối cùng của chiến tranh Thái Bình Dương. Ugaki quát: «Mi còn nhiều việc phải làm ở đây. Mi phải ở lại!» Mặc cho Miyazaki đứng khóc nức nở, Đô đốc Ugaki lưng lửng đi trên phi đạo.

Khi tới chỗ phi cơ đậu, ông bàng hoàng thấy mười một phi công đứng xếp hàng để sẵn sàng lên máy bay. Đô đốc Yokoi, Tham mưu trưởng của Đô đốc Ugaki hỏi viên sĩ quan cầm đầu nhóm phi công này: phải chăng tất cả đều muốn theo Ugaki đi Okinawa. Họ trả lời: đó là nguyện vọng cuối cùng của họ.

Đô đốc Ugaki ứa nước mắt hỏi: «Bọn mi muốn theo ta chết hay sao?» Hai mươi hai cánh tay vung lên hoan hô. Mặt Ugaki biểu lộ sự xúc động đến cực độ. Ông chậm chạp tiến về phía chiếc phi cơ dẫn đầu và ra hiệu lên đường. Phi cơ nổ máy rầm rầm, và khi chiếc phi cơ dẫn đầu đó tiến ra phi đạo, Endo mà chỗ ngồi đã bị Ugaki chiếm mất, leo qua cánh để ngồi vào phía sau viên Đô đốc. Họ nhìn nhau mỉm cười, trong khi phi cơ từ từ chuyển động. Rồi từng chiếc một, toàn thê mười một chiếc máy bay vọt lên vòm trời buổi xế chiều để trả lại sự yên tĩnh cho căn cứ Oita. Rồi ở đây người ta bắt đầu chờ đợi.

Từ Oita bay đi Okinawa chỉ mất trên hai giờ. Vào lúc 7 giờ 20 phút, đài kiểm soát ở Oita nhận được những lời tuyệt mệnh của Ugaki:

«Chỉ có mình tôi phạm tội không tiêu diệt nổi kẻ thù hỗn xược, không bảo vệ được Tổ quốc. Sức chiến đấu dũng cảm của anh em binh sĩ dưới quyền chỉ huy của tôi trong sáu tháng qua, rất đáng để được tuyên dương...»

Lời nói của Ugaki nghe không rõ, và những lời nghe rõ cuối cùng cho hay toàn thể phi đội đang lao mình xuống phía dưới.

Đô đốc Ugaki và đội phi cơ quyết tử cuối cùng không ai được thấy. Nội trong ngày đó toan thể hải quân Hoa Kỳ ở Thái Bình Dương không có nơi nào ghi nhận sự xuất hiện của phi công quyết tử Nhật. Phi đội của Ugaki đi đâu? Không ai được biết. Đô đốc Ugaki chỉ để lại những lời cuối cùng và một sự bí mật cho đến tận ngày nay.

Vào buổi chiều, khi thi hài Tướng Anami được di chuyển từ tư dinh đến Bộ Chiến tranh trên đồi Ichigaya. Tại đây ông được đặt với đầy đủ nghi lễ, giữa thi hài Đại tá Hatanaka và Trung tá Shizaki mà người ta mới phát hiện và đưa về đây. Dòng người đến phúng điếu ba quân nhân nạn nhân của cuộc đầu hàng mỗi lúc một thêm đông.

Vào lúc tối, lễ hỏa táng Tướng Anami được cử hành. Khi một Đại tá châm mồi lửa, toàn thể quân nhân có mặt đều giơ tay chào lần cuối cùng. Bà quả phụ Anami và đứa con năm tuổi đứng cúi đầu bên ngọn lửa mỗi lúc một cháy lớn.

Hơn tiếng đồng hồ sau khi bà Anami và đứa con rời khỏi giàn hỏa thì các quân nhân dự lễ hỏa táng cũng đi theo. Bây giờ những người này phải trở về bộ Chiến tranh để làm cái nhiệm vụ khó khăn nhất trong cuộc đời họ: là tháo gỡ guồng máy chiến tranh của Tướng Anami.

Mấy tiếng đồng hồ sau bài diễn văn của vua Hirohito, Hoa Kỳ liên lạc ngay với Đông Kinh. Kể từ ngày 7 tháng Chạp 1941, đây là lần đầu tiên quân lực Hoa Kỳ nói với Chính phủ Nhật Bản bằng ngôn ngữ bình thường. Điện văn của Hoa Kỳ như sau:

Người gửi: Tư lệnh tối cao quân lực Đồng Minh.

Người nhận: Nhật Hoàng.

Chính phủ Hoàng gia Nhật.

Bộ Tổng tư lệnh Hoàng gia Nhật.

«Tôi được chỉ định Tư lệnh tối cao quân lực Đồng Minh (Hoa Kỳ, Trung Hoa, Anh và Nga Sô) và được quyền cùng với nhà đương cuộc Nhật trực tiếp dàn xếp nhằm thực hiện ngưng chiến trong thời hạn sớm nhất.

Yêu cầu dành một đài phát thanh ở khu vực Đông Kinh để chính thức dùng vào việc liên lạc thường trực giữa Bộ Tư lệnh tối cao Đồng Minh và Bộ Tổng Tư lệnh Nhật. Điện văn trả lời của Nhật cho điện văn này phải cho biết rõ đài hiệu, tần số và vị trí của đài phát thanh ở Đông Kinh. Yêu cầu dùng Anh ngữ trong mọi liên lạc vô tuyến với Bộ Tư lệnh tối cao Đồng Minh đặt tại Manila. Trong sự chờ đợi thi hành yêu cầu này, đài JNP, một ba bảy bốn không, sẽ được dùng vào việc liên lạc này.

Nhận được trả lời. »

Mac Arthur

Những Phản Ứng Chậm

Sáng sớm ngày 16 tháng Tám, một xe vận tải nhà binh chạy chậm qua những đường phố còn vắng vẻ ở Đông Kinh. Đường nhiều ổ gà khiến cỗ quan tài để sau xe bị lắc mạnh. Trong quan tài là thi hài một quân nhân lưng đanh, Đô đốc Okishi cha đẻ của lực lượng quyết tử Thần Phong.

Trong ngày hôm qua Okishi đã tự sát và coi đó là một hành động sám hối sự thất trận của Nhật. Ở những giờ cuối cùng của cuộc chiến, ông đã nỗ lực một cách tuyệt vọng để ngăn chặn cuộc đầu hàng. Mọi vận động của ông đều vấp phải sự thờ ơ, lạnh nhạt của đồng đội.

Sau khi nghe quyết định cuối cùng của nhà vua, Đô đốc Okishi lui về tư dinh để Hara-Kiri. Từ chối mọi sự giúp đỡ ở giờ phút lâm chung, ông gục nằm trên vũng máu gần 18 tiếng đồng hồ trước khi thở hơi cuối cùng. Thi hài ông lúc này được đưa hỏa táng, nhưng linh hồn ông có lẽ còn lâu mới được an nghỉ.

Cũng trong buổi sáng sớm ngày 16, hai người tới Bộ Chiến tranh trên đồi Ichigaya. Đại tá mật vụ Isu-kamoto dẫn cha đẻ của Đại tá Ida đến đây để khuyên giải con.

Sau khi rời bỏ hàng ngũ loạn quân, Đại tá Ida đã sống hai mươi bốn giờ đồng hồ trong đau đớn. Bị choáng váng vì cái chết của Đại tướng Anami, anh trở về gia đình ngày hôm qua và tính đến việc tự sát. Suốt ngày anh nằm dài trên giường, cho đến 6 giờ chiều anh ngỏ lời vĩnh biệt vợ và dặn chị sáng hôm sau đến Bộ Chiến tranh đem xác anh về. Rồi anh tới đây quì xuống kêu khóc trước thi hài ba người anh vừa kính trọng vừa thương yêu: Anami, Hatanaka và Shizaki. Anh nhất định chết theo họ.

Khi Isukamoto và bố đẻ Ida tới Bộ Chiến tranh thì vợ của Ida đã có mặt tại đây để đóng vai quả phụ và xin xác chồng đem về làm đám táng.

Có tiếng cười nói ở hành lang, rồi Đại tá Arao, cựu phát ngôn viên của loạn quân xuất hiện. Đi bên cạnh anh là một sĩ quan đồng cấp bậc, đó là Đại tá Ida.

Thì ra anh vẫn còn sống. Thấy anh tươi cười, chị vợ anh nổi sùng: «Thế mà anh dám bảo anh tự sát. Đồ hèn».

Trong khi người quả phụ đó la hét thì Ida vẫn cười rất tươi rồi nói: «Chính anh Arao đây đã đem anh ra khỏi cõi chết». Anh cố giải thích cho vợ hiểu, anh không hèn, nhưng vợ anh nhất định không chịu hiểu cho anh. Hành lang Bộ Chiến tranh vang lên những tranh cãi về vấn đề danh dự gia đình. Ida quay gót, bỏ mặc vợ, cha đẻ và đồng đội, để đi ra khỏi Bộ Chiến tranh. Bây giờ anh không sợ cái sống, và anh muốn sống!

Tại Bắc Kinh thuộc miền Hoa Bắc, Đại tá mật vụ Hoa kỳ Kellis sau khi nghe bài diễn văn của vua Nhật, biết rằng giờ hành động đã đến. Ông báo cho viên tướng Tàu bù nhìn, ông cần tiếp xúc ngay với giới chức cao cấp Nhật ở Bắc Kinh. Sáng ngày 16, một Đại tá Nhật đi tới tư dinh viên tướng Tàu để trao cho Kellis bức thư của Tướng Takahashi nói sẵn sàng gặp Kellis. Vội vàng mặc lại bộ quân phục. Đại tá Hoa Kỳ Kellis tới gặp ngay Tướng Takahashi.

Tới Bộ Tư lệnh Nhật, Kellis được dẫn vào văn phòng của Tướng Takahashi. Hai người chào nhau rất lịch sự. Kellis tự giới thiệu: «Tôi là Đại tá James Kellis, sĩ quan liên lạc của Tướng Wedemeyer. Tôi đến đây để xin đương cuộc Nhật trả lại tự do ngay cho tù binh Đồng minh».

Takahashi mỉm cười rồi nói: «Tôi sẽ hợp tác chặt chẽ với Đại tá trong việc này».

Họ bắt đầu thảo luận ngay về chi tiết hồi hương tù binh Đông Kinh.

Ở về phía Đông Bắc Bắc Kinh, một chiếc máy bay trên vùng trời Mãn Châu. Chiếc máy

bay này cất cánh từ ở căn cứ Hsian, phía Tây Nam Trung Hoa có nhiệm vụ cấp cứu tù binh Đồng minh tại trại Holen ở Phụng Thiên, thủ đô Mãn Châu. Cuộc hành binh nhảy dù này gồm sáu nhân viên và được đặt dưới quyền chỉ huy của Thiếu tá Hennessy. Vùng này là trung tâm của Quân đoàn Quan Đông của Nhật, nổi tiếng dữ dội từ trên mười năm nay. Đoàn nhảy dù khi chạm xuống mặt đất đã gặp nhiều khó khăn về phía binh sĩ Nhật trấn đóng Phụng Thiên, và nhiều lúc tưởng lâm nguy đến tính mạng. Phải chờ cho đến sáng ngày 17/8, Thiếu tá Hennessy và nhân viên của ông mới được vào thăm tù binh Đồng minh trong trại Holen. Lúc này Hennessy mới biết Tướng Wainwright không có mặt ở đây, ông bị giam ở trại giam cách Phụng Thiên chừng 150 cây số về phía Đông Bắc.

Nhật Bản chưa kịp trả lời điện văn thứ nhất thì đã nhận được điện văn thứ hai của Mac Arthur. Ở điện văn này, Tư lệnh tối cao lực lượng Đồng minh yêu cầu Nhật gửi gấp một phái bộ đi Manila để thương thuyết nhiều vấn đề quan trọng với Đồng minh. Mac Arthur muốn Nhật đệ trình tất cả những bí mật của quân Nhật, và tiếp nhận chương trình chiếm đóng của quân lực Đồng minh.

Ở Nhật không có ai ham hố công tác này. Tuy có thiện chí thỏa mãn yêu cầu của Mac Arthur, nhưng các cấp chỉ huy quân sự đều cảm thấy rùng rợn trước việc phanh phui cho địch biết cơ cấu quốc phòng. Đúng lý thì Đại tướng Umezu, Tham mưu trưởng quân lực Nhật phải cầm đầu phái Bộ đi Manila. Umezu tuyệt đối từ chức việc này, nên nhiệm vụ được trút xuống cho tướng Tham mưu phó Kawabé. Không có cách gì từ chối. Kawabé phải nhận công tác và bắt đầu tuyển lựa nhân viên phái bộ. Mười lăm nhân vật thuộc giới chính trị và quân sự bị chỉ định tham gia phái bộ, một số bỏ trốn vào rừng núi, và tướng Kawabé phải tìm người khác thay thế ngay. Phái bộ gấp rút chuẩn bị lên đường ngay ngày hôm sau.

Chiều ngày 16 tháng Tám, đài phát thanh JNP ở Đông Kinh đã trả lời điện văn số 1 của tướng Mac Arthur. Lời lẽ điện văn trả lời rất lễ phép và biểu lộ thiện chí hợp tác cao độ.

«... Hoàng đế Nhật lúc 16 giờ ngày 16 tháng tám đã hạ lệnh cho toàn thể quân lực phải ngừng bắn ngay lập tức.

Lệnh này được trù liệu sẽ tới tiền tuyến có hiệu lực sau thời gian được kể như sau:

—A. Tại chính quốc Nhật Bản sau 48 tiếng đồng hồ.

—B. Tại Trung Hoa, Mãn Châu, Triều Tiên, Nam Thái Bình Dương (không kể Bugainville), Tân Guiné, Phi Luật Tân, sau 6 ngày.....

Nhằm mục đích thực thi lệnh nói trên của Hoàng đế Nhật, những người trong Hoàng tộc sẽ đại diện Hoàng đế đích thân tới Bộ Chỉ huy của Quân đoàn Quan Đông, của các lực lượng viễn chinh ở các nơi...»

Trong khi nhà cầm quyền Nhật đang tìm cách tháo gỡ bộ máy chiến tranh thì nhiều khó khăn khác lại xảy ra trên con đường dẫn tới hòa bình. Chương trình của phái bộ Kawabé đang bị đe dọa vì một âm mưu nhằm bắn phá chiếc phi cơ chở mười sáu người đi liên lạc với địch. Có tin đồn, phi cơ của phái bộ Kawabé sau khi cất cánh khỏi Đông Kinh sẽ bị một không lực thuộc căn cứ Atsugi tấn công trên không trung.

Được chết cái chết của một quân nhân, dù là chết dưới tay đồng bào, đối với nhiều người trong phái bộ vẫn còn là điều đang mơ ước hơn là làm cái việc đang chờ họ ở Manila. Nhưng dù sao họ vẫn hiểu cần phải thực hiện cuộc bàn giao quyền hành trong trật tự. Đại tá hải quân Ohmac, hai ngày trước đây chủ trương chiến đấu đến người cuối cùng, bây giờ cũng thấy cần phải thi hành đúng đắn những điều khoản đầu hàng.

Chập tối ngày 16, Đông Kinh gửi cho Manila một điện văn xin được hoãn ngày phái bộ

khởi hành đi Manila 48 giờ đồng hồ vì những khó khăn nội bộ. Mac Arthur chấp thuận và ngày lên đường của phái bộ được chỉ định 19 tháng Tám.

Lãnh tụ nhóm mưu loạn tại căn cứ không quân Atsugi là Đại tá hải quân Kosono, một người Nhật thích tiếp tục cuộc chiến tranh đến cùng. Trong nhiều tháng qua anh đã nỗ lực một cách tuyệt vọng để tránh bại trận.

Là một chiến thuật gia không quân lừng danh, Kosono được trao quyền chỉ huy căn cứ Atsugi để bảo vệ Đông Kinh chống lại những trận không tập của phóng pháo cơ B-29 Hoa Kỳ. Hàng ngày được chứng kiến những phi cơ Nhật bốc cháy trên vòm trời, Kosono rất lo âu cho sự sinh tồn của tổ quốc anh. Tự biết không có cách gì chặn đứng những trận đánh phá bằng B-29, anh đặt hết hy vọng vào việc đánh bại cuộc đổ bộ tương lai của địch quân. Có vậy Nhật mới có thể đòi hỏi một nền hòa bình có điều kiện. Anh khuyến khích các chiến hữu phải giữ vững tin tưởng và lạc quan. Nhiều người cười anh. Nổi sùng, Kosono quyết định: Những người yếu hèn có cần phải trục xuất ra những vị trí chỉ huy.

Ngày 7 tháng Tám, Đại tá Kosono yêu cầu đô đốc Okishi cho anh được về làm việc tại Bộ Tổng tham mưu hải quân. Anh liền có một chương trình cải tổ các cấp chỉ huy hải quân. Chương trình đó anh chưa kịp thi hành thì đã có tin đồn Chính phủ Nhật vận động xin đầu hàng. Cuộc thuyên chuyển anh về Bộ tham mưu bị đình hoãn, anh lại phải duyệt xét lại chiến lược.

Bốn mươi tám tiếng đồng hồ sau, Đại tá Kosono hoạt động trở lại, và tìm cách thuyết phục các nhà chỉ huy hải quân phải tiếp tục chiến tranh. Trong nhiều cuộc thảo luận những đề nghị của anh không được mấy người chú ý đến. Nhưng Kosono không chịu từ bỏ ý định. Với một số rất ít đồng chí, ngày đêm anh tận lực làm việc để hoạch định một chiến lược. Vào tuần lễ thứ hai của tháng Tám anh đã thuyết phục được một nhóm người đáng kể tham gia mưu đồ của anh ở căn cứ không quân Atsugi. Để đề phòng sự xung đột giữa các phe phái trong hải quân, ngày 14 tháng Tám Kosono tới tiếp xúc với Đô đốc Kudo tại Bộ Tư lệnh hải quân ở Yokosuka.

Khi Kosono xông vào phòng, thì Kudo sắp sửa dùng bữa. Kudo biết ngay anh này đang trong tình trạng tuyệt vọng, sắp gây chuyện nên ông hết sức thận trọng trong cuộc tiếp xúc.

Mở đầu Kosono giải thích những vấn đề mà anh đã nhiều lần đem ra thảo luận với các giới quân sự. Sau đó anh đi thẳng vào mục đích cuộc tiếp xúc này: «Thưa Đô đốc, thật tình tôi không muốn bắn giết đồng bào. Kẻ thù của tôi là Hoa Kỳ. Vậy tôi yêu cầu Đô đốc chớ có gửi quân đến đánh tôi ở căn cứ Atsugi».

Đô đốc Kudo ngồi nghe ông khách trẻ tuổi, rồi ông điềm tĩnh cam kết: «Kosono, việc đó sẽ không xảy ra đâu, anh khỏi lo!».

Kosono trở về Atsugi để chuẩn bị kéo dài cuộc chiến tranh với Hoa Kỳ. Khi về tới nơi, một phụ tá báo cho anh biết, nhà vua triệu tập cuộc họp thứ hai trong Hoàng cung, để yêu cầu nội các chấp nhận tuyên ngôn Postdam. Tin này làm choáng váng viên Đại tá gần như kiệt lực vì bỏ ăn bỏ ngủ trong bảy mươi hai tiếng đồng hồ vừa qua.

Nhưng rồi anh cũng phải lên giường nằm, rồi bệnh sốt rét rùng rợn lại tái phát để hành hạ cơ thể suy nhược của anh. Anh phải cho gọi y sĩ và y sĩ bảo bệnh tình anh nguy đến tánh mạng, phải tuyệt đối nằm dưỡng bệnh. Anh bất chấp lời khuyên của bác sĩ nên mấy tiếng đồng hồ sau anh vùng dậy đi vận động một số sĩ quan cao cấp ở Đông Kinh. Anh sung sướng ghi nhận mỗi người đều cam kết tham gia mưu đồ của anh. Trở về Atsugi, anh vững tin có thể trừng trị đích đáng bọn đối vua lừa nước bao quanh Hirohito.

Ngày hôm sau, 15 tháng Tám, sau khi nghe xong diễn văn của Nhật Hoàng, Kosono lên diễn đàn đặt gần phi đạo căn cứ Atsugi để ngỏ lời với anh em chiến sĩ không quân. Anh nói: «Tôi nhận định rằng, với việc chính phủ chấp nhận Tuyên ngôn Postdam, quân lực Nhật sẽ bị giải tán. Vì vậy từ lúc này trở đi sẽ có một cuộc chiến tranh nhân dân để bảo vệ đất nước. Nếu anh em nào muốn chiến đấu với tôi thì ở lại đây. Còn anh em nào không muốn chiến đấu thì có thể đi về nhà. Tôi sẽ tiếp tục chiến đấu với sự tin tưởng tuyệt đối ở thắng lợi cuối cùng».

Sau những lời ngăn ngủn Kosono bỏ đi, để mặc cho cả ngàn chiến sĩ không quân có dịp nghĩ về quyết định của họ. Mấy tiếng đồng hồ sau khi có việc đi qua trại, anh ghi nhận tinh thần binh sĩ rất cao, và anh cảm thấy khích lệ vô cùng.

Trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau, những truyền đơn in cấp tốc tại căn cứ Atsugi được trải xuống Đông Kinh. Đây là lời lẽ của Đại tá Kosono:

«Viên chức Chính phủ và chính khách già lão mắc bẫy địch đã khuyến dụ Hoàng thượng ban thông điệp chấm dứt cuộc chiến. Đây là một việc làm kinh khủng. Hoàng thượng là người của nhà trời. Không thể có việc Nhật Bản đầu hàng. Quân lực Hoàng gia không bao giờ đầu hàng. Những chiến sĩ không quân chúng tôi nhứt định sẽ toàn thắng».

Chính phủ Nhật lập tức có phản ứng. Chiều ngày 16, một chiếc xe hơi nhà binh tiến vào căn cứ Atsugi, phía trước có cắm kỳ hiệu của Đô đốc Teraoka, cấp chỉ huy trực tiếp của Kosono thuộc quân khu Đông Kinh.

Nghĩ Teraoka đến đây hẳn không phải để thăm viếng xã giao, nên Kosono cắt ba sĩ quan tiếp ông ở phòng ngoài. Rồi theo lời yêu cầu của Teraoka, anh dẫn ông vào phòng riêng để cùng mật đàm. Teraoka đòi anh phải giải thích những việc làm của anh. Kosono vui vẻ nói: «Hoàng thượng muốn hy sinh để cứu nước. Ngài như là cha muốn gánh chịu tiếng xấu của con cái. Bốn phận làm con, liệu Đô đốc có thể đứng yên nhìn cha làm việc đó không? Chúng ta phải chiến đấu». Kosono thao thao bất tuyệt trong khi Teraoka chăm chú nghe và quan sát anh. Kosono nói tiếp: «Lời tuyên bố của Hoàng thượng về việc chấm dứt chiến tranh chúng tỏ Ngài có điều buồn khổ trong tâm hồn. Chúng tôi phải nỗ lực để giải tỏa nỗi buồn khổ cho Ngài. Đó là bốn phận của chúng ta».

Konoson nói nhiều câu có thể khiến Đô đốc Teraoka nổi sùng, nhưng ông vẫn điềm tĩnh trả lời Kosono: «Anh nên trung với vua, hay bất trung chỉ cách nhau sợi tóc. Trong hiện tình đất nước, anh không nên hành động một cách khinh xuất». Nói rồi ông bước ra khỏi phòng, đi giữa hai hàng đồng chí của Kosono, tay cầm gươm tuốt trần.

Trở về Đông Kinh, Teraoka báo cáo tình hình ở căn cứ Atsugi lên Đô đốc Yonai, Bộ trưởng Bộ Hải quân, và ông này quyết định Kosono là thành phần nguy hiểm, cần phải thanh toán ngay tức khắc. Giữa nhiều biện pháp có thể thi hành, Yonai lựa chọn biện pháp ôn hòa nhất. Ông tới gặp ông Hoàng Takamatsu, em của Hirohito và là bạn thân của Kosono, và yêu cầu ông Hoàng này khuyên giải Kosono. Takamatsu nghe lời Yonai nhưng Đại tá Kosono từ chối nghe ông. Anh xúc tiến cuộc mưu loạn.

Nửa đêm hôm đó Kosono vẫn còn ngồi ở bàn giấy để hoàn tất chiến cuộc táo bạo. Đột nhiên bàn tay anh, rồi toàn thân anh run cầm cập. Phụ tá của anh vội vã đi gọi bác sĩ, và khi họ về đến nơi họ thấy Đại tá Kosono mình đẫm mồ hôi, phủ phục trên gối, miệng lẩm bẩm gọi tên những thần linh Nhật Bản. Người ta đưa anh vào bệnh viện và thế là cuộc chiến tranh đối với anh kết liễu thực sự.

Lệnh Mac Arthur

Rạng đông ngày 19 tháng Tám phái bộ Kawabé tập trung tại Bộ Hải quân ở Đông Kinh, rời từ đây lên xe tới phi trường Haneda.

Bây giờ Kosono không còn là vấn đề nữa, nhưng ở căn cứ Atsugi vẫn không thiếu gì những phần tử cực đoan cuồng tín sẵn sàng tấn công những chiếc phi cơ đi liên lạc với Bộ Tư lệnh địch quân ở Manila. Ngoài ra còn có nhiều căn cứ không quân khác với những phi công quyết tử, tuy không dũng mãnh bằng Kosono, nhưng cũng căm thù cái vụ đầu hàng này chẳng kém gì anh. Vì lẽ đó nên các giới chức đã phải vạch một kế hoạch bí mật cho chuyến bay của phái bộ Kawabé từ Đông Kinh đi Manila. Từ phicảng Haneda phái bộ sẽ lên máy bay đi căn cứ không quân Kisarazu. Ở đây họ sẽ sang máy bay khác và bay về hướng Nam theo đường biển chừng trăm dặm rồi sau đó mới quặt về hướng Tây tới Ryukyu. Trên đường, họ sẽ gặp một Không đội Hoa Kỳ tới hộ tống và sẽ hướng dẫn họ bay từ Nam Kyushu đi tới căn cứ Hoa Kỳ Shima ở ngoài khơi Okinawa. Từ đây họ sẽ trực chỉ bay tới Manila. Con đường vòng đó tránh được phi cơ bị phi công quyết tử đánh phá cẩn thận hơn nữa, trước khi phái bộ lên đường; một số phi cơ cất cánh đi khác chiều, để đánh lạc sự theo dõi của những phần tử phá hoại.

6 giờ sáng, phái bộ vượt qua vịnh Đông Kinh. 15 phút sau hạ cánh xuống căn cứ Kisazaru thuộc Không đoàn 3 Nhật Bản. Kisazaru thuộc quyền chỉ huy của Đô đốc Teraoka là người ba ngày trước đây đã đi du thuyết Đại tá Kosono nhưng bị thất bại, Teraoka đích thân nghênh tiễn phái bộ và mời họ ăn sáng. Bữa ăn này do một số đầu bếp đặc biệt sửa soạn, để tránh trường hợp có thể bị bỏ thuốc độc.

Khi tới giờ lên đường, hai chiếc máy bay đậu sẵn trên phi đạo. Đô đốc Teraoka sai lính đem vài vòng hoa tới. Ông yêu cầu Tướng Kawabé đem theo và thả những vòng này xuống Okinawa để an ủi hơn trăm ngàn tử sĩ Nhật ở đây. Phái bộ chia làm hai nhóm lên hai chiếc máy bay hai động cơ, được phi công Hoa Kỳ từ lâu đặt cho cái tên là Betty. Theo lệnh của Mac Arthur, hai chiếc Betty này đều phải sơn màu trắng với hình chữ thập xanh rất lớn, ở hai bên thân máy. Mỗi chiếc máy bay chở tám nhân viên phái bộ. Sau khi toàn thể phái bộ yên vị rồi, phi công mới mở coi mật lệnh. Đến lúc này họ mới được biết lộ trình của hai chiếc Betty.

Đọc đường, tướng Kawabé ngồi lim dim đôi mắt như sống với một thế giới nào xa lạ, và toàn thể phái bộ không ai hé miệng với nhau một lời nào. Họ đang trên đường thi hành một sứ mạng nhục nhã. Vào lúc 11 giờ 15, hai chiếc máy bay của họ đột nhiên bị mười bốn chiếc máy bay kèm bên cạnh. Rồi hai chiếc khu trục đi hộ tống hai bên. Từ đây, họ hết lo sợ về mối đe dọa của phi cơ Thần Phong.

Tới căn cứ Shima phái bộ để hai chiếc Betty lại, đáp chuyển máy bay C-54 của Hoa Kỳ, thẳng đường tới Manila. Khi máy bay tới phía Nam Okinawa, phái bộ Nhật mở cửa máy bay để thả xuống những vòng hoa hồng của Đô đốc Teraoka. Mười sáu người trong phái bộ Kawabé đều đứng dậy cúi đầu và lâm râm khấn khứa vong linh tử sĩ Nhật.

Hơn bốn tiếng đồng hồ sau khi cất cánh, chiếc C-54 đáp xuống phi trường Manila. Tướng Kawabé dẫn đầu phái bộ bước xuống cầu thang vào lúc sáu giờ chiều và trông thấy binh sĩ Hoa Kỳ đứng vây đặc chung quanh. Không ai nói một lời nào trong khi những máy chụp hình và quay phim làm việc lia lịa.

Người Hoa Kỳ ra đón phái bộ Nhật Bản là Đại tá Mashir, bạn thân của Đại tá Zacharias từng cộng tác với đài «Nói với Đông Kinh» trong suốt tháng Bảy vừa qua. Mashir nói tiếng Nhật rất thông thạo, ông dẫn phái bộ Nhật tới gặp Tướng Willoughby đứng giữa nhóm sĩ quan Hoa Kỳ có nhiệm vụ nghênh tiếp họ. Khổ người cao to, nét mặt đều đặn ưa nhìn, Tướng

Willoughby là trưởng phòng tình báo của đại tướng Mac Arthur. Chính ông là người có công lớn trong việc sáng tạo và duy trì huyền thoại bao trùm MacArthur miệng ngậm bíp, lấy lòng trong cuộc chiến tranh Thái Bình Dương.

Kawabé lên chiếc xe hơi đầu ở đầu, Willoughby bước lên sau. Đại tá Mashir đi vòng xe ngồi cạnh tài xế. Willoughby tỏ thái độ thân thiện và hỏi viên tướng Nhật: «Ông thích nói chuyện bằng thứ tiếng nào?». Kawabe trả lời: «Tiếng Đức». Bất ngờ tiếng Đức lại là tiếng mẹ đẻ của Willoughby và ông đã sống ở Đức trong suốt thời niên thiếu. Được ấm lòng vì thái độ hay hay của viên tướng Hoa Kỳ đến lúc này Kawabé mới hé miệng mỉm một nụ cười.

Phái bộ Nhật được đưa tới lưu trú trong khách sạn Rosario, hai người một phòng với đầy đủ tiện nghi dành cho thượng khách, với cửa sổ trông xuống vịnh Manila.

Đến khi tổ chức cuộc họp chính thức giữa hai phái đoàn, khó khăn đầu tiên liền xảy ra. Phái đoàn Nhật kịch liệt bác bỏ lời yêu cầu của phía Hoa Kỳ, và dù được đeo kiểm là một yếu tố quan trọng của quân phục sĩ quan Nhật. Cuối cùng phái đoàn Nhật chịu nhượng bộ một phần, và bằng lòng để kiểm bên ngoài phòng họp. Hoa Kỳ chấp thuận đề nghị của Nhật.

Phái đoàn Kawabé được dẫn vào Tòa Đô Chính, nơi đây phái đoàn Hoa Kỳ đã sẵn sàng đợi họ. Tháo kiểm để lại phòng ngoài, họ tiến vào Phòng hội nghị ở tầng lầu hai, và ngồi vào bàn họp, đối diện với những kẻ đã đánh thắng họ.

Cầm đầu phái đoàn Hoa Kỳ là tướng Sutherland, Tham mưu trưởng của Mac Arthur. Khổ người cao mảnh khảnh, nét mặt nghiêm khắc, tướng Sutherland làm việc dưới quyền Mac Arthur từ trên mười năm nay.

Sau nghi thức giới thiệu; cuộc thảo luận bắt đầu. Ai nấy đều cân nhắc trong thái độ chính thức và họ ý thức việc họ làm là có tánh cách lịch sử. Đây là lần đầu tiên từ thuở lập quốc, Nhật Bản trao những bí mật sinh tử của quốc gia cho ngoại nhân. Và cũng kể từ lúc này Nhật, đã hết là một quốc gia độc lập. Bằng giọng nói vững mạnh, Sutherland yêu cầu phía Nhật đọc những tài liệu liên quan đến cuộc đầu hàng và chiếm đóng.

Bất đồng ý kiến xảy ra với việc Hoa Kỳ đòi đổ bộ lên căn cứ Atsugi vào ngày 23 tháng tám tức là bốn ngày sau. Kawabé hoảng hồn vì ông biết tình hình Nhật Bản còn căng thẳng, và dân Nhật cần thời gian để tháo gỡ guồng máy chiến tranh lúc này vẫn còn đầy đủ hiệu năng. Ông quyết liệt phản đối và nói với tướng Sutherland: «Phía Nhật Bản thành thực xin ông hoãn ngày đổ bộ. Chúng tôi cần ít ra là mười ngày để chuẩn bị. . . có lẽ ông biết chúng tôi gặp nhiều khó khăn nội bộ. . . Những đơn vị Thần Phong đã khiến cho chúng tôi phải trì hoãn cuộc hành trình đi Manila. . .»

Tướng Sutherland không trả lời yêu cầu của Nhật, và ông đề cập đến tình trạng hải cảng Yokosuka: ở vịnh Đông Kinh.

Theo chương trình đổ bộ của Hoa Kỳ, ngày 23 chiếm đóng căn cứ Atsugi và vịnh Sagami Tây Nam Đông Kinh, ngày 25 chiếm đóng vịnh Đông Kinh, ngày 26 Mac Arthur đặt chân vào đất Nhật với thủy quân lục chiến chiếm đóng căn cứ Yokosuka. Văn kiện đầu hàng sẽ được chính thức ký kết ngày 28 tháng 8 tại vịnh Đông Kinh.

Lo ngại những đụng độ đẫm máu có thể xảy ra giữa lính Nhật còn cầm súng, và lính Hoa Kỳ thiện chí, phái đoàn Nhật phản đối thời khóa biểu cuộc chiếm đóng. Nhưng tướng Sutherland không trả lời gì cả, và yêu cầu hai phái đoàn chia thành những tiểu ban để bàn từng vấn đề một.

Phái đoàn Hoa Kỳ đòi biết Nhật có bao nhiêu sư đoàn ở quân khu Đông Kinh, phải đi bao nhiêu lâu để tới Đông Kinh. Họ được thỏa mãn.

Con số máy bay Nhật còn dùng được, được ghi nhận cẩn thận. Những căn cứ không quân, cơ sở-phòng không, kho vũ khí đạn dược quân nhu, những bãi địa bộ v. v. . . , được đánh dấu rõ ràng trên tấm bản đồ nước Nhật.

Hoa Kỳ đòi biết vị trí đích xác những tiềm thủy đình Nhật, biết rõ vị trí từng chiến hạm Nhật, vị trí mọi sư đoàn lục quân Nhật. Họ được thỏa mãn.

Với những giờ họp kéo dài bầu không khí thêm cởi mở hơn. Hai phái đoàn dùng Coca-Cola, mời nhau hút thuốc. Phái đoàn Hoa Kỳ, nhất là Đô đốc Sherman cố gắng làm dịu bớt nỗi khổ tâm của phái đoàn Nhật phải phanh phui cho địch quân biết tất cả những bí mật quốc phòng của họ.

Vào lúc bốn giờ sáng mọi việc được tạm kể như đã hoàn tất. Tướng Sutherland tuyên bố: «Bên phía Nhật Bản đã cung cấp tất cả những tin tức cần thiết cho cuộc chiếm đóng. Cả hai bên đều mong muốn cuộc chiếm đóng hòa bình này diễn ra trong sự an ổn. Riêng phía Hoa Kỳ thấy cần phải hoàn tất ngay cuộc chiếm đóng, chiếu theo những điều khoản của tuyên ngôn Postdam. Chúng tôi không muốn dành quá nhiều thì giờ cho việc này. Vì lẽ đó chúng tôi sẽ khởi sự đổ bộ vào ngày 28 tháng 8. Như vậy tức là Hoa Kỳ dành thêm cho Nhật Bản thời hạn năm ngày ân huệ, để họ thu xếp nội bộ.

Tướng Kawabé vẫn chưa được bằng lòng: «Phía Nhật Bản không thể thu xếp xong trong thời hạn đó. Chúng tôi cần ít ra là mười ngày. Chúng tôi không muốn một chút rắc rối nào xảy ra cho cuộc chiếm đóng». Khi tướng Sutherland nhấn mạnh đòi hỏi của Hoa Kỳ, Kawabé hiểu mọi phản kháng đều trở nên vô ích. Ông chỉ bình luận: “Các ông là phía chiến thắng, quyết định của các ông là tối thượng, nhưng theo chúng tôi thì nội tình Nhật Bản còn rất nhiều bất ổn».

Khi cuộc họp bế mạc phái đoàn Nhật Bản được đưa trở về khách sạn Rosario. Tại đây họ bàn tán sôi nổi về những yêu sách của Hoa Kỳ. Họ thấy cần phải đánh điện ngay cho Đông Kinh được biết về những kết quả cuộc họp.

Một trong những yêu sách của Hoa Kỳ được ghi trong tập tài liệu trao cho họ đã làm cho họ sung máu lên đầu. Yêu sách đó liên quan đến quyền lợi những sĩ quan thuộc lực lượng chiếm đóng. Hoa Kỳ ghi rõ con số những hầu gái dành cho mỗi cấp bậc. Cấp Tướng được ba người hầu gái, từ Đại tá đến Đại úy được hai người, còn Trung úy chỉ có một người. Chính vấn đề người hầu đó đã làm cho phái đoàn Nhật nổi sùng, vì nó bộc lộ ý định của Hoa Kỳ muốn làm nhục dân Nhật.

Tuy nhiên khi phái đoàn Nhật lên đường về nước, thì tài liệu liên quan đến vấn đề người hầu đó không có trong cặp của họ. Có lẽ Hoa Kỳ được biết sự uất hận của phái đoàn Nhật nên đã bằng lòng rút bỏ yêu sách đó.

Sáng hôm sau phái đoàn Nhật Bản trở lại phòng họp để nhận lãnh những xác định cuối cùng của Hoa Kỳ. Ngày 28 tháng 8 vẫn được duy trì là ngày đổ bộ, và phái đoàn Nhật không buồn tranh cãi thêm lời nào nữa.

Trước khi cuộc họp chấm dứt, tướng Sutherland trao cho Kawabé dự thảo tuyên ngôn đầu hàng mà nhà đương cuộc Nhật bắt buộc phải công bố. Được thành hình từ Hoa Thịnh Đốn, dự thảo lúc này được một viên thông ngôn đọc tại cuộc họp. Phái đoàn Nhật cứng người, cầm tướng Kawabe run lên bần bật.

Những nhân viên Hoa Kỳ quen thuộc với Nhật ngữ hiểu rõ lý do tình trạng đó. Dự thảo tuyên ngôn đầu hàng đã gọi vua Nhật bằng tên không có họ, đó là lối gọi có tánh cách vô cùng sỉ nhục đối với một nhân vật tôn kính.

Khi viên thông ngôn đọc xong, Kawabé vỗ tay mạnh trên bàn để bộc lộ tất cả uất ức bất

lực của ông.

Trước khi phái đoàn Nhật lên máy bay về nước, Kawabé được tướng Sutherland tiếp kiến riêng và được ông này cho biết: ban thông ngôn và thông dịch ở Manila đã sửa chữa chỗ sai lầm về danh xưng đối với Nhật Hoàng. Kawabé cảm thấy nhẹ hẫng người và trên đường ra phi trường ông ngỏ lời cảm ơn Hoa Kỳ đã tôn trọng truyền thống của Nhật.

Phái đoàn Nhật rời Manila vào lúc 1 giờ trưa sau mười chín tiếng đồng hồ lưu lại ở đây. Trong cuộc tiếp xúc, bên chiến thắng đã tỏ ra lịch sự và bên chiến bại đã tỏ ra có thiện chí. Cuộc hợp tác giữa hai bên đã có dấu hiệu tốt đẹp.

Khi phái đoàn về tới Đông Kinh, Thủ tướng Kuni bước vội tới chào đón tướng Kawabé và ca tụng ông đã phục vụ đặc lực. Quá mệt mỏi Kawabé không còn hơi sức đâu để thưởng thức lời tán dương. Ông chỉ biết ông đã làm xong cái việc ông ghê tởm nhất trên đời.

Chuyến Tiếp Bạo Động

Quân đội Hoa kỳ sẽ tới chiếm đóng Đông Kinh trong vòng năm ngày nữa, tin đó làm nhà đương cục Nhật hoảng hốt. Quả thật họ có rất nhiều ký do để lo lắng.

Nhiều việc cho thấy những mưu đồ chống lại chính phủ và cuộc đầu hàng, vẫn đang được xúc tiến. Từ ngày ngưng bắn, khu trục cơ Nhật đã hai lần tấn công phi cơ trinh sát Hòa Kỳ. Tuy Đại tá Kosono đã bị đưa đi bệnh viện, nhưng binh sĩ của anh vẫn chưa chịu rời khỏi căn cứ. Phi cơ của họ vẫn còn tác chiến được, tinh thần chiến đấu của họ vẫn còn cao. Căn cứ Atsugi vẫn nằm ngoài sự kiểm soát của Chính phủ, vậy mà nó lại là vị trí đổ bộ của những đơn vị đầu tiên Hoa Kỳ.

Tinh thần nổi loạn của căn cứ Atsugi được rất nhiều phần tử trong quân lực chia xẻ. Một đơn vị từ Mito, thành phố phía bắc Đông Kinh, kéo nhau về thủ đô để làm đảo chính. Họ đi xe lửa về tạm đóng tại khu lâm viên Ueno để chờ khởi sự.

Bộ tư lệnh Hiến binh quyết định biện pháp dẹp bọn người cản trở hòa bình. Trung tá Ishihara, một đồng chí cũ của Đại tá Hatanaka trong vụ bạo động đêm 14 tháng Tám bây giờ được thả ra khỏi phòng giam. Hiến binh khám phá thấy anh là bạn thân của lãnh tụ nổi loạn ở lâm viên Ueno. Từ chủ chiến biến thành chủ hòa, anh được Hiến binh trao cho trách nhiệm thuyết phục bạn anh ra đầu hàng.

Ngày 17 tháng Tám, Trung tá Ishihara tới lâm viên Ueno vào lúc nửa đêm. Đứng giữa những binh sĩ mưu loạn, anh lên tiếng gọi bạn:

—«Okajima, anh ở đâu».

Một sĩ quan tiến về phía anh và hỏi: «Anh hỏi Okajima có chuyện gì?».

Anh lại lên tiếng gọi: «Okajima. . . ».

Viên sĩ quan đã bắn chết anh.

Khi Okajima đến nơi, anh cúi nhìn xác bạn và rống lên kêu khóc. Viên phụ tá của anh liền rút kiếm đâm chết kẻ vừa bắn chết Ishihara.

Okajima mất hết tinh thần làm loạn. Sáng hôm sau, khi đại diện của Đại tướng Tanaka tới gặp anh, anh liền giải tán toàn thể lực lượng ở lâm viên Ueno.

Ngày 22 tháng Tám, một biến cố khác lại xảy ra tại vùng Atago ở Đông Kinh. Một đoàn sinh viên muốn chống lại cuộc đầu hàng, trong mấy ngày qua chiếm cứ khu cao ốc với một số lượng súng đạn khá lớn. Trước đó vào ngày 20, Đại tá Hiến binh Tsukamoto đã tới gặp bọn sinh viên nổi loạn, nhưng những lời khuyên giải của anh đã không lọt được vào tai họ. Sau một vài cuộc thương thuyết vô hiệu nữa, đến ngày 22 này, lính có vũ trang kéo tới bao vây khu Atago của loạn quân.

Kodama được chính phủ trao cho đặc trách xử lý những vụ tương tự ở vùng Đông Kinh. Dưới trời mưa tầm tã, Kodama xông vào vùng loạn quân có vũ trang. Anh yêu cầu tiếp xúc với lãnh tụ của họ và ngã bở chững vì anh ta không phải ai xa lạ, mà chính là bạn thân tên là Ijyma. Kodama trình bày cho Ijyma được biết mọi sự thật về nội tình nước Nhật, và họ cùng nhau thở dài. Ijyma nói: «Chúng tôi muốn đóng ở đây cho đến sáng mai, rồi chúng tôi sẽ giải tán».

Kodama đi thương thuyết một đêm và cuối cùng được bộ Tư lệnh Hiến binh dành cho họ thời hạn sáu giờ sáng phải giải tán, tức là chỉ còn 30 phút nữa.

Anh trở lại khu Atago của loạn quân vào lúc sáu giờ thiếu hai phút. Khi vừa bước chân ra khỏi xe anh nghe thấy tiếng súng nổ, rồi tiếng lựu đạn nổ. Hiến binh đã nổ súng sớm hai

phút, và khi thấy súng nổ, loạn quân đã quay quần lại, để cùng tự sát bằng lựu đạn.

Kodama nhìn thấy bạn anh bị vỡ tan lồng ngực. Anh quì bên xác bạn, tay vuốt nước mưa tầm tã trên mặt, trong khi Hiến binh đi thu lượm những khối thịt nát tan tành.

Người gửi

Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội Hoàng gia Nhật.

Người nhận

Tư lệnh Tối cao Đồng Minh

Ngày 22 tháng Tám

«.... Mặc dù chúng tôi đã nỗ lực tối đa để tránh thảm họa chiến tranh, tình hình ở Trung Hoa vẫn chưa được cải thiện. Những hoạt động của một phần lực lượng. . . vẫn còn gây khó khăn nghiêm trọng cho cuộc ngưng bắn. . . Cả ở chính quốc Nhật và ở những vùng Nhật tạm chiếm, cuộc đầu hàng vẫn luôn luôn bị phá hoại.... »

Chiều ngày 23 tháng Tám một cuộc họp quan trọng được tổ chức tại Đông Kinh. Nay đã đến lúc phải lựa chọn nhân vật tiếp đón những người Hoa Kỳ đầu tiên đổ bộ vào đất Nhật. Tư cách và tác phong của nhân vật này có thể quyết định tính cách của toàn bộ công cuộc chiếm đóng sau này.

Dưới trời mưa như trút nước xuống Đông Kinh, một người ngồi xe tới dự cuộc họp với hy vọng là sẽ được lựa chọn để gánh vác nhiệm vụ tế nhị tiếp đón Hoa Kỳ. Người đó là Trung tướng Arisu trưởng phòng tình báo của quân đội Hoàng gia Nhật. Sự hy vọng căn cứ vào những biệt tài của ông và vào kinh nghiệm tiếp xúc với giới sĩ quan Hoa kỳ trong thời tiền chiến. Tuy nhiên Arisu cũng tiên liệu sự chỉ định sẽ vấp phải sự phản đối của bộ Ngoại giao là nơi ông có nhiều kẻ thù. Khổ người cao to, miệng ngậm xì-gà, Arisu không ngán tranh đấu để tiến thân.

Ông tiên liệu đúng. Phát ngôn viên bộ Ngoại giao gọi ông là một phần tử phát xít không thích hợp đóng vai trò nghênh tiếp Mac Arthur. Lập trường đó của bộ Ngoại giao được Thủ tướng Kuni ủng hộ.

Tướng Arisu không chối cãi đã liên lạc mật thiết với nhà độc tài Ý Đại Lợi Mussoloni trong thời gian ông ở Âu Châu. Nhưng ông nhấn mạnh: Sự liên lạc đó không tất nhiên có nghĩa ông là một phần tử phát xít. Sau một hồi tranh cãi, cuối cùng ông thắng lợi và được lệnh ngày hôm sau lên đường đi Atsugi, chuẩn bị đón tiếp Hoa Kỳ sẽ tới đây trong vòng 48 tiếng đồng hồ.

Khi rời phòng họp viên tướng có nhiều tham vọng đó, vừa mừng vì thắng lợi cá nhân vừa lo về nhiệm vụ khó khăn ông phải cáng đáng. Căn cứ không quân Atsugi không những là ổ phiến loạn mà còn ở trong tình trạng tan nát khó có thể đón tiếp máy bay của phe chiến thắng. Nằm trên giường, Arisu vẫn còn lo nghĩ làm sao chu toàn được nhiệm vụ mà ông đã tranh đấu để giành giật về phần mình.

Hôm sau trên đường đi Atsugi, tướng Arisu gặp hàng đoàn lính Nhật đi ngược chiều. Được võ trang đầy đủ có cả chiến xa và trọng pháo, họ được lệnh rút khỏi vùng này để tránh xô xát với lực lượng chiếm đóng sắp tới. Đối với Arisu, đây là một cảnh tượng hình như không thực, lính Nhật phải rút lui trước khi được giao tranh với địch tại những vùng họ có nhiệm vụ bảo vệ.

Tướng Tanaka, tư lệnh Quân đoàn miền Đông ngồi tư lự trong phòng, ngay cạnh văn phòng của ông ở tòa nhà Dai Jchi. Ông đã dành hai mươi bốn giờ qua để làm cho xong mọi công việc giấy tờ. Vào lúc xế chiều, người con trai thứ hai của ông là Toshimoto tới thăm ông, và ông đã đột ngột đuổi y đi với lời dặn: «Đêm nay ba có khách, đừng làm rộn ba».

Hôm qua Tanaka đã sống vài giờ yên ổn với vợ con tại nhà riêng. Ông đùa rớn với bọn cháu nội, và ngâm thơ trong phòng khách. Khi ông từ biệt những người thân yêu, cầm dù ra xe thì bà vợ ông trao cho viên phụ tá của ông một khẩu súng sáu và nói nhỏ: «Anh đưa giúp tôi cái này cho ông».

Là người kiêu hãnh, tướng Tanaka trong những tháng cuối cùng của chiến cuộc đã rất đau đớn vì tình hình Nhật Bản mỗi ngày một thêm suy sụp. Đời ông khác hẳn với đa số những nhà lãnh đạo quân sự ở Nhật. Ông đã từng theo học tại trường đại học Oxford và rất am hiểu những tác phẩm của thi hào Shakespeare, ông đã từng làm tùy viên quân sự tại tòa đại sứ Nhật ở Hoa Kỳ. Ảnh hưởng Tây-phương đối với ông không lấy gì làm bền chặt, và càng già ông càng thấy mình là Nhật Bản hơn.

Với quyền chỉ huy Quân đoàn miền Đông, Tướng Tanaka có nhiệm vụ phòng thủ quân khu Đông Kinh. Vậy mà ông đã phải cam chịu để cho lực lượng B.29 lui tới đánh phá Đông Kinh như vào chỗ không người. Trận mưa bom ngày 25 tháng Năm phá sập một phần Hoàng cung đã khiến cho ông vô cùng tuyệt vọng. Đã thề nguyện bảo vệ Hoàng Đế, Tướng Tanaka muốn đem cái chết để chuộc lại cho sự bất lực của ông trước trận mưa bom. Ông chỉ bỏ ý định tự sát hôm đó, vì nhà vừa đích thân khuyên giải và thứ tội cho ông.

Nhưng Tanaka vẫn giữ lời đó trong lòng, và sau khi dẹp yên cuộc nổi loạn do Đại tá Hatanaka chủ xướng, ông lại tới xin nhà vua khoan thứ. Nhật Hoàng Hirohito thấy ông quá lo lắng cho trách nhiệm đã hạ lời ban khen và ngỏ ý hy vọng Tanaka sẽ tiếp tục nỗ lực phục vụ đất nước.

Tướng Tanaka phục tùng lệnh đó. Sau ngày 15 tháng Tám ông xúc tiến việc giải ngũ quân đoàn của ông và đóng vai chủ yếu - trong việc duy trì trật tự ở Đông Kinh. Địch quân Hoa Kỳ sắp tới chiếm đóng quân khu Đông Kinh, ông coi đây là một sự sỉ nhục đối với cá nhân ông, những lời tuyên bố cuối cùng của ông, ông dành cho nhóm sinh viên nổi loạn ở Kawaguchi: «Với tư cách là Tổng Tư lệnh Quân đoàn miền Đông tôi nói cho các anh hay nước Nhật Bản của chúng ta đã bại trận. Chúng ta phải giải tán quân lực. Tôi hiểu rõ các anh có cảm nghĩ gì, nhưng tất cả chúng ta phải tuân hành lệnh của Hoàng Thượng. Thanh niên các anh sẽ có tương lai tươi sáng. Từ nay trở đi chính các anh có nhiệm vụ lãnh đạo Nhật Bản. Bom nguyên tử đã hoàn toàn thay đổi bộ mặt của chiến tranh. Các anh phải nỗ lực xây dựng một quốc gia mới».

Những thanh niên nghe ông và cả chính ông nữa đều khóc nức nở khi ông dứt lời.

Đêm 24 tháng Tám này, ông ngồi uống trà với viên phụ tá trẻ tuổi. Ông nói: «Anh đã dành cả cuộc đời cho tôi», rồi đứng dậy đi sang phòng kế bên. Người sĩ quan ngồi khóc, mười phút sau một người lính vào báo Tanaka muốn gặp anh.

Khi vào đến nơi anh thấy Tanaka bận bộ quân phục với đầy đủ nghi trang, uy nghi ngồi trên cỗ ghế bành. Họ lặng lẽ nhìn nhau giây lát rồi tướng Tanaka bấm cò, viên đạn súng sáu xuyên thủng ***g ngực.

Trên chiếc bàn bên cạnh, Tanaka xếp đặt rất ngay ngắn sáu bức thư tuyệt mệnh, chiếc mũ nhà binh, đôi găng trắng và thanh kiếm do nhà vua ban cho ông. Đằng sau tất cả những vật ấy là một bức tượng vua Minh Trị, một hộp thuốc lá, hai tập kinh Phật và đôi mắt kiếng.

Thư tuyệt mạng của Tanaka để lại cho gia đình rất giản dị: «Toàn thể quân lực nguyện hy sinh cho Hoàng Thượng. Nhật Bản ngày nay bị bại trận là điều tôi không thể chịu nổi. Tôi tự sát với tâm hồn thanh thản không hối tiếc gì cả. Trước khi chết, tôi cầu chúc cho gia đình tôi được an khang và thịnh vượng».

Trong những giờ sau, người phúng điếu ra vào tấp nập. Bà Tanaka tới chịu tang chồng

với một tinh thần khác thường.

Bà thay cho ông bộ quân phục đẫm máu trong khi Tướng Sugiyama, tổng tư lệnh Đệ nhất Quân đoàn đứng lặng nhìn chiến hữu của ông nay chỉ còn cái xác không hồn. Sugiyama ngỏ lời phân ưu với bà Tanaka rồi ra đi với một tâm hồn đầy ưu tư.

Hàng ngàn cây số về phía Tây Nam, căn cứ không quân Atsugi chìm ngập trong nước mưa, tại Manila một người đang cố tưởng tượng Atsugi thực sự ra sao. Anh nghĩ ngợi đến Atsugi vì anh sẽ là người lính Hoa Kỳ đầu tiên đặt chân lên đất Nhật.

Charlie Tench, một Đại tá xuất thân từ trường võ bị West Point không bao giờ tự cho mình là một nhân vật quan trọng. Là một sĩ quan tham mưu của Mac Arthur, trong suốt cuộc chiến Thái Bình Dương, anh góp phần vào việc hoạch định những chương trình đổ bộ. Sau khi bom nguyên tử nổ trên đất Nhật, dường như anh không còn có việc gì để làm.

Chiều ngày 19 tháng Tám, trong khi đang ngồi đọc những tờ báo cũ thì anh được Tướng Chamberlain gọi vào văn phòng có việc cần. Ông này cho anh biết có một sứ mạng quan trọng phải làm. Hoa Kỳ đang cần một người cầm đầu một lực lượng tiên phong tiến vào đất Nhật, với nhiệm vụ chuẩn bị mọi phương diện vật chất và tinh thần cho cuộc đổ bộ vào Atsugi.

Tướng Chamberlain phác họa cho anh biết về cuộc thương thuyết giữa hai bên đang diễn ra ở Manila, rồi hỏi: «Anh có muốn chỉ huy lực lượng tiên phong tiến vào đất địch không». Sau một phút suy nghĩ, Đại tá Tench nhận lời một cách hãnh diện.

Khi phái đoàn Kawabé rời Manila lên đường về Đông Kinh, thì Đại tá Tench hoàn tất chương trình đổ bộ. Anh và binh sĩ trực thuộc sẽ đi Okinawa ngày 25, và ngay đêm hôm đó rời Okinawa đi Nhật.

Tới Okinawa, Tench tham dự một buổi thuyết trình tại bộ tư lệnh của tướng Whitehead về sứ mạng của anh. Mọi người đều đồng ý binh sĩ nổi loạn Nhật Bản có thể gây khó dễ cho cuộc đổ bộ của Hoa Kỳ. Vào buổi chiều 25, một trận bão lớn xảy ra, và đến tối anh được Manila ra lệnh hoãn lúc lên đường hai ngày vì lý do thời tiết. Tướng Arisu ở căn cứ không quân Atsugi và Đại tá Tench ở Okinawa đều có lý do để vui mừng.

Nhật Bản sống trong lo âu, sợ hãi.

Tại thành phố Gifu, viên thị trưởng ra lệnh cho các thiếu nữ từ 15 đến 25 tuổi phải rút lên núi để tránh nạn lính Hoa Kỳ.

Các nữ công nhân tại xưởng đóng máy bay Nakajima ở Utsunomiya yêu cầu ban giám đốc cho họ thuốc độc để họ tự sát, trong trường hợp bị lính địch xâm phạm đến tiết hạnh. Họ liền được phân phát những viên Cyanide.

Những viên chất độc đó cũng được phân phát cho hàng ngàn nữ công nhân đang làm việc tại công ty Kanto Kyogo để giúp họ «bảo tồn danh dự phụ nữ Nhật» khi bị tấn công.

Ngay tại thủ đô Đông Kinh, báo chí đăng nhiều loạt bài bàn về cách thức đối xử với quân chiến thắng. Phụ nữ được khuyến cáo nên ăn mặc kín đáo, và khi bị xâm phạm nên «giữ gìn lấy nhân phẩm, đồng thời kêu cứu». Bậc làm cha và chồng được khuyên nên đưa đàn bà di tản về nhà quê để tránh nạn trong giai đoạn lộn xộn đầu tiên của cuộc chiếm đóng. Người ta luôn luôn nhắc nhở đàn bà con gái không được cười với lính Hoa Kỳ, khiến họ có thể hiểu lầm thái độ thân hữu là sự mời mọc.

Trên hết tất cả, công dân Nhật được nhắc nhở là không bao giờ nên quên tinh thần kiêu hãnh của dân tộc Nhật có hy vọng sẽ dẫn họ đến những ngày tươi sáng trong tương lai. Chính phủ Nhật cũng góp sức vào việc này và tìm hết cách để duy trì lòng tin tưởng của dân chúng ở

tương lai và duy trì sự tự trọng và quốc thể.

Người gửi: Bộ Tổng Tư lệnh Nhật.

Người nhận: Tư lệnh Tối cao Đồng Minh.

«Một số binh sĩ Đồng Minh không báo trước đã tự động đáp máy bay xuống một vài nơi dưới quyền kiểm soát của Nhật để liên lạc và thăm viếng tù binh. . . chúng tôi khẩn khoản yêu cầu ông ngăn chặn những hành động như vậy. . . »

Trong bức điện văn đó, nhà cầm quyền Nhật than phiền về những hoạt động cấp cứu tù binh của Hoa Kỳ. Họ lo ngại những hoạt động đó có thể dẫn đến đổ máu giữa binh sĩ Hoa Kỳ với lính Nhật còn đầy đủ súng đạn trong tay. Sự lo ngại đó về phía Nhật cũng như về phía Hoa Kỳ, cho đến lúc này vẫn chưa thành sự thật ở mọi nơi có binh sĩ Hoa Kỳ nhảy dù xuống để liên lạc với tù binh của họ.

Đất Địch

Đại tá Tench và một trăm bốn mươi sáu binh sĩ của ông rời Okinawa vào lúc 8 giờ sáng ngày 28 tháng Tám. Bốn mươi lăm chiếc máy bay vận tải C.47 lập thành đội ngũ bay về phía Đông Bắc. Tuy không nói ra nhưng người nào cũng lo sợ trường hợp có thể bị hạ sát khi họ đổ bộ xuống đất địch. Lúc gần tới đích, họ an lòng hơn sau khi thấy chiến hạm và khu trục cơ Hoa Kỳ đi yểm trợ ở ngoài khơi Nhật Bản.

Tại căn cứ không quân Atsugi, tướng Arisu hết hoảng khi trông thấy đoàn máy bay C.47 bay gần tới phi trường. Ông liền ra lệnh chuẩn bị nghênh tiếp binh sĩ nước thẳng trận. Hàng trăm lính Nhật túc trực để đối phó với mọi biến cố có thể xảy ra. Arisu rất sợ: một tên nào đó trong bọn này, có thể nổ súng bắn vào lính Hoa Kỳ. Nếu chẳng may trường hợp này xảy ra, thì hậu quả sẽ vô cùng nghiêm trọng cho cả hai nước, và cho cả chính bản thân ông. Nghĩ tới đó, tướng Arisu cảm thấy rùng mình.

Máy bay Hoa Kỳ đáp xuống trái hướng khiến cho chương trình của tướng Arisu bị đảo lộn. Đại tá Tench và đoàn binh sĩ của anh đậu ở một nơi cách rất xa Ủy ban nghênh tiếp của Arisu.

Khi máy bay tắt máy đoàn người Hoa Kỳ không ai nói với nhau câu nào, họ lo sợ mọi sự có thể xảy ra trong lúc này. Đại tá Tench mở cửa máy bay và bước xuống đất Nhật. Anh giậm mạnh gót chân bên phải để đánh dấu cái giây phút lịch sử rồi băng qua bãi để xem binh sĩ Nhật dành cho anh những gì?

Không thấy ai cả. Không có gì động đậy. Tench dừng lại. Bên cạnh anh là Trung tá Bowers làm thông ngôn và Trung tá Hutchison, cả hai đều cầm súng trường. Tench cũng đeo một khẩu súng sáu. Anh đã ra lệnh cho tất cả binh sĩ dưới quyền anh đứng lại ở dưới cánh máy bay chờ cho tình hình được sáng tỏ. Thần kinh ba người như đang muốn nổ tung. Sự im lặng chung quanh trở nên ghê rợn.

Thông ngôn viên Bowers cảm thấy tim đập mạnh khi nhận thấy một nhóm lính Nhật nhô mình trên cỏ. Họ vừa hét vừa chạy về phía bọn anh đứng. Tench liền nghĩ anh là mục tiêu tấn công của bọn người quyết tử. Nỗi lo sợ mỗi lúc một tăng khi trông thấy nhiều xe vận tải chở lính Nhật kéo tới. Đoàn xe này dừng lại, rồi một người mặc quân phục tề chỉnh bước lại tự giới thiệu: «Tôi là Trung tướng Arisu, phụ trách Ủy ban nghênh tiếp ở căn cứ Atsugi».

Tench chào đáp lại rồi nói: «Tôi là Đại tá Tench, chỉ huy lực lượng mở đường cho Tư lệnh Tối cao Đồng Minh».

Không có gì thân mật, hoàn toàn chỉ có lễ nghi quân sự. Bọn người Hoa Kỳ luôn luôn lờm Arisu và ông này dẫn họ về nơi tổ chức đón tiếp. Trong căn lều vải, Arisu mời Tench uống nước cam. Nghĩ ngay đến thuốc độc, Tench tái mặt từ chối. Viên tướng Nhật hiểu ngay sự sợ hãi của anh, nên nâng ly uống trước. Sau một phút chần chừ Tench uống theo và cảm thấy tỉnh táo sau chuyến bay đêm ít ngủ. Sau đó họ ngồi vào bàn làm việc.

Đang thảo luận với phía Nhật Bản, Tench giật mình trông thấy một người da trắng mặc quân phục rất lạ đứng dưới mái lều vải. Trong khi anh cố nghĩ người da trắng đó có thể là ai, thì thấy anh ta tiến lại, chào thân mật và tự giới thiệu: «Tôi là Trung tá hải quân Rodionov, tùy viên quân sự Nga Sô tại Nhật Bản». Anh chào đáp lại, không hiểu cái vụ này có ý nghĩa gì.

Trong khi đoàn máy bay vận tải C.47 theo nhau đáp xuống căn cứ Atsugi, Tench đánh điện về cho Okinawa: Cuộc hành binh của anh diễn ra tốt đẹp và tình hình chung có vẻ bình thường. Những giờ đầu tiên của binh sĩ Hoa Kỳ trên đất Nhật đã nhận được nhiều triệu chứng

thiện chí hợp tác của cả hai bên.

Binh sĩ Hoa Kỳ bốc đồ từ trên máy bay xuống và bắt đầu thiết lập doanh trại. Trong khi trà trộn đi lại giữa bọn họ, tướng Arisu thấy một viên đội Hoa Kỳ kéo ông lại hỏi: «Trung tướng! Tôi muốn uống la-de». Arisu mỉm cười, sai lính đem la-de lại cho anh.

Vào lúc chiều, một phụ tá vào báo cho Đại tá Tench biết, một phái đoàn Nga muốn mở cuộc tiếp xúc với anh. Rõ ràng Nga có ý định tham dự nhận lãnh sự đầu hàng của Nhật Bản. Anh đoán đúng. Phái đoàn Nga có đem theo một bức thư của Malik, Đại sứ Nga tại Nhật. Trong bức thư này Malik yêu cầu Nga được có mặt khi Tư lệnh Tối cao Đồng Minh Mac Arthur tới Nhật Bản.

Tench báo tin này cho Manila biết. Bộ Tổng Tư lệnh Hoa Kỳ gạt phắt ngay chuyện đó. Mac Arthur không muốn Nga Sô can dự vào công việc của ông.

Hai ngày hôm sau, vào lúc 7 giờ sáng, những đơn vị đầu tiên thuộc sư đoàn không vận 7 của Hoa Kỳ bắt đầu đổ bộ xuống căn cứ không quân Atsugi. Những binh sĩ nhảy dù bước ra khỏi máy bay, đứng dưới cánh. Họ được võ trang đầy đủ, sẵn sàng đối phó với bất kỳ rối loạn nào có thể xảy ra. Nhưng họ chỉ gặp những thông ngôn viên, những nhân viên Ủy ban tiếp đón và những viên chức Nhật.

Bên phía Nhật nhiều sĩ quan cũng mang tâm trạng lo sợ trong buổi tiếp xúc đầu tiên với một sư đoàn Hoa Kỳ. Nhiều người đeo súng sáu trong chỉ có một viên đạn. Họ sẵn sàng tự sát nếu bị lính Hoa Kỳ tấn công.

Tướng Joe Swing tư lệnh sư đoàn tới Atsugi tiếp thu công tác của Đại tá Tench. Swing tự đặt trong tình trạng tác chiến. Bộ đồ trận của ông đeo đầy nhóc lựu đạn mà ông sẽ không ngần ngại sử dụng nếu thấy dấu hiệu gì bất thường.

Tench hoan hỉ bàn giao căn cứ Atsugi cho tướng Swing. Sau bốn mươi tám tiếng đồng hồ ngự trị an toàn trên đất Nhật, Tench tự cảm thấy kiêu hãnh. Hoàn tất nhiệm vụ bây giờ anh có thể đi xả hơi với những hộp la-de ướp lạnh.

Một lát sau khi Tướng Swing tiếp nhận Atsugi ông đi kiểm một Đại tá dưới quyền ông và nói: «Tôi thấy có một anh lính Nhật chạy đi chạy lại hỏi tên anh. Anh ta đeo thanh kiếm dài, ngực đầy huy chương...».

Anh lính Nhật đó là Tướng Arisu, và người mà Arisu tìm kiếm là Đại tá Munson, một sĩ quan tình báo trong bộ tham mưu của tướng Mac Arthur. Arisu và Munson đã gặp nhau từ năm 1935 ở thành phố Himeji, Nhật Bản, khi Munson đang phục vụ trong một sư đoàn Nhật Bản với cấp bậc Trung úy. Hồi đó Arisu còn là Thiếu tá và anh đã kết giao với viên Trung úy Hoa Kỳ trẻ tuổi. Họ lại còn gặp nhau ở Trung Hoa năm 1938 khi Arisu điều tra về cái chết của một người lính Nhật trong khuôn viên tòa Đại sứ Hoa Kỳ. Rồi chiến tranh bùng nổ.

Khi Arisu gặp lại Munson ở căn cứ Atsugi này thì cương vị hai người đã khác hẳn. Trong khi họ thăm hỏi nhau, thì cả một sư đoàn Hoa Kỳ ào ạt đổ bộ xuống đất Nhật.

Theo chương trình, Tướng Mac Arthur tới Atsugi vào 2 giờ trưa. Ông rời Okinawa vào buổi sáng cùng với những phụ tá như tướng Sutherland, Willoughby, Whitney. Với tâm trạng, vui vẻ, ông ngậm ống điếu đi đi lại lại trên máy bay và luôn luôn trò chuyện với mọi người.

Máy bay của Mac Arthur hạ cánh 2 giờ 19 phút. Ông dừng lại ở cửa, đưa mắt bao quát nhìn đất địch. Chiếc ống điếu vênh ngược tạo cho vẻ mặt ông thêm một nét nghiêm nghị đầy tự tin.

Tướng Eichelberger đứng chào ông ở dưới chân bực thang máy bay. Ông nói: «Bob, đây

là phần thưởng của chúng ta». Ba năm về trước, Mac Arthur đã sai tướng Eichelberger, trấn giữ Tân Guiné, với hiệu lệnh: «Anh phải thắng, nếu không, thì đừng trở về nữa». Ba mươi sáu tháng sau hai quân nhân đó cũng đứng với nhau tại phi trường chỉ cách Đông Kinh 18 dặm về phía Tây Nam.

Sau cuộc duyệt binh sư đoàn không vận Hoa Kỳ, Mac Arthur lên xe đi về Yokohama. Dẫn đầu đoàn xe này là một loại xe cứu hỏa luôn luôn rú còi đi mở đường.

Trên con đường dài chừng 15 dặm từ Atsugi tới Yokohama, ba mươi ngàn lính Nhật trải dọc hai bên đường. Họ đứng quay lưng về phía đoàn xe của Mac Arthur. Lối dàn quân đó vừa biểu lộ sự tôn kính, vừa khiến cho họ đề phòng được mọi biến cố có thể xảy ra ở hai bên. Suốt dọc đường người Hoa Kỳ không trông thấy một thường dân Nhật nào, chỉ có lính của họ đứng ngay như pho tượng.

Tại thành phố Yokohama, một người Nhật đứng tuổi, y phục chỉnh tề đứng đợi viên Tư lệnh Tối cao Đồng Minh tại cửa Đại Khách Sạn. Nomura đã làm mọi việc để cho viên Tư lệnh được bằng lòng. Khi Mac Arthur tới, Nomura cúi đầu chào kính cẩn. Mac Arthur hỏi: «Ông làm quản lý khách sạn này được bao lâu?».

Nomura lập tức cải chính: «Thưa Đại tướng, tôi không phải là quản lý mà là chủ khách sạn này. Tôi nguyện hết lòng phục vụ Đại tướng và hy vọng Đại tướng được vừa ý với nơi ở chúng tôi đã chuẩn bị sẵn cho Đại tướng».

Đại Khách Sạn đón tiếp Mac Arthur như là một thượng khách hơn là một Đại tướng viễn chinh thắng trận. Trong khi Mac Arthur nghỉ ngơi trong khu phòng số 315 thì một trăm năm mươi chín quân nhân cao cấp thuộc mọi binh chủng đi tháp tùng ông, chia nhau đi tìm phòng dành cho họ trong Đại Khách Sạn. Họ ơi ới kêu người hầu Nhật lấy đồ ăn, đồ uống.

Đại tá Munson đang ngồi xả hơi với một ly Scotch thì có tiếng gõ cửa. Anh giật mình trông thấy một Đại tá Nhật mặc lễ phục và vui mừng nhận ra Sugita, người bạn thân từ thời tiền chiến. Họ nắm tay nhau, hỏi thăm nhau tình trạng gia đình. Đại tá Sugita, đẹp trai, ăn nói ôn hòa tới đây với tư cách đại diện cho chính phủ Nhật. Anh là nhân viên trong Ủy ban liên lạc có nhiệm vụ hợp tác với Hoa Kỳ để tổ chức công cuộc bàn giao vùng Đông Kinh cho Hoa Kỳ. Anh được chính phủ Nhật gọi từ Triều Tiên về để trao cho công tác này, vì anh đã từng phục vụ trong một sư đoàn Hoa Kỳ và chịu sự chỉ huy của những sĩ quan Hoa Kỳ.

Trong những năm chiến tranh, Sugita làm phụ tá cho viên tướng oanh liệt Yamashita nổi danh với cái tên Hùm xám Mã Lai. Chính Sugita đã cầm đầu toán quân Nhật đầu tiên tiến vào đường phố Tân Gia Ba. Trong những năm sau, chính Sugita đã cảnh cáo các cấp chỉ huy của anh, là Hoa Kỳ đã khám phá được tất cả những mật mã của Nhật. Họ cười anh, và không nghĩ đến mối nguy chí tử đó đối với quân lực Nhật.

Bây giờ Sugita đứng trong một căn phòng khách sạn ở Yokohama trò chuyện với viên sĩ quan Hoa Kỳ, trong quá khứ đã từng coi nhau như anh em. Từ ngày gặp gỡ cuối cùng đến nay, thế giới cũ của Sugita đã tan vỡ.

Cảm thông với nỗi khổ tâm của Sugita, Đại tá Munson hết sức bày tỏ sự dịu dàng với anh. Tình bằng hữu đã vượt lên trên sự thay bậc đổi ngôi, Munson mời anh ngồi cùng ly.

Nhân dân Đông Kinh ngày một thêm lo sợ khi nhận được tin đồn: lính viễn chinh Hoa Kỳ đã phạm nhiều hành động cướp phá ở Yokohama. Những vụ đó đều được báo cáo lên nhà đương cuộc Hoa Kỳ và Nhật Bản. Trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ đầu tiên, nhiều vụ hãm hiếp đã xảy ra. Ban liên lạc Nhật lập tức tường trình lên bộ Tư lệnh Đồng Minh. Mọi người đều chú ý đến vụ ba lính Hoa Kỳ xông vào nhà một thường dân tên là Koizumi, cưỡng hiếp vợ và

con gái anh.

Bộ Tư lệnh của Mac Arthur mở ngay cuộc điều tra những hành động vô kỷ luật. Mac Arthur hạ lệnh tử hình những tên nào phạm tội cưỡng hiếp. Các sĩ quan cao cấp còn được khuyến cáo phải nỗ lực tối đa để duy trì kỷ luật trong hàng ngũ trực thuộc. Trong những ngày kế tiếp những vụ bạo hành giảm bớt rất nhiều.

Thủ Tục Đã Xong

Ngày 2 tháng 9, ngày trùng phạt, đặc biệt lạnh hơn mọi ngày. Dưới một bầu trời nặng mây, bốn chiếc xe hơi màu đen xả hết tốc lực bên bờ Vịnh Đông Kinh tiến thẳng về Yokohama. Trên chiếc đầu tiên, Đại tướng Umezu - Tham Mưu Trưởng lục quân Nhật tựa vào lưng nệm và nghĩ ngợi đến vai trò của ông trong ngày hôm nay. Trái với ý muốn của ông, đích thân nhà vua đã cử ông làm đại diện cho quân lực Nhật trên chiếc chiến hạm Missouri. Umezu chán nản hết sức. Tuy bên ngoài ông cố giữ hình ảnh người Samurai thời cổ, nhưng bên trong, ông chứa chất không biết bao nhiêu âu sầu khổ não.

Ngồi kể ông trong chiếc xe đi đầu là một nhân vật kỳ cựu trong ngành ngoại giao Nhật Shigemitsu. Người mảnh khảnh mắt đeo kính cận, Shigemitsu sẽ đại diện cho Bộ Ngoại Giao để ký vào văn kiện đầu hàng.

Shigemitsu thỉnh thoảng lại nhích người khó chịu trong khi chiếc xe vật vã trên con đường đầy những lồi lõm. Năm 1932, một trái bom khủng bố đã làm ông bay mất cẳng bên trái. Từ ngày đó đến nay ông luôn luôn khổ sở về chiếc cẳng gỗ.

Hai con người đó ăn mặc khác hẳn nhau. Umezu mặc bộ quân phục Đại tướng Nhật Bản với giày ống cao đến đùi gối, trường kiếm đeo bên sườn. Shigemitsu mặc theo kiểu lễ phục Âu-lê với mũ cao, áo vét dài đít, quần sọc. Họ cùng trên đường tới gặp kẻ thù.

Đến Yokohama, Shigemitsu, Umezu và chín người nữa thuộc phái đoàn Nhật bước ra khỏi xe, đứng lặng chờ lúc xuống tàu.

Tàu đó là do Hoa Kỳ dành cho họ. Cho đến đêm trước đây Đô đốc Nakamura mới phát hiện ra rằng: Nhật không còn có một chiếc tàu nào có thể chạy được ở vùng này. Sự lo lắng của ông được giải quyết bằng chiếc Lansdowne của Hoa Kỳ. Ngoài ra còn có ba khu trục hạm khác hạ neo ở bến để chở báo chí, và đại diện phe Đồng Minh.

Phái đoàn Nhật xuống chiếc Lansdowne vào lúc 7 giờ 30 sáng để tiến về phía chiếc Missouri đậu cách bờ biển 16 dặm. Trên mặt biển họ có dịp nhìn tận mắt sức mạnh của hải quân Hoa Kỳ từ khắp nơi trên Thái Bình Dương về tập trung tại Vịnh Đông Kinh.

Sự chú ý dồn cả về phía chiếc soái hạm của Đô đốc Hoa Kỳ Halsey. Việc chọn chiếc Missouri làm nơi đầu hàng có người gốc từ Hoa Thịnh Đốn. Tuy Bộ trưởng Hải quân Forrestal muốn Đô đốc Nimitz được tổ chức lễ đầu hàng, nhưng Tướng Mac Arthur với tư cách Tư lệnh Tối cao Đồng minh đã dành lấy sự lựa chọn này, và ông đã chỉ định Đô đốc Halsey. Sau đó Forrestal yêu cầu Bộ Ngoại giao chấp thuận tổ chức lễ đầu hàng trên một chiến hạm, trong trường hợp này là chiến hạm Missouri, tên tiểu bang của Tổng thống Truman.

Đô đốc Halsey tham dự cuộc chiến Thái Bình Dương từ những ngày đầu tiên. Hải lực của ông đã đem phóng pháo cơ đến Midway ngay trước khi xảy ra vụ Trân Châu Cảng. Trong những ngày đen tối, ông là người nguy hiểm nhất cho địch, và là người giữ vững tinh thần cho cả lính hải quân và không quân. Với tác phong bình dân ông được toàn thể binh sĩ dưới quyền kính mến. Đô đốc Halsey không phải là chiến lược gia, nhưng về chiến thuật quả ông số một. Ở nhiều khía cạnh người ta có thể gọi ông là một Patton ở Thái Bình Dương. Binh sĩ rất thích ông còn vì ông căm thù quân Nhật đến tận tận độ.

Ngay sau khi đình chiến, Halsey vẫn còn căm thù quân Nhật. Ngày 29 tháng Tám, soái hạm Missouri của ông lần đầu tiên tiến vào Vịnh Đông Kinh. Ông nhìn một bệnh viện sơn đầy dấu Hồng thập tự, nhưng vẫn nghĩ đó là một kho vũ khí nguy trang và nói: «Chúng ta phải cho nó nổ».

Ngày 2 tháng Chín này ông có dịp nghênh tiếp đầy đủ chiến hữu trên soái hạm. Ông vui mừng được bắt tay Đô đốc McCain luôn luôn có mặt bên ông trong suốt trận Thái Bình Dương. Ly rượu đầu, McCain vui vẻ với bè bạn. Mười ngày sau ông chết vì bệnh đau tim. Halsey còn cảm động đến chảy nước mắt khi ông thấy Tướng Wainwright bước lên tàu. Wainwright là người trong giai đoạn đầu của cuộc chiến đã phải đầu hàng Nhật Bản ở Corregidor để tránh cho quân đoàn ông khỏi bị tận diệt. Sau ba năm sống đời tù binh Wainwright mới được đoàn cấp cứu OSS đem trở về với cõi sống.

Đô đốc Halsey lấy làm hãnh diện vì soái hạm Missouri của ông hôm nay là trung tâm điểm chú ý của toàn thế giới. Sự trang hoàng trên tàu đặc biệt có một di tích lịch sử. Ở đây khán giả quốc tế được thấy lá cờ Hoa Kỳ mà Matthew Perry đã kéo trên tàu của ông khi ông tiến vào Vịnh Đông Kinh năm 1853, tức là 92 năm trước đây. Theo lời yêu cầu của Halsey, Viện Bảo Tàng hải quân ở Annapolis đã lấy lá cờ đó trao cho một Trung úy đem đến Vịnh Đông Kinh.

Vào lúc 8 giờ 55 phút, Ngoại trưởng Shigemitsu leo lên chiếc Missouri, phía trước ông là Đại tá Mashbir làm hướng dẫn viên cho phái đoàn Nhật. Nhìn ông phải vất vả từng bước đi với chiếc chân gỗ, mấy đồng bào ông liên tưởng ngay đến hiện trạng của Nhật Bản không đứng vững được trên đôi chân của mình.

Umezu đi sau, rồi đến những nhân viên khác, rồi toàn thể phái đoàn Nhật gồm mười một người đều đông đủ trên sàn tàu. Họ chia nhau đứng thành ba hàng đối diện với chiếc bàn trên trải khăn màu xanh.

Phía bên kia bàn là những quân nhân đại diện cho những quốc gia đã xúm lại để đánh bại Nhật Bản. Kasé, phụ tá của Shigemitsu nhìn từng người một và ông lấy làm kinh ngạc tại sao Nhật Bản lại dám hy vọng đánh thắng cuộc liên minh của gần ấy nước.

Trong khi máy chụp hình, máy quay phim tới tấp làm việc, mọi người đứng nghiêm chỉnh chờ buổi lễ khai mạc. Bộ quân phục bên phía Hoa Kỳ hôm nay là bộ đồ thường mặc hàng ngày, không cà vạt, trái ngược hẳn với lễ phục bên phía Nhật Bản.

Đứng hàng đầu bên phái đoàn Nhật, Umezu và Shigemitsu nhìn thẳng về phía trước. Ở hàng thứ ba có mặt Đại tá Sugita là bạn cũ của Đại tá Hoa Kỳ Munson. Sugita nhìn quanh và lấy làm lạ tại sao trong buổi lễ chính thức này mà binh sĩ Hoa Kỳ được phép leo lên những cỗ đại bác để nhìn cho rõ cảnh tượng trên sàn tàu.

Phái đoàn Anh mặc sọc với đôi vớ trắng kéo cao đến đùi gối. Phái đoàn Nga mặc lễ phục với những phù hiệu màu đỏ chói lọi. Lối ăn mặc tề chỉnh của các phái đoàn Trung Hoa, Pháp và Gia Nã Đại khác hẳn lối mặc thường nhật của Hoa Kỳ.

Đúng 9 giờ, cánh cửa nhỏ mở tung, Tướng Mac Arthur đi thẳng tới chiếc bàn phía trước phái đoàn Nhật. Mac Arthur lập tức đọc ngay bài văn ông cầm theo: «Chúng tôi là đại diện cho những quốc gia lâm chiến, có mặt ở đây để long trọng ký kết thỏa ước theo đó hòa bình được phục hồi. Những vấn đề liên quan đến sự bất đồng lý tưởng và ý thức hệ đã được quyết định trên chiến trường thế giới, nên không còn là chuyện bàn cãi hay thảo luận...»

Một nhân viên trong phái đoàn Nhật là Đô đốc Tomioka nhận thấy một khuôn mặt quen thuộc đứng sau Mac Arthur. Trong nhiều năm ông đã giữ tấm hình của con người đó tại văn phòng của ông ở Đông Kinh. Hàng ngày ông nhìn tấm hình và cố dò xét nó nghĩ gì? Thường thường ông dò sai, đoán trật. Lúc này chiến lược gia hải quân Nhật Tomioka mới có dịp đối diện với kẻ thù, và con người đó là Đô đốc Nimitz đứng phía bên kia bàn.

Trong khi Mac Arthur tiếp tục đọc, tia nhìn của Đại tá Sugita xoáy vào Tướng Sutherland, Tham mưu trưởng của Mac Arthur, Sutherland liền nghiêng đầu thì thầm với

Tướng Percival đại diện cho Anh quốc. Percival liền đưa mắt dọi vào mặt Sugita. Trước đây họ đã có lần gặp nhau, đó là lúc quân đội Nhật hạ điều kiện đầu hàng cho Tướng Percival ở Tân Gia ba năm 1942. Họ nhận ra nhau và nhìn nhau rất lâu.

Tướng Mac Arthur đọc tiếp: «. . . Những điều kiện đầu hàng của quân lực Hoàng Gia Nhật đều được ghi trong văn kiện đầu hàng lúc này ở trước mặt các ông. Với tư cách là Tư lệnh Tối Cao Đồng Minh theo truyền thống của những quốc gia mà tôi là người đại diện, tôi cương quyết thi hành trách nhiệm một cách công bình và khoan dung, và sử dụng mọi biện pháp cần thiết sao cho những điều khoản đầu hàng được thi hành một cách trọn vẹn, mau lẹ và trung thành».

Mac Arthur lùi lại mấy bước, ra hiệu cho phía Nhật Bản tới ký. Chiếc Missouri im lặng tuyệt đối khi Shigemitsu nặng nề cất bước về phía bàn. Ông ngồi xuống ghế, cất mũ xuống tháo giày. Phụ tá của Ông đứng khom người bên trái.

Shigemitsu cầm bút nhìn văn kiện, do dự. Mac Arthur gắt: «Sutherland ra chỉ chỗ cho người ta ký». Viên Ngoại trưởng Nhật hạ bút ký vào lúc 9 giờ 04 phút.

Đến lượt Umezaki ký, ông đi thẳng tới bàn không buồn nhìn trang giấy có gì và ông ký luôn, rồi đi về chỗ cũ như cái xác không hồn. Nước mắt chảy dài trên mặt vài quân nhân trong phái đoàn Nhật.

Rồi Mac Arthur ngồi vào bàn ký, rồi đến Nimitz ký cho Hải quân, rồi đến lượt các Đại diện Đồng minh. Khi người cuối cùng ký xong, Mac Arthur tiến lên vài bước trình trọng tuyên bố: «Chúng ta hãy cầu nguyện cho hòa bình nay được tái lập trên thế giới, và cầu nguyện thượng đế bảo vệ hòa bình cho chúng ta. Thủ tục đã xong».

Trên không trung một đoàn phi cơ B.29 thực hiện cuộc biểu dương lực lượng cuối cùng, lực lượng đã góp phần làm sụp đổ đế quốc Nhật Bản.

Quá trưa hôm đó binh sĩ thuộc đệ nhất sư đoàn kỵ binh Hoa Kỳ đổ bộ lên hải cảng Yokohama. Ban nhạc của sư đoàn không vận thứ bảy, có mặt ở đây từ ba hôm nay chào đón cuộc đổ bộ bằng những bản nhạc quen thuộc.

Hai mươi bốn tiếng đồng hồ trước khi lễ ký đầu hàng trên chiến hạm Missouri chấm dứt, ở Phương nam vịnh Đông Kinh, một con người tràn đầy uy dũng đi dạo trên sườn núi và suy nghĩ về tương lai. Ông không lạc quan chút nào. Ông nhìn doanh trại của ông với những binh sĩ gầy ốm phải lấy chuột nấu thành món ăn, và run lên cầm cập vì sốt rét rừng.

Ông tiếp tục đi về chỗ thưa cây. Bộ quân phục của ông tuy nhàu nát nhưng là quân phục của một vị Đại tướng trong quân đội Hoàng Gia Nhật Bản. Lúc này Tướng Yamashita đi quan sát đám tàn quân tơi tả, và ông thở dài. Ba năm trước đây ông đã đánh thắng một trận oanh liệt làm bàng hoàng cả thế giới. Bây giờ đây ông chỉ huy một cuộc rút lui thảm khốc với một đạo quân ngày càng thêm suy nhược.

Ngọn núi mà Tướng Yamashita đang đứng có cái tên gọi là ngọn Prog nổi ở phía Bắc cao nguyên Luzon thuộc Phi Luật Tân. Đây là nơi ông đã chặn đánh nhiều sư đoàn Hoa Kỳ kéo tới vây.

Cuộc thử thách gian lao này bắt đầu vào tháng Mười năm ngoái. Khi Mac Arthur đổ bộ lên Leyte. Lúc đó Đông Kinh cắt đặt ông tới Phi Luật Tân để ngăn chặn cuộc tiến quân của Hoa Kỳ đe dọa đổ bộ vào chính quốc Nhật. Lực lượng Nhật ở Phi Luật Tân tuy còn hùng hậu nhưng thiếu hẳn sự yểm trợ bằng không quân và hải quân. Yamashita đem đến Phi Luật Tân một thiên tài quân sự không ai chối cãi, và một ý chí thực hiện phép lạ.

Đời ông là một câu chuyện khác thường. Là một sĩ quan Nhật, ông rất ưa thích lý thuyết

quân sự của Đức. Năm 1940 ông cầm đầu một phái bộ quân sự sang Đức để trực tiếp quan sát cuộc chinh phục sử chân của Đức Quốc Xã. Trong những năm 1941 và 1942 ông đã dành cho đế quốc Anh những bại trận thảm trọng suốt cuộc chiến Thái Bình Dương. Phép lạ không phải là điều ông không biết đến. Chính ông đã từng thực hiện nó ở Mã Lai.

Khi chiến tranh bùng nổ vào tháng Chạp 1941, guồng máy chiến tranh Nhật cần đến dầu hỏa ở Nam Dương. Pháo đài Tân Gia Ba ở nam bán đảo Mã Lai là cơ sở chiến lược của Đồng Minh có tác dụng bảo vệ nguồn tài nguyên này. Tướng Yamashita được lệnh đánh chiếm Tân Gia Ba.

Binh sĩ Nhật đổ bộ trên những con đường mòn Mã Lai đã đem theo một vũ khí bí mật, đó là chiếc xe đạp. Hàng đoàn lính Nhật di chuyển thuận bằng phương tiện này với sự yểm trợ của lực lượng chiến xa. Chiến thuật bắt ngờ đó của Yamashita đã làm cho lực lượng Đồng Minh rối loạn.

Tướng Yamashita còn vạch ra chiến thuật đổ bộ đại qui mô sau chiến tuyến dịch. Lần lượt ông đánh tan mọi sư đoàn cố thủ dọc bán đảo Mã Lai.

Trong hàng ngũ chỉ huy Anh, Tướng Percival đã phạm một lỗi lầm chí tử. Percival căn cứ vào những bại trận liên tiếp của Anh nên kết luận là tướng Yamashita chỉ huy một lực lượng hùng hậu với một nguồn tiếp tế dồi dào về nhân lực và vật lực.

Percival sai lầm tai hại. Ở cửa ngõ Tân Gia Ba, quân số của Yamashita chỉ bằng một phần ba quân số Anh. Khoảng ba mươi ngàn binh sĩ Nhật còn lâm vào tình trạng thiếu thực phẩm, thiếu đạn dược đến mức độ nguy kịch. Nguồn tiếp tế ở rất xa và đường tiếp tế rất khó khăn. Binh sĩ Nhật sống mỗi ngày với hai bát cơm. Họ sẽ đói nếu không hạ mau lẹ Tân Gia Ba.

Yamashita chuẩn bị trận tấn công quyết liệt. Ông không thể trì hoãn thêm vì sợ địch quân nhận được viện binh từ biển đưa tới.

Ông tung quân vượt qua eo biển nối liền Mã Lai với Tân Gia Ba và đặt được một đầu cầu ở đây. Kinh hoàng vì đòn tấn công bất ngờ, quân đội Anh bắt đầu công tác phá hoại, trước những trận tấn công tới tấp của lực lượng Nhật.

Ngày 11 tháng Hai, ba sĩ quan Anh cầm cờ trắng tiến về phía chiến tuyến Nhật. Tướng tư lệnh hai bên đối diện với nhau vào lúc 7 giờ chiều, tại xưởng máy Ford, ngoại ô Tân Gia Ba, Tướng Percival run rẩy một cách thảm hại còn Yamashi-ta bình thản. Không có sẵn thông ngôn thông thạo, Yamashi-ta chỉ đòi hỏi đối phương trả lời có hay không trước những câu hỏi của ông về chi tiết cuộc đầu hàng. Mọi người đều nghĩ ông hiểu chiến ngay cả trong lời nói, trong cách xử sự. Sự thật không phải như vậy. Ông thật tình thấy tội nghiệp cho viên tướng Anh bại trận và muốn nói vài lời an ủi. Sau ông nghĩ nên yên lặng là hơn, nên ông đã bỏ đi. Khi quân đội Nhật tiến vào Tân Gia Ba ngày hôm sau thì toàn thể dân Nhật ở chính quốc nhắc đến tên ông và coi ông như thần tượng.

Vinh quang của ông không được mấy ngày. Dường như sợ uy tín của ông có thể trở thành một sức mạnh, Đại tướng Thủ tướng Togo hạ lệnh thuyền chuyển ông đi Mãn Châu. Thế là con Hùm Xám Mã Lai biến khỏi những tin tức hàng đầu và sống những ngày nhàn nhã ở biên giới Mãn Châu, canh chừng vùng Tây Bá Lợi Á.

Trong hơn hai năm, người quân nhân không hề biết phàn nàn đó sống trong sự lãng quên của mọi người. Đó cũng là thời gian đế quốc Nhật mỗi tháng một thêm suy sụp. Sau khi Togo bị lật đổ vào năm 1944, một lần nữa ông lại xuất hiện. Tại Đông Kinh những chiến lược gia quân sự đã tiên liệu đúng về một trận đổ bộ đại qui mô của Hoa Kỳ vào Phi Luật Tân. Họ lựa chọn Tướng Yamashi-ta cự địch. Vào tháng Chín 1944 Yamashi-ta rời Nhật Bản, để không

bao giờ còn trở lại.

Bản năng quân sự của ông bảo cho ông biết rằng: «trận đánh quyết định giữa hai bên sẽ diễn ra tại Luzon», là đảo lớn nhất thuộc quần đảo Phi Luật Tân. Ông dự tính tập trung lực lượng ở Luzon và thi hành chiến thuật tử thủ để cầm chân Hoa Kỳ lâu chừng nào hay chừng đó. Kế sách đó của ông đã bị Đông Kinh bác bỏ và họ đòi ông phải cử lực lượng tới tăng viện cho một mặt trận Leyte, là nơi Mac Arthur đổ bộ vào ngày 20 tháng Mười.

Bị thất vọng về quyết định của Đông Kinh nhưng ông vẫn phải tuân lệnh và gửi binh sĩ tới nghênh chiến ở Leyte. Quả là lực lượng Nhật đã mắc phải cái bẫy của địch quân. Một viên tướng Hoa Kỳ đã ví đảo Leyte như là một cái chợ thịt, mà thịt đây tức là lính Nhật, đến chừng nào chết chừng đó. Phần lớn lực lượng mà Yamashi-ta dự liệu cố thủ Luzon, đã bị tiêu diệt ở mặt trận Leyte.

Ngày 9 tháng Giêng 1945 khi Quân đoàn sáu Hoa Kỳ đổ bộ lên vịnh Luzon. Trận đánh cuối cùng ở chiến trường Phi Luật Tân đã bắt đầu, với kết cục dường như cả thế giới đều biết. Tướng Yamashi-ta rút lui, đứng lại đánh địch, rồi chạy, rồi quay trở lại tấn công. Từ từ quân lực Hoa Kỳ dồn ông vào vùng rừng núi. Thành phố Manila bị bỏ lại, ông bằng lòng với chiến trường cao nguyên, là nơi ông có thể cầm cự lâu dài.

Khi quân đội Hoa Kỳ tiến đến ngoại ô Manila thì Nhật Bản gần như đã rút hết khỏi thành phố này. Một thông cáo được loan đi khắp thế giới báo tin Hoa Kỳ tái chiếm Manila, Đệ nhất sư đoàn kỵ binh Hoa Kỳ được dành cho cái danh dự mở cuộc diễu hành chiến thắng vào Manila.

Máy bay quan sát bay lượn trên thành phố ghi nhận những đám cháy ngút trời ở Manila chìm trong lửa đỏ. Quân Nhật ở lại tiếp chiến.

Nhiều sĩ quan Hoa Kỳ lo lắng. Họ không muốn Manila trở thành một trận địa. Nhiều phụ tá của Mac Arthur đã sống lâu năm ở Viễn Đông và coi Manila như là một thành phố quê hương.

Họ không muốn thấy Manila bị hoang tàn hơn nữa. Quân đoàn sáu Hoa Kỳ lâm trận một cách miễn cưỡng.

Ở vùng núi, Tướng Yamashi-ta nghĩ rằng binh sĩ của ông đã rút hết khỏi Manila, ông không biết một lực lượng thủy quân lục chiến đã bắt chấp lệnh trên, lập công sự để tác chiến trong thành phố. Dưới quyền chỉ huy của Đề đốc Iwabuchi, lực lượng này có một kế hoạch mờ hồ là giữ Manila khỏi lọt vào tay địch.

Suốt tháng Hai, Manila quả là một lò sát sinh khủng khiếp. Thủy quân lục chiến Nhật chiến đấu dữ dội để bảo vệ một thành phố không có giá trị gì về phương diện chiến lược. Tướng Yamashi-ta ở vùng núi Luzon biết việc làm dại dột đó nên ra lệnh cho thủy quân lục chiến phải bỏ Manila. Ông còn gửi quân tăng viện đến đây để giúp cho Đề đốc Iwabuchi rút lui được dễ dàng.

Trong khi đó Yamashi-ta luôn luôn bị địch tấn công nhưng ông vẫn duy trì được thống nhất chỉ huy trong quân đoàn, ông phải chống cự với ba sư đoàn địch, và đã đem lại cho Đông Kinh thêm thời gian để chuẩn bị đối phó với cuộc đổ bộ lên chính quốc. Ông không thể làm gì hơn. Trong sáu tháng liền ông vẫn hầy còn cầm cự một cách oanh liệt.

Ngày 13 tháng Tám, đài phát thanh Đông Kinh phát thanh lời kêu gọi quân đội Nhật hãy nỗ lực để «tận diệt kẻ thù». Nghe thấy thế Yamashi-ta nhăn mặt: binh sĩ đang chết đói trước mắt ông.

Khi đài Đông Kinh phát thanh quyết định đầu hàng của nhà vua, viên tướng mệt mỏi đó

lui về căn lều ngồi ngược nhìn lên mái. Tham mưu trưởng của ông là Tướng Muto canh chừng ông vì sợ ông tự sát. Nhưng Yamashi-ta đã giải quyết cho ông khỏi mối lo đó, và nói ông có bốn phận đưa binh sĩ của ông từ Phi Luật Tân trở về quê hương.

Vào ngày mùng 2 tháng Chín, ông tới gặp kẻ thù, ông không hề có chút ảo tưởng nào về tương lai. Đất nước của ông bị thua trận, rồi đây Hoa Kỳ sẽ thi hành mọi quyền của nước thắng trận. Đi sau ông, Tướng Muto tràn ngập lo âu, Muto có cảm giác Hoa Kỳ sẽ qui cho Yamashi-ta phải chịu trách nhiệm về những gì đã xảy ra ở Manila mấy tháng trước. Muto xin ông đừng tới gặp địch, và nên rút sâu hơn nữa vào vùng rừng núi để đánh du kích. Yamashi-ta không nghe và quả nhiên bị địch giữ lại và đưa đi Baguio.

Ngày 3 tháng Chín, trong Tòa nhà trước đây là dinh của Cao ủy Hoa Kỳ tại Phi Luật Tân, một chiếc bàn dài được sửa soạn để biến thành trung tâm điểm của buổi lễ. Trên những cỗ ghế chạm trổ cầu kỳ, sĩ quan Hoa Kỳ ngồi chờ đợi. Trước mặt họ là Yamashi-ta, Tướng Muto và Đô đốc Okochi đứng yên trong mười phút dài dằng dặc. Rồi cửa mở và ba quân nhân Nhật thấy nhiều người nữa tiến vào phòng. Mắt Yamashi-ta gọn sáng vì ông nhận ra cái bóng ma từ thủa nào. Bóng ma đó là Tướng Percival từ Đông Kinh tới đây để chứng kiến cuộc ký kết. Từ lúc đó, Yamashi-ta không lúc nào để mắt thêm nữa tới Percival. Cùng với Percival còn có tướng Wainwright luôn luôn theo dõi mọi cử chỉ của ba người Nhật. Tướng Hoa Kỳ William Styer chấp nhận sự đầu hàng của Yamashi-ta một cách chính thức.

Sau đó Styer tuyên bố: «Tướng Yamashi-ta, Đô đốc Okochi và những người khác bị bắt giữ làm tù binh».

Một quân cảnh Hoa Kỳ lấy ngón tay dí vào vai Yamashi-ta rồi chỉ về phía cửa. Yamashi-ta quay mình đi tới một cuộc sống giam cầm. Wainwright nhìn thấy nước mắt ông chảy dài trên má.

Sau lễ ký đầu hàng Wainwright tới gần Styer và yêu cầu đối xử tử tế với Yamashi-ta.

Trong ngày hôm đó con hùm xám Mã Lai bị đưa về nhốt tại trại giam Bilibid ở vùng ngoại ô Manila. Mấy ngày sau ông bị buộc 123 tội ác chiến tranh. Người ta lập tòa án để xử ông và ông bị kết án tử hình.

Yamashi-ta là kẻ bại trận đầu tiên bị kẻ thắng mang ra xử. Nhiều người Hoa Kỳ sau này cho rằng đây chỉ là một hành động của bọn người muốn trả thù.

Ngày 8 tháng Chín, Đệ nhất Sư đoàn kỵ binh Hoa Kỳ mở đường tiến vào Đông Kinh. Theo lệnh của Tướng Eichelberger, Sugiyama đã rút hết binh sĩ Nhật về phía bắc thành phố. Bây giờ Tướng Mac Arthur đang trên đường đi tới tòa Đại sứ Hoa Kỳ để kéo lá cờ của nước ông ngay tại Trung tâm đế quốc Nhật Bản.

Đô đốc Halsey có mặt bên cạnh viên Tư lệnh Tối cao Đồng minh. Tướng William Chase đi dẫn đầu sư đoàn đã từng giao phong với Nhật trong ba năm liền. Binh sĩ của ông trong buổi tiến quân này ăn bận rất tề chỉnh với giày và mũ bóng lộng. Hàng cây số quân xa, súng ống và quân sĩ kéo vào Đông Kinh, thành trì cuối cùng của Đất nước Mặt Trời Mọc. Hoàng cung của nhà vua bị một đạo quân ngoại quốc bao vây. Lễ chào quốc kỳ của Hoa Kỳ cử hành tại Tòa Đại sứ trước Tướng Mac Arthur, bên cạnh có Đô đốc Halsey và Tướng Eichelberger.

Lối Thoát Cuối Cùng

Đông Kinh bị chiếm đóng. Chỉ ba mươi ngày sau khi bom nguyên tử nổ trên thành phố Nagasaki là lính Hoa Kỳ thuộc Đệ Nhất Sư Đoàn Kỵ Binh đã đi tuần tiễu trên đường phố thủ đô Nhật. Cuộc phiêu lưu của Quân Phiệt Nhật khởi sự từ ở Mãn Châu, qua Trân Châu Cảng đã dẫn đến ngày hôm nay với màn kết cuộc không tài nào tránh được.

Đối với dân Nhật hậu chiến, tình trạng bị coi như là tuyệt vọng. Binh lính thuộc quân đội Hoàng Gia không có việc làm, và còn phải đối phó với cuộc thanh trừng của nhà cầm quyền chiếm đóng. Lính thủy không còn hải quân để phục vụ, và không có cả đến hy vọng. Tâm tư của nhiều người mơn trớn cái chết làm lối thoát cuối cùng.

Đại tướng Anami đã tự sát để chuộc những lỗi lầm của Quân Phiệt. Đô đốc Onishi đã tự sát vì phải chịu thua trận. Tanaka cũng đã đi theo họ.

Tại vùng ngoại ô Đông Kinh, viên tướng nổi tiếng nhất của Nhật Bản cân nhắc một sự lựa chọn khó khăn. Đại tướng Togo, kể từ khi bị lật khỏi ghế Thủ tướng vào tháng Bảy năm 1944, sống một cuộc đời ẩn dật trong hơn một năm qua. Khi Nhật Bản đầu hàng, Togo cảm thấy ông phải chịu trách nhiệm về cuộc chiến tranh Thái Bình Dương.

Toàn thể dân Nhật đều tin Togo sẽ tự sát để hối lỗi về tình trạng thảm thương hiện tại. Chính ông là người đóng vai trò chủ chốt phát khởi chiến cuộc chiến tranh dẫn dân Nhật đến sự bại trận.

Gia đình ông nhận được nhiều tiếng điện thoại gọi, khuyến cáo ông nên Harakiri. Ông bị giằng xé giữa truyền thống tự sát của Nhật, và một trách nhiệm khác. Cái chết đối với ông là một việc quá dễ dàng. Ông muốn nhận trách nhiệm và bây giờ có nghĩa nhận lãnh tất cả mọi sự thống trách về cuộc chiến này. Như vậy ông có thể rửa sạch tất cả mọi tội trạng mà người ta có thể qui về phía Hoàng Gia. Ngày 10 tháng Chín, nhiều thông tin viên ngoại quốc tới gặp ông trong lúc ông đang làm vườn. Ban đầu, ông tỏ vẻ khó chịu, nhưng sau đó ông tỏ thái độ cởi mở và thân thiện hơn. Ông xác định với họ rằng: chỉ có ông là người độc nhất chịu trách nhiệm về cuộc chiến tranh này. Ông không tự nhận là một chiến phạm và giải thích: «Người ta phải phân biệt một chiến phạm và một người lãnh đạo, đưa quốc gia vào một cuộc chiến được tin là có chính nghĩa. Giữa hai người đó có sự khác nhau, không thể lẫn lộn».

Đến lúc này Bộ Tư lệnh Quân đoàn Tám Hoa Kỳ đóng tại Yokohama đã hoàn tất danh sách chiến phạm và bắt đầu hạ lệnh đi bắt họ. Togo có tên trong danh sách đó. Tuy sẵn sàng nhận lãnh trách nhiệm chiến tranh nhưng ông không muốn bị Hoa Kỳ bắt giam. Khi một toán binh sĩ Hoa Kỳ kéo tới nhà ông, Togo dùng súng sáu để bắn vào ngực vào lúc 4 giờ 17 phút chiều ngày 11 tháng Chín.

Phát đạn không trúng tim vì ông thuận tay trái và đã dùng tay trái để tự bắn vào ngực. Mặt Togo đẫm máu, đang hấp hối đã được bác sĩ quân y Hoa Kỳ đưa về quân y viện mới thiết lập ở Yokohama tận tình cứu chữa.

Đêm hôm đó Tướng Eichelberger, Tư lệnh Quân đoàn Tám Hoa Kỳ đã đích thân tới một căn phòng của quân y viện để nhìn con người đã lao cả Á Châu vào khói lửa. Thấy Eichelberger, Togo cố hết sức ngóc đầu, không nổi, ông lại đặt đầu xuống gối và thì thầm: «Tôi muốn được chết. Tôi xin lỗi đã làm phiền quá nhiều».

Tướng Eichelberger hỏi lại: «Ông muốn nói: làm phiền đêm nay hay làm phiền trong bốn năm qua».

Togo trả lời: «Đêm nay». Rồi ông xin được biếu Eichelberger thanh trường kiếm của

ông. Eichelberger ra lệnh cho các y sĩ phải sử dụng mọi phương tiện để cứu chữa cho Togo.

Trong khi Togo tranh đấu để được chết, để khỏi phải bị đưa ra xét xử, và các y sĩ Hoa Kỳ nỗ lực để bắt ông phải sống thì trong một căn nhà ở Đông Kinh ba người đang ngồi dự tiệc. Một người là Tướng Sugiyama, Tham mưu trưởng quân đội Nhật khi xảy ra vụ Trân Châu Cảng. Tuy mang cái đầu sói và đôi mắt hơi nặng, nhưng con người ông vẫn tràn đầy uy dũng. Bà vợ mới ngoài ba mươi tuổi đang ngồi kế bên ông. Nhân vật thứ ba dự bữa tiệc là Đại tá Kobayashi, người phụ tá được hai vợ chồng ông coi như người nhà. Họ trò chuyện sôi nổi về những việc mới xảy ra trong những ngày qua. Đối với vợ chồng Sugiyama thì đây là bữa ăn đoàn tụ cuối cùng, sau nhiều năm chung sống hạnh phúc. Mai đây Sugiyama sẽ tự sát, và vợ ông bằng lòng việc đó. Tuy hết mực thương yêu chồng nhưng bà nghĩ Sugiyama với cương vị một tướng lãnh cao cấp không thể kéo dài cái sống ở một nước Nhật bại trận, và đang bị địch quân chiếm đóng. Vừa nhấp nháp rượu saké, nhậu những món ngon miệng bày trên bàn, ba người cùng nhắc đến những kỷ niệm vui thú khi xưa. Đại tá Kobayashi giấu trong lòng một nỗi buồn riêng vì anh biết sự giằng xé diễn ra trong tâm tư tướng Sugiyama kể từ khi nhà vua tuyên bố đầu hàng. Bà Sugiyama đang thăm viếng bà con ở miền Nam Đông Kinh thì nhận được tin đầu hàng. Bà tức tốc trở về thủ đô để được ở bên chồng vì bà tiên liệu chồng bà chắc chắn sẽ tự sát. Khi bà về tới nhà, Tướng Sugiyama nồng nàn đón bà sau bao ngày xa cách và báo tin cho bà hay ông đã được nhà vua trao cho trách nhiệm xúc tiến cuộc giải ngũ đạo quân khu Đông Kinh. Nhà vua kêu gọi ông hãy quên tình cảm riêng để phục vụ dân tộc trong những ngày khó khăn sắp tới. Bà vợ ông bất mãn. Trong hai ngày liền bà nghĩ ngợi: «Bà không còn là vị phu nhân nổi tiếng đẹp, nồng nàn và có duyên. Đêm 17 tháng Tám khi chồng về đến nhà bà hỏi bằng một giọng gắt gỏng: «Đến bao giờ anh mới tự sát?» Viên Đại tướng nhìn mặt vợ rất lâu và hiểu đây là câu hỏi mà bà đã nung nấu trong hai ngày qua. Ông nói: «Tôi có trách nhiệm đối với Hoàng thượng. Tôi cần phải sống để phục vụ ngài trong lúc này». Bà vợ ông gần mạnh: «Trách nhiệm bại trận thì ai chịu cho ông đây? Trách nhiệm đó quan trọng hơn trách nhiệm đối với Hoàng thượng lúc này». Thế là đôi vợ chồng tranh cãi sôi nổi và họ cùng đi nằm trong bầu không khí căng thẳng. Sự tranh cãi đó kéo dài trong nhiều ngày kế tiếp. Sau khi gia nhân đã đi ngủ hết đêm nào người đàn bà đó cũng lại đòi hỏi chồng phải trả lời câu hỏi. Và đêm nào người chồng cũng tìm cách trì hoãn câu trả lời. Hàng xóm ghi nhận trong những ngày đó bà Đại tướng không thấy cười, mắt bà sâu, và luôn luôn đăm đăm. Vào đêm thứ bảy kể từ ngày đầu hàng, bà lại tấn công ông trong phòng ngủ, và đêm nay bà quyết liệt nhắc lại câu hỏi: «Bao giờ anh mổ bụng?». Trong khi tướng Sugiyama bày tỏ quan niệm của ông về trách nhiệm của kẻ sống sót, thì bà nói thêm: «Tôi sẽ chết cho anh xem nếu anh không hara-kiri».

Sugiyama giật bắn người. Vợ ông bây giờ đem cái chết ra để cưỡng bách ông. Đây quả là đòn cuối cùng và ông đành chịu thua. Ông nhìn vợ rất lâu rồi dịu dàng nói: «Được rồi! Anh sẽ tự sát. Nhưng em phải hứa là sẽ không được nghĩ đến chuyện đó». Tuần lễ nay, giờ mới thấy bà mỉm cười với chồng. Ngày hôm sau, Tướng Sugiyama được thấy cái chết của Tướng Tanaka, và ông nghĩ: ông chết cũng là phải. Với quyết định đó, ông thi hành nhiệm vụ cuối cùng của ông một cách nhiệt thành. Đệ nhất quân đoàn trấn đóng quân khu Đông Kinh với đầy đủ vũ khí nay được lệnh rút lui để cho quân lực Hoa Kỳ tới chiếm đóng. Đó là nhiệm vụ ông phải thi hành trước khi từ giã cuộc đời. Trong khi đó ông vẫn bị một hình ảnh ám ảnh day dứt. Mấy ngày trước đây, ông thấy vợ ông khâu hai chiếc Kimono trắng, thường dùng trong nghi lễ tự sát. Tuy đã có được lời hứa của vợ, nhưng hình ảnh hai chiếc Kimono đó vẫn không mấy lúc rời khỏi tâm trí ông. Ngày 5 tháng Chín, Tướng Sugiyama tới dự một cuộc họp quan trọng. Sau khi quân lực Hoa Kỳ đã đổ bộ lên Atsugi và Yokosuka, ông được mời tới bộ Tư lệnh của Trung tướng Eichelberger, Tư lệnh Quân đoàn Tám Hoa Kỳ. Tại đây ông chính thức ký kết sự đầu hàng quân

đoàn của ông. Phản ứng đầu tiên của ông là từ chối, không phải vì ông chống đối đầu hàng mà vì Trung tướng Eichelberger ở dưới cấp bậc của ông. Sự tiếp xúc này là một sự sỉ nhục đối với ông. Chiến hữu phải xúm lại khuyên giải, và ông chỉ nghe lời khi họ vạch rõ: Eichelberger là Tư lệnh Quân lực Đồng minh tại vùng Đông Kinh. Trên đường đi Yokohama để gặp Eichelberger, ông tỏ vẻ buồn rầu vô hạn. Nhưng Eichelberger lại là một người hiền, bị lâm vào một công cuộc máu lửa và ác độc. Cảm thông sự sầu khổ của viên tướng Nhật, ông đối xử một cách hết sức lịch sự. Thái độ đó đã khiến cho Sugiyama cảm kích vô cùng và tận tụy phục vụ Hoa Kỳ. Sau khi hai bên đã thảo luận xong về những biện pháp thoái triệt quân lực Nhật ra khỏi quân khu Đông Kinh, Tướng Eichelberger nói: «Tôi rất lấy làm tiếc chúng ta đã gặp nhau trong hoàn cảnh như thế này». Tướng Sugiyama cúi đầu rồi lặng lẽ bước ra khỏi phòng. Sáu ngày kế tiếp ông tạm gọi là những ngày vui vẻ. Nhiệm vụ chính thức ông thi hành một cách trôi chảy. Đời sống gia đình đã trở lại bình thường, bình thường như trước. Vợ chồng ông, không ai nói về chuyện tự sát nữa. Vào ngày 11 tháng Chín, đơn vị cuối cùng của Sugiyama đã rút về phía bắc Đông Kinh, ông được kể như là đã xong việc. Tới hôm đó, ông mời Đại tá Kobayashi tới dự tiệc, và ba người bàn tán về cuộc tự sát hụt của Togo, bàn tán về danh sách chiến phạm Nhật do Bộ Tư lệnh của Mac Arthur vừa công bố trong ngày. Chắc chắn ông sẽ có tên trong danh sách đó. Nhưng dù có hay không, ông cũng không cần biết đến nữa. Sáng hôm sau 12 tháng Chín 1945, Tướng Sugiyama tới văn phòng của ông tại bộ Chiến tranh. Vào lúc 10 giờ, ông kêu Đại tá Kobayashi tới và dặn dò: «Tôi nhờ anh giúp tôi một việc cuối cùng. Anh canh chừng bà vợ tôi giúp cho tôi. Tôi lo bà ấy có ý định tự tử. Anh khuyên giải bà ấy giúp tôi». Kobayashi tuân lời và lát sau anh đã tới nhà viên tướng chỉ huy của anh. Anh kể lại tất cả sự lo lắng của Sugiyama cho bà vợ ông hay. Bà cười vui vẻ và nói: «Đừng có lo! Tôi là một phụ nữ đứng tuổi, đâu có đủ sức làm chuyện đó. Một mình ông Sugiyama tự sát thế là đủ rồi». Anh trở lại bộ Chiến tranh và nhắc lại những lời đó với Sugiyama ngồi trên chiếc ghế lớn thờ dài một cách bằng lòng. Sự lo âu cuối cùng trong đời là bà vợ, ông nói: «Kobayashi, cảm ơn anh! Mọi việc đối với tôi bây giờ đã xong xuôi cả rồi». Viên Đại tá bước ra khỏi văn phòng, rồi lặng người ngồi nghĩ đến hai con người mà anh kính mến nhất đời. Mười phút sau, nghe tiếng súng nổ, anh chạy về phía phòng Sugiyama để gõ cửa. Sau khi cởi chiếc áo khoác của sĩ quan, viên tướng Nhật ngồi xuống ghế. Ông quay mũi súng về phía ngực, bóp cò, rồi gục đầu xuống. Kobayashi ứa nước mắt rồi cầm khăn tay lau mặt Sugiyama đang đầm mồ hôi, miệng lẩm bẩm: « Kobayashi đây! Kobayashi đây! » Sugiyama còn kịp gật đầu với anh trước khi từ trần. Một sĩ quan đến báo cho anh biết bộ Chiến tranh đã gọi điện thoại để báo tin cho bà Sugryama về cái chết của chồng. Bà chỉ hỏi lại một câu độc nhất: «Ông đã chết thật chưa?». Đầu dây bên này trả lời chết thật, bà đã cắt ngay câu nói dở. Kobayashi chợt nhớ ra, và hốt hoảng lên xe chạy thẳng tới nhà Sugiyama. Người con gái nuôi đứng trong phòng khách với vẻ mặt đầy kinh hoàng. Anh không hỏi han gì, chạy thẳng vào phòng trong. Sau khi đẩy cánh cửa, anh biết anh đến đây là quá muộn. Bà Sugiyama sau khi đặt ống nghe đã trở vào phòng quì trước bàn thờ và cầu khẩn. Cầm thanh đoản kiếm thường dùng để hara-kiri, bà dí mũi kiếm về phía bụng áo kimono. Tay kia bà nâng ly, uống cạn. Bà ngã gục xuống bụng đè lên mũi kiếm, một giòng máu nhỏ tuôn chảy. Bà chết không phải vì mũi kiếm, mà vì chất cyanide đựng trong ly. Kobayashi quì bên, gọi tên bà nhưng không thấy trả lời.

Đoạn Kết

Tại Phụng Thiên, thủ đô Mãn Châu là nơi vào năm 1931, giới quân phiệt Nhật lần đầu tiên tự ý hành động qua mặt chính phủ Đông Kinh, bây giờ có những quân đội mới đi tuần tiểu ngoài đường phố. Mãn Châu đã lọt vào tay Hồng quân Nga Sô và Trung Cộng, và toàn thể Phụng Thiên rục lên với rừng cờ đỏ. Những điệp viên của tổ chức OSS Hoa Kỳ chỉ còn biết đi chơi chụp hình và báo cáo những điều mắt thấy tai nghe cho cơ quan chỉ huy. Họ được lệnh ở lại Phụng Thiên cho đến khi bị trục xuất. Sự việc đó xảy ra trong mấy ngày sau. Tại chính quốc Nhật Bản, địch quân đã kéo tới chiếm đóng những thành phố lớn và cuộc chiếm đóng diễn ra một cách hòa bình. Tuy có xảy ra những vụ cưỡng hiếp, giết người, cướp phá lẻ tẻ nhưng cả hai bên đều ngạc nhiên về thiện chí của nhau trong một tương quan mới. Nhật Bản phải sống dưới sự kiểm soát của một đạo quân viễn chinh chiến thắng, nhưng đây quả là một cuộc kiểm soát có chừng mực. Tại những tỉnh, thị xã, dân Nhật hãi hùng khi họ trông thấy lính Hoa Kỳ. Nhưng rồi mọi người đều thấy đây là những anh lính ưa hòa bình và thích chuyện làm ăn sòng phẳng.

Tại thành phố Nagasaki hoang tàn, ba người đi trên đường phố vắng ngắt. Họ là Sweeney, Beahan và Albury thuộc phi đội của chiếc B.29 mang tên Bock' Car. Hơn một tháng trước đây họ cũng đã tới Nagasaki nhưng ở trên một độ cao mười cây số. Từ trên máy bay chính họ đã thả «Anh Mập» xuống tàn phá nhà cửa, người, gia súc và phá hoại máu huyết của Nagasaki. Ba anh lính không quân đó đã theo đoàn y tế đầu tiên của Hoa Kỳ trở lại Nagasaki. Đêm hôm qua họ ngủ đêm ngoài thành phố tại vùng Mogi. Suốt đêm họ phấp phỏng lo sợ dân Nhật có nhận ra họ là người đã chính tay bấm cho bom nguyên tử rớt xuống Nagasaki. Sáng hôm sau họ lang thang giữa cảnh đổ nát và hoang tàn. Hơn tháng trời trôi qua mà bây giờ họ còn trông thấy nhiều bộ xương người chưa dọn kịp. Mùi nồng nặc xông lên khó thở. Trung tâm y tế nằm trên ngọn đồi, tuy đứng vững nhưng ở bên trong đều bị lửa thiêu trống trơn. Từ ở chỗ này, nhân viên y tế đã chạy thoát nạn. Còn ở lại chỉ có những bệnh nhân kêu cứu một cách tuyệt vọng khi trông thấy lửa cháy. Ba người khách lạ đi qua những căn phòng cháy đen và trông thấy những bộ xương trên giường sắt. Từ hơn một tháng nay, những chiếc xương sọ kia vẫn lạng lẽ hướng lên trần nhà là nơi họ nhìn thấy ánh lửa lạ lùng, và đến lúc này hình như họ vẫn còn kinh sợ. Trong căn phòng giải phẫu, một bệnh nhân nằm trên bàn giải phẫu, khi bom nguyên tử nổ. Lúc này bộ xương vẫn nằm y nguyên chờ đợi một sự chữa trị màu nhiệm nào đó. Chung quanh bàn giải phẫu là bộ xương của những bác sĩ và y tế còn giữ nguyên tư thế khi họ lìa đời vì lửa nguyên tử. Toàn thể căn phòng là một bức họa hãi hùng là lửa nguyên tử đã cột giữ lại trong giòng thời gian.

Ba anh lính Hoa Kỳ đi lang thang qua những cảnh chết chóc tàn phá, qua những người sống sót mang những thương tích kỳ quái và vô phương chữa trị. Họ thờ ơ với ba anh khách lạ, và đa số đang đi vào cõi chết với máu huyết bị nhiễm phóng xạ. Họ không thèm biết đến ba anh đó là ai.

Ba người Hoa Kỳ nghĩ: Thế cũng phải.....

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage :

<https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>